



UNODC

United Nations Office on Drugs and Crime



**United Nations
Development Programme**

*Empowered lives.
Resilient nations.*



**Tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý trong
các quá trình tố tụng hình sự:
Sở tay cho các nhà hoạch định
chính sách và các nhà thực tiễn**

TUYỂN TẬP ÁN PHẨM VỀ TƯ PHÁP HÌNH SỰ

Cuốn Sổ tay này được xây dựng trên cơ sở tham vấn với tổ chức Sáng kiến Tư pháp Xã hội Mở

Ảnh bìa: Trái và phải: ©Photodisc.com

CƠ QUAN PHÒNG CHỐNG MA TÚY VÀ TỘI PHẠM CỦA LIÊN HỢP QUỐC
tại Viên

**Tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý
trong quá trình tố tụng hình sự:
Sổ tay cho các nhà hoạch định
chính sách và các nhà thực tiễn**

TUYỂN TẬP ÁN PHẨM VỀ TƯ PHÁP HÌNH SỰ



LIÊN HỢP QUỐC
New York, 2014

© Liên Hợp Quốc, tháng hai năm 2014. Giữ bản quyền, trên toàn thế giới.

Việc thiết kế và trình bày tài liệu trong ấn phẩm này làm không bao hàm việc thể hiện bất kỳ quan điểm nào của Ban Thư ký của Liên Hiệp Quốc về tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia, lãnh thổ, thành phố hoặc khu vực, hoặc thẩm quyền của mình, hoặc liên quan đến việc phân định biên giới hay ranh giới.

Thông tin về địa chỉ và liên kết đến các trang web Internet trong ấn phẩm này được cung cấp để tạo thuận tiện cho người đọc và có tính chính xác tại thời điểm phát hành. Liên Hợp Quốc không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đó tại thời điểm sau này hoặc về nội dung của bất kỳ trang web bên ngoài nào.

Ấn phẩm này chưa được hiệu đính chính thức.

Xuất bản bằng: tiếng Anh, Ban Xuất bản và Thư viện, Văn phòng Liên Hợp Quốc tại Viên.

Lời nói đầu

Cuốn *Sổ tay* này được dự kiến có vai trò như một hướng dẫn thiết thực cho việc xây dựng và thực hiện các chính sách và các chương trình nhằm đảm bảo tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, bao gồm việc thực hiện các tiêu chuẩn quốc tế được thiết lập bởi Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự của Liên Hợp Quốc. Cuốn sổ tay này được xây dựng để giải quyết một số thách thức mà những người thực hiện phải đối mặt trong việc đảm bảo sự tiếp cận trợ giúp pháp lý đó, thông qua:

- Giải thích các điều khoản của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn liên quan tới Tiếp cận sớm Trợ giúp Pháp lý
- Tìm hiểu một cách hệ thống những thách thức và trở ngại đối với việc cung cấp hiệu quả tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý
- Cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách, cán bộ công chức và những người thực hiện (luật sư, thẩm phán, công tố viên, nhân viên cảnh sát, cán bộ trại giam, các thành phần tham gia xã hội dân sự và những người khác) các công cụ để tăng cường năng lực nhằm hỗ trợ họ trong việc khắc phục những thách thức và trở ngại đó
- Đề xuất một số giải pháp sáng kiến thực tế, sử dụng các ví dụ từ các quốc gia khác nhau
- Cung cấp tài liệu đào tạo cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý và cảnh sát (hoặc các cơ quan điều tra khác).

Chương I, về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, đưa ra lý do tại sao việc cung cấp trợ giúp pháp lý sớm góp phần vào một hệ thống tư pháp hình sự công bằng, nhân đạo và hiệu quả, cũng như những đóng góp của nó đối với sự phát triển của con người. Sau một đánh giá nhanh về hiện trạng toàn cầu về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, chương này khảo sát các chuẩn mực và tiêu chuẩn quốc tế có liên quan tới lĩnh vực nói trên, và bao gồm một phần về giải thích các thuật ngữ chính.

Chương II, về các lợi ích và thách thức liên quan đến tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, sử dụng ví dụ từ một loạt các quốc gia để tìm hiểu những lợi ích của việc cung cấp trợ giúp pháp lý sớm đối với những người bị tình nghi và bị cáo buộc, và đối với cộng đồng nói chung. Chương này cũng đánh giá các thách thức và rào cản lớn đối với việc cung cấp trợ giúp pháp lý sớm thông qua các nghiên cứu trường hợp để minh họa cách thức hoạt động của các chương trình trên thực tế.

Chương III, về khung pháp lý cơ bản về quyền tiếp cận sớm tới trợ giúp pháp lý, xem xét các yêu cầu pháp lý và quy định đối với việc thiết lập và thực thi hiệu quả quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.

Chương IV, về tổ chức và thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, đánh giá hai yếu tố riêng biệt trong các chương trình cung cấp trợ giúp pháp lý sớm: cách sắp xếp về thể chế nhằm tổ chức, tài trợ và thực hiện các chương trình đó, và tìm hiểu các cơ chế cho việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý cũng như các mô hình cung cấp dịch vụ pháp lý cho những người bị tình nghi hay bị cáo buộc phạm tội. Chương này cũng đề cập đến một vấn đề quan trọng là đảm bảo chất lượng dịch vụ.

Chương V, về vai trò và trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý, bao gồm một phần liệt kê chi tiết các nhiệm vụ và chức năng của các luật sư, nhân viên pháp chế (paralegal) và các thành phần tham gia trợ giúp pháp lý khác trong việc cung cấp trợ giúp pháp lý cho các giai đoạn ban đầu của quá trình tố tụng hình sự.

Chương VI, về vai trò và trách nhiệm của cảnh sát, công tố viên và thẩm phán, ghi nhận vai trò quan trọng của các cá nhân này trong việc đảm bảo quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm, hiệu quả và xem xét vai trò và trách nhiệm của họ trong việc bảo đảm sự tôn trọng quyền tiếp cận nói trên trong thực tế.

Chương VII, về việc xây dựng các chiến lược để thực hiện sớm trợ giúp pháp lý, hướng dẫn xây dựng chiến lược thực hiện các quy định về tiếp cận sớm tới trợ giúp pháp lý dựa trên Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc.

Các phụ lục bao gồm các chương trình đào tạo mẫu cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý và cảnh sát (và các cơ quan điều tra khác), cùng với các tài liệu khác có thể hữu ích cho việc xây dựng các chương trình hiệu quả về thực hiện tiếp cận sớm tới trợ giúp pháp lý.

Lời cảm ơn

Cuốn *Sổ tay* này được Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm Liên Hợp Quốc (UNODC) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) hợp tác xây dựng trên cơ sở tham vấn với Sáng kiến Tư pháp Xã hội Mở. Cuốn *Sổ tay* được soạn thảo cho UNODC và UNDP bởi Ed Cape, Giáo sư Luật, Đại học West of England, Bristol.

Đề cương đầu tiên của cuốn *Sổ tay* được xem xét và thảo luận trong một cuộc họp nhóm chuyên gia tổ chức tại Budapest vào ngày 16 và 17 tháng 10 năm 2012. UNODC và UNDP mong muốn ghi nhận những ý kiến và đóng góp của các chuyên gia đã tham gia cuộc họp, bao gồm: Allison Hannah, Alvon Kurnia Palma, Isadora Fingermaun, Jennifer Smith, Khishigsaikhan Batchuluun, Madhurima Dhanuka, Marina Ilminska, Marion Isobel, Nadejda Hriptievschi, Thushari Sakunthala Karunasinghe và Zaza Namoradze.

UNODC và UNDP cũng ghi nhận sự hỗ trợ của tổ chức Sáng kiến Tư pháp Xã hội Mở tại Budapest vì đã đăng cai tổ chức cuộc họp nhóm chuyên gia và hỗ trợ việc tham gia của một số chuyên gia.

Dự thảo cuốn *sổ tay* đã được xem xét tại một cuộc họp nhóm chuyên gia được tổ chức tại Viên từ ngày 27 đến 29 tháng 5 năm 2013. UNODC và UNDP ghi nhận những đóng góp có giá trị của các chuyên gia sau đây đã tham gia cuộc họp: Ajay Shankar Jha Rupesh, Allison Hannah, Chimwemwe Ndalahoma, David McQuoid-Mason, Guilherme de Almeida, Guo Jie, Hadeel Abdel Aziz, Jennifer Smith, Khishigsaikhan Batchuluun, Lina C. Sarmiento, Madhurima Dhanuka, Marion Isobel, Saiful Alam, Nadejda Hriptievschi, Simone Cusack, Sofia Libedinsky Ventura, Stanley Ibe, Stefan Schumann, Thomas Speedy Rice, Valentine Namakula, Yoav Sapir và Zaza Namoradze.

Các nhân viên UNODC sau đây cũng đóng góp vào quá trình xây dựng cuốn *Sổ tay*: Miri Sharon, Marie Grandjouan, Alexandra Martins, Mario Hemmerling, Polleak Ok Serei, Stephen Thurlow, và Valérie Lebaux. Các nhân viên UNDP sau đây góp phần vào quá trình xây dựng cuốn *Sổ tay*: Shelley Inglis, Aparna Basnyat, Monjurul Kabir, Rustam Pulatov và Sehen Bekele. Cuốn *Sổ tay* này cũng nhận được sự góp từ Kerry L. Neal và Anthony Nolan của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) và Robert Husbands từ Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về Nhân quyền (OHCHR).

Mục lục

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu.....	<i>iii</i>
Danh mục các thuật ngữ	<i>ix</i>
I. Tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.....	1
A. Giới thiệu.....	1
B. Hiện trạng.....	3
C. Các chuẩn mực và tiêu chuẩn quốc tế 6
II. Các lợi ích và thách thức liên quan tới tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý	9
A. Giới thiệu.....	9
Lợi ích của việc tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý đối với người bị tình nghi và bị	
B. cáo buộc.....	11
C. Những lợi ích rộng lớn hơn của tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.....	26
D. Những thách thức và rào cản đối với tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.....	35
III. Quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý: khung pháp lý cơ bản.....	43
A. Giới thiệu.....	43
B. Quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.....	45
C. Thông tin về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.....	51
D. Từ bỏ quyền được trợ giúp pháp lý.....	54
E. Thực hiện một đề nghị tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.....	56
F. Quy định về vai trò của người thực hiện trợ giúp pháp lý.....	57
G. Bảo đảm quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.....	59
IV. Tổ chức và thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý	63
A. Giới thiệu.....	63
B. Các tổ chức trợ giúp pháp lý, trách nhiệm và kinh phí.....	64
C. Thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý	69
D. Các mô hình thực hiện trợ giúp pháp lý.....	73
E. Đảm bảo chất lượng dịch vụ.....	83
V. Vai trò và trách nhiệm của những người thực hiện trợ giúp pháp lý.....	89
A. Giới thiệu.....	89
B. Vai trò của người thực hiện trợ giúp pháp lý	90
C. Trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý	91

VI. Vai trò và trách nhiệm của cảnh sát, công tố viên và thẩm phán	103
A. Giới thiệu	103
B. Vai trò và trách nhiệm của cảnh sát và các cơ quan điều tra khác	103
C. Vai trò và trách nhiệm của các công tố viên	108
D. Vai trò và trách nhiệm của thẩm phán	110
VII. Xây dựng các chiến lược tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý	115
A. Giới thiệu	115
B. Xây dựng một chiến lược quốc gia về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý	116
C. Khung pháp lý cho tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý	117
D. Tổ chức và thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý	118
E. Vai trò và trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý	121
F. Vai trò và trách nhiệm của cảnh sát, công tố viên và thẩm phán	122

Phụ lục

I. Chương trình đào tạo cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý	125
II. Chương trình đào tạo cho nhân viên cảnh sát	131
III. Các tài liệu hữu ích	135
IV. Mẫu thư thông báo về quyền	139
V. Bảng kiểm mẫu cho người thực hiện trợ giúp pháp lý	141

Danh mục các thuật ngữ

Một số thuật ngữ được sử dụng trong cuốn *Sổ tay* này có một ý nghĩa cụ thể, hoặc được sử dụng cho một mục đích cụ thể. Các khái niệm dưới đây được trích dẫn trực tiếp từ nội dung Các Nguyên tắc và các Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, hoặc được xây dựng để làm rõ ý nghĩa của một số thuật ngữ.

Trợ giúp pháp lý

Thuật ngữ "trợ giúp pháp lý" được định nghĩa trong Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc như sau:

"Trợ giúp pháp lý" bao gồm tư vấn pháp lý, hỗ trợ và đại diện cho người bị tạm giam, bị bắt hoặc bị tù giam, bị tình nghi hay bị cáo buộc, hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự và cho các nạn nhân và nhân chứng trong quá trình tố tụng hình sự, được cung cấp miễn phí cho những người không có đủ điều kiện hoặc khi lợi ích của công lý đòi hỏi như vậy. Hơn nữa, "trợ giúp pháp lý" cũng có chủ đích bao hàm các khái niệm về giáo dục pháp luật, tiếp cận thông tin pháp lý và các dịch vụ khác được cung cấp cho các đối tượng thông qua các cơ chế giải quyết tranh chấp và quá trình tư pháp phục hồi.¹

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc quan tâm chủ yếu tới quyền được trợ giúp pháp lý, để phân biệt với quyền được hỗ trợ pháp lý,² và nhằm phát huy và đem lại hiệu lực cho một chuẩn mực quốc tế mà theo đó, một người có quyền được tự bào chữa thông qua hỗ trợ pháp lý.³ Khái niệm "trợ giúp pháp lý" bao hàm cả dịch vụ được cung cấp - tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý⁴ - và việc cung cấp dịch vụ đó miễn phí cho người có quyền được hưởng. Vì mục đích của cuốn *Sổ tay* này, đôi khi cần phải phân biệt giữa hai khái niệm này. Đồng thời, cũng cần phân biệt giữa các dịch vụ pháp lý được tài trợ của Nhà nước (của quốc gia, khu vực hoặc địa phương) và dịch vụ những tài trợ bởi các nguồn khác, chẳng hạn như các tổ chức xã hội dân sự. Do đó, các khái niệm sau đây được áp dụng cho các mục đích của cuốn *Sổ tay* này.

Trợ giúp pháp lý có nghĩa là tư vấn, hỗ trợ và/hoặc đại diện pháp lý và cung cấp các dịch vụ trên một cách miễn phí cho người có quyền được hưởng. Nhằm phục vụ mục đích của cuốn sổ tay này, "trợ giúp pháp lý" không được dùng để chỉ giáo dục pháp luật, cũng không phải để chỉ một hình thức giải quyết tranh chấp thay thế hoặc các quá trình tư pháp phục hồi, mà sẽ có tên gọi cụ thể thích hợp.

Trường hợp cần thiết phải phân biệt giữa trợ giúp pháp lý và tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý, thì áp dụng các khái niệm dưới đây.

Trợ giúp pháp lý do Nhà nước tài trợ có nghĩa là việc Nhà nước tài trợ cho dịch vụ tư vấn, hỗ trợ và/ hoặc đại diện pháp lý, được cung cấp miễn phí cho người nhận, hoặc nhà nước trợ cấp các chi phí cho người nhận (có nghĩa là, người nhận đóng góp một phần, phần chi phí còn lại do Nhà nước trả).

¹ Nghị quyết Đại hội đồng 67/187, đoạn 8.

² Như trên, đoạn 13.

³ Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 14, đoạn 3(d).

⁴ Nó cũng bao gồm các dịch vụ khác, chẳng hạn như giáo dục pháp luật, thông tin và các cơ chế giải quyết tranh chấp. Để đảm bảo sự rõ ràng, nhằm phục vụ các mục đích của cuốn *Sổ tay* này, các dịch vụ trên không được bao gồm trong khái niệm và sẽ được đề cập một cách rõ ràng khi thích hợp.

Tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý có nghĩa là các dịch vụ được cung cấp cho người nhận. "Tư vấn pháp lý" dùng để chỉ việc cung cấp các lời khuyên về việc áp dụng các luật có liên quan đối với trường hợp của người nhận, và các hành động mà người đó nên thực hiện một cách thích hợp. "Hỗ trợ" có nghĩa là hỗ trợ trong việc thực hiện bất kỳ hành động thích hợp nào mà một người có thể thực hiện, cho dù bằng cách thay mặt hoặc bằng cách hỗ trợ người đó thực hiện hành động.⁵ "Đại diện" chỉ hành vi phát biểu thay mặt cho (có nghĩa là, "hành động" thay mặt) người nhận trước một tòa án. Thông thường, tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý được cung cấp bởi một luật sư hoặc nhân viên pháp chế (paralegal), mặc dù, tùy thuộc vào từng quốc gia và tùy vào các trường hợp, các dịch vụ này có thể được cung cấp bởi một người được đào tạo phù hợp khác.

Tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Nhằm phục vụ mục đích của cuốn *Sổ tay* này, tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có nghĩa là tiếp cận với trợ giúp pháp lý từ thời điểm mà một người bị tình nghi, bị bắt giữ hoặc bị tạm giam, hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự (tùy thuộc việc nào diễn ra sớm nhất) và trong suốt thời gian từ đó tới và trong lần xuất hiện đầu tiên trước khi một thẩm phán với mục đích xác định liệu người đó sẽ bị tạm giam hoặc được thả tự do trong thời gian chờ xét xử.⁶ Định nghĩa tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý theo cách này không vượt quá phạm vi quyền được trợ giúp pháp lý theo quy định của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, mà nhằm tập trung việc áp dụng cuốn *Sổ tay* này vào các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự.

"Bị bắt giữ", "bị tạm giam", "bị tình nghi" và "bị buộc tội"

Các thuật ngữ "bắt giữ" và "bị tạm giam" được định nghĩa trong Tập hợp các Nguyên tắc về Bảo hộ Tất cả những Người bị Tạm giam hoặc Phạt tù dưới Bất kỳ Hình thức nào,⁷ và được áp dụng phục vụ mục đích của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc.⁸

Bắt giữ là hành vi bắt giữ một người bị cáo buộc đã thực hiện một hành vi phạm tội hoặc bởi hành động của một cơ quan có thẩm quyền. Do đó, nên áp dụng cách tiếp cận ý nghĩa của từ bắt giữ theo nội dung thay vì theo hình thức.⁹

Người bị tạm giam có nghĩa là bất kỳ người nào bị tước đoạt tự do cá nhân, trừ trường hợp là do bị kết án về một tội.

Việc tạm giam có nghĩa là tình trạng của người bị tạm giam như định nghĩa ở trên.

Thuật ngữ "bị tình nghi" không được định nghĩa một cách rõ ràng, nhưng Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc lưu ý rằng "quyền được trợ giúp pháp lý của các đối tượng bị tình nghi phát sinh trước khi thẩm vấn, khi họ nhận thức được rằng họ đang là đối tượng điều tra, và khi họ đang bị đe dọa bị lạm dụng và bị hăm dọa, ví dụ, như trong các môi trường bị tạm giam".¹⁰

⁵Điều này có thể bao gồm, ví dụ, tìm cách đàm phán với cảnh sát hay thực hiện các hành động thích hợp để thúc đẩy lợi ích của một người trong khi người đó bị cảnh sát tạm giữ.

⁶Luật pháp của các quốc gia khác nhau quy định các khoảng thời gian tối đa trước khi một người bị bắt giữ phải được một thẩm phán xét xử, vì vậy giới hạn thời gian cho việc tiếp cận sớm sẽ thay đổi phù hợp theo đó.

⁷Nghị quyết Đại Hội đồng 43/173, phụ lục.

⁸Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, đoạn 10.

⁹Đây là cách tiếp cận của Tòa án Nhân quyền Châu Âu. Xem Tòa án Nhân quyền Châu Âu, vụ Subinski kiện Slovenia, Đơn số 19611/04, Phán quyết ngày 18 tháng 1 năm 2007, đoạn 62-63. Xem thêm cách tiếp cận áp dụng bởi Tòa án Tối cao Hoa Kỳ trong vụ Miranda kiện Arizona, 384 US 436 (1966), và Tòa án Tối cao

Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland trong vụ Ambrose kiện Harris [2011] UKSC43.

¹⁰Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, chú thích thứ hai cho đoạn 10.

Thuật ngữ "bị buộc tội" cũng không được định nghĩa một cách rõ ràng trong Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc. Khi áp dụng thuật ngữ này đối với các quốc gia tham gia ký kết Công ước châu Âu về Bảo vệ Nhân quyền và các Quyền tự do cơ bản, Tòa án Nhân quyền Châu Âu đã định nghĩa "buộc tội" như sau:

"Buộc tội" ... có thể được định nghĩa là "việc thông báo chính thức cho một cá nhân bởi một cơ quan có thẩm quyền về một cáo buộc rằng người đó đã thực hiện một hành vi phạm tội", một định nghĩa cũng tương ứng với việc kiểm tra xem "tình trạng [của người bị tình nghi] đã bị ảnh hưởng đáng kể".¹¹

Đề xuất áp dụng phương pháp tiếp cận tương tự nhằm mục đích này của cuốn *Sổ tay* này.

Hệ thống tư pháp hình sự và phạm tội hình sự

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc quan tâm tới quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý trong các hệ thống tư pháp hình sự, và áp dụng khái niệm về "quá trình tư pháp" theo Hướng dẫn Tư pháp về Các vấn đề liên quan đến Nạn nhân và Nhân chứng của Tội phạm là Trẻ em:

"Quá trình tư pháp" bao gồm việc phát hiện tội phạm, làm đơn khiếu nại, điều tra, truy tố, và các thủ tục xét xử và sau xét xử, bất kể vụ án được xử lý thông qua hệ thống tư pháp hình sự quốc gia, quốc tế hoặc khu vực cho người lớn hoặc người chưa thành niên, hoặc trong một hệ thống tư pháp tập quán hay không chính thức.¹²

Nhằm phục vụ các mục đích của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, "quá trình tố tụng hình sự" cũng bao gồm việc dẫn độ, chuyển giao phạm nhân và các thủ tục tương trợ tư pháp.¹³

Người thực hiện trợ giúp pháp lý

Các luật sư hoặc nhân viên pháp chế (paralegal) (hoặc người được đào tạo phù hợp khác), cung cấp trợ giúp pháp lý.¹⁴

Tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý

Là tổ chức thực hiện các dịch vụ trợ giúp pháp lý, hoặc tổ chức mà một người thực hiện trợ giúp pháp lý hoạt động thay mặt. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc quy định rằng các luật sư là các đối tượng thực hiện trợ giúp pháp lý "cơ bản", nhưng các Quốc gia có thể huy động sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan trong vai trò các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý bao gồm các tổ chức phi chính phủ (PCP), các tổ chức dựa vào cộng đồng, các tổ chức từ thiện tôn giáo và phi tôn giáo, cơ quan chuyên môn hoặc các hiệp hội và các tổ chức giáo dục.¹⁵

¹¹Tòa án Nhân quyền Châu Âu, vụ Eckle kiện Đức, Đơn số 8130/78, Phán quyết ngày 15 tháng 7 năm 1982, đoạn 73.

¹²Nghị quyết của Hội đồng Kinh tế Xã hội 2005/20, phụ lục, đoạn 9(c).

¹³Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, chú thích cho đoạn 14 (nguyên tắc 1).

¹⁴Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, đoạn 9

¹⁵Như trên

I. Tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

A. Giới thiệu

Các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự - những giờ đầu hoặc ngày đầu bị cảnh sát tạm giữ, tạm giam - là cực kỳ quan trọng đối với những người bị bắt giữ hoặc bị tạm giam liên quan tới một hành vi phạm tội hình sự. Các quyết định và hành động, được thực hiện hoặc không được thực hiện, sẽ quyết định việc họ có khả năng bào chữa cho bản thân một cách hiệu quả hay không, thời gian bị tạm giam là bao lâu, liệu họ có được và khi nào được xuất hiện trước tòa, liệu các quyết định phù hợp có được đưa ra về việc truy tố hoặc chuyển hướng không xử lý thông qua hệ thống tư pháp hình sự và cuối cùng là, liệu họ có nhận được một phiên xử công bằng hay không.

Trong thời gian này, người bị tình nghi và người bị cáo buộc có nguy cơ cao nhất bị tra tấn hoặc phải chịu các hình thức ngược đãi khác, từ việc bị bỏ mặc và bị đòi hối lộ, bị ép buộc nhận tội và tạm giam trái pháp luật.¹⁶ Việc được đối xử thế nào và trải nghiệm của họ sẽ không chỉ ảnh hưởng đến quan niệm của những người này về cảnh sát, các nhân viên thực thi pháp luật khác và hệ thống tư pháp hình sự, mà còn có tác động đến gia đình, bạn bè và cộng đồng của họ, có khả năng hủy hoại niềm tin đối với hệ thống tư pháp hình sự nói chung.¹⁷ Ví dụ, việc được đối xử và trải nghiệm như vậy có thể có tác động quyết định đối với sự sẵn sàng hợp tác của các nạn nhân và nhân chứng với cảnh sát và quá trình tố tụng hình sự.

Nhiều người trong số những người bị bắt hoặc bị tạm giam là người nghèo, người có trình độ giáo dục thấp hoặc người có hoàn cảnh thiệt thòi vì một số lý do khác. Họ thường thiếu kiến thức hoặc kinh nghiệm cần thiết để hiểu và vận dụng hệ thống tư pháp hình sự và cũng có nguồn lực tài chính hạn chế để có thể tận dụng hiệu quả hệ thống này.¹⁸ Nhiều trẻ em, nghĩa là những người dưới 18 tuổi,¹⁹ ngoài những bất lợi trên, còn có thể bị thiếu năng lực pháp lý để tự đưa ra quyết định, và cần được hỗ trợ để đảm bảo rằng trẻ được xử lý một cách thích hợp.

¹⁶ Moritz Birk và cộng sự, *Giám giữ và Tra tấn Trước khi xét xử: Tại sao Người bị tạm giam Trước khi xét xử phải Đối mặt với Rủi ro Lớn nhất* (New York: Quỹ Xã hội Mở, 2011).

¹⁷ T Tyler, *Tại sao Người ta Tuân thủ Luật pháp* (Princeton, New Jersey, Princeton University Press, 2006); J Jackson và cộng sự, "Tại sao người ta tuân thủ luật pháp? Tính hợp pháp và ảnh hưởng của các thể chế pháp luật", *Tạp chí Tội Phạm Anh*, cuốn 52, số 6 (2012), tr 1051-1071.

¹⁸ Tòa án Tư pháp Liên bang Đức tuyên bố một cách rõ ràng rằng tại thời điểm cuộc thẩm vấn đầu tiên của cảnh sát, người bị tình nghi thường không được chuẩn bị cho một tình huống như vậy nếu không có người tư vấn và trong một môi trường người đó không quen thuộc, thường bị nhầm lẫn giữa các sự kiện và sợ hãi do tình huống thẩm vấn. (Đức, *Entscheidungen des Bundesgerichtshof* trong *Strafsachen*, 38, 214).

¹⁹ Công ước về Quyền trẻ em (Liên Hợp Quốc, Tuyên tập Điều ước, quyền 1577, số 27.531), điều 1.

Các giai đoạn đầu của quá trình tổ tụng hình sự cũng rất quan trọng đối với hiệu suất và hiệu quả của hệ thống tư pháp hình sự nói chung. Giai đoạn này quyết định mức độ và chất lượng của bằng chứng thu thập được, cũng như triển vọng có một phiên xử công bằng và các quyết định xác đáng về có tội hay vô tội. Các quyết định được đưa ra về việc tạm giam trước khi xét xử có hậu quả sâu rộng không chỉ đối với cá nhân liên quan và khả năng hỗ trợ của họ với gia đình và người thân,²⁰ mà còn với các nguồn lực cần thiết để duy trì các cơ sở nơi họ bị tạm giam.

Nhanh chóng tiếp cận tư vấn và hỗ trợ pháp lý là yếu tố then chốt để đảm bảo việc xét xử công bằng và nguyên tắc pháp quyền.²¹ Can thiệp sớm của những người thực hiện trợ giúp pháp lý giúp đảm bảo rằng các quyền được tôn trọng, cải thiện hiệu quả và sự công bằng của hệ thống tư pháp hình sự và là một biện pháp bảo vệ quan trọng nhằm chống tra tấn và các hình thức ngược đãi khác.²² Điều này cũng có khả năng làm giảm chi phí, cho cả hệ thống nói chung và cho các cá nhân và gia đình có liên quan, ví dụ, về các chi phí liên quan đến việc đưa hồi lộ hoặc mất thu nhập do bị tạm giam.

Trợ giúp pháp lý do Nhà nước tài trợ, cùng với hỗ trợ của các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý khác, là cực kỳ quan trọng trong việc đảm bảo tính sẵn có của dịch vụ tư vấn và hỗ trợ pháp lý và bảo đảm nâng cao quyền năng pháp lý cho người nghèo. Nếu không tiếp cận được trợ giúp pháp lý, họ có xu hướng bị đối xử bất công, phải chịu những hành động trái pháp luật và bị đòi hỏi hồi lộ. Ở nhiều quốc gia, bắt giữ có thể dẫn đến bị tạm giam trong nhiều tháng, và đôi khi nhiều năm, mà không được kết tội, xét xử hoặc kết án. Các cơ sở tạm giam thường bị quá tải nghiêm trọng và nguy hiểm, và trở thành môi trường thuận lợi cho tra tấn, tội phạm và tham nhũng. Đây cũng nơi dễ hình thành các ổ dịch bệnh; việc thả các phạm nhân vẫn còn các bệnh tật mắc phải trong trại giam mà chưa được điều trị ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của cộng đồng nói chung.²³ Tiếp cận trợ giúp pháp lý nâng cao quyền năng cho người nghèo, cho phép tăng cường tiếng nói và vị thế cũng như khả năng yêu cầu và thực hiện các quyền của họ. Nâng cao quyền năng cho mọi người để dễ tiếp cận công lý, bao gồm thông qua việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp pháp lý, là tối quan trọng đối với việc giảm nghèo và phòng ngừa xung đột.²⁴

Theo tuyên bố của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự, trợ giúp pháp lý là một thành phần thiết yếu của một hệ thống tư pháp hình sự công bằng, nhân đạo và hiệu quả, dựa trên nguyên tắc pháp quyền. Trợ giúp pháp lý là nền tảng cho việc thụ hưởng các quyền khác, trong đó có quyền được xét xử công bằng, là biện pháp bảo vệ quan trọng nhằm đảm bảo sự công bằng cơ bản

²⁰ Quỹ Xã hội Mới và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, *Tác động Kinh tế Xã hội của Tạm giam Trước khi Xét xử* (New York: Quỹ Xã hội Mới năm 2011). Trong Tuyên bố Salvador về các Chiến lược Toàn diện cho những Thách thức Toàn cầu: Phòng chống Tội phạm Hình sự và các Hệ thống Tư pháp Hình sự và Sự phát triển của chúng trong một Thế giới Thay đổi (Nghị quyết Đại Hội Đồng 65/230, phụ lục, đoạn 52), các quốc gia thành viên của Liên Hiệp Quốc khuyến cáo rằng các nước thành viên nên cố gắng giảm tình trạng tạm giam, khi thích hợp, và thúc đẩy việc tăng cường tiếp cận tư pháp và các cơ chế bảo vệ pháp lý.

²¹ Ed Cape, *Cải thiện Tư pháp Trước khi Xét xử: Vai trò của Luật sư và Nhân viên pháp chế (paralegal)* (New York: Quỹ Xã hội Mới năm 2012), phần 4,1-4,7.

²² Văn phòng Cao ủy Liên Hiệp Quốc về Nhân quyền, Hiệp hội Phòng chống Tra tấn và Diễn đàn Châu Á Thái Bình Dương của các Tổ chức Nhân quyền Quốc gia, *Phòng chống Tra tấn: Hướng dẫn Hoạt động cho các Tổ chức Nhân quyền Quốc gia*, HR/PUB/10/1 (tháng 5 năm 2010).

²³ Joanne Csete và Dirk van Zyl Smit, *Tạm giam Trước khi Xét xử và Sức khỏe: Những Hậu quả Ngoài ý muốn, các Kết quả Chết người* (New York: Quỹ Xã hội Mới, năm 2011).

²⁴ Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc, *Hình dung về Nâng cao quyền năng: Một Danh mục các Sáng kiến để Đạt được sự Tham gia và Phát triển* (New York: UNDP, 2009), tham khảo tại www.undp.org/content/dam/aplaws/publication/en/publications/democratic-governance/legal-empowerment/envisioning-empowerment/Envisioning%20Empowerment_full.pdf.

và niềm tin của công chúng với quá trình tố tụng hình sự.²⁵ Nó có thể đóng góp vào các mục tiêu phát triển chung của quốc gia, chẳng hạn như bằng cách ngăn không để những người bị thiệt thòi nhất lún sâu vào đói nghèo qua việc đảm bảo rằng họ có quyền tiếp cận các dịch vụ có thể giúp bảo vệ quyền lợi của họ.

Cuốn *Sổ tay* này quan tâm tới quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý cho những người bị bắt giữ, bị tạm giam hoặc bị tình nghi hay bị cáo buộc, hoặc buộc tội phạm tội. Với trọng tâm như vậy, *Sổ tay* được thiết kế không nhằm chuyển hướng sự chú ý khỏi nạn nhân và các nhân chứng, cũng như không đánh giá thấp tầm quan trọng của việc cung cấp trợ giúp pháp lý phù hợp cho họ. Thay vào đó, nó thừa nhận một thực tế rằng các nhu cầu liên quan đến các dịch vụ pháp lý của những người bị tình nghi và người bị cáo buộc, và nhu cầu của các nạn nhân và nhân chứng là khác nhau. Trong khi cả hai loại nhu cầu này phải được xem xét và giải quyết một cách thích hợp, vì lợi ích của công lý và xét xử công bằng, cách thức đáp ứng các nhu cầu cũng như các cơ chế cho việc cung cấp trợ giúp pháp lý cho những người liên quan cũng khác nhau. Hơn nữa, trong khi các phương pháp tiếp cận khác như tư pháp phục hồi và các phương pháp dựa vào cộng đồng khác để đối phó với tội phạm có thể liên quan đến nạn nhân, nhân chứng và những người tình nghi hay cáo buộc phạm tội, nhìn chung không thích hợp nếu một người thực hiện trợ giúp pháp lý cung cấp dịch vụ pháp lý đồng thời cho cả người bị tình nghi/bị cáo và nạn nhân/nhân chứng, bởi các nhu cầu khác nhau và đôi khi mâu thuẫn của họ. Ngày càng có nhiều phương pháp tiếp cận đa ngành được áp dụng liên quan đến việc cung cấp trợ giúp pháp lý, trong đó công nhận tính chất đa chiều của các vấn đề mà người dân phải đối mặt, đặc biệt là những người có nguồn lực rất hạn chế và những người đang sống bằng hoặc dưới ngưỡng nghèo đói. Trong khi *Sổ tay* này có thể không trực tiếp giải quyết một số vấn đề, nó thừa nhận rằng tình hình thực tế có thể thường là khá phức tạp và các vụ án hình sự cũng có thể có các yếu tố dân sự/ gia đình/ hành chính đòi hỏi một phương pháp tiếp cận toàn diện và tổng thể đối với vấn đề trợ giúp pháp lý.

B. Hiện trạng

Mức độ sẵn có về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý trong tố tụng hình sự là rất khác nhau trên thế giới. Khó để có thể đưa ra một bức tranh chính xác, vì ở nhiều quốc gia các số liệu thống kê thường không được thu thập định kỳ và các bằng chứng khác thì tương đối hạn chế.²⁶ Ở một chừng mực nào đó, sự khác biệt có thể do mức độ giàu có của quốc gia hoặc bởi tập quán về tố tụng là căn cứ cho một hệ thống tư pháp hình sự cụ thể là khác nhau. Nhưng đây không phải là toàn bộ câu chuyện. Giữa các quốc gia có mức độ giàu có tương đương, và giữa các nước có tập quán tố tụng tương tự cũng có khác biệt đáng kể. Ngay cả ở những nước mà pháp luật quy định về quyền tiếp cận sớm đối với luật sư, việc tiếp cận hiệu quả tư vấn và hỗ trợ pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự thường là một ngoại lệ hơn là một quy tắc.

Quyền được tư vấn và hỗ trợ pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự được quy định trong hiến pháp hoặc luật pháp ở nhiều quốc gia, và ở một số nước pháp luật quy định hỗ trợ pháp lý là bắt buộc trong quá trình thẩm vấn của cảnh sát. Ví dụ, Hiến pháp của Nam Phi quy định là người bị bắt và người bị tạm giam có quyền có một luật sư từ thời điểm bị bắt hoặc tạm giam của họ, và các quy định tương tự cũng có trong Dự thảo về Đạo luật về các

²⁵ Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự (Nghị quyết Đại Hội đồng 67/187, phụ lục), đoạn 1.

²⁶ Ví dụ, *Đánh giá Tác động kèm theo Đề xuất Chỉ thị của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng về Quyền Tiếp cận Luật sư, của Thông báo về việc Tạm giữ cho Một người thứ ba trong Tố tụng Hình sự*, tài liệu của Ủy ban châu Âu SEC (2011) 686 (Brussels, ngày 08 tháng 6 năm 2011), cho thấy sáu quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu không thể cung cấp số liệu thống kê về chi tiêu quốc gia cho trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng hình sự.

Quyền của Niu-di-lân 1990.²⁷ Một số quốc gia ở châu Âu như Bỉ, Pháp và Scotland bắt đầu áp dụng quyền tiếp cận sớm với luật sư vào năm 2010, phần lớn là hệ quả của quyết định của Tòa án châu Âu về Nhân quyền.²⁸ Ở nhiều nước Mỹ Latinh, người bị tình nghi có quyền tham vấn hợp pháp một luật sư khi bị cảnh sát tạm giam, và ở Ác-hen-ti-na, Colombia, Peru và một số nước khác, sự hiện diện của luật sư là yêu cầu bắt buộc trong các cuộc thẩm vấn của cảnh sát hoặc, như ở Mê-hi-cô, trong các cuộc thẩm vấn bởi các công tố viên.

Tuy nhiên, ngay cả ở các nước mà quyền tư vấn hoặc hỗ trợ pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự được đảm bảo trong luật hoặc là quy định bắt buộc, hiệu quả các quyền có thể còn hạn chế. Ở một số nước, luật pháp áp đặt giới hạn về phạm vi các quyền. Ví dụ, ở Hà Lan, trong khi một người bị tình nghi đang bị cảnh sát tạm giữ có quyền tham khảo ý kiến luật sư, nhìn chung là người đó không có quyền có sự hiện diện của luật sư trong cuộc thẩm vấn của cảnh sát. Tương tự như vậy, ở Ca-na-đa một người bị bắt có quyền có và yêu cầu luật sư, theo Hiến chương về các Quyền và các Quyền tự do,²⁹ nhưng quyền đó không bao gồm quyền có sự hiện diện của luật sư trong quá trình thẩm vấn.³⁰ Một hạn chế nữa được phát hiện ở một số nước là các quyền được hỗ trợ pháp lý có thể bị trì hoãn hoặc bị từ chối trong một số trường hợp nhất định. Ví dụ, ở Áo quyền tiếp cận tư vấn pháp lý của một người bị bắt có thể tạm thời giới hạn ở những tư vấn chung nếu điều này là cần thiết để tránh cản trở cuộc điều tra.³¹ Ở các nước khác, các hạn chế về quyền đang được gỡ bỏ. Ví dụ, ở Trung Quốc, hạn chế trước đây về quyền được hỗ trợ pháp lý, theo đó chỉ áp dụng sau lần thẩm vấn đầu tiên, đã được gỡ bỏ, và hiện nay được áp dụng từ thời điểm tiến hành cuộc thẩm vấn đầu tiên hoặc thời điểm thực hiện các biện pháp điều tra bắt buộc.³² (Xem chương III dưới đây về phân thảo luận chi tiết khung pháp lý cơ bản cho việc thiết lập quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.)

Sự sẵn có các dịch vụ trợ giúp pháp lý được nhà nước tài trợ để thực thi các quyền tư vấn và hỗ trợ pháp lý còn hạn chế hoặc không tồn tại ở nhiều quốc gia. Ở hầu hết các nước thuộc lục địa châu Phi, tiếp cận với trợ giúp pháp lý thường không có ở bất cứ giai đoạn nào trong quá trình tố tụng hình sự, và hiếm khi sẵn có tại đồn cảnh sát hoặc trong giai đoạn điều tra. Ngay cả khi một hệ thống trợ giúp pháp lý chính thức tồn tại, độ bao phủ của nó thường không đầy đủ.³³ Tuy nhiên, có một số trường hợp ngoại lệ đáng chú ý, ví dụ, một số chương trình tại Angola, Ma-la-uy, Ni-giê-ri-a, Xi-ê-ra Lê-ôn, Nam Phi, Su-đăng và Uganda trong đó sử dụng luật sư, sinh viên luật tốt nghiệp hoặc nhân viên pháp chế (paralegal) để cung cấp tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.³⁴ Ở Châu Âu, mức độ sẵn có của trợ giúp pháp lý được nhà nước tài trợ trong giai đoạn đầu của quá trình tư pháp hình sự khác biệt đáng kể. Tại những nước áp dụng thẩm tra thu nhập, mức thu nhập để đạt điều kiện tham gia (ngưỡng thu nhập) thường thấp, và nói chung chỉ một tỷ lệ tương đối nhỏ những người bị tình nghi và bị cáo buộc được nhận tư vấn và hỗ trợ

²⁷Phần 23, đoạn 1

²⁸Xem Salduz kiện Thổ Nhĩ Kỳ (Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Phòng lớn (Grand Chamber), Đơn số 36391/02, Phán quyết ngày 27 tháng 11 năm 2008).

²⁹Điều 10 (b).

³⁰R kiện Sinclair, 2010 SCC 35.

³¹Bộ luật Tố tụng Hình sự, đoạn 59 (1).

³²Luật Tố tụng Hình 2012, điều 33.

³³Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm Liên Hợp Quốc, Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự ở Châu Phi: Báo cáo Khảo sát (Viên, 2011), tr 21

³⁴Như trên, tr 31-32

pháp lý khi bị cảnh sát tạm giữ.³⁵ Ở Hoa Kỳ, quyết định nổi tiếng của Tòa án Tối cao trong vụ Miranda kiện Arizona³⁶ năm 1966 xác lập rằng một người bị tình nghi bị bắt giữ bởi cảnh sát phải được thông báo về quyền có luật sư của họ trước khi thực hiện bất kỳ thẩm vấn nào của cảnh sát. Tuy nhiên, phương án cung cấp trợ giúp pháp lý sớm có sự khác biệt đáng kể trong và giữa các vùng và các khu vực khác nhau. Nhiều khu vực hiện đang quá tải, với mức độ đại diện thấp, và chỉ có một số ít những người bị tình nghi có thể thực hiện hiệu quả quyền có luật sư.³⁷ Tại Niu-di-lân, Cơ quan Dịch vụ pháp lý thực hiện một chương trình hỗ trợ pháp lý đối với những người bị cảnh sát tạm giam, không phụ thuộc vào điều kiện tài chính của người nhận, nhưng tư vấn thường được luật sư cung cấp qua điện thoại.³⁸ Ở Úc, pháp luật quy định quyền của những người bị tình nghi cảnh sát tạm giữ được tham khảo ý kiến luật sư, nhưng không có phương án cử luật sư trực tại đồn cảnh sát, và trên thực tế, trừ trường hợp ngoại lệ của thổ dân và người tình nghi là vị thành niên (những người dễ tiếp cận với các dịch vụ pháp lý dành cho thổ dân hoặc tư vấn qua điện thoại), việc tiếp cận được hỗ trợ pháp lý tại đồn cảnh sát rất hiếm khi xảy ra.

Có rất nhiều mô hình khác nhau để cung cấp tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho những người bị tình nghi và những người bị cáo buộc ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự. Ví dụ, nhiều quốc gia ở châu Âu sử dụng luật sư hành nghề tư nhân để cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý với một số phương pháp trả thù lao. Những nơi khác, như nhiều nước Mỹ Latinh, Gru-di-a, I-xra-en, và một số tiểu bang ở Hoa Kỳ, cung cấp trợ giúp pháp lý cho các vụ án hình sự thông qua một hệ thống bào chữa công. Cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo cách này có thể có lợi thế đáng kể so với các hình thức khác, nhưng kinh nghiệm ở Hoa Kỳ và châu Mỹ Latinh cho thấy, các chương trình như vậy thường bị thiếu kinh phí và không có đủ nguồn lực để cung cấp trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự. Ở một số nước, không có đủ số luật sư hoặc các luật sư sẵn sàng và có khả năng cung cấp tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Một số quốc gia như Ma-la-uy, Xi-ê-ra Lê-ôn và Nam Phi đã đi tiên phong trong việc sử dụng các nhân viên pháp chế (paralegal) để giải quyết vấn đề này. (Xem chương IV sau đây về mô tả các mô hình cung cấp trợ giúp pháp lý và các lợi ích và thách thức của việc sử dụng nhân viên pháp chế (paralegal)).

Nhìn chung, quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý theo quy định của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự đòi hỏi các hành động phối hợp ở nhiều quốc gia để đảm bảo sự tuân thủ. Ở một số nước, tuân thủ sẽ là một mục tiêu mà phải mất một thời gian mới có thể đạt được. Tuy nhiên, cuốn Sổ tay này có nhiều ví dụ về các thực hành tốt và phương pháp tiếp cận sáng tạo, có thể là một nguồn dữ liệu có giá trị cho những người muốn hiện thực hóa khả năng tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý trong các hệ thống tư pháp hình sự.

³⁵ Xem Ed Cape và cộng sự, Bào chữa Tội phạm Hình sự Hiệu quả ở châu Âu (Antwerp, Bỉ, Intersentia, 2010), Ed Cape và Zaza Namoradze, Bào chữa Tội phạm Hình sự Hiệu quả ở Đông Âu (Quỹ Soros -Môn-đô-va, 2012) và S. Schumann, K. Bruckmüller và R. Soyer, eds., Biện hộ Khẩn cấp Trước khi Xét xử (Antwerp, Bỉ, Intersentia, 2012), tr 363.

³⁶ Miranda kiện Arizona, 384 US 436 (1966).

³⁷ Xem, ví dụ, R. Leo, Thẩm vấn của Cảnh sát và Tư pháp Mỹ (Cambridge, Massachusetts, Harvard University Press, 2008), tr 280; và K. Houppert, Chasing Gideon: Tìm kiếm Công lý đầy khó khăn cho Người nghèo (New York, New Press, 2013).

³⁸ Tuy nhiên, có thể cung cấp tư vấn trực tiếp nếu vụ án phức tạp hoặc người bị tình nghi dễ bị tổn thương

C. Các chuẩn mực và tiêu chuẩn quốc tế

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc được đúc rút từ các tiêu chuẩn quốc tế, mà căn cứ mang tính nền tảng là quyền được xét xử công bằng theo quy định của Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền.³⁹ Điều 11 của Tuyên ngôn đề cập đến quyền của một người bị cáo buộc phạm tội có một "phiên xử công khai mà người đó đã có tất cả những bảo đảm cần thiết để được bảo vệ". Điều này được mở rộng tại Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, trong các điều khoản sau đây:

3. Trong quá trình xét xử về một tội hình sự, mọi người đều có quyền ... (d) Được có mặt trong khi xét xử và được tự bào chữa hoặc thông qua sự trợ giúp pháp lý theo sự lựa chọn của mình; được thông báo về quyền này nếu chưa có sự trợ giúp pháp lý; và được nhận sự trợ giúp pháp lý theo chỉ định trong trường hợp lợi ích của công lý đòi hỏi và không phải trả tiền cho sự trợ giúp đó nếu không có đủ điều kiện trả.⁴⁰

Các quy định tương tự được nêu trong Công ước châu Âu về Bảo vệ Nhân quyền và các Quyền Tự do Cơ bản (Điều 6, Khoản 3 (c)); Công ước châu Mỹ về Nhân quyền (Điều 8, Khoản. 2), mặc dù trong đó để mở cho các quốc gia ký kết xác định sẽ cung cấp loại hỗ trợ pháp lý gì do nhà nước tài trợ; Hiến chương Nhân quyền Ả-rập (Điều 16); và Hiến chương châu Phi về Nhân quyền và các Quyền của các Dân tộc (Điều 7, Khoản.1 (c)), cùng với Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Quyền được Xét xử Công bằng và Hỗ trợ pháp lý ở châu Phi của Ủy ban Châu Phi về Nhân quyền và Quyền của các Dân tộc.⁴¹

Các Nguyên tắc Cơ bản về Vai trò của Luật sư,⁴² quy định rằng "tất cả mọi người được quyền yêu cầu sự giúp đỡ của một luật sư do họ lựa chọn để bảo vệ và xác lập các quyền của họ và bảo vệ các quyền đó trong tất cả các giai đoạn của tố tụng hình sự" (nguyên tắc 1) và rằng bất kỳ người nào như vậy "sẽ, trong mọi trường hợp mà lợi ích công lý đòi hỏi như vậy, được quyền có luật sư có kinh nghiệm và có năng lực tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội được chỉ định cho họ nhằm cung cấp trợ giúp pháp lý có hiệu quả, mà họ không phải trả tiền nếu không có đủ điều kiện để trả tiền cho các dịch vụ như vậy" (nguyên tắc 6).⁴³

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc đóng vai trò như là một "khuôn khổ hữu ích để hướng dẫn các nước thành viên về các nguyên tắc làm căn cứ cho một hệ thống trợ giúp pháp lý trong quá trình tố tụng hình sự".⁴⁴ Các quy định chủ yếu liên quan đến tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được dẫn chiếu trong toàn bộ cuốn *Sổ tay* này.

³⁹ Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền (Nghị quyết của Đại Hội đồng 217 A (III)), điều 11, đoạn 1.

⁴⁰ Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (Nghị quyết của Đại hội đồng 2200 A (XXI), phụ lục), Điều 14, đoạn 3 (d).

⁴¹ Ủy ban châu Phi về Con người và Quyền con người, Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Quyền được Xét xử Công bằng và Trợ giúp Pháp lý ở châu Phi, năm 2001, phần H.

⁴² Hội nghị lần thứ 8 của Liên Hợp Quốc về Phòng chống Tội phạm và Đối xử với Người phạm tội, Havana, ngày 27 tháng 8- ngày 7 tháng 9 năm 1990: Báo cáo soạn thảo bởi Ban Thư ký (ấn phẩm của Liên Hợp Quốc, số xuất bản E.91.IV.2), chương 1, phần B.3, phụ lục.

⁴³ Về các văn kiện quốc tế khác có các quy định liên quan tới trợ giúp pháp lý, xem báo cáo của Đặc phái viên về tính độc lập của thẩm phán và luật sư (A / HRC / 23/43), chương III.

⁴⁴ Nghị quyết Đại Hội đồng 67/187, đoạn 2.

Tóm lược các vấn đề chủ chốt

1. Các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự - những giờ đầu hoặc ngày đầu bị cảnh sát tạm giữ hoặc tạm giam - là cực kỳ quan trọng đối với những người bị bắt giữ hoặc bị tạm giam liên quan tới một hành vi phạm tội hình sự. Cách thức đối xử với người bị tình nghi và người bị buộc tội trong giai đoạn trước và trong lần đầu xuất hiện trước tòa của họ, có một tác động đáng kể đối với hiệu suất và hiệu quả của hệ thống tư pháp hình sự.

2. Trợ giúp pháp lý là một yếu tố cơ bản của một hệ thống tư pháp hình sự công bằng, nhân đạo và hiệu quả dựa trên nguyên tắc pháp quyền. Nó cung cấp một nền tảng cho các quyền cơ bản khác, bao gồm quyền được xét xử công bằng, và là một bảo đảm quan trọng để đảm bảo sự công bằng cơ bản và niềm tin của công chúng vào quá trình tố tụng hình sự.

3. Tiếp cận trợ giúp pháp lý trong giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự bảo vệ mọi người tại một thời điểm khi họ dễ bị tổn thương nhất, và là một biện pháp bảo vệ chính nhằm chống tra tấn và ngược đãi. Nó cũng đảm bảo rằng người nghèo và dễ bị tổn thương được đối xử với sự tôn trọng và được xử lý với công bằng, và giúp củng cố các thể chế tư pháp hình sự và làm cho chúng đáp ứng nhanh hơn với nhu cầu của người dân.

4. Các quy định hiện hành về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có sự khác biệt đáng kể trên thế giới. Trong khi ở nhiều nước, pháp luật quy định về quyền được tư vấn và hỗ trợ pháp lý trong giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, trên thực tế khả năng tiếp cận hiệu quả tư vấn và hỗ trợ pháp lý thường không sẵn có.

5. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong Hệ thống Tư pháp Hình sự của Liên Hợp Quốc được đúc rút từ và nhằm mục đích mang lại hiệu lực cho các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm quyền được xét xử công bằng, theo quy định của Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền (điều 11) và Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (điều 3).

II. Các lợi ích và thách thức liên quan tới tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

A. Giới thiệu

Tiếp cận trợ giúp pháp lý, đặc biệt là trong giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, là một yếu tố trung tâm của việc đảm bảo tiếp cận công lý cho người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn, những người thường ít tiếp cận được với các thông tin và ít nhận thức được các quyền và quyền lợi của họ. Chênh lệch về quyền lực giữa các cơ quan Nhà nước và người bị bắt là đáng kể trong mọi trường hợp, nhưng khoảng cách này còn rõ rệt hơn trong những trường hợp mà các thành phần từ nhóm người nghèo và nhóm yếu thế bị bắt và bị tạm giam, vì họ thường không nhận thức được các quyền của mình hoặc không có các nguồn lực để được tư vấn và đại diện pháp lý. Những lợi ích của tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý để đảm bảo tất cả mọi người được bảo vệ bình đẳng trước pháp luật bản thân nó đã là một mục đích. Ngoài ra, tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có thể giúp đảm bảo rằng mọi người không phải chờ đợi mòn mỏi khi bị tạm giam trước khi xét xử, và ngược lại điều này có thể làm giảm đáng kể chi phí cho các cá nhân, gia đình và cộng đồng. Chẳng hạn như, một nghiên cứu của Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) và Sáng kiến Tư pháp Xã hội Mở ở Tây Phi chỉ ra rằng những người bị tạm giam trước khi xét xử thường bị mất việc làm, bị buộc phải từ bỏ việc học hành, bị đuổi ra khỏi nhà, và phải tiếp xúc với bệnh tật và chịu thiệt hại về thể chất và tâm lý. Các gia đình bị mất thu nhập, trẻ em bị tách khỏi gia đình và có thể không có khả năng được tiếp tục học hành. Ngoài ra, cộng đồng và nhà nước phải hứng chịu những mất mát tiềm năng và tác động kinh tế xã hội của việc tạm giam trước khi xét xử, bao gồm tác động tiêu cực tiềm tàng về phát triển con người và nghèo đói nói chung.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc công nhận rằng tiếp cận trợ giúp pháp lý, ngoài việc bản thân nó đã một quyền, cũng mang lại những lợi ích cho những người bị tình nghi và những người bị cáo buộc, cho hệ thống tư pháp hình sự và cộng đồng nói chung.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Giới thiệu

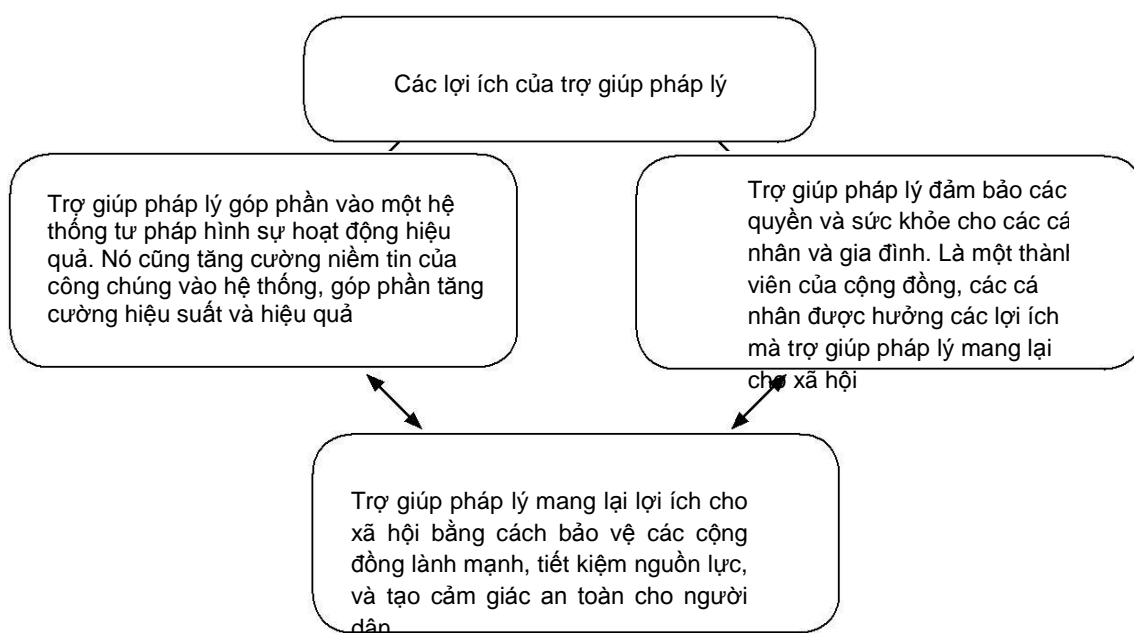
3. Một hệ thống trợ giúp pháp lý hoạt động có hiệu quả, một bộ phận của một hệ thống tư pháp hình sự hoạt động có hiệu quả, có thể giảm bớt thời gian mà các đối tượng tình nghi bị tạm giữ tại các đồn cảnh sát và các trung tâm tạm giam, bên cạnh việc giảm số lượng phạm nhân, giảm tình trạng kết án oan sai, quá tải trại giam và ùn tắc tại các tòa án, giảm tái phạm và tình trạng nạn nhân hóa. Nó cũng có thể bảo vệ và bảo đảm các quyền của các nạn nhân và nhân chứng trong quá trình tố tụng hình sự. Trợ giúp pháp lý có thể được sử dụng để đóng góp vào công tác phòng chống tội phạm bằng cách nâng cao nhận thức về pháp luật.

4. Trợ giúp pháp lý đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy chuyển hướng xử lý và áp dụng các hình phạt và biện pháp dựa vào cộng đồng, bao gồm các biện pháp không tạm giam; thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn của cộng đồng vào hệ thống tư pháp hình sự; giảm việc áp dụng không cần thiết hình thức tạm giam và phạt tù; hợp lý hóa các chính sách pháp luật hình sự; và đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước.

^a Thông qua bởi Đại Hội đồng LHQ tại nghị quyết 67/187 ngày 20 tháng 12 năm

Trong một số trường hợp, chi phí của các dịch vụ trợ giúp pháp lý khiến cho các quốc gia không muốn cung cấp các dịch vụ này ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự. Đáng tiếc là chi tiêu dành cho trợ giúp pháp lý có xu hướng được tính toán mà không xem xét các lợi ích xã hội và những tiết kiệm về kinh tế mà các dịch vụ đó mang lại, ngoài tác động tích cực của chúng đối với quyền của các cá nhân và gia đình của họ. Một số lợi ích có thể dễ dàng định lượng, chẳng hạn như các khoản tiết giảm chi phí cho hệ thống trại giam vì có ít người cần phải tạm giam trước khi xét xử. Các lợi ích khác khó định lượng hơn và do đó thường bị bỏ qua, nhưng điều quan trọng là phải công nhận giá trị của chúng trong việc xây dựng niềm tin của cộng đồng và bảo vệ sức khỏe cho tất cả mọi người. Đôi khi, các lợi ích không định lượng được thậm chí có thể có giá trị hơn những lợi ích định lượng được, đặc biệt là trong các trường hợp xung đột hay hậu xung đột. Vì vậy, cần thiết phải xem xét những lợi ích của việc cung cấp trợ giúp pháp lý bên cạnh các chi phí.

Chương này thảo luận về những lợi ích của việc trợ giúp pháp lý đối với các cá nhân, các hệ thống tư pháp hình sự và toàn xã hội. Khi trợ giúp pháp lý được thực hiện, nó mang lại lợi ích trực tiếp cho các cá nhân và hệ thống tư pháp hình sự, thông qua đó làm lợi cho xã hội nói chung. Ngược lại, điều này nhắc đến những lợi ích đối với các cá nhân và hệ thống tư pháp hình sự, khi niềm tin của công chúng vào hệ thống gia tăng và các chi phí tiết kiệm được vì các can thiệp trợ giúp pháp lý được sử dụng cho các nhu cầu công cộng khác. Chương này cũng xem xét một số những thách thức lớn đối với việc cung cấp tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và đề xuất cách thức giải quyết các thách thức này.



Chương này cũng xem xét một số những thách thức lớn đối với việc cung cấp tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và đề xuất cách thức giải quyết các thách thức này.

B. Lợi ích của việc tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý đối với người bị tình nghi và bị cáo buộc

Trên thế giới, mỗi năm có hàng triệu người phải tham gia trực tiếp vào hệ thống tư pháp hình sự với tư cách là người bị tình nghi phạm hay người bị cáo buộc. Nhiều người trong số họ sẽ bị bắt giữ, dù là hợp pháp hay bất hợp pháp, hoặc tạm giam bởi cảnh sát hoặc các cơ quan thực thi pháp luật khác và bị đưa đến đồn cảnh sát hoặc các cơ sở tạm giam, nơi họ có thể phải ở hàng giờ, hàng ngày, hàng tháng hoặc thậm chí nhiều năm trước khi được đưa tới trước một thẩm phán hoặc tòa án để xác định tính hợp pháp và sự cần thiết phải tạm giam họ. Trong thời gian này, những người bị tình nghi hay bị cáo buộc rất dễ bị tổn thương: họ phụ thuộc vào lòng tốt của những người tạm giam họ. Đồn cảnh sát và các cơ sở tạm giam khác thường đóng kín với người ngoài, có rất ít hoặc không có sự giám sát độc lập về những gì diễn ra trong những bức tường của chúng. Các nhóm người nghèo và dễ bị tổn thương trong cộng đồng có nhiều khả năng là đối tượng của hành động thực thi pháp luật, không có "tiếng nói", không có đủ khả năng để trả tiền bảo lãnh tại ngoại hay tiền hối lộ và không có khả năng có được hỗ trợ của một người thực hiện trợ giúp pháp lý.⁴⁵

Trong bối cảnh này, người bị tình nghi và bị cáo buộc, bị bắt hoặc tạm giam bởi cảnh sát hoặc các cơ quan thực thi pháp luật khác có thể được hưởng lợi từ việc được tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý thông qua một số cách thức khác nhau, như được thảo luận dưới đây.

Bảo vệ chống lại sự đe dọa, ngược đãi và tra tấn

Ở nhiều nước, việc cảnh sát hoặc nhân viên thực thi pháp luật hành xử đúng luật không được coi là một điều đương nhiên. Hành vi trái pháp luật của họ thường hoặc là "vô hình", hoặc là họ thường được bỏ qua bởi các công tố viên, cơ quan tư pháp và các cơ quan khác. Bị nhân viên cảnh sát tổng tiền là hiện tượng phổ biến ở một số quốc gia, và có thể là động cơ hàng đầu cho một vụ bắt giữ.⁴⁶ Người nghèo và người dễ bị tổn thương có thể bị bắt, tạm giam và truy tố vì họ không thể đủ khả năng trả tiền để thoát thân. Lạm dụng thể chất và thậm chí tra tấn những người bị tình nghi và bị cáo buộc diễn ra phổ biến ở một số nước, và phụ nữ đặc biệt dễ bị tấn công tình dục. Đặc phái viên về tra tấn, đối xử hay trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm khác đã phát hiện rằng tình trạng tra tấn xảy ra phổ biến rộng rãi ở 11 trong 15 nước đến thăm trong giai đoạn từ 2005 tới 2009,⁴⁷ và cũng lưu ý rằng nguy cơ lớn nhất bị tra tấn và ngược đãi về thể chất xảy ra trong quá trình tạm giam của cảnh sát.⁴⁸ Thông thường nhất, tra tấn được sử dụng để ép cung và nhận tội, nhưng cũng được sử dụng để đe dọa, tổng tiền, như một phương tiện để trừng phạt và thể hiện quyền lực.⁴⁹

⁴⁵ Xem Quỹ Xã hội Mở và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, Tác động Kinh tế Xã hội của Tạm giam trước khi xét xử.

⁴⁶ Như trên, tr 18-19

⁴⁷ Xem các báo cáo quốc gia của Đặc phái viên về tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm khác, xem tại www.ohchr.org/EN/Issues/Torture/SRTorture/Pages/SRTortureIndex.aspx.

⁴⁸ Ủy ban châu Âu về Phòng chống Tra tấn và Đối xử hoặc Trừng phạt Vô nhân đạo hay Hạ thấp Nhân phẩm của Hội đồng châu Âu cũng đi tới một kết luận tương tự. Xem Hội đồng châu Âu, Ủy ban châu Âu về Phòng chống Tra tấn và Đối xử hoặc Trừng phạt Vô nhân đạo hay Hạ thấp Nhân phẩm (CPT), Tiêu chuẩn CPT (2006), tr 9.

⁴⁹ Xem Birk và cộng sự, Tạm giam và Tra tấn Trước khi xét xử: Tại sao Người bị tạm giam Trước khi Xét xử phải Đối mặt với Nguy cơ Cao nhất (New York, Quỹ Xã hội Mở, 2011).

Sự tham gia tích cực của những người thực hiện trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự có thể góp phần đảm bảo sự bảo vệ chống lại việc đe dọa, ngược đãi và tra tấn. Đặc phái viên về tính độc lập của thẩm phán và luật sư đã tuyên bố rằng sự hiện diện của một luật sư trong quá trình thẩm vấn là một biện pháp tự vệ chính chống ngược đãi,⁵⁰ và Đặc phái viên về vấn đề tra tấn đã khuyến cáo rằng "không một lời thú tội nào của một người bị tước đoạt tự do, ngoài những lời thú tội trước sự hiện diện của một thẩm phán hoặc luật sư, có giá trị làm chứng có tại tòa án".⁵¹ Ngoài ra, trong quá trình rà soát định kỳ chung, các quốc gia thường khuyến nghị rằng phải đảm bảo việc tiếp cận trợ giúp pháp lý, đối với cả nhóm người nghèo và người bị thiệt thòi, và rằng tất cả những nỗ lực cần thiết được thực hiện để ngăn chặn việc tra tấn, sử dụng vũ lực quá mức và tạm giam và bắt giữ tùy tiện.

Hộp 1. Ủy ban châu Âu về Ngăn ngừa Tra tấn và Đối xử hoặc Trừng phạt Vô nhân đạo hoặc Hạ thấp Nhân phẩm

Theo lời của Ủy ban châu Âu về Ngăn ngừa Tra tấn và Đối xử hoặc Trừng phạt Vô nhân đạo hoặc Hạ thấp Nhân phẩm:

Khả năng để người bị cảnh sát tạm giữ có quyền tiếp cận một luật sư trong [giai đoạn sau khi bị tước quyền tự do] là một biện pháp bảo vệ cơ bản chống lại sự ngược đãi. Sự tồn tại của khả năng đó sẽ có tác dụng răn đe đối với những người có tư tưởng ngược đãi người bị tạm giam; hơn nữa, luật sư cũng được đặt ở vị trí phù hợp để thực hiện hành động thích hợp nếu việc ngược đãi thực sự xảy ra.^a

Ủy ban đã đề cập cụ thể đến việc bảo vệ chống lại tra tấn và ngược đãi, nhưng những tuyên bố của Ủy ban có ý nghĩa tương tự đối với các vi phạm về nhân quyền khác, chẳng hạn như việc bắt giữ hay tạm giam bất hợp pháp hoặc tùy tiện.

^a Ủy ban châu Âu về Ngăn ngừa Tra tấn và Đối xử hoặc Trừng phạt Vô nhân đạo hoặc Làm mất phẩm giá

(CPT) , Tiêu chuẩn CPT, tr . 9.

Bảo đảm quyền được xét xử công bằng

Quyền được xét xử công bằng là đặc biệt quan trọng trong quá trình tố tụng hình sự. Tiếp cận sớm với trợ giúp pháp lý là một điều kiện tiên quyết cho việc thụ hưởng quyền được xét xử công bằng một cách "thực sự và thực tế"⁵².

Xét xử công bằng nên được hiểu từ cả góc độ kết quả và quá trình. Một phiên tòa xét xử công bằng, với ý nghĩa tòa án xác định đúng hay thích hợp về việc có tội hay không, sẽ phụ thuộc một phần vào việc liệu chứng cứ có được thu thập (từ cả bị cáo) và được trình bày trước tòa án một cách công bằng, hợp pháp và đúng thủ tục. Sự tham gia của người thực hiện trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình này có thể giúp đảm bảo rằng các cuộc thẩm vấn người bị tình nghi được tiến hành đúng, tuân thủ pháp luật, rằng nhân chứng tiềm năng và chứng cứ được xác

⁵⁰ E/CN.4/1998/39/Add.4, đoạn 47.

⁵¹ E/CN.4/2003/68, đoạn 26 (e) và A/56/156, đoạn 39 (d).

⁵² Thuật ngữ này thường xuyên được Tòa án Nhân quyền Châu Âu sử dụng để công nhận một thực tế là việc quy định chính thức các quyền, ví dụ, trong luật là không đủ để đảm bảo rằng các quyền được thụ hưởng trên thực tế. Xem, ví dụ, Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Artico kiện Italy (1981) 3 EHRR 1; Airey kiện Ireland (1979) 2EHRR 305; và Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Pishchalnikov kiện Nga, Đơn số 7025/04, Phán quyết ngày 24 tháng 9 năm 2009, đoạn 66.

định và các thông tin liên quan từ cuộc thẩm vấn được cảnh sát chú ý tới.

Một quá trình công bằng có vai trò quan trọng không chỉ để đảm bảo tính toàn vẹn của các chứng cứ cuối cùng sẽ được đưa ra trước tòa mà còn vì phiên tòa thực sự có thể không bao giờ diễn ra bởi một loạt các lý do. Điều này có thể là do vụ án không được khởi tố - có thể vì không có đủ bằng chứng để buộc tội, hoặc có thể do cảnh sát không bao giờ có ý định khởi tố vụ án. (Như đã nói ở trên, một người có thể bị bắt để phải đưa hối lộ, hoặc cảnh sát có thể bắt giữ và tạm giữ một ai đó như một hình thức kỷ luật hoặc trừng phạt người đó). Tại nhiều quốc gia, các vụ án có thể bị hủy bỏ bởi một hình phạt do cảnh sát hoặc công tố viên đặt ra, do đó người bị tình nghi bị trừng phạt mà không bao giờ xuất hiện trước tòa án.⁵³ Nhiều quốc gia có thủ tục cho nhận tội hay xét xử nhanh, đồng nghĩa với việc các chứng cứ không được trình bày đầy đủ cho tòa án, và có bằng chứng từ một loạt các quốc gia rằng người ta có thể áp dụng những ép buộc không phù hợp với người bị tình nghi để thuyết phục họ hợp tác trong các quá trình như vậy.⁵⁴ Hơn nữa, một người bị tình nghi cuối cùng được tuyên bố trắng án tại phiên tòa hay sau khi kháng cáo, sau nhiều tháng hoặc nhiều năm bị tạm giam trái pháp luật hoặc không cần thiết, sẽ cảm thấy rằng quyền được xét xử công bằng của họ đã không được tôn trọng cho dù họ đã được tha bổng.

Bảo vệ các quyền tố tụng

Gắn liền với quyền được xét xử công bằng là một loạt các quyền về tố tụng mà đã có sự nhất trí tương đối cao ở tầm quốc tế. Các quyền này bao gồm:

- Mọi người đều có quyền hưởng tự do và an toàn cá nhân. Không ai bị bắt hoặc bị tạm giam vô cớ. Không ai bị tước quyền tự do trừ trường hợp việc tước quyền đó là có lý do và theo đúng những thủ tục mà luật pháp đã quy định.⁵⁵
- Bất cứ người nào bị bắt giữ đều phải được thông báo vào lúc bị bắt về những lý do họ bị bắt và phải được thông báo ngay lập tức về việc họ bị buộc tội.⁵⁶

⁵³ Theo số liệu tổng hợp ở Đức vào năm 2009, có thêm nhiều vụ án được kết thúc bằng cách "trừng phạt" người bị tình nghi trên cơ sở các phát hiện trước xét xử thay cho việc ra quyết định tại một phiên xử công khai (bất kể có cuối cùng bị cáo bị kết luận có tội hay không). Xem Đức, Statistisches Bundesamt, Justiz auf einen Blick (Wiesbaden, 2011), tr 11. Xem thêm Schumann, Bruckmüller và Soyer, Biện hộ Hình sự Khẩn cấp Trước khi Xét xử (Antwerp, BI, Intersentia, 2012), tr 354.

⁵⁴ Ví dụ, ở Gru-di-a 80% các vụ án hình sự được giải quyết bằng một "thỏa thuận nhận tội", và có bằng chứng rằng cảnh sát hay công tố viên thường xuyên gây áp lực đối với người bị tình nghi để hướng luật sư vào việc hợp tác với một thỏa thuận nhận. Xem Cape và Namoradze, Biện hộ Hình sự có Hiệu quả ở Đông Âu, tr 170.

⁵⁵ Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 9. Điều 7 của Công ước Châu Mỹ về Nhân Quyền cũng gần như tương tự, cũng như điều 6 của Hiến chương Châu Phi về Nhân quyền và Quyền của các Dân tộc và Điều 14, đoạn 1 của Hiến chương Ả-rập về Nhân quyền. Công ước châu Âu về Bảo vệ các Quyền con người và các Quyền Tự do Cơ bản, trong điều 5, không bao gồm lệnh cấm rõ ràng về sự chuyên quyền, mặc dù điều này được Tòa án Nhân quyền Châu Âu coi là cơ bản, nhưng Công ước này đưa ra một danh sách dài các trường hợp ngoại lệ. Điều 5, đoạn 1 (c), cho phép tước quyền tự do qua việc bắt giữ hoặc bị giam giữ hợp pháp với mục đích đưa một người ra trước cơ quan pháp luật có thẩm quyền vì một nghi ngờ hợp lý rằng người đó đã phạm tội hoặc khi điều đó là cần thiết để ngăn chặn một người phạm tội hoặc bỏ trốn sau khi đã làm như vậy.

⁵⁶ Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 9, đoạn 2, và Hiến chương Ả-rập về Quyền con người, điều 14, đoạn 33. Điều 5, Khoản 2, của Công ước Châu Âu về Bảo vệ các Quyền con người và các Quyền Tự do Cơ bản cũng tương tự, nhưng ngoài ra đòi hỏi rằng các thông tin được đưa ra bằng một ngôn ngữ mà một người hiểu được. Công ước châu Mỹ về Nhân quyền, trong điều 7, khoản 4, yêu cầu các thông tin đó được trao cho bất cứ ai "đang bị giam giữ". Không có điều khoản tương đương trong Hiến chương châu Phi về Nhân quyền và Quyền của Mọi người.

- Bất cứ người nào bị bắt hoặc bị tạm giam vì tội hình sự phải được sớm đưa ra toà án hoặc một cơ quan tài phán có thẩm quyền thực hiện chức năng tư pháp và phải được xét xử trong thời hạn hợp lý hoặc được trả tự do. Việc tạm giam một người trong thời gian chờ xét xử không được đưa thành nguyên tắc chung, nhưng việc thả tự do cho họ có thể phải kèm theo những điều kiện bảo đảm họ sẽ có mặt tại toà án để xét xử.⁵⁷
- Người bị cáo buộc là phạm tội hình sự có quyền được coi là vô tội cho tới khi hành vi phạm tội của người đó được chứng minh theo pháp luật.⁵⁸
- Trong quá trình quyết định về tội hình sự đối với một người, mọi người đều có quyền được xét xử mà không bị trì hoãn một cách vô lý.⁵⁹
- Trong quá trình quyết định về một tội hình sự đối với một người, mọi người đều có quyền có đủ thời gian và điều kiện thuận lợi để chuẩn bị bào chữa.⁶⁰

Ngoài ra, Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị quy định rằng, trong quá trình quyết định về một tội hình sự, một người “không bị buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận là mình có tội”.⁶¹ Một quy định tương tự được tìm thấy trong Công ước châu Mỹ về Nhân quyền và Hiến chương Ả-rập về Nhân quyền.⁶²

Vì không thể giả định rằng các quyền tố tụng sẽ được tôn trọng, tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý cung cấp một cơ chế quan trọng để cố gắng đảm bảo rằng những người bị tình nghi và cáo buộc có thể được hưởng lợi từ các cơ chế này.

Hộp 2. Giải thích về quyền được xét xử công bằng bởi Tòa án Nhân quyền Châu Âu

Tòa án Nhân quyền Châu Âu cho rằng nếu luật quốc gia quy định các hậu quả đối với việc một người bị tình nghi nói hoặc không nói gì trong quá trình thẩm vấn của cảnh sát, thì quyền được xét xử công bằng nhìn chung sẽ đòi hỏi rằng người bị tình nghi được hưởng quyền được trợ giúp pháp lý trong các cuộc thẩm vấn như vậy.^a

⁵⁷ Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 9, đoạn 3. Các quy định tương tự cũng được tìm thấy trong Công ước châu Âu về Bảo vệ các Quyền con người và các Quyền Tự do Cơ bản, điều 5, đoạn 3; Hiến chương Ả-rập về Quyền con người, điều 14, đoạn 5; và Công ước châu Mỹ về Nhân quyền, điều 7, đoạn 5. Hiến chương châu Phi về Nhân quyền và Quyền của các Dân tộc, trong điều 7, khoản 1 (d), không quy định quyền được xét xử trong một thời gian hợp lý trước khi một tòa án vô tư nhưng không có quy định về việc được đưa ngay ra trước một thẩm phán, và cũng như quy định về thả tự do trong khi chờ xét xử, mặc dù đây là những điều này được quy định trong Các nguyên tắc và Hướng dẫn về Quyền được Xét xử Công bằng và Trợ giúp pháp lý ở châu Phi năm 2001 (phần M.1 và M.3 trong Ủy ban Nhân quyền và Quyền của mọi người ở châu Phi).

⁵⁸ Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 14, đoạn 2. Xem thêm Công ước châu Âu về Bảo vệ Nhân quyền và các Quyền Tự do Cơ bản, điều 6, khoản 2; Công ước châu Mỹ về Nhân quyền, Điều 8, khoản 2; Hiến chương châu Phi về Nhân quyền và Quyền của các Dân tộc, điều 7, đoạn 1 (b); và Hiến chương Ả-rập về Quyền con người, điều 16.

⁵⁹ Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 14, đoạn 3. Xem thêm Công ước châu Âu về Bảo vệ Nhân quyền và các Quyền Tự do Cơ bản, điều 6, đoạn 1, trong đó đề cập đến quyền được xét xử trong một thời gian hợp lý, cũng như Công ước châu Mỹ về Nhân quyền, điều 8, đoạn 1, Hiến chương Ả-rập về Quyền con người, điều 14, đoạn 5, và Hiến chương châu Phi về Nhân quyền và Quyền của các Dân tộc, điều 7, đoạn 1 (d).

⁶⁰ Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 14, đoạn 3 (b); Công ước châu Âu về Bảo vệ Nhân quyền và các Quyền Tự do Cơ bản, điều 6, đoạn 3 (a); Công ước châu Mỹ về Nhân quyền, điều 2 (b); và Hiến chương Ả-rập về Nhân quyền, điều 16, đoạn 2. Hiến chương châu Phi về Nhân quyền và Quyền của các dân tộc không có một quy định tương đương, mặc dù điều 7, khoản 1 (c) quy định quyền bào chữa, và quyền có đủ thời gian và điều kiện được quy định bởi các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Quyền được Xét xử Công bằng và Trợ giúp Pháp lý ở Châu Phi, năm 2001, phần N.3.

⁶¹ Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 14, đoạn 3 (g).

⁶² Công ước châu Mỹ về Nhân quyền, điều 8, đoạn 2 (g) và đoạn 3; và Hiến chương Ả-rập về Nhân quyền, điều 16, đoạn 6.

Trong khi Công ước châu Âu về Bảo vệ các Quyền con người và các Quyền tự do cơ bản không bao gồm một sự đảm bảo rằng một người không bị "bắt buộc phải làm chứng chống lại mình", Tòa án Nhân quyền Châu Âu vẫn nhất quán cho rằng quyền không buộc tội bản thân và quyền được im lặng là các khía cạnh cơ bản của quyền được xét xử công bằng, là "các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận chung là cốt lõi của khái niệm về một thủ tục công bằng".^b

Tòa án Nhân quyền Châu Âu, ghi nhận rằng người bị tình nghi đặc biệt dễ bị tổn thương trong giai đoạn điều tra của quá trình tố tụng hình sự, đã cho rằng "trong hầu hết các trường hợp, sự đặc biệt dễ bị tổn thương này chỉ có thể được bù đắp bởi việc hỗ trợ của luật sư mà nhiệm vụ của người này, ngoài những nhiệm vụ khác, là giúp đảm bảo sự tôn trọng quyền của người phạm tội không tự buộc tội mình".^c

^a Xem vụ *Salduz kiện Thổ Nhĩ Kỳ* (Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Phòng xử lớn (Grand Chamber), Đơn số 36391/02, Phán quyết ngày 27 tháng 11 năm 2008), đoạn. 52. Xem thêm *Demirkaya kiện Thổ Nhĩ Kỳ* (Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Tòa Phúc thẩm (Grand Chamber), Đơn số 31721/02, Phán quyết ngày 13 Tháng Một năm 2010). Trong đoạn 17 của phán quyết, Tòa án kết luận rằng "mặc dù đương đơn đã có cơ hội được đại diện bởi một luật sư trong khi bị thẩm vấn bởi các thẩm phán điều tra, sự vắng mặt của một luật sư trong quá trình thẩm vấn cảnh sát đã ảnh hưởng vĩnh viễn đến quyền bào chữa của người này vì lời khai của ông với cảnh sát đã được sử dụng để kết tội ông".

^b Xem Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Funke kiện Pháp*, Đơn số 10828/84, Phán quyết ngày 25 tháng 2 năm 1993, đoạn. 41-44; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Saunders kiện Vương quốc Anh*, Phán quyết ngày 17 tháng 12 năm 1996, Báo cáo 1996-VI, đoạn 68; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *John Murray kiện United Kingdom*, Đơn số 18731/91, Phán quyết ngày 08 tháng 2 năm 1996, đoạn 45; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Heaney và McGuinness kiện Ireland*, Đơn số 34720/97, Phán quyết ngày 21 tháng mười hai năm 2000, đoạn 40; và Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Getiren kiện Thổ Nhĩ Kỳ*, Đơn số 10301/03, Phán quyết ngày 22 tháng 7 năm 2008, đoạn 123. Lưu ý rằng Tòa án Nhân quyền Châu Âu đã cho rằng quyền được giữ im lặng có thể bị hạn chế, với điều kiện là các cơ quan có thẩm quyền có thể chứng minh lý do chính đáng (*John Murray kiện United Kingdom*, đoạn 47; *Danielle và McGuinness kiện Ireland*, đoạn 47).

^c *Salduz kiện Thổ Nhĩ Kỳ* (Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Phòng Xử lớn, ngày 27 tháng 11 năm 2008, Đơn số 36391/02, Phán quyết ngày 27 tháng 11 năm 2008), đoạn 54.

Tránh tạm giam tùy tiện và quá mức

Các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến tạm giam trước khi xét xử coi đây không phải là một chuẩn mực. Một người bị cáo buộc mà chưa bị kết án chỉ nên bị tạm giam nếu có căn cứ hợp lý để tin rằng người đó đã phạm tội, và rằng có nguy cơ rõ ràng người đó sẽ không có mặt tại tòa, thực hiện một hành vi phạm tội nghiêm trọng mới hoặc gây cản trở tới tiến trình tư pháp. Hơn nữa, các biện pháp không cần tạm giam, chẳng hạn như thả có điều kiện, nên được áp dụng những khi thích hợp.⁶³ Tuy nhiên, tạm giam đang bị lạm dụng ở nhiều quốc gia, và một tỷ lệ đáng kể trong khoảng 3 triệu người đang bị tạm giam trước khi xét xử vào bất kỳ ngày cụ thể nào⁶⁴ cuối cùng sẽ được tha bổng hoặc được áp dụng một bản án không giam giữ.

Có một số nguyên nhân cho việc sử dụng tùy tiện và thái quá tạm giam trước khi xét xử, bao gồm thiếu các quy định luật rõ ràng, các thẩm phán không dành đủ thời gian hoặc áp dụng các tiêu chí phù hợp để ra quyết định và không cung cấp hoặc xem xét các biện pháp thay thế. Những người bị cáo buộc phạm tội thường thiếu kiến thức hoặc kỹ năng để có thể làm đơn xin thả tự do trong khi chờ xét xử, và thường không biết về tiêu chí pháp lý và thực tế mà các tòa án xét đến khi ra quyết định. Cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý có thể có tác động đáng kể đến quyết định tạm giam trước khi xét xử, như các ví dụ sau đây.

⁶³ Xem, ví dụ, Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Nevmerzhitsky kiện Ukraine*, Đơn số 54825/00, Phán quyết ngày 05 tháng 4 năm 2005; và Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Smirnova kiện Nga*, Đơn số 46133/99 và 48182/99, Phán quyết ngày 24 tháng 4 năm 2003.

⁶⁴ M. Schönsteich, "Quy mô và hậu quả của việc giam giữ trước khi xét xử trên thế giới", Các Sáng kiến Tư pháp: Giam giữ Trước khi xét xử (New York, Viện Xã hội mở, 2008), tr 11.

Hộp 3. Giải quyết tình trạng sử dụng quá mức biện pháp tạm giam trước khi xét xử - ví dụ từ Bulgaria và Bra-xin

Tại Bulgaria, thẩm phán thường xuyên chỉ thị tạm giam bị cáo trước khi xét xử chỉ dựa trên mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo buộc. Điều này là trái với các quyền tự do theo Điều 5 của Công ước châu Âu về Bảo vệ các Quyền con người và các Quyền tự do cơ bản. Các luật sư đã trợ giúp thành công một số lượng lớn các đương đơn khiếu nại các quyết định như vậy thông qua Toà án Nhân quyền châu Âu, dẫn tới việc các thẩm phán phải ra các quyết định phù hợp với tiêu chuẩn châu Âu.^a

Tại Bra-xin, gần một nửa dân số trong trại giam là những người đang bị tạm giam trước khi xét xử. Trong một dự án về tác động của trợ giúp pháp lý đến đời sống của các phạm nhân bị giam giữ trước khi xét xử tại thành phố Rio de Janeiro, người ta phát hiện ra rằng hai phần ba trong số họ bị giam giữ bất hợp pháp. Gần một phần ba trong số những người bị tạm giam trước khi xét xử nhận được hỗ trợ từ các luật sư của dự án đã được thả trong vòng 20 ngày, so với dưới 14% trong số những người không nhận được hỗ trợ pháp lý.^b

^a Cape và Namoradze, *Bảo chữa Tội phạm Hình sự Hiệu quả ở Đông Âu*, tr. 135

^b Quỹ Xã hội Mở, "Tác động của trợ giúp pháp lý đến đời sống của các phạm nhân trước khi xét xử: Một dự án thí điểm ở thành phố Rio de Janeiro", báo cáo cuối cùng (tháng 8 năm 2011).

Đảm bảo đối xử hợp pháp và phù hợp

Không phải tất cả các vi phạm pháp luật của các nhân viên cảnh sát và nhân viên thực thi pháp luật đều cấu thành vi phạm nhân quyền, hoặc cũng không nhất thiết cản trở quyền được xét xử công bằng. Tuy nhiên, các vi phạm này có thể có tác động bất lợi nghiêm trọng và để lại các hậu quả đối với những người bị tình nghi và người bị cáo buộc. Những gì là trái pháp luật đương nhiên phụ thuộc vào luật pháp quốc gia và các quy định về quyền hạn của cảnh sát. Quyền của người bị tình nghi cũng khác nhau đáng kể giữa các quốc gia. Ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, luật quốc gia có thể quy định một loạt các quy trình và hành động, bao gồm:

- Bắt giữ
- Thông báo về việc tạm giam cho các bên thứ ba
- Thông báo về các quyền
- Thông tin và tiết lộ chứng cứ
- Thẩm vấn
- Các điều kiện tạm giam
- Khoảng thời gian bị tạm giam
- Các quyết định về tạm giam
- Có mặt trước một thẩm phán hoặc tòa án
- Các quy định đặc biệt liên quan đến trẻ em và những người khác thuộc các nhóm đối tượng có nhu cầu đặc biệt.

Những người bị tình nghi và người bị cáo buộc có thể sẽ không biết về các luật và các quy định đó. Thậm chí nếu biết được, họ cũng không ở một vị trí để có thể đối phó hiệu quả với các hành vi vi phạm. Nếu người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia vào giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, có nhiều khả năng cảnh sát sẽ tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý của họ. Trong trường hợp có vi phạm, người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể áp dụng một loạt các chiến lược để cố gắng đảm bảo sự tuân thủ.

Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm và lý do của vi phạm, những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể yêu cầu cảnh sát lưu ý tới vi phạm, và với vị thế của họ, có nhiều khả năng cảnh sát sẽ chú ý hơn so với nếu sự việc được nêu ra bởi người bị tình nghi. Ngoài ra, những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể nêu vấn đề với một công tố viên, thẩm phán hoặc tòa án, hoặc trong quá trình tố tụng hình sự (ví dụ, tại một phiên tòa về quyết định tạm giam trước khi xét xử) hoặc bằng cách ban hành quyết định của tòa án về đình chỉ việc tạm giam⁶⁵ (khi phù hợp) hoặc một số hành động dân sự khác. Hành động của một người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể không thành công, nhưng trong nhiều trường hợp, khả năng thành công sẽ cao so với việc người bị tình nghi hoặc người bị cáo buộc tự hành động một mình.

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể đóng một vai trò quan trọng trong nỗ lực nhằm đảm bảo rằng các cảnh sát, các công tố viên và thẩm phán xử lý những người bị tình nghi và bị cáo buộc một cách phù hợp và đưa ra quyết định phù hợp. Cảnh sát, công tố viên và thẩm phán được tùy ý quyết định về một loạt vấn đề - về thẩm vấn, điều tra, truy tố, xử lý không qua tòa án, các thủ tục rút gọn và tạm giam trước khi xét xử - chất lượng của các quyết định đó phụ thuộc vào các thông tin có sẵn và việc xem xét các tiêu chí pháp lý có liên quan (và chỉ các tiêu chí có liên quan về pháp lý). Những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo rằng những người ra quyết định có trong tay các thông tin có liên quan và ý thức được, cũng như xét đến, các luật có liên quan.

Ở nhiều nước, các thủ tục như cho nhận tội hay thỏa thuận nhận tội được áp dụng để tăng hiệu suất của quá trình tố tụng hình sự. Thủ tục như vậy có thể có lợi cho nạn nhân bằng cách tránh cho họ phải cung cấp chứng cứ tại tòa. Người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể tư vấn cho người bị tình nghi về tình trạng pháp lý của họ, cũng như việc liệu hợp tác theo thủ tục như vậy có thích hợp không hoặc thậm chí họ có thể đề xuất với cảnh sát hay công tố viên rằng thủ tục như vậy phải được áp dụng. Ở một số nước, người ta nhận thấy rằng vì một loạt các lý do, bao gồm việc cảnh sát gây sức ép một cách không phù hợp, người bị tình nghi có thể đồng ý với một thủ tục như vậy mặc dù điều đó không thích hợp hoặc phục vụ lợi ích của họ. Do đó, các quốc gia này đã gắn các thủ tục trên với điều kiện là người bị tình nghi được nhận hỗ trợ pháp lý.⁶⁶ Bằng cách này, tiếp cận sớm với trợ giúp pháp lý có thể có lợi cho cả các cá nhân và hệ thống tư pháp hình sự.

Hỗ trợ người bị tình nghi hiểu và định hướng được quá trình tố tụng hình sự

Bị bắt giữ và tạm giam vì bị tình nghi phạm tội hình sự có thể là một trải nghiệm khó khăn hoặc đáng sợ ngay cả đối với những người đã quen với các quá trình tố tụng hình sự hoặc những người trước đây đã từng bị bắt hoặc bị tạm giam. Nghi phạm bị tách ra khỏi môi trường quen thuộc, trở nên khá bất lực, có thể bị tạm giam trong điều kiện chật chội và mất vệ sinh và có thể không biết hoặc hiểu về các quy trình và thủ tục mà người đó sẽ phải trải qua. Đặc biệt, người bị tình nghi có thể không biết luật điều chỉnh (các) hành vi phạm tội mà vì đó anh ta hoặc cô bị bắt, không biết phải làm gì nếu và khi bị thẩm vấn, và không biết có thể bị tạm giam trong bao lâu. Hơn nữa, ở một số nước có một tỷ lệ đáng kể những người bị tình nghi và bị cáo buộc không nói hoặc không hiểu ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng hình sự.

⁶⁵Một hình thức hành động pháp lý, được công nhận ở nhiều nước, để kiểm tra tính hợp pháp của việc giam giữ một người. Ở một số nước, một thuật ngữ thay thế được sử dụng như *amparo de libertad*.

⁶⁶Ví dụ, ở Gru-di-a, trợ giúp pháp lý là bắt buộc nếu thỏa thuận nhận tội muốn có hiệu lực. Xem Cape và Namoradze, *Bào chữa Tội phạm Hình sự Hiệu quả ở Đông Âu*, tr 168.

Những khó khăn này càng phức tạp hơn nếu người bị tình nghi hoặc người bị cáo buộc là trẻ em, là người dễ bị tổn thương do lạm dụng rượu hoặc ma túy, hoặc là người dễ bị tổn thương do tâm lý. Có bằng chứng cho thấy, bất kể trình độ phát triển của một quốc gia, những người bị bắt hoặc bị tạm giam phần lớn là từ các nhóm dễ bị tổn thương hoặc các nhóm bị thiệt thòi.

Hộp 4. Tình trạng dễ bị tổn thương của các nhóm phạm nhân - ví dụ của Xi-ê-ra Lê-ôn, Nê pan, Ấn Độ và Ca-na-đa

Trong một cuộc khảo sát được tiến hành ở Xi-ê-ra Lê-ôn, nơi tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức, không ai trong số những người được khảo sát sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ đầu tiên và chỉ có 5% đã sử dụng có tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai.^a

Một nghiên cứu tại sáu quốc gia châu Phi phát hiện ra rằng "phần lớn các phạm nhân có xuất thân nghèo khó, và thường có trình độ giáo dục thấp".^b

Tại Nê-pan, một nghiên cứu của tổ chức phi chính phủ (PCP) Diễn đàn Vận động được tiến hành trong năm 2009 cho thấy hơn 65% người được phỏng vấn tại các trung tâm tạm giam của cảnh sát là người dân tộc thiểu số hoặc là người Dalits.

Tại Ấn Độ, một nghiên cứu ước tính rằng 80% những người bị tạm giam trong trại giam chỉ học đến tiểu học hoặc không biết chữ.^c

Một nghiên cứu thực hiện cho Bộ Tư pháp Ca-na-đa chỉ ra rằng ít nhất hai phần ba số phạm nhân trong các trại giam liên bang lạm dụng chất gây nghiện và khoảng một phần năm bị bệnh rối loạn tâm thần hoặc dễ bị tổn thương về tinh thần.^d

^a Tổ chức Timap vì Công lý và Theo dõi Trại giam Xi-ê-ra Lê-ôn, *Tác động Kinh tế Xã hội của Tạm giam trước khi xét xử tại Sierra Leone* (New York, Quỹ Xã hội Mở, 2013).

^b Tổ chức Cải cách Hình Sự Quốc tế, "Điều kiện trại giam ở châu Phi" (London, Tổ chức Cải cách Hình sự Quốc tế và Trung tâm Dân chủ và Nhân quyền châu Phi, 1993).

^c Xem Quỹ Xã hội Mở và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, *Tác động Kinh tế Xã hội của Tạm giam trước khi xét xử*, tr. 23.

^d S. Verdun-Jones và A. Tijerino, Một đánh giá của Brydges: *Dịch vụ Tư vấn Nghĩa vụ ở Ca-na-đa* (Ca-na-đa: Bộ Tư pháp, không ghi ngày tháng), chương 4.

Mặc dù hầu hết các dẫn chứng trên đều liên quan đến các phạm nhân, tình hình tương tự cũng được ghi nhận với những người bị tạm giam trong các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự. Những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể giúp giảm tình trạng tổn thương của những người bị tình nghi và các phạm nhân bằng cách, ví dụ:

- Tìm cách đảm bảo rằng họ hiểu lý do tại sao mình bị bắt giữ hoặc bị tạm giam
- Thông báo cho họ về các quy định pháp luật liên quan
- Tư vấn cho họ về cách xử lý với các cuộc thẩm vấn, và nếu thích hợp, là liệu có nên nhận tội không
- Liên hệ với các thành viên gia đình, người sử dụng lao động và người bảo lãnh tiềm năng (người biết bị cáo và sẵn sàng đóng vai trò người bảo lãnh bằng cách nộp một số tiền cho tòa án để đảm bảo rằng người bị cáo buộc sẽ ra hầu tòa)
- Đảm bảo rằng các quyết định của những người bị tình nghi hoặc bị tạm giam được tôn trọng.

Người bị cáo buộc xuất hiện tại tòa án, ví dụ, tại một phiên tòa quyết định về tạm giam trước khi xét xử, có nhiều khả năng hiểu những gì đang diễn ra hơn nếu họ có đại diện.⁶⁷ Những người thực hiện trợ giúp pháp lý cũng có thể bảo vệ những người bị tình nghi và bị tạm giam bằng cách xác định các vấn đề dễ bị tổn thương của họ và đảm bảo các biện pháp phù hợp được thực hiện để giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương đó. Điều này đặc biệt quan trọng vì đã có bằng chứng là cảnh sát thường không xác định được các tình trạng dễ bị tổn thương.⁶⁸

Bảo vệ những người có nhu cầu đặc biệt

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc quy định rằng các biện pháp đặc biệt cần được thực hiện để đảm bảo trợ giúp pháp lý có ý nghĩa thiết thực cho những người có nhu cầu đặc biệt. Bên cạnh phạm vi điều chỉnh rộng của nguyên tắc 10, Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc chỉ ra các bước cụ thể các quốc gia nên làm để bảo vệ các quyền và lợi ích của các nhóm cụ thể.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Nguyên tắc 10. Công bằng khi tiếp cận trợ giúp pháp lý

Các biện pháp đặc biệt nên được áp dụng để bảo đảm quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý có ý nghĩa thực sự đối với phụ nữ, trẻ em và nhóm người có nhu cầu đặc biệt, bao gồm người già, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có các vấn đề về tâm thần, người nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng khác, người sử dụng ma túy, người bản địa, thổ dân và người không quốc tịch, người xin tị nạn, công dân nước ngoài, người nhập cư và lao động nhập cư, người tị nạn và người di tản. Những biện pháp này cần giải quyết những nhu cầu đặc biệt của các nhóm đối tượng này, bao gồm các biện pháp nhạy cảm về giới và phù hợp với các lứa tuổi.

^a Nghị quyết của Đại hội đồng LHQ 67/187, phụ lục, đoạn. 32

Phụ nữ

Phụ nữ ở nhiều quốc gia phải đối mặt với các rào cản mang tính cơ cấu và văn hóa trong việc tiếp cận trợ giúp pháp lý, có kiến thức hạn chế về các quyền của mình, thiếu các nguồn lực để xác định họ có quyền gì và gặp phải những trở ngại đáng kể trong việc thực hiện các quyền đó.⁶⁹ Các nạn nhân của bạo lực gia đình đôi khi bị coi là người bị tình nghi hay bị cáo buộc trong thủ tục tố tụng hình sự,⁷⁰ và những nạn nhân của tội phạm buôn bán người có thể bị bắt giam vì tình nghi đã phạm tội. Hơn nữa, ở một số quốc gia, những phụ nữ bị bắt giam hoặc bị tạm giam có nguy cơ bị tấn công tình dục và các hình thức bạo lực khác từ các nhân viên công quyền.

⁶⁷ V. Kemp, Chuyên đề Trợ giúp Pháp lý: Tiếp cận với Dịch vụ Biện hộ Hình sự (Luân Đôn, Trung tâm Nghiên cứu Dịch vụ Pháp lý, 2010), tr 79.

⁶⁸ Ví dụ, các nghiên cứu ở nước Anh và xứ Wales đã chỉ ra rằng "người phạm tội bị rối loạn tâm thần ở các đồn cảnh sát hiếm khi được nhận biết hoặc được điều trị". Xem T. Nemitz và P. Bean, "Bảo vệ quyền lợi của người bị rối loạn tâm thần tại đồn cảnh sát: Sử dụng của người trưởng thành thích hợp ở nước Anh và xứ Wales", Tạp chí Quốc tế về Luật và Tâm lý học, tập 24, số 6 (2001), tr 604.

⁶⁹ Tổ chức Cải cách Hình Sự Quốc tế, "Tóm lược về Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư Pháp Hình sự" (2013). Tham khảo tại www.penalreform.org/wp-content/uploads/2013/05/PRIBriefing-on-Legal-Aid-Guidelines-and-Principles-April-20131.pdf.

⁷⁰ Ví dụ, nếu họ rút lại lời cáo buộc về bạo lực hoặc nếu họ từ chối không đưa ra bằng chứng chống lại kẻ bạo hành đối với họ.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc yêu cầu thực hiện các biện pháp đặc biệt để đảm bảo việc tiếp cận trợ giúp pháp lý có ý nghĩa thiết thực và nhạy cảm về giới cho phụ nữ .

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Hướng dẫn 9. Thực hiện quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý của phụ nữ

Các Quốc gia cần có các biện pháp khả thi và thích hợp để đảm bảo quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý của phụ nữ, bao gồm:

- (a) Áp dụng một chính sách tích cực trong việc đưa quan điểm giới vào tất cả các chính sách, luật, thủ tục, chương trình và thực tiễn liên quan đến trợ giúp pháp lý để đảm bảo bình đẳng giới và tiếp cận tư pháp bình đẳng và công bằng;
- (b) Tiến hành các bước tích cực để đảm bảo rằng, khi có thể, có nữ luật sư đại diện cho bị cáo, bị can và nạn nhân nữ;
- (c) Cung cấp trợ giúp, tư vấn pháp lý các dịch vụ hỗ trợ của tòa án trong tất cả các thủ tục pháp lý cho các nạn nhân của bạo lực là nữ giới để đảm bảo việc tiếp cận công lý và tránh biến họ thành nạn nhân một lần nữa và các dịch vụ như dịch các tài liệu pháp lý, nếu có yêu cầu hoặc theo yêu cầu.

^a Nghị quyết của Đại hội đồng LHQ 67/187, phụ lục, đoạn 52.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc kế thừa một loạt các văn kiện của Liên Hợp Quốc về đáp ứng các nhu cầu của phụ nữ trong hệ thống tư pháp hình sự. Trong khi một số văn kiện, chẳng hạn như Chiến lược Mẫu cập nhật và các Biện pháp thực tiễn về Xóa bỏ Bạo lực đối với Phụ nữ trong Lĩnh vực Phòng chống Tội phạm và Tư pháp Hình sự, chủ yếu quan tâm đến nhu cầu của phụ nữ là nạn nhân của tội phạm bạo lực,⁷¹ các văn kiện khác như Bộ Quy tắc của Liên Hợp Quốc về Đối xử với Phạm nhân nữ và các Biện pháp Cải tạo Không giam giữ đối với Can phạm nữ (Bộ Quy tắc Băng-cốc),⁷² đòi hỏi rằng các nhu cầu đặc biệt của nữ phạm nhân phải được đáp ứng đầy đủ. Như vậy, nguyên tắc 2 của Bộ Quy tắc Băng-cốc tuyên bố rằng cần có sự quan tâm thích đáng đến thủ tục gia nhập trại giam cho phụ nữ, và các phạm nhân nữ mới đến nên được cung cấp các phương tiện để liên lạc với người thân và tiếp cận tư vấn pháp lý, bên cạnh các hỗ trợ khác.

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể góp phần đảm bảo rằng các nhu cầu đặc thù của phụ nữ được đáp ứng bằng cách cố gắng đảm bảo rằng các chính sách và thủ tục về tư pháp hình sự phù hợp với các văn kiện quy chuẩn có liên quan. Điều này có thể bao gồm nỗ lực để đảm bảo, khi thích hợp, rằng phạm nhân nữ được thẩm vấn bởi cán bộ nữ, rằng họ được tạm giam riêng biệt với nam giới và cán bộ trại giam là nữ giới.⁷³ Trong các trường hợp cần áp dụng thẩm tra thu nhập, những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể giúp đảm bảo rằng, khi các thành viên cá nhân trong gia đình có mâu thuẫn với nhau, chỉ riêng thu nhập của người phụ nữ được sử dụng cho các mục đích thẩm tra thu nhập.⁷⁴

⁷¹ Nghị quyết Đại hội đồng LHQ 65/228, phụ lục.

⁷² Nghị quyết Đại hội đồng LHQ 65/229, phụ lục. Xem Cải cách Hình sự Quốc tế "Tóm lược về các quy tắc của Liên Hợp Quốc về đối xử với phạm nhân nữ và các biện pháp cải tạo không giam giữ đối với can phạm nữ ("Bộ quy tắc Băng-cốc")" (2011). Tham khảo tại www.uno.org/geneva/pdf/humanrights/women-in-prison/PRI-QUNO_English.pdf.

⁷³ Xem Hiệp hội về Phòng chống Tra tấn và Cải cách Hình sự Quốc tế, "Phụ nữ bị giam giữ: một hướng dẫn về giám sát tính nhạy cảm giới" (London, Cải cách Hình sự Quốc tế, 2013), tr 9.

⁷⁴ Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, đoạn 41 (f) (hướng dẫn 1)

Các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý nên xem xét cơ cấu các dịch vụ của họ để luôn có những người thực hiện trợ giúp pháp lý là nữ để tư vấn, hỗ trợ và đại diện cho người tình nghi và người bị cáo buộc là nữ. Trong một số trường hợp, có thể có dịch vụ trợ giúp pháp lý dành riêng cho phụ nữ.

Trẻ em

Trẻ em đặc biệt có nhiều nguy cơ khi bị xử lý về vi phạm pháp luật. Trẻ em không chỉ được trang bị ít hơn, do tuổi tác và mức độ hiểu biết, để đối mặt với các hậu quả của việc bị bắt giữ và tạm giam, mà còn có nguy cơ bị ngược đãi. Theo một báo cáo chung của Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về Nhân quyền, Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm Liên Hiệp Quốc và Đặc phái viên về Bạo lực đối với Trẻ em của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc về phòng chống và ứng phó bạo lực đối với trẻ em trong hệ thống tư pháp vị thành niên,⁷⁵ trẻ em tiếp xúc với hệ thống tư pháp hình sự có nhiều nguy cơ bị bạo lực: "Cảnh sát và lực lượng an ninh khác thường là đối tượng phải chịu trách nhiệm về bạo lực đối với trẻ em, và các vụ bắt giữ là một trong những tình huống mà điều này thường xảy ra ... trẻ em có nguy cơ cao gặp phải bạo lực từ thời điểm đầu tiên tiếp xúc với pháp luật".⁷⁶

Phản ánh các chuẩn mực quốc tế và vấn đề liên quan, các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc giải quyết các nhu cầu của trẻ em một cụ thể, và chỉ ra rằng: trẻ em cần có quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý theo các điều kiện tương tự hoặc dễ dàng hơn so với người trưởng thành; trợ giúp pháp lý cho trẻ em cần phải dễ tiếp cận, phù hợp với độ tuổi và đáp ứng với các nhu cầu pháp lý và xã hội cụ thể của trẻ em; và cần thực hiện các biện pháp đặc biệt cho trẻ em để tăng cường tiếp cận tư pháp một cách hiệu quả nhằm ngăn chặn các tác động có hại của việc liên quan đến hệ thống tư pháp hình sự.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Nguyên tắc 3. Trợ giúp pháp lý cho những người bị tình nghi hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự

Trẻ em cần được tiếp cận trợ giúp pháp lý với những điều kiện tương tự hoặc tốt hơn những điều kiện dành cho người lớn.

Nguyên tắc 11. Trợ giúp pháp lý vì quyền lợi tốt nhất của trẻ em

Trong tất cả các quyết định về trợ giúp pháp lý ảnh hưởng đến trẻ em, phải cân nhắc đầu tiên đến quyền lợi tốt nhất của trẻ.

Trợ giúp pháp lý cho trẻ em cần được ưu tiên, vì quyền lợi tốt nhất của trẻ, và dễ tiếp cận được, phù hợp với lứa tuổi, có tính đa ngành, hiệu quả và đáp ứng được các nhu cầu pháp lý và xã hội cụ thể của trẻ.

⁷⁵A/HRC/21/25.

⁷⁶Như trên, đoạn 21

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự (tiếp)

Hướng dẫn 10. Các biện pháp đặc biệt cho trẻ em

Các quốc gia phải đảm bảo các biện pháp đặc biệt đối với trẻ em để thúc đẩy sự tiếp cận hiệu quả công lý cho trẻ em và ngăn chặn tình trạng kỳ thị và các tác động tiêu cực khác từ việc tham gia vào hệ thống tư pháp hình sự, bao gồm:

- (a) Bảo đảm quyền của trẻ em được có luật sư đại diện nhân danh trẻ trong các thủ tục tố tụng, khi có hoặc có thể có xung đột về lợi ích giữa trẻ và cha mẹ của mình hoặc các bên liên quan khác;
- (b) Cho phép các trẻ em đang bị tạm giam, bị bắt, bị tình nghi, bị cáo buộc, hoặc buộc tội vi phạm tội hình sự liên hệ với cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ ngay lập tức và nghiêm cấm bất kỳ cuộc thẩm vấn nào đối với trẻ em khi không có mặt của luật sư của trẻ hoặc người thực hiện trợ giúp pháp lý khác, và cha mẹ hoặc người giám hộ nếu có, vì lợi ích tốt nhất của trẻ;
- (c) Bảo đảm quyền của trẻ em được quyết định vấn đề với sự hiện diện của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ, trừ khi điều đó không được coi là lợi ích tốt nhất của trẻ;
- (d) Bảo đảm rằng trẻ em có thể tham khảo ý kiến một cách tự do và bí mật hoàn toàn với cha mẹ và/ hoặc người giám hộ và đại diện hợp pháp;
- (e) Cung cấp thông tin về các quyền pháp lý một cách phù hợp với lứa tuổi và sự trưởng thành của trẻ, bằng một ngôn ngữ mà trẻ có thể hiểu được và theo một cách tiếp cận nhạy cảm về giới tính và văn hóa. Cung cấp thông tin cho cha mẹ, người giám hộ hoặc người chăm sóc là việc làm bổ sung, và không phải là sự thay thế cho việc truyền đạt thông tin cho trẻ;
- (f) Thúc đẩy, khi phù hợp, việc chuyển hướng không xử lý vi phạm qua hệ thống tư pháp hình sự chính thức và đảm bảo rằng trẻ em có quyền được trợ giúp pháp lý ở mọi giai đoạn của quá trình chuyển hướng xử lý;
- (g) Khi phù hợp, khuyến khích sử dụng các biện pháp và chế tài thay thế cho việc tước quyền tự do và đảm bảo rằng trẻ em có quyền được trợ giúp pháp lý để việc bị tước quyền tự do là biện pháp cuối cùng và áp dụng trong một giai đoạn thích hợp ngắn nhất;
- (h) Thiết lập các biện pháp để đảm bảo rằng các thủ tục tư pháp và hành chính được tiến hành trong một môi trường và cách thức cho phép trẻ em được nêu ý kiến trực tiếp hoặc thông qua một đại diện hoặc cơ quan thích hợp theo một cách thức phù hợp với các quy tắc tố tụng của pháp luật quốc gia. Việc tính đến độ tuổi và sự trưởng thành của đứa trẻ cũng có thể đặt ra yêu cầu sửa đổi các thủ tục và thực hành về tư pháp và hành chính.

^a Nghị quyết của Đại hội đồng LHQ 67/187, phụ lục, đoạn 22, 33-34 và 53

Hướng dẫn 10 chủ yếu liên quan đến việc đối xử với trẻ em vi phạm pháp luật, nhưng điểm quan trọng cần lưu ý là một loạt các văn kiện của Liên Hợp Quốc cũng quy định việc bảo vệ đặc biệt cho các nạn nhân và các nhân chứng là trẻ em.⁷⁷

⁷⁷Xem Hướng dẫn Tư pháp về Các vấn đề liên quan đến Nạn nhân và Nhân chứng của Tội phạm là Trẻ em, đặc biệt là hướng dẫn 19, 21, 22 và 24 (Nghị quyết Hội đồng Kinh tế Xã hội 2005/20, phụ lục); Tuyên bố về các Nguyên tắc Tư pháp Cơ bản cho các Nạn nhân của Tội phạm và Lâm dụng Quyền lực, đoạn 6 (Nghị quyết Đại hội đồng 40/34, phụ lục); và Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự, nguyên tắc 4 và 11, và hướng dẫn 7.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc kế thừa các văn kiện trước đó của Liên Hợp Quốc. Công ước về Quyền trẻ em, tại Điều 3, định nghĩa “trẻ em” là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi, và đòi hỏi các thể chế công và các tòa án phải ưu tiên xem xét lợi ích tốt nhất của trẻ. Việc bắt giữ và tạm giam trẻ em chỉ được sử dụng như một biện pháp cuối cùng và trong một khoảng thời gian thích hợp ngắn nhất. Nếu một đứa trẻ bị tước đoạt tự do, trẻ cần được tạm giam tách riêng với người lớn (trừ khi điều này được coi là không tốt nhất cho lợi ích của trẻ) và phải được phép tiếp xúc với gia đình của mình. Một đứa trẻ có quyền được đối xử một cách phù hợp với nhu cầu của một người ở lứa tuổi đó; được tiếp cận ngay trợ giúp pháp lý và các hỗ trợ phù hợp khác;⁷⁸ có quyền khiếu nại tính hợp pháp của việc bị tước quyền tự do trước một tòa án hoặc một cơ quan có thẩm quyền, độc lập, vô tư khác; và quyền nhận được quyết định ngay về bất cứ hành động nào nêu trên (Điều 37). Hơn nữa, Các Quy tắc Tiêu chuẩn Tối thiểu của Liên Hợp Quốc về Quản lý Tư pháp Vị thành niên (Các Quy tắc Bắc Kinh) quy định rằng, khi phù hợp, cần xem xét xử lý trẻ em vi phạm pháp luật mà không cần phải thông qua xét xử chính thức. Cảnh sát, công tố viên và những người liên quan khác nên có quyền quyết định xử lý các vụ án liên quan đến trẻ em mà không phải áp dụng quy trình tố tụng chính thức.⁷⁹ Liên quan tới tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Ủy ban về Quyền Trẻ em đã tuyên bố rằng: "Nếu không có bằng chứng về tuổi, trẻ cần được điều tra về y tế, xã hội theo phương pháp tin cậy để có thể xác định tuổi của trẻ, trong trường hợp có mâu thuẫn hoặc bằng chứng không thuyết phục, trẻ có quyền được áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội".⁸⁰

Những người thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý có một vai trò đáng kể trong việc đảm bảo rằng trẻ em được xử lý thích hợp theo các nguyên tắc và quy trình mô tả ở trên. Những người thực hiện trợ giúp pháp lý thực sự có thể giúp đảm bảo rằng, ngay từ đầu, người bị tình nghi và người bị cáo buộc là trẻ em được xác định một cách chính xác, như minh chứng trong ví dụ sau.

Hộp 5. Xác định tuổi của người bị tình nghi là trẻ em ở Ma-la-uy

Trước đây, việc xác định độ tuổi của trẻ em có liên quan tới hệ thống tư pháp hình sự ở Ma-la-uy thường khó khăn vì thiếu giấy khai sinh. Các nhân viên pháp chế (paralegal) thuộc tổ chức Dịch vụ Tư vấn của Nhân viên pháp chế (paralegal) đã có thể làm việc với cảnh sát và các cơ quan khác để xây dựng cơ chế sàng lọc những thanh niên - căn cứ vào hoàn cảnh gia đình của họ, hành vi phạm tội bị cáo buộc và các yếu tố khác - nhằm mục tiêu chuyển hướng xử lý không thông qua hệ thống tư pháp hình sự, khi thích hợp. Kết quả là, trong năm 2004 các nhân viên pháp chế (paralegal) ở Ma-la-uy đã đóng vai trò then chốt trong việc chuyển hướng không xử lý qua hệ thống tư pháp hình sự cho 77% trẻ em có dính dáng tới pháp luật.^a

^a Cơ quan phòng chống Ma túy và Tội phạm Liên Hợp Quốc, *Sổ tay về Cải thiện Tiếp cận Trợ giúp pháp lý ở Châu Phi*, tr 50.

Ở một số quốc gia, các tổ chức chuyên môn sử dụng những người thực hiện trợ giúp pháp lý và các chuyên gia khác để cung cấp các dịch vụ cho trẻ em được thiết kế để đáp ứng nhu cầu đặc thù của trẻ.

⁷⁸ Điều 37 (d) của Công ước về Quyền Trẻ em quy định rằng mọi trẻ em bị tước quyền tự do của mình có quyền tiếp cận ngay hỗ trợ pháp lý và các hỗ trợ thích hợp khác.

⁷⁹ Nghị quyết Đại hội đồng 40/33, phụ lục, quy tắc 11.1 và 11.2.

⁸⁰ Ủy ban về Quyền Trẻ em, Bình luận chung số 10 về quyền trẻ em trong tư pháp vị thành niên (CRC/ C/GC/10), đoạn 39.

Hộp 6. Các ví dụ về trợ giúp pháp lý cho phụ nữ và trẻ em - ví dụ từ Zim-ba-bu-ê và Su-đăng

Tại Zim-ba-bu-ê, sau một đánh giá của Chính phủ mà theo đó hầu như không có trẻ em bị kết án tù nào đã được đại diện bởi một luật sư, Liên minh Care at the Core of Humanity (CATCH) đã thiết lập một dịch vụ dành riêng để cung cấp trợ giúp pháp lý cho trẻ em vi phạm pháp luật.

CATCH tiếp nhận các trường hợp được giới thiệu từ một số trạm cảnh sát và các công tố viên. Nhân viên pháp lý của CATCH tiếp xúc với trẻ càng sớm càng tốt và không quá 24 giờ sau khi nhận được lời giới thiệu. Các dịch vụ cung cấp bao gồm hỗ trợ để xin bảo lãnh tại ngoại, xây dựng kế hoạch theo trường hợp trong mối liên quan với nhân viên dịch vụ xã hội, đàm phán việc chuyển hướng không xử lý qua hệ thống tư pháp hình sự và, nếu cần thiết, giới thiệu luật sư. Năm 2011, 110 trẻ em được hỗ trợ; con số này được dự kiến tăng lên 540 vào năm 2013. Chi phí vào khoảng \$260 cho mỗi đứa trẻ.

Ở Su-đăng, các cơ quan có thẩm quyền của Su-đăng, với sự hỗ trợ của Quỹ Nhi Đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) đã thí điểm một đơn vị bảo vệ gia đình và trẻ em, cung cấp dịch vụ pháp lý và các dịch vụ khác cho nạn nhân, nhân chứng và người bị cáo buộc là phụ nữ và trẻ em.^a

^a Cơ quan phòng chống Ma túy và Tội phạm Liên Hợp Quốc, *Sổ tay về Cải thiện Tiếp cận Trợ giúp pháp lý ở Châu Phi*, tr 50, Tuyển tập Sổ tay Tư pháp Hình sự (Viên, 2011), tr 80.

Những người có nhu cầu đặc biệt khác

Các quốc gia cần đảm bảo rằng trợ giúp pháp lý được cung cấp cho những người sống ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa và khu vực khó khăn về kinh tế và xã hội, và những người là thành viên của các nhóm thiệt thòi về kinh tế và xã hội. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc quy định rằng các quốc gia nên tính tới các nhu cầu của các cá nhân và nhóm này trong khi thiết kế các chương trình trợ giúp pháp lý quốc gia, bao gồm cả các chương trình tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Hướng dẫn 11. Hệ thống trợ giúp pháp lý trên toàn quốc

Khi thiết kế các chương trình trợ giúp pháp lý trên toàn quốc, các Quốc gia cần phải tính tới nhu cầu của các nhóm cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn ở những người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người bị bệnh tâm thần, người sống chung với HIV và các bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng khác, người sử dụng ma túy, người dân bản địa và thổ dân, người không quốc tịch, người xin tị nạn, các công dân nước ngoài, người tị nạn và người di tản, phù hợp với hướng dẫn 9 và 10.

^a Nghị quyết của Đại hội đồng 67/187, phụ lục, đoạn 57.

Đối với những người bị tình nghi và bị cáo buộc, người có nhu cầu sức khỏe đặc biệt, Các Nguyên tắc Cơ bản về Đối xử với Phạm nhân quy định rằng tất cả những người bị tạm giam có quyền được hưởng các "dịch vụ sức khỏe sẵn có trong nước mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở tình trạng pháp lý của họ",⁸¹ Có bằng chứng cho thấy rằng ngay cả những quyền và nghĩa vụ này thường bị coi nhẹ hoặc bỏ qua. Ở nhiều quốc gia, đồn cảnh sát và cơ sở tạm giam trước khi xét xử không được thiết kế hoặc trang bị để phục vụ cho việc tạm giam kéo dài: những nơi này thường quá tải và mất vệ sinh, và thiếu các phương tiện cơ bản.

⁸¹Nghị quyết Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc 45/111, phụ lục

Tạm giam những người khỏe mạnh cùng với những người có HIV dương tính hoặc những người có kết quả chẩn đoán lao tạo ra hiệu ứng "bát trộn" (mixed bowl), góp phần vào sự lây lan của HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác và đặt những người bị tạm giam và những người tạm giam họ vào tình trạng nguy cơ.⁸² Người đang mắc bệnh tâm thần, hoặc những người dễ bị tổn thương về tinh thần khác, có nguy cơ rơi vào tình trạng trầm trọng hơn do bị tạm giam.⁸³

Hộp 7. Hiệu ứng "bát trộn" (mixed bowl) ở Nam Phi

"Mỗi ngày, khoảng từ 200 đến 300 phạm nhân đang chờ xét xử mới được nhận vào các Trung tâm Dịch vụ Cải tạo Pollsmoor thuộc Western Cape. Có từ 350 tới 400 trường hợp ra tòa mỗi ngày, và khoảng 20 phạm nhân được phóng thích hoặc quản thúc tại ngoại. Pollsmoor tạm giam hơn số lượng phạm nhân gấp hai lần so với công suất thiết kế của nó. Tình trạng quá tải là 263%, chủ yếu là do những người đang bị tạm giam chờ xét xử. Bệnh lao là một bệnh lây truyền qua không khí, vì vậy tình trạng quá đông người góp phần lây lan bệnh. Và với việc phóng thích các phạm nhân hàng ngày hoặc thả tại ngoại hoặc khi họ đã kết thúc thời gian thi hành án, bệnh lao không ở lại sau song sắt trại giam. Sức khỏe của cư dân trại giam không thể tách rời khỏi sức khỏe của cộng đồng và cần phải là mối quan tâm đối với tất cả mọi người."^a

^a H. Häusler, "Không thể khống chế bệnh lao trong song sắt trại giam", Mail and Guardian (Johannesburg), 22 tháng 3 năm 2013. Để tham khảo thêm ví dụ về những bất lợi về sức khỏe và hậu quả khác của việc tạm giam trước khi xét xử, xem Csete và van Zyl Smit, *Tạm giam trước khi xét xử và sức khỏe: Những Hậu quả Ngoài ý muốn, Các kết quả Chết người*.

Nhân viên cảnh sát và các nhân viên trại giam thường thiếu kiến thức, kỹ năng, nguồn lực và động lực để xác định những người bị tình nghi và bị cáo buộc dễ bị tổn thương. Ví dụ, người có các bệnh truyền nhiễm hoặc những người dễ bị tổn thương tâm lý có thể đòi hỏi chăm sóc y tế chuyên ngành. Cần phải có các kiến thức chuyên môn về pháp lý cũng các năng lực như phiên dịch cho những người tị nạn hoặc những người xin tị nạn, những người đến từ các vùng sâu, vùng xa và nông thôn. Đồng thời, có thể có những yếu tố hạn chế mang tính hệ thống hoặc do nguồn lực làm hạn chế khả năng của nhân viên cảnh sát hoặc nhân viên tạm giam trong việc đáp ứng các yêu cầu trên cũng như cung cấp các hỗ trợ cần thiết.

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý, với nhiệm vụ trọng tâm và trách nhiệm nghề nghiệp liên quan tới các cá nhân bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, ở vị trí thích hợp để xác định những người có nhu cầu đặc biệt. Hơn nữa, với vị thế và kiến thức pháp luật và chuyên môn của mình, họ có thể xác định những biện pháp đặc biệt thích hợp và/hoặc khả thi, và tìm cách đảm bảo rằng các biện pháp thích hợp được thực hiện. Qua các hoạt động như vậy, những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ những bị bắt giữ hoặc bị tạm giam có hoàn cảnh thiệt thòi. Trong quá trình đó, họ cũng hỗ trợ Nhà nước trong việc tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế và quốc gia.

⁸²D. Wolfe, "Cải cách chính sách là chìa khóa để giảm hại", *Tờ tin về Giám hại*, tập 5, số 3 (2004); D. Rose và T. Clear, "Giám giữ, tái hòa nhập, và vốn xã hội: các mạng xã hội trong sự cân bằng", trong *Phạm nhân khi được thả: Ảnh hưởng của việc Giám giữ và Tái hòa nhập với Trẻ em, Gia đình và Cộng đồng*, J. Travis và M. Waul, eds. (Washington, DC, Viện đô thị, 2003).

⁸³Xem toàn bộ, Csete và van Zyl Smit, *Tạm giam Trước khi xét xử và Sức khỏe: Những Hậu quả Ngoài ý muốn, các Kết quả Chết người*.

C. Những lợi ích lớn hơn của tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Tiếp cận sớm với trợ giúp pháp lý không chỉ có lợi cho các cá nhân bị tình nghi và bị buộc tội, những người được tư vấn và hỗ trợ bởi những người thực hiện trợ giúp pháp lý, mà còn là mang lại những lợi ích lớn hơn cho cộng đồng và cho các quốc gia. Tuyên bố Lilongwe về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong Hệ thống Tư pháp Hình sự ở châu Phi cho rằng tạm giam kéo dài những người bị tình nghi và phạm nhân mà không cung cấp quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý hoặc tòa án là vi phạm nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và nhân quyền, và tóm tắt những lợi ích lớn hơn của việc trợ giúp pháp lý như sau:

Trợ giúp pháp lý cho những người bị tình nghi và phạm nhân có thể giúp giảm thời gian người bị tình nghi bị tạm giữ ở các đồn cảnh sát, ùn tắc tại các tòa án và số lượng phạm nhân, qua đó cải thiện điều kiện giam giữ và giảm chi phí quản lý và giam giữ cho hệ thống tư pháp hình sự.

Những lợi ích của tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm được xem xét trong phần này.

Đảm bảo hệ thống tư pháp hình sự công bằng, hiệu suất và hiệu quả

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc được xây dựng dựa trên ý tưởng rằng tiếp cận trợ giúp pháp lý là một yếu tố thiết yếu của một hệ thống tư pháp hình sự công bằng, nhân đạo và hiệu quả, và dựa trên các nguyên tắc pháp quyền. Ngoài việc giúp mang lại các kết quả công bằng cho các vụ án cá nhân, tiếp cận trợ giúp pháp lý cải thiện tính minh bạch của các quá trình tố tụng hình sự và trách nhiệm giải trình của các cơ quan tư pháp hình sự. Điều này góp phần gia tăng niềm tin và sự tin tưởng vào hệ thống tư pháp hình sự, và điều đó ngược lại có thể có tác động tích cực đối với sự tôn trọng luật pháp.⁸⁴

Hộp 8. Tư pháp là một điều kiện tiên quyết để kiểm soát hiệu quả tội phạm- Điều tra Xã hội ở Châu Âu

Điều tra Xã hội châu Âu đã kết luận :

Luôn luôn có một làn sóng ngầm trong các cuộc tranh luận về chính sách hình sự cho rằng sự công bằng và một quy trình đúng gây ra những hạn chế cho việc kiểm soát tội phạm có hiệu quả, và rằng việc nhấn mạnh vào quá trình trên do vậy không được hoan nghênh. Tuy nhiên, phân tích ban đầu của chúng tôi trong Điều tra Xã hội ở châu Âu cho thấy một điều hoàn toàn ngược lại. Tư pháp là một điều kiện tiên quyết cho việc kiểm soát tội phạm có hiệu quả trên khắp châu Âu, và các nhà hoạch định và thực thi chính sách cần phải tập trung vào việc đảm bảo rằng cảnh sát và hệ thống tư pháp hoạt động theo một cách thực sự bình đẳng, công bằng và tôn trọng các quyền của người dân.^a

^a J. Jackson và cộng sự, "Tin tưởng vào công lý: những kết quả nổi bật từ vòng 5 của Điều tra Xã hội châu Âu", Tuyển tập các kết quả nổi bật của ESS, số 1, 2011. Tham khảo tại www.europeansocialsurvey.org.

Cung cấp thông tin cho cảnh sát, công tố viên và tòa án

Ở nhiều quốc gia, cảnh sát, công tố viên và tòa án thường bị thiếu nguồn lực và thiếu nhân lực đào tạo, và phải xử lý một số lượng vụ án lớn, đôi khi nhiều đến mức không thể giải quyết hết được. Để ra các quyết định kịp thời, phù hợp, họ cần phải có một loạt các thông tin mà thường không có sẵn, bao gồm:

⁸⁴ Tyler, *Tại sao Người ta Tuân thủ Luật pháp*

- Thông tin về hành vi tình nghi phạm tội
- Thông tin từ và liên quan đến người bị tình nghi hoặc người bị cáo buộc
- Thông tin về pháp luật và các chính sách liên quan
- Thông tin về các cơ sở có liên quan.

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể hỗ trợ trong việc nhận và giải thích các thông tin như vậy và điền sẵn các thông tin vào các mẫu cần sử dụng. Họ có thể theo dõi các nhân chứng, đảm bảo sự tham gia của cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị tình nghi hay bị cáo buộc là trẻ em, và xác định người bảo lãnh, nhằm hỗ trợ quá trình ra các quyết định về tạm giam trước khi xét xử.

Một ví dụ của việc này là những đóng góp mà những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể thực hiện đối với các quyết định về tạm giam trước khi xét xử. Trên phạm vi toàn cầu, gần một phần ba cư dân trại giam là những người đang bị tạm giam trước khi xét xử, và tỷ lệ này còn cao hơn ở một số khu vực và ở một số quốc gia.⁸⁵ Tình trạng quá tải của các cơ sở tạm giam và trại giam là rất phổ biến ở nhiều khu vực và quốc gia, và có những hậu quả bất lợi đáng kể đã được thừa nhận và được đưa vào trong các báo cáo. Các hậu quả bao gồm chỗ ở chật chội và mất vệ sinh, thiếu sự riêng tư, bệnh tật, sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm, gia tăng căng thẳng và mức độ bạo lực giữa các phạm nhân và giữa các phạm nhân và nhân viên.⁸⁶ Trong việc góp phần đảm bảo đưa ra các quyết định thích hợp về tạm giam trước khi xét xử, có tội hay vô tội, và hủy bỏ vụ án, tiếp cận trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự có thể làm giảm số phạm nhân, bao gồm cả những người đang bị tạm giam chờ xét xử, và do đó giúp giảm các vấn đề nghiêm trọng do tình trạng quá tải.

Dưới đây là một ví dụ về tác động tích cực của tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý đối với vấn đề tạm giam trước khi xét xử do Chương trình Luật Sư Trực tại Ni-giê-ri-a cung cấp.

Hộp 9. Tác động của tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý đối với tạm giam trước khi xét xử - ví dụ từ Ni-giê-ri-a^a

Vào năm 2005, theo một thỏa thuận giữa các lực lượng cảnh sát quốc gia, Hội đồng trợ giúp pháp lý và Chương trình Sáng kiến Tư pháp, một chương trình phối hợp cảnh sát và luật sư trực được thành lập trong một số địa hạt cảnh sát chính của Ni-giê-ri-a. Theo kế hoạch này, các luật sư trực có mặt ở các đồn cảnh sát được chỉ định trong một phiên trực kéo dài 24 giờ, và cảnh sát đảm bảo rằng người bị tình nghi được tiếp cận với họ. Luật sư trực tư vấn cho người bị tình nghi và bị tạm giam, và vận động thay cho họ, nộp đơn xin tại ngoại hoặc thả không bị tạm giam và nộp đơn theo các Quy tắc về các Quyền Con người Cơ bản (Thủ tục Thực thi). Sau tám tháng đầu tiên, các luật sư của chương trình góp phần vào việc thả 611 phạm nhân ra khỏi nhà giam và 644 người bị cảnh sát tạm giữ. Thời gian trung bình trong trại giam đã giảm từ 609 ngày xuống còn 171 ngày.

^a A. Nwapa, "Xây dựng và duy trì sự thay đổi: cải cách tạm giam trước khi xét xử ở Ni-giê-ri-a", *Sáng kiến Tư pháp: Tạm giam trước khi Xét xử* (New York, Viện Xã hội mở, 2008).

⁸⁵ Schönteich, "Quy mô và hậu quả của tạm giam trước khi xét xử trên toàn thế giới". Xem thêm Trung tâm Quốc tế về Nghiên cứu Trại giam, Cơ sở dữ liệu Tóm tắt về Trại giam Toàn cầu, tham khảo tại www.prisonstudies.org/publications/list.html.

⁸⁶ Hội đồng châu Âu, Ủy ban châu Âu về Phòng chống Tra tấn và Đối xử hoặc Trừng phạt Vô nhân đạo hay Hạ thấp Nhân phẩm (CPT), *Báo cáo Tổng hợp thứ 7 về các Hoạt động của CPT cho Giai đoạn từ ngày 1 tháng 1- ngày 31 tháng 12 năm 1996*, tài liệu CPT / Inf (97) 10 (ngày 22 tháng 8 năm 1997), đoạn 13. Tham khảo tại www.cpt.coe.int/en/annual/rep-07.htm. Xem thêm, Csete và van Zyl Smit, *Tạm giam Trước khi xét xử và Sức khỏe: Những hậu quả ngoài ý muốn, Các kết quả tai hại*.

Đảm bảo rằng phiên tòa xét xử có hiệu quả

Các phiên tòa, thậm chí ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, đòi hỏi sự phối hợp hiệu quả của một loạt các thành phần: công an, cán bộ trại giam, các công tố viên, thẩm phán, nhân chứng và người bảo lãnh. Ở nhiều nước, các phiên tòa này thường không hiệu quả bởi một hoặc các thành phần này vắng mặt. Những người thực hiện trợ giúp pháp lý có một mối quan tâm đặc biệt, thay mặt cho khách hàng của họ, trong việc bảo đảm rằng các phiên tòa xét xử, chẳng hạn các phiên xét xử về việc tạm giam trước khi xét xử phải được diễn ra. Do đó, họ có thể hỗ trợ trong việc đảm bảo rằng những người phù hợp có mặt ở tòa vào đúng thời điểm và các thông tin cần thiết phải có sẵn cho tòa án. Bản thân phiên tòa có thể không hiệu quả, hoặc mất nhiều thời gian, nếu người bị cáo buộc không hiểu quy trình hay không ở vị trí có thể đóng góp hiệu quả cho tiến trình tố tụng, ví dụ, giải thích được các tình tiết liên quan đến mình cho mục đích ra quyết định tạm giam hoặc, khi thích hợp, chỉ ra lỗi của mình. Một người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể giải thích các thủ tục cho khách hàng trước phiên xét xử, tư vấn cho người đó về các thủ tục đề nghị và khiếu nại, và nếu cần thiết, đảm bảo rằng khách hàng hiểu những gì đã được tuyên bố và những quyết định gì đã được thực hiện.

Hộp 10. Trợ giúp pháp lý và xin nhận tội ở Ma-la-uy

Một ví dụ về tác động của tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý đối với việc hỗ trợ hiệu quả các phiên xét xử ở tòa án tới từ Ma-la-uy. Trong một dự án do tổ chức Dịch vụ Tư vấn của Nhân viên pháp chế (paralegal) thực hiện ở Ma-la-uy với những người bị tạm giam trước khi xét xử, có một phát hiện rằng những người bị tạm giam được tư vấn pháp lý có nhiều khả năng sẽ nhận tội một cách có cơ sở trước các cáo buộc chống lại họ, giúp tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí. 33 người bị tạm giam về tội giết người đã nói với các nhân viên pháp chế (paralegal) thuộc tổ chức này rằng họ sẵn sàng nhận tội ngộ sát, và sau đó đã được giới thiệu đến để được một luật sư tư vấn. Sau khi nhận được tư vấn, 29 người trong số họ đã nhận tội và bị kết án. Theo tính toán, điều đó đã giúp tiết kiệm riêng cho ngành tòa án là \$33.000.^a

Trong dự án này, tư vấn pháp lý đã được cung cấp cho những người đã ở trong trại giam chờ xét xử. Nếu có được một dự án nhằm cung cấp tư vấn như thế trước khi quyết định về tạm giam trước khi xét xử, thì có thể còn tiết kiệm được nhiều hơn nữa chi phí về tài chính.

^a C. Msiska, "Trên tuyến đầu: những quan sát từ Dịch vụ Tư vấn của Nhân viên pháp chế (paralegal) Ma-la-uy", *Sáng kiến Tư pháp: Tạm giam Trước khi Xét xử* (New York: Viện Xã hội mở, 2008), trang 91 và 95.

Cải thiện thủ tục

Mặc dù người ta thường nhắc tới "hệ thống" tư pháp hình sự, thực tế ở nhiều nước cho thấy các yếu tố cấu thành của "hệ thống" - cảnh sát, công tố viên, thẩm phán, cơ sở tạm giam và trại giam, thường không liên hệ mật thiết với nhau và thường có sự khác biệt, thậm chí là mâu thuẫn về nhu cầu, nguồn lực, mục tiêu, động lực và văn hóa làm việc. Họ cũng thường chịu áp lực phải tuân thủ các quy tắc và thủ tục quan liêu vốn không thúc đẩy việc xử lý hiệu quả các vụ án hình sự. Những người thực hiện trợ giúp pháp lý, giống như người liên quan có nghĩa vụ theo đuổi những lợi ích tốt nhất cho khách hàng của họ, ở một vị trí phù hợp để xác định các vấn đề mang tính hệ thống cũng như xác định nguyên nhân và giải pháp cho những vấn đề này. Họ cũng ở một vị thế mà cho phép họ, phối hợp với người khác hoặc tự mình, đóng góp tích cực vào việc cải thiện các quá trình tố tụng hình sự, làm cho chúng đạt hiệu quả và hiệu suất cao hơn. Điều này có thể đạt được bằng cách thực hiện tranh tụng chiến lược, nhưng đây thường là phương sách cuối cùng. Những cải thiện đáng kể có thể được thúc đẩy bởi những người trợ giúp pháp lý làm việc với các cơ quan tư pháp hình sự ở cấp quốc gia và địa phương.

Hộp 11. Tạo điều kiện cải thiện các qui trình - ví dụ từ Ni-giê-ri-a và Ma-la-uy

Hội đồng Trợ giúp Pháp lý Ni-giê-ri-a và Sáng kiến Tư pháp Xã hội Mở giúp xây dựng một hệ thống quản lý hồ sơ vụ án để phục vụ các cơ quan tư pháp hình sự. Điều này cho phép các cơ quan đảm bảo xử lý trơn tru các vụ án và tạo điều kiện cho việc thực hiện hướng dẫn thực hành của chánh án cấp cao yêu cầu phải xem xét định kỳ các vụ án liên quan đến những người bị tạm giam trước khi xét xử.

Ở Ma-la-uy, các nhân viên pháp chế (paralegal) từ Dịch vụ Tư vấn của Nhân viên pháp chế (paralegal) đã thiết kế một mẫu đơn xin tại ngoại và tổ chức tập huấn về sử dụng nó. Họ cũng đã làm việc với cảnh sát để cho phép các trường hợp với người vị thành niên phải được xử lý một cách nhanh hơn.^a

^a Msiska, "Trên tuyến đầu: những quan sát từ Dịch vụ Tư vấn của Nhân viên pháp chế (paralegal) Ma-la-uy", trang 75, 76 và 78

Đảm bảo tính chịu trách nhiệm của cơ quan tư pháp hình sự

Thông qua sự tham gia của họ trong các vụ cụ thể, những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc yêu cầu các tổ chức cảnh sát và các cơ quan tư pháp hình sự khác phải có trách nhiệm, sử dụng các cơ chế pháp lý và các cơ chế khác để đảm bảo rằng các cơ quan này hành xử phù hợp với luật pháp. Điều này không chỉ có tác động với các vụ án cá nhân, mà còn đối với cách hành xử của các cơ quan nói chung. Trong *Sổ tay của UNODC về Trách nhiệm giải trình, Giám sát và Liêm chính của Cảnh sát*, các luật sư và các nhóm trợ giúp pháp lý được xác định là nhân tố chủ chốt trong việc sử dụng tranh tụng dân sự để đảm bảo trách nhiệm giải trình của cảnh sát, và yêu cầu sửa chữa bất kỳ hành vi sai trái nào của cảnh sát.⁸⁷

Giáo dục cộng đồng

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý, đặc biệt là những người làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý được tài trợ bởi nhà nước hoặc các tổ chức PCP, có thể không chỉ dừng lại ở việc tư vấn hoặc vận động cho các cá nhân mà còn tham gia vào việc giáo dục những người bị tình nghi và người bị tạm giam, và cộng đồng nói chung, về các quyền pháp lý của họ. Với nhóm đầu tiên, điều này có thể giúp họ chuẩn bị các lý lẽ và đại diện cho chính mình trước tòa án, đặc biệt là trong các vụ án ít nghiêm trọng hoặc trong trường hợp thiếu các luật sư hoặc cán bộ pháp chế được đào tạo. Đối với cộng đồng, các chiến dịch giáo dục có thể giúp mọi người hiểu được cách vận hành của quá trình tố tụng hình sự và có thể trang bị cho họ các kiến thức để xử lý hiệu quả nếu họ bị bắt giữ hoặc tạm giam.

Hộp 12. Giáo dục cộng đồng - ví dụ từ Nam Phi và Xi-ê-ra Lê-ôn

Ở Nam Phi, dự án Luật Đường phố đào tạo các sinh viên luật có kinh nghiệm để dạy lại cho học sinh trung học, những người đang chờ xét xử, các phạm nhân vị thành niên và các nhóm cộng đồng về pháp luật nói chung và hệ thống tư pháp hình sự nói riêng.

Ở Xi-ê-ra Lê-ôn, tổ chức Advocaid và Chương trình Giám sát Tòa án Xi-ê-ra Lê-ôn, với sự hỗ trợ của Tòa án Đặc biệt cho Xi-ê-ra Lê-ôn, xây dựng một cuốn sách có tựa đề "Sau khi bạn đã bị bắt: những gì tiếp theo". Cuốn sách có chứa các hình ảnh và hỗ trợ trực quan, bằng ngôn ngữ Krio và được thiết kế để có thể giảng giải quá trình tố tụng hình sự cho những người bị bắt giữ để họ có thể hiểu rõ quyền lợi của mình và truyền đạt kiến thức đó cho người khác.

⁸⁷ Xem, ví dụ, *Sổ tay về Đáp ứng Hiệu quả của Cảnh sát đối với Bạo lực chống lại Phụ nữ*, Tuyến tập Sổ tay Tư pháp Hình sự (ấn phẩm của Liên Hợp Quốc, số phát hành E.10.IV.3), chương I.

Cải thiện việc đối xử và các trải nghiệm của các nạn nhân và nhân chứng

Một điều đã được công nhận rộng rãi là các nạn nhân và nhân chứng của tội phạm, đặc biệt là những người thuộc các nhóm yếu thế, như phụ nữ là nạn nhân của bạo lực, thường gặp phải khó khăn đặc biệt liên quan tới quá trình tố tụng hình sự. Các khó khăn bao gồm thái độ, văn hoá, tập quán truyền thống mà thực tế có thể bỏ qua một số tội hình sự đối với những người thuộc các nhóm cụ thể (ví dụ, cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ, các hình thức bạo lực khác và buôn bán người), không thể điều tra các tội phạm bị cáo tố cáo bởi những người từ các nhóm trên và các rào cản trong việc cung cấp hoặc đưa ra chứng cứ chống lại kẻ bị cáo buộc gây bạo hành.⁸⁸ Một số nước đã có các hệ thống và quy trình tốt để đáp ứng và bảo vệ các nạn nhân và nhân chứng của tội phạm. Những nước khác đang tích cực hoạt động nhằm xây dựng một hệ thống phát triển toàn diện bằng cách ưu tiên thành lập các hệ thống hỗ trợ nạn nhân và nhân chứng, đào tạo các nhân viên thuộc hệ thống tư pháp hình sự về các quyền của nạn nhân và nhân chứng, và nâng cao nhận thức trong công chúng.⁸⁹ Tuy nhiên, nhiều quốc gia hoặc là chưa thừa nhận các nhu cầu đặc biệt của các nạn nhân và nhân chứng hoặc chưa xây dựng được khả năng đáp ứng hiệu quả trong hệ thống tư pháp hình sự.⁹⁰

Ở một số quốc gia, các nhân viên cảnh sát và nhân viên thực thi pháp luật khác, cho dù cố tình hay vô ý, tránh không tôn trọng quyền được trợ giúp pháp lý bằng cách đối xử với những người bị tình nghi thực tế như các nhân chứng.⁹¹ Để quyền được trợ giúp pháp lý được thực thi hiệu quả, hoặc là các nhân chứng cần có quyền được trợ giúp pháp lý giống như những người bị tình nghi hay bị cáo buộc, hoặc luật hoặc các văn bản dưới luật và/hoặc các thủ tục trong nước nên làm rõ rằng quyền được trợ giúp pháp lý đối với những người bị tình nghi không bị ảnh hưởng khi họ đang được đối xử như các nhân chứng.⁹²

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc có một dẫn chiếu đặc biệt về trợ giúp pháp lý cho các nạn nhân và nhân chứng của tội phạm. Bằng cách không gây ảnh hưởng hoặc thiếu nhất quán với quyền lợi của bị cáo, các Quốc gia cần trợ giúp pháp lý cho nạn nhân và nhân chứng của tội phạm, khi thích hợp, và công nhận những lợi ích cụ thể và tình trạng dễ bị tổn thương của họ.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Nguyên tắc 4. Trợ giúp pháp lý cho nạn nhân của tội phạm

Bằng cách không gây ảnh hưởng hoặc thiếu nhất quán với quyền lợi của bị cáo, các Quốc gia cần trợ giúp pháp lý cho nạn nhân của tội phạm, khi thích hợp.

⁸⁸Xem, ví dụ, *Sổ tay về Đáp ứng Hiệu quả của Cảnh sát đối với Bạo lực chống lại Phụ nữ*, Tuyển tập Sổ tay Tư pháp Hình sự (ấn phẩm của Liên Hợp Quốc, số phát hành E.10.IV.3), chương I.

⁸⁹Xem, ví dụ, tuyên bố chung ngày 28 tháng 11 năm 2012 của các đại diện của Albania, Bosnia và Herzegovina, Croatia, Montenegro, Cộng hòa Nam Tư cũ Macedonia, Thổ Nhĩ Kỳ và Ukraine. Tham khảo tại www.mprh.hr/lgs.axd?t=16&id=3463.

⁹⁰Xem, liên quan đến bạo lực chống lại phụ nữ, *Sổ tay về Đáp ứng Hiệu quả của Cảnh sát đối với Bạo lực chống lại Phụ nữ*, tr 18-23.

⁹¹Xem, ví dụ, Xem Ed Cape và cộng sự, *Bào chữa Tội phạm Hình sự Hiệu quả ở châu Âu*, tr 585, Ed Cape và Zaza Namoradzze, *Bào chữa Tội phạm Hình sự Hiệu quả ở Đông Âu*, tr 447.

⁹²Ví dụ, trong Tòa án Nhân quyền Châu Âu, vụ Brusco kiện Pháp, Đơn số 1466-1407, Phán quyết ngày 14 tháng 10 năm 2012, Tòa tuyên bố quyền tham khảo ý kiến một luật sư áp dụng cho một người bị cảnh sát tạm giữ như nhân chứng.

Hướng dẫn 7. Trợ giúp tư pháp cho nạn nhân

Bằng cách không gây ảnh hưởng hoặc thiếu nhất quán với quyền lợi của bị cáo, và tuân thủ luật pháp liên quan của quốc gia, các Quốc gia cần thực hiện các biện pháp đầy đủ, khi thích hợp, để đảm bảo rằng:

(a) Sự tư vấn, giúp đỡ, chăm sóc, phương tiện và hỗ trợ thích hợp được cung cấp cho các nạn nhân của tội phạm, trong suốt quá trình tố tụng hình sự, theo một cách thức nhằm ngăn chặn việc lặp lại tình trạng nạn nhân và biến họ thành nạn nhân thêm một lần nữa;

(b) Các nạn nhân là trẻ em nhận được trợ giúp pháp lý theo quy định, phù hợp với Hướng dẫn Tư pháp về các Vấn đề Liên quan đến Nạn nhân và Nhân chứng của Tội phạm là Trẻ em;

(c) Các nạn nhân được tư vấn pháp lý về bất kỳ khía cạnh nào liên quan tới sự tham gia của họ trong quá trình tố tụng hình sự, bao gồm khả năng khởi kiện dân sự hoặc yêu cầu bồi thường trong các thủ tục pháp lý riêng biệt, phù hợp với luật pháp có liên quan của quốc gia;

(d) Các nạn nhân được cảnh sát và các nhân viên cung cấp dịch vụ phúc lợi (như y tế, xã hội và phúc lợi cho trẻ em) thông báo kịp thời về quyền có thông tin và quyền được trợ giúp pháp lý, hỗ trợ và bảo vệ và cách thức tiếp cận các quyền đó;

(e) Các quan điểm và mối quan tâm của các nạn nhân được trình bày và xem xét tại các giai đoạn thích hợp trong quá trình tố tụng hình sự khi mà lợi ích cá nhân của họ bị ảnh hưởng hoặc khi các lợi ích của công lý đòi hỏi như vậy;

(f) Các cơ quan cung cấp dịch vụ cho các nạn nhân và các tổ chức phi chính phủ có thể cung cấp trợ giúp pháp lý cho các nạn nhân;

(g) Các cơ chế và thủ tục được thiết lập để đảm bảo sự hợp tác chặt chẽ và hệ thống chuyển gửi thích hợp giữa những người thực hiện trợ giúp pháp lý và các chuyên gia khác (ví dụ như, y tế, xã hội và phúc lợi cho trẻ em) để có được một sự hiểu biết toàn diện về nạn nhân, cũng như đánh giá về tình trạng hoặc nhu cầu pháp lý, tâm lý, xã hội, tình cảm, tình trạng thể chất và nhận thức và nhu cầu.

^a Nghị quyết của Đại Hội Đồng LHQ 67/187, phụ lục, đoạn 24 và 48

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Nguyên tắc 5. Trợ giúp pháp lý cho nhân chứng

Bằng cách không gây ảnh hưởng hoặc thiếu nhất quán với quyền lợi của bị cáo, các Quốc gia cần trợ giúp pháp lý cho người làm chứng, khi thích hợp.

Hướng dẫn 8. Trợ giúp pháp lý cho các nhân chứng

Các quốc gia cần có các biện pháp thích hợp, khi thích hợp, để đảm bảo rằng:

(a) Các nhân chứng được cơ quan chức năng kịp thời thông báo về quyền có thông tin, quyền được hỗ trợ và bảo vệ và cách thức tiếp cận các quyền đó;

(b) Cung cấp tư vấn, giúp đỡ, điều kiện chăm sóc và hỗ trợ phù hợp cho các nhân chứng của tội phạm trong suốt quá trình tố tụng hình sự;

(c) Nhân chứng là trẻ em nhận được trợ giúp pháp lý theo quy định, phù hợp với Hướng dẫn Tư pháp về các Vấn đề Liên quan đến Nạn nhân và Nhân chứng của Tội phạm là Trẻ em;

(d) Tất cả các lời khai hoặc lời chứng của các nhân chứng ở tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự được thông dịch và phiên dịch một cách chính xác.

Các Quốc gia, khi thích hợp, nên thực hiện trợ giúp pháp lý cho người làm chứng.

Các hoàn cảnh thích hợp để cung cấp trợ giúp pháp lý cho nhân chứng bao gồm, nhưng không giới hạn ở các tình huống trong đó:

- (a) Các nhân chứng có nguy cơ buộc tội chính bản thân mình;
- (b) Có nguy cơ đối với sự an toàn và phúc lợi của người làm chứng do tình trạng như vậy của mình;
- (c) Các nhân chứng đặc biệt dễ bị tổn thương, có thể do các nhu cầu đặc biệt của họ.

^a Nghị quyết của Đại Hội Đồng 67/187, phụ lục, đoạn 25 và đoạn 49-51

Thực tế cho thấy Công tác hậu cần để cung cấp tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc việc sử dụng các dịch vụ trợ giúp pháp lý được thiết kế để tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc để trợ giúp pháp lý cho các nạn nhân và nhân chứng nhìn chung là không thích hợp. Cung cấp dịch vụ cho hai nhóm đối tượng trên có thể thực hiện được trong một số trường hợp, nhưng cần phải lập kế hoạch cẩn thận về phân bổ nguồn lực và thực hiện dịch vụ để đảm bảo giải quyết thỏa đáng các căng thẳng về mặt tổ chức và các xung đột về chuyên môn.

Hộp 13. Các trung tâm một cửa cho các nhóm dễ bị tổn thương ở miền bắc Su-đăng

Một ví dụ về dịch vụ cho cả hai nhóm đối tượng là các trung tâm một cửa cho các nhóm dễ bị tổn thương ở miền bắc Su-đăng. Trong năm 2007, các cơ quan có thẩm quyền ở Su-đăng, do UNICEF hỗ trợ, triển khai thí điểm một đơn vị bảo vệ gia đình và trẻ em, một trung tâm một cửa cung cấp dịch vụ cho các nạn nhân của tội phạm, nhân chứng và người bị cáo buộc là phụ nữ và trẻ em. Các nhân viên cảnh sát được tập huấn để xử lý các vụ án nhạy cảm và các đối tượng dễ bị tổn thương trong một môi trường không tạo cảm giác bị đe dọa, và một loạt các dịch vụ khác được cung cấp cho khách hàng, bao gồm trợ giúp pháp lý. Dự án này đem lại sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa cảnh sát, tòa án và một mạng lưới những người thực hiện trợ giúp pháp lý, và kể từ đó các mô hình này đã được áp dụng trên cả miền bắc Su-đăng.^a

^a Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm Liên Hợp Quốc, *Sổ tay về Cải thiện Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý ở Châu Phi*, tr 80-81.

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý cũng có thể hỗ trợ thực hiện các chương trình hòa giải mà có thể giúp giải quyết các cuộc xung đột liên quan đến hành vi phạm tội theo những cách thức mà có thể tránh được thủ tục tố tụng.

Hộp 14. Hòa giải tội phạm ít nghiêm trọng ở Mông Cổ

Luật Tố tụng Hình sự của Mông Cổ có điều khoản cho phép hòa giải đối với các tội phạm ít nghiêm trọng. Các nạn nhân và thủ phạm có thể tham gia vào quá trình hòa giải tư pháp phục hồi. Nếu kết quả được các công tố viên chấp nhận và việc truy tố không phù hợp với lợi ích công cộng, thì cáo buộc sẽ được rút lại.

Ngay cả trong trường hợp không các có chương trình như vậy, bản thân việc cung cấp trợ giúp pháp lý sớm cho những người bị tình nghi và bị cáo có thể hữu ích cho nạn nhân và nhân chứng. Sự đóng góp của quyền tiếp cận như vậy đảm bảo một hệ thống tư pháp hình sự công bằng và hiệu quả mang lại lợi ích cho tất cả các thành viên của cộng đồng vì qua đó họ có niềm tin hơn vào khả năng của các cơ quan tư pháp hình sự trong việc đối phó với tội phạm một cách hiệu quả và có hiệu năng cao. Nạn nhân không được hưởng lợi gì từ việc người vô tội bị tạm giam kéo dài hay là bị kết án sai (vì thủ phạm thực tế vẫn ở ngoài vòng pháp luật), hoặc từ việc một người có tội bị truy tố hoặc bị kết án sai. Hơn nữa, sớm tiếp cận với trợ giúp pháp lý cho người bị tình nghi và người bị cáo buộc có thể trực tiếp mang lại lợi ích cho các nạn nhân và nhân chứng: tư vấn pháp lý có thể dẫn đến việc nhận tội sớm bởi người bị tình nghi hay bị cáo, và cũng đồng nghĩa với việc các nạn nhân không phải đối đầu trực tiếp với các bị cáo tại đồn cảnh sát hoặc tòa án. Do vậy, có thể tránh được quá trình xét xử kéo dài, gây căng thẳng cho nạn nhân cũng như bị cáo; có thể thực hiện thủ tục tư pháp phục hồi ở những nơi có thủ tục này;⁹³ và việc bồi thường có thể diễn ra nhanh chóng hơn.

Một điều quan trọng cần lưu ý là những người bị tình nghi hay bị cáo buộc phạm tội và nạn nhân và các nhân chứng không nhất thiết phải là các nhóm người riêng biệt. Một người là nạn nhân hoặc nhân chứng trong lần này có thể là một người bị tình nghi hoặc bị cáo trong lần khác. Trong một số trường hợp, (ví dụ, những người liên quan đến cáo buộc về bạo lực), trong giai đoạn ban đầu có thể không rõ ai là nạn nhân và ai là thủ phạm.

Giảm chi phí

Mức độ tác động có thể định lượng về mặt kinh tế của tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý đối với người bị tình nghi và bị cáo buộc, với gia đình và quốc gia của họ có thể được minh chứng bằng cách tham khảo các quyết định liên quan đến tạm giam trước khi xét xử.⁹⁴

Chi phí đối với các cá nhân và gia đình của họ

Tạm giam trước khi xét xử chắc chắn gây những phí tổn cho các cá nhân có liên quan, do mất việc làm và giảm khả năng tạo thu nhập trong tương lai. Hơn nữa, ở nhiều quốc gia, người bị tạm giam và gia đình họ còn phải trả các khoản tiền hợp pháp hoặc bất hợp pháp cho việc ăn, ở và các điều kiện khác. Ở những nước có các chương trình an sinh xã hội, một số chi phí này được chuyển giao cho Nhà nước, nhưng ở những nước không có hệ thống hỗ trợ tài chính đáng kể cho người nghèo, hầu hết hoặc tất cả gánh nặng tài chính rơi vào gia đình và cộng đồng địa phương.

⁹³Sổ tay về các Chương trình Tư pháp Cải huấn, Tuyển tập Sổ tay về Tư pháp Hình sự (Liên Hợp Quốc, Số phát hành E.06.V.15).

⁹⁴Các thông tin trong phần này chủ yếu lấy từ Quỹ Xã hội Mở và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, *Tác động Kinh tế Xã hội của Tạm giam Trước khi xét xử*. Xem thêm đề xuất về mô hình chi phí-lợi ích liên quan đến tạm giam trước khi xét xử trong R. Bowles và M. Cohen, "Tạm giam trước khi xét xử: một cách tiếp cận chi phí-lợi ích", một bài viết năm 2008 cho Sáng kiến Tư pháp Xã hội Mở và tham khảo tại www.opensocietyfoundations.org/reports/new-reports-urge-donors-enhance-and-improve-criminal-justice-investments.

Hộp 15. Chi phí của tạm giam trước khi xét xử - ví dụ từ nước Anh và xứ Wales, Mê-hi-cô và Ác-hen-ti-na

Ở nước Anh và xứ Wales, một nửa số đàn ông và hai phần ba số phụ nữ đang có việc làm tại thời điểm tạm giam trước khi xét xử đã bị mất việc làm.^a

Một nghiên cứu ở Mê-hi-cô vào năm 2006 ước tính rằng thu nhập bị mất của người bị tạm giam trước khi xét xử lên đến tương đương với 100 triệu đô-la^b, và một nghiên cứu tương tự ở Ác-hen-ti-na vào năm 2009 ước tính thiệt hại tương đương với 10 triệu đô-la mỗi năm.^c

Bằng chứng từ một nghiên cứu ở Xi-ê-ra Lê-ôn cho thấy rằng các chi phí phát sinh đối với các gia đình phạm nhân để thăm nom và cung cấp quần áo và chăm sóc y tế tương đương với khoảng tám tháng thu nhập trung bình của người bị tạm giam.^d

Tại Mê-hi-cô, người ta ước tính rằng gánh nặng chi phí thêm đối với các phạm nhân và gia đình của họ là khoảng 150 triệu đô-la mỗi năm, và tại Ác-hen-ti-na là 22,5 triệu đô-la mỗi năm.^e

^a Vương quốc Anh, Thanh tra của Nữ hoàng về các Trại giam ở Anh và xứ Wales, *Sự bỏ rơi không công bằng: Một đánh giá chuyên đề của Chánh Thanh tra về Trại giam của Nữ hoàng về Đối xử và Điều kiện dành cho các Phạm nhân Chưa bị Kết án ở Anh và xứ Wales* (London, 2000).

^b Guillermo Zepeda Lecuona, *Sự giam cầm Tốn kém: Các chi phí Trực tiếp và Gián tiếp của Tạm giam Trước khi Xét xử ở Mê-hi-cô*, bản tóm tắt bằng tiếng Anh (New York, Viện Xã hội Mở, 2009).

^c M. Derdoy và những người khác, "Các chi phí kinh tế và xã hội của việc tạm giam mang tính phòng ngừa ở Ác-hen-ti-na" (Buenos Aires: Trung tâm Thực hiện các Chính sách Công nhằm Thúc đẩy Công bằng và Tăng trưởng, 2009), tr 22.

^d Tổ chức Timap vì Công lý và Theo dõi Trại giam Xi-ê-ra Lê-ôn, *Các tác động Kinh tế Xã hội của Tạm giam Trước khi xét xử ở Xi-ê-ra Lê-ôn* (New York, Quỹ Xã hội Mở, 2013).

^e Zepeda, *Sự giam cầm Tốn kém*, bản tóm tắt bằng tiếng Anh.

Chi phí đối với quốc gia

Các chi phí trực tiếp đối với các quốc gia đang tạm giữ những người không cần thiết phải tạm giam trước khi xét xử là rất lớn, mặc dù các chi phí như vậy dao động phụ thuộc một loạt các yếu tố, bao gồm tiêu chuẩn của các cơ sở tạm giam và mức độ chi phí mà những người bị giam phải trả tiền cho việc tạm giam họ.

Tất nhiên, không phải tất cả những người bị tạm giam trước khi xét xử là không nhất thiết bị giam, nhưng nếu những người thực hiện trợ giúp pháp lý đóng vai trò quan trọng trong việc giảm số người bị tạm giam chỉ với một tỷ lệ nhỏ, các khoản tiết kiệm cho Nhà nước, cho gia đình và cho cộng đồng có khả năng giảm đáng kể ngay cả khi đã tính tới chi phí trợ giúp pháp lý.

Hộp 16. Chi phí tạm giam trước khi xét xử đối với các quốc gia - ví dụ từ Đức, U-crai-na, Mê-hi-cô và Ác-hen-ti-na

Một nghiên cứu của Đức từ năm 1997 cho thấy rằng việc tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý trong quá trình tạm giam trước khi xét xử giúp giảm thời gian tạm giam. Nghiên cứu kết luận rằng tiếp cận ngay trợ giúp pháp lý miễn phí trong các trường hợp tạm giam trước khi xét xử có khả năng giảm thời gian tạm giam bình quân là 24 ngày.^a

Một nghiên cứu vào năm 2006 tại U-crai-na cho thấy tổng chi phí tạm giam trước khi xét xử hàng năm là 51 triệu đô-la, trong đó Nhà nước trả 59% (phần còn lại do các phạm nhân và gia đình họ trả).^b

Tại Mê-hi-cô, chi phí hàng năm được ước tính là 454 triệu đô-la, và ở Ác-hen-ti-na là 75 triệu đô-la.^c

^a Schoch, *Der Einfluß der Strafverteidigung auf den Verlauf der Untersuchungshaft: Erfahrungsbericht überein Projekt der Hessischen Landesregierung zur Entschädigung von Anwälten für die Rechtsberatung von Untersuchungsgefangenen* (Baden-Baden, Đức, Nomos, 1997), tr 73.

^b M. Buromensky, O. Serduk và V. Tocheny, *Đánh giá các Chi phí Kinh tế và Xã hội của việc Áp dụng Tạm giam Trước khi Xét xử: Báo cáo phân tích* (Kyiv, Sáng kiến Pháp quyền của Hội luật gia Mỹ, 2008).

^c Zepeda, *Sự giam cầm Tốn kém*, bản tóm tắt bằng tiếng Anh, và Derdoy và những người khác, "Các chi phí kinh tế và xã hội của việc tạm giam mang tính phòng ngừa ở Ác-hen-ti-na" (Buenos Aires: Trung tâm Thực hiện các Chính sách Công nhằm Thúc đẩy Công bằng và Tăng trưởng, 2009), tr 22.

D. Những thách thức và rào cản đối với tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm

Phần này xem xét nhanh một số các yếu tố chính có thể cản trở việc thực hiện có hiệu quả các quy định về tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm trong Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc. Nhận thức được những thách thức này là bước đầu tiên trong việc khắc phục chúng. Hai nhóm thách thức được xem xét bao gồm: những thách thức để thiết lập một khung pháp lý phù hợp cho việc tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý; và những thách thức để thực hiện hiệu quả khung pháp lý đó.

Những thách thức để thiết lập một khung pháp lý phù hợp

Chương III đề ra khung pháp lý cơ bản cần thiết để thi hành các quy định về tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm trong Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc. Thiết lập khung pháp lý đòi hỏi phải có hiểu biết về tầm quan trọng của tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm trong việc đảm bảo công lý và xét xử công bằng, cũng như quyết tâm chính trị để thực hiện được các chuẩn mực và tiêu chuẩn quốc tế có liên quan. Các Hội luật gia và các tổ chức xã hội dân sự có thể đóng vai trò quan trọng trong việc vận động cho sự thay đổi, chứng tỏ nhu cầu, thay đổi nhận thức của các chính trị gia và các nhà hoạch định chính sách và đề xuất cải cách lập pháp thích hợp.

"Trợ giúp pháp lý là không cần thiết ở giai đoạn trước khi xét xử"

Một rào cản đối với việc chấp nhận nhu cầu cần phải công nhận pháp lý về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là quan niệm cho rằng trọng tâm của việc xác định có tội hoặc vô tội là việc xét xử, và rằng trong khi trợ giúp pháp lý có thể cần thiết để đảm bảo xét xử công bằng ở giai đoạn đó, nó không cần thiết ở giai đoạn điều tra tội phạm hay ra quyết định về việc tạm giam trước khi xét xử. Điều này thường liên quan tới một quan niệm, đặc biệt là ở các nước có truyền thống thẩm tra, rằng trong phạm vi mà cảnh sát tiến hành điều tra, họ thực hiện việc đó một cách trung lập thay mặt các công tố viên hoặc tòa án. Một quan niệm chung là việc cảnh sát thẩm vấn người bị tình nghi được thiết kế để phát hiện ra "sự thật" và rằng sự tham gia của một người thực hiện trợ giúp pháp lý trong quá trình này sẽ ảnh hưởng tới việc phát hiện sự thật. Cách tiếp cận này không chỉ giới hạn ở các nước có truyền thống thẩm tra.

Một cách tiếp cận để bác lại quan niệm và thái độ nói trên là lý lẽ rằng các chuẩn mực và tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến xét xử công bằng đòi hỏi rằng người bị tình nghi có quyền được tư vấn và hỗ trợ pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, và rằng quyền đó phải được tôn trọng. Một cách tiếp cận thứ hai là bằng cách chứng minh những lợi ích đáng kể mà tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có thể mang lại cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc, gia đình của họ và cộng đồng nói chung.

"Trợ giúp pháp lý sẽ gây trở ngại cho việc điều tra các tội phạm"

Một mối quan tâm đặc biệt ở nhiều nước, đặc biệt là trong bối cảnh các nguồn lực hạn chế dành cho điều tra, là cảnh sát cần lời thú tội từ người bị tình nghi để làm căn cứ kết tội và rằng, nếu người bị tình nghi được tư vấn và hỗ trợ pháp lý ở giai đoạn điều tra, khả năng họ sẽ thú tội sẽ giảm đi. Cần lưu ý ở đây rằng Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, tại điều 14 khoản 3 (g), quy định rằng một người phải không bị ép buộc làm chứng chống

lại bản thân mình hoặc buộc phải thú tội. Ủy ban Nhân quyền đã cho rằng có thể suy ra từ việc cấm buộc nhận tội rằng các cơ quan điều tra không được trực tiếp hoặc gián tiếp ép buộc về thể chất hoặc tâm lý, và rằng bên công tố phải chứng minh rằng việc nhận tội được thực hiện mà không có sự ép buộc.⁹⁵ Tuy nhiên, một thách thức đáng kể là cảnh sát thường không có các kỹ năng, điều kiện hoặc nguồn lực cần thiết để có thể tìm kiếm và đảm bảo các hình thức chứng cứ khác. Để quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được thực hiện và có hiệu quả, cảnh sát cần được đào tạo để trang bị cho họ những kỹ năng thu thập bằng chứng và các điều kiện và nguồn lực để họ có thể sử dụng những kỹ năng đó.

Điều này đã được ghi nhận ở một số quốc gia, và các hành động đã được thực hiện để đáp ứng các nhu cầu của cảnh sát.

Hộp 17. Cải thiện hoạt động điều tra của cảnh sát để làm giảm sự phụ thuộc vào việc nhận tội - ví dụ từ Pa-kit-xtan và Băng-la-đét

Tại Pa-kit-xtan, sự phụ thuộc của cảnh sát vào việc nhận tội đã giảm đi thông qua việc thực hiện các chương trình đào tạo được UNODC hỗ trợ về thẩm vấn điều tra, và việc thành lập các phòng thí nghiệm khoa học pháp y.

Ở Băng-la-đét, Chương trình Cải cách Cảnh sát của UNDP đã hỗ trợ phát triển năng lực của cảnh sát điều tra trong việc thực hiện điều tra một cách kịp thời và chuyên nghiệp dựa trên các chứng cứ ghi âm, và hỗ trợ quản lý trường hợp và cải thiện việc chuẩn bị và trình bày chứng cứ. Kết quả của chương trình này là quy trình điều tra và truy tố ít phụ thuộc hơn vào lời nhận tội và dựa nhiều hơn vào chứng cứ "cứng", và đã có một sự cải tiến trong thu thập tin tức về tội phạm và sự phối hợp hiệu quả hơn giữa cảnh sát và các cơ quan tư pháp hình sự khác.

"Trợ giúp pháp lý là tốn kém "

Một rào cản nữa đối với việc xây dựng khung pháp lý cần thiết cho tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là mối bận tâm về chi phí. Thiết lập quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý chắc chắn có tác động về mặt chi phí trong chi tiêu công, mặc dù như đã chứng minh trong chương này, các khoản chi như vậy có thể được bù đắp bằng các khoản tiết kiệm trong các lĩnh vực khác của chi tiêu công. Hơn nữa, trong phạm vi mà tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có thể đóng góp vào việc gia tăng niềm tin vào hệ thống tư pháp và tăng cường sự thống nhất, điều này có thể dẫn tới việc tiết giảm chi phí tốt hơn. Chi phí của việc thiết lập một chương trình tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý phụ thuộc vào một loạt các yếu tố, bao gồm mức cung hiện tại, mô hình áp dụng để thực hiện trợ giúp pháp lý và mức cầu. Kết quả là, các chi phí dao động nhiều giữa các nước có các chương trình tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Ví dụ sau đây từ Gru-di-a cho thấy rằng chi phí có thể tương đối khiêm tốn.

Hộp 18. Chi phí của chương trình bào chữa công tại Gru-di-a

Chương trình bào chữa công được thành lập ở Gru-di-a vào năm 2007, cung cấp các dịch vụ bào chữa cho tội phạm hình sự thông qua 16 văn phòng và sử dụng 132 luật sư. Chi phí của các dịch vụ bào chữa công, cung cấp các dịch vụ bào chữa cho tội phạm hình sự ở tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự, là 1,8 triệu đô-la trong năm 2012. Điều này tương đương với 0,40 đô-la tính theo đầu người.

⁹⁵Xem, ví dụ, quan điểm của Ủy ban Nhân quyền trong vụ Singarasa kiện Sri Lanka, thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2004 (Thông cáo số 1033/2001 (CCPR/C/81/D/1033/2001)); quan điểm của Ủy ban Nhân quyền trong vụ Dunaev kiện Tajikistan, thông qua vào ngày 30 tháng 3 năm 2009 (Thông cáo số 1195/2003 (CCPR/C/95/D/1195/2003)); và quan điểm của Ủy ban Nhân quyền trong vụ Koreba kiện Belarus, thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2010 (Thông cáo số 1390/2005 (CCPR/C/100/D/1390/2005)).

"Công chúng không ủng hộ trợ giúp pháp lý"

Thái độ chính trị về việc thành lập một chương trình cung cấp trợ giúp pháp lý thường dựa vào thái độ của công chúng. Quyền tố tụng đối với người bị tình nghi và bị cáo nói chung và đối với việc tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý nói riêng, thường không có tính chất phổ biến với các cá nhân và cộng đồng. Điều này đặc biệt rõ ràng khi việc đảm bảo sự tôn trọng các quyền trên liên quan đến việc chi tiêu các nguồn lực công khan hiếm. Các thái độ tiêu cực có thể được củng cố thêm bởi nỗi quan ngại về tội phạm và quan niệm rằng việc cung cấp hỗ trợ pháp lý cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc cho phép những người phạm tội hình sự có thể tránh bị truy tố và trừng phạt.⁹⁶ Trong một số cộng đồng, nỗi quan ngại về tội phạm là có thực và được minh chứng bởi sự phổ biến của các hành vi tội phạm và hành vi chống đối xã hội, tuy nhiên nghiên cứu ở một số quốc gia đã chỉ ra rằng nỗi sợ hãi trở thành một nạn nhân của tội phạm lớn hơn nhiều so với nguy cơ thực sự.⁹⁷ Các thái độ dường như bị ảnh hưởng đáng kể bởi cả việc đưa tin về tội phạm trên các phương tiện truyền thông và các cuộc thảo luận chính trị, và các yếu tố này thường có tác động củng cố lẫn nhau.

Vì những lý do này, việc thành lập các chương trình tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có hiệu quả và bền vững cần phải dựa vào sự tham gia một cách cẩn trọng của công chúng, để các cộng đồng địa phương có ý thức làm chủ và hiểu biết về cách thức mà họ có thể được hưởng lợi từ các chương trình như vậy. Điều này không chỉ bao gồm lợi ích cho cá nhân là những người bị tình nghi hoặc các nạn nhân tiềm năng, mà cả những lợi ích kinh tế và xã hội rộng lớn hơn như sự đóng góp của chương trình tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm đối với tính minh bạch và trách nhiệm của các quá trình và các thể chế tư pháp hình sự cũng như củng cố nguyên tắc pháp quyền.

Các cuộc họp cộng đồng ("town hall" hoặc "courtyard") được các tổ chức PCP và các tổ chức khác ở một số quốc gia dùng để thông báo cho cộng đồng địa phương về các quyền của họ và để tiếp cận những người khác không biết để sử dụng dịch vụ của họ. Cách tiếp cận này cũng có thể hữu ích như một cách phổ biến quyền được trợ giúp pháp lý cho công chúng.

Hộp 19. Họp cộng đồng để tạo điều kiện nâng cao nhận thức về quyền pháp lý và các biện pháp khắc phục ở Băng-la-đét

Liên minh Dịch vụ và Trợ giúp Pháp lý Băng-la-đét (BLAST) tổ chức buổi họp hàng tháng cho các cá nhân sinh sống trong khu ổ chuột Gopibagh Basti ở Dhaka, nhằm cung cấp thông tin liên quan đến quyền trong gia đình và các quyền tự do không bị bạo lực, và tư vấn pháp lý cho những người tham gia. Đào tạo nâng cao nhận thức về các quyền pháp lý tập trung vào luật gia đình (kết hôn, ly hôn, hồi môn, duy trì, giám hộ và chăm sóc) và luật hình sự (các biện pháp khắc phục tình trạng tảo hôn, đa thê, yêu cầu hồi môn, bạo lực gia đình, bảo vệ tự do cá nhân, tự do không bị bắt giữ tùy tiện và tra tấn). Các cuộc họp này cũng cung cấp thông tin về một số vấn đề cơ bản như tố giác tội phạm với cảnh sát.

⁹⁶Xem, ví dụ, Nam Sudan, Bộ Tư pháp, *Chiến lược Trợ giúp Pháp lý 2011-2013*, soạn thảo bởi Bộ Tư pháp phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc Nam Sudan, đoạn 12-14.

⁹⁷Về một nghiên cứu của Vương quốc Anh, xem M. Scribbins và cộng sự, Nhận thức của Công chúng về Xử lý Cảnh sát, Sự dính líu với Cảnh sát và Tình trạng Nạn nhân hóa: Kết quả từ Khảo sát Tội phạm ở Anh 2009/10 Bổ sung Tập 1 cho Tội phạm ở nước Anh và xứ Wales 2009/10, Tờ tin Thống kê của Bộ Nội 19/10 (London, Bộ Nội Vụ, 2010)

Những thách thức đối với việc thực thi hiệu quả

Chương IV, V và VI đề cập tới những sắp xếp thể chế để tổ chức và thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, vai trò và trách nhiệm của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc cung cấp trợ giúp pháp lý và các vai trò và trách nhiệm của cảnh sát, công tố viên và thẩm phán trong việc hỗ trợ và thực thi quyền tiếp cận đó. Tất cả đều đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo rằng pháp luật điều chỉnh quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý mang tới khả năng tiếp cận thực tế và hiệu quả cho những đối tượng được hưởng nó.

Thiết lập một khuôn khổ pháp lý

Thách thức đầu tiên đối với việc thực hiện hiệu quả một khung pháp lý cho việc tiếp cận sớm là việc thành lập và cung cấp kinh phí cho một cơ quan có trách nhiệm xây dựng, quản lý và giám sát các cơ chế để thực hiện trợ giúp pháp lý sớm. Một khía cạnh quan trọng của chương trình tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm đáng tin cậy và bền vững là chất lượng của dịch vụ được cung cấp. (Xem chương IV).

Đảm bảo có đủ người sẵn sàng thực hiện trợ giúp pháp lý

Thách thức thứ hai để thực hiện có hiệu quả một khuôn khổ như vậy là phải đảm bảo rằng có đủ những người thực hiện trợ giúp pháp lý có khả năng và sẵn sàng để thực hiện tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm.

Hộp 20. Tình trạng không có sẵn luật sư - ví dụ từ Châu Phi và Châu Mỹ

Ở nhiều nước, không có đủ luật sư để thực hiện trợ giúp pháp lý trên toàn quốc. Chẳng hạn ở châu Phi, tỷ lệ dao động trong khoảng từ 1 luật sư trên 20.000 người, hoặc thậm chí là 1 luật sư trên 50.000 người đến 1 luật sư trên 3.000 người.^a Ở châu Mỹ con số này là 1 trên 326 người hay thậm chí 1 trên 265 người.^b

^a Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc, *Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong Hệ thống Tư pháp Hình sự ở Châu Phi: Báo cáo Điều tra*, tr 12

^b Ước tính của Tạp chí Kinh doanh Pháp lý Úc. Tham khảo tại: <http://au.legalbusinessonline.com/news/breakingnews/overlawyered-Ô-xtrây-li-a-and-nz-lawyers-still-trail-world-in-market-saturation/> 50.125.

Hơn nữa, ở một số nước, các luật sư chủ yếu có trụ sở ở thành phố, trong khi phần lớn dân số sống ở khu vực nông thôn.⁹⁸ Ở nhiều quốc gia, luật sư là nam giới chiếm số lượng áp đảo, và do đó có thể không có khả năng để phục vụ đầy đủ cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc là nữ giới.⁹⁹ Ngoài ra, trong những trường hợp mà ở đó ngôn ngữ có thể là một rào cản và dịch vụ phiên dịch không dễ dàng có sẵn, việc tiếp cận với luật sư người có thể giao tiếp hiệu quả với khách hàng của họ có thể là một thách thức hơn nữa. Ngay cả ở các nước có tỷ lệ luật sư trên dân số cao, phần lớn các luật sư thường không thể hoặc không muốn cung cấp trợ giúp pháp lý cho những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc phạm tội hình sự.

⁹⁸Liên quan đến Châu Phi, xem Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc, *Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự ở châu Phi: Báo cáo Khảo sát*, tr 13.

⁹⁹Ví dụ, ở Pa-ki-tan, kết quả là Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc đã ưu tiên tuyển dụng nữ luật sư trong tất cả các nhóm trợ giúp pháp lý.

Hơn nữa, ở một số nước mà không có các chương trình tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm, các luật sư hành nghề tự do thường miễn cưỡng cung cấp hỗ trợ hiệu quả cho những người bị tình nghi ở các đồn cảnh sát hoặc các hình thức tạm giam khác, họ cũng có nhu cầu đào tạo để nâng cao kiến thức và kỹ năng, và đôi khi, các hiệp hội luật sư thiếu hợp tác trong việc vận hành chương trình tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm.¹⁰⁰ Cuối cùng, mặc dù Các Nguyên tắc Cơ bản về Vai trò của Luật sư yêu cầu rằng các chính phủ phải đảm bảo rằng các luật sư có thể thực hiện các chức năng chuyên môn của họ mà không bị đe dọa hoặc can thiệp,¹⁰¹ ở một số nước bản thân các luật sư có nguy cơ nếu họ tích cực bảo vệ lợi ích của khách hàng. Điều này đặc biệt đúng đối với việc xử lý các vụ án nhạy cảm về chính trị, ví dụ, các vụ án về nhân quyền, khủng bố hoặc các vụ án liên quan đến an ninh quốc gia.

Sự sẵn có của các luật sư, hình thức và mức thù lao cho việc cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý cần phải được tính đến trong việc thiết kế các phương án cung cấp trợ giúp pháp lý sớm. Ở một số nước, việc xây dựng chương trình sử dụng nhân viên pháp chế (paralegal) là một giải pháp cho tình trạng hạn chế số lượng luật sư. Ở các nước khác, đặc biệt là những nơi có lịch sử luật sư không cung cấp dịch vụ bào chữa cho tội phạm hình sự, đã thành lập các dịch vụ bào chữa công để cung cấp trợ giúp pháp lý cho những người không có đủ khả năng trả tiền cho luật sư tư nhân. (Xem chương IV để biết thông tin về các chiến lược nhằm đảm bảo sự sẵn có và đầy đủ số lượng những người thực hiện trợ giúp.)

Thay đổi thái độ của những thành phần tham gia tư pháp hình sự

Thách thức thứ ba liên quan đến việc đảm bảo hiệu quả quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý liên quan đến việc cảnh sát và các nhân viên thực thi pháp luật khác phải đóng một vai trò quan trọng trong việc thông báo cho những người bị tình nghi về các quyền của mình và trong việc tạo điều kiện liên hệ với những người thực hiện trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, ở nhiều quốc gia, có một loạt các yếu tố văn hóa và tổ chức ngăn cản cảnh sát thực hiện vai trò này, bao gồm các chỉ tiêu về bắt giữ hoặc truy tố và các yêu cầu về thể chế khác liên quan đến việc xử lý "thành công" các phạm nhân và truy tố, cộng với nỗi quan ngại rằng sự tham gia của một luật sư biện hộ sẽ làm ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng những yêu cầu trên. Những yếu tố này đòi hỏi thay đổi cách thức quản lý cảnh sát để loại bỏ nhân tố gây cản trở cho trợ giúp pháp lý sớm và tích cực khuyến khích tôn trọng quyền của những người bị cáo buộc. Tập huấn cho cảnh sát cũng là một cách quan trọng giúp họ để hiểu được tầm quan trọng của quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và vai trò của mình trong việc thúc đẩy nó.

¹⁰⁰Liên quan đến Châu Âu, Xem Cape và cộng sự, *Bào chữa Tội phạm Hình sự Hiệu quả ở Châu Âu* (Antwerp, Bỉ, Intersentia, 2010), tr 591-592. và Cape và Namoradze, *Bào chữa Tội phạm Hình sự Hiệu quả ở Đông Âu* (Quỹ Soros Môn-đô-va, 2012), tr 423-424. Tại Nepal, người ta thấy rằng ngay cả khi luật sư biện hộ hình sự cung cấp tư vấn và hỗ trợ ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, họ thường không có đủ kiến thức để nhận biết khi nào quyền bảo lãnh tồn tại, hoặc các kỹ năng để làm đơn đề nghị áp dụng quyền một cách hiệu quả. Xem Nepal, *Diễn đàn về Bảo vệ các Quyền của Nhân dân, Đánh giá Tác động của các Dịch vụ Trợ giúp Pháp lý ở Nepal: Một báo cáo nghiên cứu* (Kathmandu, Tòa án Tối cao của Nepal và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, n.d.).

¹⁰¹Điều 16

Hộp 21. Tập huấn cho cảnh sát về nhân quyền, bao gồm quyền có luật sư - ví dụ từ Phi-lip-pin, Ô-xtrây-li-a và Li-bê-ri-a

Tại Phi-lip-pin, các nhân viên được bổ nhiệm vào vai trò giám sát hoặc người bảo vệ nhân quyền khuyến khích sự tuân thủ nhân quyền bởi các đồng nghiệp của họ.

Cảnh sát ở bang Victoria của Ô-xtrây-li-a được đào tạo về quyền con người, sử dụng các nghiên cứu trường hợp để mang lại cho họ sự tự tin trong việc cung cấp dịch vụ cho các nhóm cộng đồng đa dạng, bao gồm những người khuyết tật, thanh thiếu niên và các nhóm đa văn hóa và các nhóm yếu thế.

Cảnh sát quốc gia Li-bê-ri-a, với sự hỗ trợ của một trường luật của Mỹ, có một chương trình đào tạo cho nhân viên cảnh sát trong đó bao gồm đào tạo về hiểu biết và thực thi quyền có luật sư, và về thực hiện nhiệm vụ của cảnh sát một cách có đạo đức.

Nâng cao kiến thức và hiểu biết

Thách thức thứ tư đối với việc thực hiện có hiệu quả khung pháp lý cho việc tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là sự thiếu kiến thức và hiểu biết về các quyền và lợi ích của việc tiếp cận đó. Điều này có thể có tác dụng tiêu cực đối với việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, thậm chí ở những nơi có các chương trình cung cấp dịch vụ này. Người bị tình nghi và người bị cáo buộc có thể không biết rằng họ có quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm. Ngoài ra, do hoàn cảnh bị bắt và bị tạm giam, và đặc biệt nếu thuộc nhóm dễ bị tổn thương, họ có thể không hiểu các thông tin được trao cho mình về quyền được trợ giúp pháp lý. Thông tin được cung cấp bằng miệng về các quyền có thể khó hiểu, và thông tin bằng văn bản có thể không có hiệu quả trong truyền đạt thông tin về quyền nếu nó được viết bằng ngôn ngữ chuyên môn hoặc nếu người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc không biết chữ hoặc có trình độ giáo dục thấp.¹⁰² Thái độ của công chúng, đôi khi bị củng cố bởi cảnh sát và cơ quan tư pháp, cũng có thể làm nản lòng người bị tình nghi và bị cáo buộc về việc sử dụng quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, ngay cả khi họ nhận thức được các quyền đó. Một quan niệm phổ biến ở nhiều quốc gia là yêu cầu có luật sư ở giai đoạn điều tra của quá trình tố tụng hình sự là, hoặc có thể được xem như như một dấu hiệu có tội, hoặc yêu cầu có luật sư có thể làm "leo thang" tình hình và làm cho mọi việc tồi tệ hơn đối với những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc.¹⁰³

Cần phải có một loạt các chiến lược để giải quyết vấn đề thiếu kiến thức và hiểu biết về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Những cách thức mà người bị tình nghi và bị cáo buộc được thông báo về quyền tiếp cận của họ cần phải được xem xét và điều chỉnh một cách cẩn trọng để đảm bảo rằng người đó được thông báo về các quyền của họ một cách thích hợp và có hiệu quả. Điều này được đề cập nhiều hơn trong chương III và VI. Một mẫu "thư thông báo về quyền", được Liên minh châu Âu xây dựng, được đưa vào trong phụ lục IV.¹⁰⁴ Giáo dục cộng đồng cũng rất quan trọng trong việc truyền bá kiến thức và đẩy lùi những lời đồn thổi. Ví dụ về "các cuộc họp cộng đồng" ở Băng-la-đét được nêu trong phần trên minh họa về cách thức làm cho thông tin trở nên dễ dàng tiếp cận hơn đối với cộng đồng. Một cách thức cung cấp thông tin mới về quyền, do Văn phòng Đối ngoại Đức xây dựng, là sử dụng các thẻ chơi được thiết kế đặc biệt, trên đó in các quyền của người bị tình nghi, bị cáo buộc và phạm nhân.

¹⁰²Các thông báo bằng văn bản về quyền tại một số quốc gia bao gồm nhiều thông tin hơn một ít so với các phần trích dẫn từ bộ luật hoặc luật tố tụng hình sự. Chỉ thị 2012/13 / EU của Nghị viện châu Âu và Hội đồng Liên minh châu Âu ngày 22 tháng 5 năm 2012 về quyền được thông tin trong tố tụng hình sự bao gồm một phụ lục có một mẫu thư thông báo về quyền bằng tiếng Anh. Để tham khảo các hình thức khác, xem Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc, *Sổ tay về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự ở Châu Phi*, tr 53.

¹⁰³Ví dụ, xem S. Schumann, Bruckmüller và Soyer, *Biện hộ Khẩn cấp Trước khi xét xử* (Antwerp, Bỉ, Intersentia, 2012), tr 369.

¹⁰⁴Xem thêm các "thư thông báo về quyền" của Scotland có sẵn trên internet, in khổ lớn bằng tiếng Anh và 33 ngôn ngữ khác, tham khảo tại: www.scotland.gov.uk/Topics/Justice/legal/criminalprocedure/letterofrights

Tóm lược các vấn đề chủ chốt

1. Những người bị tình nghi hoặc bị cáo phạm tội gặp phải những bất lợi đặc biệt trong các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự.

2. Tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý mang lại một số lợi ích quan trọng đối với những người bị tình nghi hay bị cáo buộc phạm tội, bao gồm:

- Bảo vệ họ chống lại sự đe dọa, ngược đãi và tra tấn
- Bảo vệ quyền tố tụng như quyền được tự do, quyền được xuất hiện kịp thời trước một thẩm phán, quyền được giả định là vô tội và quyền có đầy đủ thời gian và điều kiện cho việc chuẩn bị bào chữa
- Tránh tạm giam tùy tiện và quá mức, vốn bị lạm dụng ở nhiều nước
- Đảm bảo đối xử hợp pháp và phù hợp, bao gồm việc chuyển hướng không xử lý qua quá trình tố tụng hình sự, đặc biệt là đối với trẻ em
- Giúp họ hiểu và định hướng trong quá trình tố tụng hình sự.

3. Tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý góp phần bảo vệ những người có nhu cầu đặc biệt, chẳng hạn như trẻ em, phụ nữ và những người dễ bị tổn thương, và đảm bảo tiếp cận bình đẳng công lý cho phụ nữ.

4. Tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý mang lại lợi ích cho hệ thống tư pháp hình sự và cộng đồng nói chung bằng cách:

- Cung cấp thông tin cho cảnh sát, công tố viên và tòa án, tạo điều kiện cho họ thực hiện chức năng của mình một cách hiệu quả hơn
- Đảm bảo rằng các phiên tòa xét xử có hiệu quả
- Cải tiến thủ tục tư pháp hình sự
- Đảm bảo trách nhiệm giải trình của các cơ quan tư pháp hình sự
- Giáo dục cộng đồng về hệ thống tư pháp hình sự
- Cải thiện việc đối xử với và trải nghiệm của các nạn nhân của tội phạm
- Cải thiện tính kinh tế và hiệu quả, vì lợi ích của các cá nhân và gia đình của họ, cũng như của Nhà nước.

5. Có một số thách thức đối với việc thiết lập một khung pháp lý phù hợp cho việc tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, nhưng chúng có thể được giải quyết bằng nhiều cách. Ví dụ, các hội luật gia, các tổ chức PCP và các tổ chức xã hội dân sự có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc giải quyết những thách thức này.

6. Có một số thách thức liên quan đến việc thực hiện có hiệu quả các quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm, cũng như một loạt các phương pháp được đề xuất để giải quyết chúng

III. Quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý: khung pháp lý cơ bản

A. Giới thiệu

Nguyên tắc 1 trong Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc quy định rằng các quốc gia phải đảm bảo các quyền được trợ giúp pháp lý ở mức cao nhất có thể, bao gồm, nếu có thể, trong hiến pháp. Nguyên tắc 2 yêu cầu các quốc gia xem xét ban hành cụ thể các luật và quy định để đảm bảo có một hệ thống trợ giúp pháp lý toàn diện, dễ tiếp cận, hiệu quả và đáng tin cậy.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Nguyên tắc 1. Quyền được trợ giúp pháp lý

Thừa nhận rằng trợ giúp pháp lý là một thành tố cơ bản của một hệ thống tư pháp hình sự hoạt động hiệu quả dựa trên nguyên tắc pháp quyền, là cơ sở cho việc thụ hưởng các quyền khác, bao gồm quyền được xét xử công bằng và là một biện pháp bảo vệ quan trọng để bảo đảm sự công bằng cơ bản và niềm tin của công chúng đối với quá trình tố tụng hình sự, các Quốc gia cần bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý trong hệ thống pháp luật quốc gia ở mức độ cao nhất có thể, bao gồm, nếu có thể, trong hiến pháp.

Nguyên tắc 2. Trách nhiệm của Nhà nước

Các Quốc gia cần coi trợ giúp pháp lý là trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Nhằm mục đích đó, các Quốc gia cần xem xét, nếu thích hợp, ban hành các luật và quy định cụ thể và bảo đảm có một hệ thống trợ giúp pháp lý toàn diện, dễ tiếp cận, hiệu quả và đáng tin cậy. Các Quốc gia cần bố trí nguồn nhân lực và lực cần thiết cho hệ thống trợ giúp pháp lý.

Quốc gia không nên can thiệp vào việc tổ chức biện hộ cho người được trợ giúp pháp lý hoặc sự độc lập của người thực hiện trợ giúp pháp lý.

Các Quốc gia cần tăng cường nhận thức của người dân về quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật theo những phương thức phù hợp để ngăn chặn hành vi phạm tội và việc trở thành nạn nhân.

Các Quốc gia cần nỗ lực để nâng cao nhận thức của cộng đồng về hệ thống tư pháp và các chức năng của nó, cách thức khiếu nại trước tòa và các cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế.

Các Quốc gia cần xem xét thông qua những biện pháp phù hợp để thông báo cho cộng đồng về những hành vi phạm tội hình sự theo quy định của pháp luật. Việc cung cấp những thông tin như vậy cho những người đi tới các quốc gia khác, nơi mà các tội phạm được phân loại và xử lý theo cách thức khác, là một biện pháp cốt yếu để phòng ngừa tội phạm.

^a Nghị quyết Đại Hội đồng LHQ 67/87, phụ lục, đoạn 14-19

Hầu hết các nước thừa nhận tính pháp lý của quyền được trợ giúp pháp lý ở một số giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự đối với một số, hoặc thậm chí tất cả, những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc nghèo, mặc dù có sự khác biệt đáng kể cả về phạm vi của quyền (đặc biệt, liệu quyền đó có bao gồm quyền được tư vấn và hỗ trợ pháp lý trong giai đoạn tố tụng trước khi xét xử hay không) và mức độ cụ thể của quyền. Kinh nghiệm từ khắp nơi thế giới chứng minh rằng, cho dù pháp luật có quy định về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm như thế nào, điều này sẽ không có hiệu quả trên thực tế nếu không có một loạt các cơ quan có kinh phí hoạt động để tổ chức và thực hiện quyền đó để nó được xác lập thành một khía cạnh rất quan trọng và thường quy trong hệ thống tư pháp hình sự.¹⁰⁵

Ngoài các luật cơ bản và kinh phí, việc thiết lập, cung cấp và duy trì quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý đòi hỏi các yếu tố sau:

- Các quy định nêu ra cụ thể các trường hợp theo đó một người được hưởng trợ giúp pháp lý, các quy định về điều kiện tài chính, người có trách nhiệm thông báo cho người bị tình nghi và bị cáo buộc về quyền của họ và làm thế nào để thực hiện quyền đó, cách thức và người thực hiện trợ giúp pháp lý, và cách thức xác nhận các hành động và quyết định đã được thực hiện.
- Các thủ tục và quy trình cho việc thực hiện luật và quy định trong các vụ án cụ thể, ví dụ, làm thế nào để thực hiện quy định về việc cung cấp thông tin về quyền được trợ giúp pháp lý trong các vụ án cụ thể, làm thế nào để ghi lại việc cung cấp thông tin và quyết định của người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, quy trình liên lạc với người thực hiện trợ giúp pháp lý và những thông tin đã được ghi lại.
- Văn hóa và thái độ nghề nghiệp thích hợp để đảm bảo rằng tất cả các thành phần tham gia tư pháp hình sự hoạt động hiệu quả đảm bảo tôn trọng quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.

Chương này tập trung vào các yêu cầu pháp lý, quy định và thủ tục nhằm đảm bảo quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có hiệu quả. Nó đưa ra các thành tố quan trọng của một chế độ pháp quy cần được xem xét ở bất cứ quốc gia nào. Pháp luật liên quan đến trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ và các tổ chức trợ giúp pháp lý, và các mô hình thực hiện trợ giúp pháp lý, được đề cập đầy đủ hơn trong chương IV. Làm thế nào để thực hiện được chế độ pháp quy ở một quốc gia cụ thể phụ thuộc vào các yếu tố đặc thù cho quốc gia đó: liệu quốc gia đó có một hiến pháp thành văn; phạm vi quy định của pháp luật hiện hành với quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý; và các phương pháp phân chia trách nhiệm ban hành quy định luật giữa các cơ quan lập pháp và hành pháp. Tuy nhiên, có đề xuất là tất cả các khía cạnh của chế độ pháp quy được đề cập trong chương này (trừ các ngoại lệ được ghi trong văn bản) nên được quy định chính thức thay vì phụ thuộc vào hướng dẫn hoặc các thủ tục ban hành bởi các Bộ của Chính phủ, các công tố viên hoặc cơ quan cảnh sát. Điều đó sẽ góp phần đảm bảo

¹⁰⁵ Ví dụ, xem Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc, *Cung cấp Dịch vụ Trợ giúp Pháp lý: Hướng dẫn về Cách thức Lập chương trình Trợ giúp Pháp lý ở châu Phi* (New York, UNDP, 2013).

ràng quy định về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là rõ ràng, phù hợp, minh bạch và có trách nhiệm một cách dân chủ. Điều này là quan trọng vì đây là những quy định về thủ tục nhằm để thực thi các quyền trợ giúp pháp lý và thường được đưa vào trong luật.

B. Quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Cho dù quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý - bao hàm quyền được tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý, và quyền được trợ giúp pháp lý do Nhà nước tài trợ - được quy định trong hiến pháp và luật, hoặc kết hợp của cả hai, phụ thuộc một phần vào truyền thống hiến pháp và văn hóa của một quốc gia cụ thể. Một số ít các nước không có hiến pháp thành văn, và hiến pháp của nhiều nước hình thành trước khi có các hình thức điều tra tội phạm hiện đại và việc công nhận các quyền tố tụng ở các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự là quyền cơ bản. Một số hiến pháp, thường là những hiến pháp ban hành gần đây (ví dụ, Hiến pháp của Nam Phi), quy định rõ ràng quyền của một người bị bắt hoặc bị tạm giam được tư vấn và hỗ trợ pháp lý và/hoặc trợ giúp pháp lý miễn phí ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự.¹⁰⁶

Tuy nhiên, ngay cả khi một văn bản hiến pháp không quy định quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, nó yêu cầu luật và các văn bản dưới luật đặt ra phạm vi chính xác của quyền; nếu không tòa án sẽ có trách nhiệm giải thích phạm vi của quyền. Ví dụ như, điều chỉnh các vấn đề này bằng luật cho phép thiết lập một khung pháp lý toàn diện mang lại hiệu lực cho quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và đảm bảo sự chắc chắn cho nội dung của quyền.

Hộp 22. Quyền trợ giúp pháp lý trong hiến pháp - ví dụ từ Nam Phi và Ca-na-đa

Hiến pháp của nước Cộng hòa Nam Phi (1996) tại mục 35, khoản (2) lưu ý rằng

"Tất cả những người bị tạm giam, bao gồm các phạm nhân bị kết án, có quyền -

...

(b) lựa chọn, và tham khảo ý kiến một chuyên viên pháp lý, và được thông báo về quyền này kịp thời;

(c) có một chuyên viên pháp lý được chỉ định cho người bị tạm giam bởi nhà nước và do nhà nước chi trả, nếu không sẽ dẫn đến sự bất công đáng kể, và được thông báo về quyền này kịp thời;"

Hiến chương Ca-na-đa về các Quyền và Quyền tự do, trong điều 10, quy định rằng "Mọi người đều có quyền liên quan đến bị bắt giữ hoặc tạm giam ... b) quyền có và yêu cầu luật sư một cách không chậm trễ và phải được thông báo về quyền đó ... ", nhưng ý nghĩa chính xác của quyền cần được giải thích trong một loạt các phán quyết của Tòa án tối cao.^a

^a Xem Simon Verdun-Jones và A. Tijerino, *Đánh giá của Dịch vụ Luật sư trực Brydges tại Ca-na-đa (Ca-na-đa, Bộ Tư pháp, không ghi ngày tháng)*.

¹⁰⁶ Các ví dụ khác bao gồm Bulgaria, Cộng hòa Dân chủ Công-gô, Lithuania, Ma-la-uy and Mali.

Luật áp dụng đối với ai

Quyền được trợ giúp pháp lý được quy định trong nguyên tắc 3 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc:

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Nguyên tắc 3. Trợ giúp pháp lý cho những người bị tình nghi hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự

Các Quốc gia cần bảo đảm tất cả những người bị bắt, bị tạm giam, bị tình nghi hoặc buộc tội phạm tội hình sự, bị tù có thời hạn hoặc bị kết án tử hình đều có quyền được trợ giúp pháp lý ở tất cả các giai đoạn trong quá trình tố tụng hình sự.

Trợ giúp pháp lý cần được cung cấp mà không tính đến các điều kiện của một người, nếu như lợi ích công lý đòi hỏi như vậy, chẳng hạn trong trường hợp khẩn cấp hoặc do tính chất phức tạp của vụ việc hoặc tính nghiêm trọng của hình phạt có thể được áp dụng.

^a Nghị quyết Đại Hội đồng LHQ 67/87, phụ lục, đoạn 20-21

Vì vậy, quyền được trợ giúp pháp lý mà không cần xem xét đến điều kiện tài chính luôn áp dụng cho:

- Bất cứ người nào bị tình nghi hoặc bị kết tội phạm tội hình sự bị phạt tù có thời hạn hoặc tử hình. Quyền được áp dụng từ thời điểm những người bị tình nghi phạm tội bắt đầu bị điều tra, cho dù đã bị bắt hoặc bị tạm giam hay chưa, và tiếp tục trong suốt tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự.
- Bất cứ người bị bắt hoặc bị tạm giam vì một hành vi phạm tội không bị phạt tù giam, trong hoàn cảnh khẩn cấp. Đây là trường hợp khi người đó bị bắt giữ, tới khi và trong khi anh ta hoặc cô ta có mặt ở tòa vì mục đích ra quyết định liên quan đến việc bị tạm giam trước khi xét xử.

Khi một người bị tình nghi hoặc bị buộc tội phạm tội không bị phạt tù giam, điều kiện tài chính người đó có thể được xét đến trong việc xác định đủ điều kiện được trợ giúp pháp lý do Nhà nước tài trợ nếu: (a) người đó không bị bắt giữ hoặc bị tạm giam; hoặc (b) nếu người đó đã bị bắt hoặc bị tạm giam, nhưng các hoàn cảnh khẩn cấp không còn, với điều kiện là không có lý do khác về các lợi ích của công lý đòi hỏi cần trợ giúp pháp lý không tính đến các điều kiện tài chính.

Quyền được trợ giúp pháp lý được áp dụng trong tất cả các vụ án hình sự. Không có ngoại lệ cho các vụ án liên quan đến khủng bố hoặc tội phạm nghiêm trọng khác (tuy nhiên, tham khảo việc giảm quyền trợ giúp pháp lý dưới đây). Thuật ngữ "tội phạm" không được định nghĩa trong Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc. Một số quốc gia có hệ thống pháp luật hành chính có một số hoặc hầu hết các đặc điểm của hệ thống pháp luật hình sự. Trong khi Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc không nhằm để áp dụng cho hệ thống pháp luật hành chính,¹⁰⁷ một số quốc gia, hoặc các quan chức thực thi pháp luật ở

¹⁰⁷Ví dụ, hệ thống trong đó các "tội" vi phạm quy định nhỏ được xử lý bởi cảnh sát hoặc các nhân viên không thuộc hệ thống tư pháp và họ có quyền áp dụng các hình phạt tài chính tương đối nhỏ.

một số quốc gia, có thể có xu hướng tránh thực hiện quyền trợ giúp pháp lý bằng cách xử lý các đối tượng theo hệ thống pháp luật hành chính thay vì qua hệ thống tư pháp hình sự.

Hộp 23. Cảnh báo về việc sử dụng các hệ thống pháp luật hành chính thay cho hệ thống tư pháp hình sự để từ chối thực hiện quyền - ví dụ của Tòa án Nhân quyền Châu Âu

Tòa án Nhân quyền Châu Âu đã cảnh báo về mối nguy cơ của việc sử dụng các tòa án hành chính để tránh thực thi quyền trợ giúp pháp lý.^a Tòa luôn cho rằng, trong việc xác định liệu một người có bị đối xử như đang bị buộc tội hình sự hay không, các yếu tố sau đây cần được xét tới:

- Việc phân loại của luật trong nước, đó là, cách thức phân loại kết tội ở quốc gia đó
- Bản chất của "hành vi phạm tội".
- Tính chất và mức độ nghiêm trọng của bất kỳ hình phạt có thể áp dụng nào^b

^a "... nếu các Quốc gia ký kết có thể theo quyết định của họ, bằng cách phân loại hành vi phạm tội là vi phạm 'quy định' thay vì vi phạm hình sự, để loại trừ việc thực hiện các điều khoản cơ bản của Điều 6 và Điều 7, việc áp dụng của các quy định này sẽ phụ thuộc vào ý chí chủ quyền của họ. Việc mở rộng phạm vi tự do hành động như vậy có thể dẫn tới kết quả không phù hợp với đối tượng và mục đích của Công ước "(Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Öztürk kiện Đức*, Đơn số 8544/79, Phán quyết ngày 21 tháng 2 năm 1984, đoạn 49). Tòa án Châu Âu về Nhân Quyền đã nhiều lần lên án cảnh sát U-crai-na đã sử dụng biện pháp tạm giam không chính thức hoặc hành chính để tránh thực hiện các quyền tố tụng (Ví dụ, xem Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Balitskiy kiện U-crai-na*, Đơn số 12793/03, Phán quyết ngày 03 tháng 11 năm 2011).

^b Xem *Engels kiện Đức* (1979-1980) 1 EHRR 706.

Quyền được trợ giúp pháp lý phải được quy định rõ ràng trong hiến pháp và/ hoặc pháp luật. Nhiều nước có luật về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý đã phân biệt trong luật quyền tư vấn và hỗ trợ pháp lý và quyền trợ giúp pháp lý do Nhà nước tài trợ. Sự khác biệt là rất quan trọng vì quyền được tham khảo ý kiến một luật sư ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự có thể rộng hơn rất nhiều quyền trợ giúp pháp lý do Nhà nước tài trợ.¹⁰⁸

Hộp 24. Quyền được tham khảo ý kiến luật sư, phân biệt với quyền được trợ giúp pháp lý do Nhà nước tài trợ- ví dụ từ Niu-di-lân và Togo

Dự luật của Đạo luật về Quyền Niu-di-lân năm 1990, trong phần 23, quy định rằng tất cả những người bị bắt giữ hoặc bị tạm giam theo bất kỳ điều luật nào, có quyền tham khảo ý kiến luật sư một cách không chậm trễ, đồng thời được hưởng quyền trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ theo Đạo luật về Dịch vụ Pháp lý năm 2011.

Hiến pháp của Togo, tại Điều 16, quy định rằng tất cả các bị cáo được phép được tư vấn pháp lý trong giai đoạn điều tra sơ bộ. Tuy nhiên, tận đến năm 2012, dự luật về trợ giúp pháp lý mới được thông qua và quỹ trợ giúp pháp lý đang chờ Quốc hội phê duyệt.

Ở nhiều quốc gia, quyền tư vấn và hỗ trợ pháp lý trong giai đoạn điều tra được thể hiện như là một quyền của người bị tình nghi, mà anh ta hoặc cô ta có thể từ bỏ. Tuy nhiên, ở một số

¹⁰⁸ Ví dụ, một người đang bị điều tra vì một hành vi phạm tội không thuộc khung hình phạt tù giam có thể có quyền được tư vấn và hỗ trợ pháp lý, nhưng không phải là quyền được trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ.

nước, tư vấn và hỗ trợ pháp lý là bắt buộc trong một số trường hợp nhất định, ví dụ như:

- Khi một người bị bắt giữ hoặc bị tạm giam vì một hành vi phạm tội nghiêm trọng.
- Khi cảnh sát muốn thực hiện các thủ tục điều tra cụ thể (đặc biệt là thẩm vấn).¹⁰⁹
- Khi người bị tình nghi thuộc một nhóm đối tượng nhất định, ví dụ, anh ta hoặc cô ta là trẻ em hoặc có nhu cầu chăm sóc sức khỏe tâm thần.¹¹⁰

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc không đòi hỏi một quốc gia có luật quy định trợ giúp pháp lý là bắt buộc. Tuy nhiên, nếu điều này không phải là bắt buộc, việc cung cấp các thông tin về quyền và việc thực hiện từ bỏ quyền cần phải được quy định và giám sát cẩn thận. (Xem phần C và D dưới đây về các phân thảo luận tiếp theo liên quan đến nghĩa vụ của các quốc gia trong việc cung cấp thông tin và các quy định về sự từ bỏ quyền.)

Phụ nữ, trẻ em và những người có nhu cầu đặc biệt khác

Các quy định của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc liên quan đến phụ nữ, trẻ em và những người có nhu cầu đặc biệt khác hoặc những người dễ bị tổn thương, nên được phản ánh một cách thích hợp trong các luật và văn bản dưới luật. (Xem chương II, phần B). Trong khi những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc thuộc các nhóm như vậy có quyền trợ giúp pháp lý tối thiểu như là các cá nhân khác, cần xem xét bổ sung các quy định để đảm bảo rằng họ được tiếp cận các quyền trên với một ý nghĩa thực sự.¹¹¹

Ở một số nước, trợ giúp pháp lý (có nghĩa là, trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ, và tư vấn và hỗ trợ pháp lý) là bắt buộc đối với trẻ em và một số người có nhu cầu đặc biệt khác, chẳng hạn như những người có nhu cầu chăm sóc sức khỏe tâm thần. Thay vào đó hoặc ngoài ra, pháp luật ở một số quốc gia đòi hỏi rằng một người trưởng thành độc lập, chẳng hạn như cha mẹ hay một nhân viên xã hội, được yêu cầu tham gia hỗ trợ người bị tình nghi có những vấn đề tổn thương cụ thể. Dễ bị tổn thương về tâm thần theo định nghĩa rộng là một người, vì trạng thái tâm thần hoặc năng lực của mình, có thể không hiểu được ý nghĩa của những câu nói, câu hỏi hoặc câu trả lời của họ đối với các câu hỏi như vậy.¹¹²

Hộp 25. Cung cấp trợ giúp pháp lý bắt buộc cho trẻ em và những người có khuyết tật về tâm thần - ví dụ từ nước Anh và xứ Wales

Ở nước Anh và xứ Wales, ví dụ khi một trẻ em đang bị tạm giam tại một đồn cảnh sát, cảnh sát phải mời tới một "người lớn phù hợp" - ví dụ một phụ huynh, nhân viên xã hội hoặc người lớn khác độc lập với cảnh sát - người có thể quyết định xem có nên thực hiện quyền trợ giúp pháp lý và thông thường phải có mặt trong bất kỳ cuộc thẩm vấn nào của cảnh sát. Cảnh sát cũng có nghĩa vụ tương tự khi có bất kỳ nghi ngờ, hoặc được là thông báo một cách thiện chí là người bị tình nghi có thể bị rối loạn tâm thần hoặc dễ bị tổn thương về tâm thần.

¹⁰⁹ Ví dụ, Ác-hen-ti-na, Colombia, Ý và Peru.

¹¹⁰ Ví dụ, Croatia, Lithuania và Ba Lan.

¹¹¹ Ủy ban Nhân quyền đã xác định rằng đó là một vi phạm Công ước Quốc tế về Quyền Dân Sự và Chính trị khi một trẻ em bị bắt giữ mà không được cung cấp "trợ giúp thích hợp trong việc chuẩn bị và trình bày các lý lẽ biện hộ cho trẻ" (CCPR/C/9/D/1209, 1231/2003 và 1241/2004, đoạn 6.6).

¹¹² Xem Vương quốc Anh, Đạo luật Cảnh sát và Chứng cứ Hình sự năm 1984, Quy tắc thực hành C, Chú giải cho Hướng dẫn 1G.

Khi nào áp dụng quyền

Nguyên tắc 3 quy định rằng quyền được trợ giúp pháp lý áp dụng cho bất cứ ai "bị bắt giữ, bị tạm giam, bị tình nghi hoặc bị buộc tội" vi phạm tội hình sự. Các thuật ngữ "bắt giữ" và "buộc tội" được định nghĩa khác nhau ở các quốc gia khác nhau. Ví dụ, ở một số nước, một người bị tình nghi phạm tội hình sự có thể bị tạm giam một cách hợp pháp bởi cảnh sát trong một khoảng thời gian, và bị thẩm vấn trước khi bị "bắt giữ". Hơn nữa, có nhiều bằng chứng cho thấy, ở những quốc gia có quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, cảnh sát và các cơ quan thực thi pháp luật khác đôi khi tận dụng sự thiếu chính xác trong các quy định lập pháp có liên quan, hoặc sự linh hoạt trong việc xác định tình trạng của một người, để từ chối các quyền tố tụng cho những người đang bị tình nghi phạm tội hình sự.¹¹³

Do đó, pháp luật điều chỉnh quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, bao gồm cả quyền trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ và quyền tư vấn và hỗ trợ pháp lý, cần phải rõ ràng và chính xác về thời điểm quyền phát sinh.¹¹⁴ Ủy ban Nhân quyền nhất quán cho rằng việc không cho phép tiếp cận luật sư trong giai đoạn đầu tạm giam, và trong bất kỳ cuộc thẩm vấn nào, có thể cấu thành một vi phạm Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (điều 14, mục 3 (b) và (d)).¹¹⁵ Vì Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp quốc dẫn chiếu tới quyền trợ giúp pháp lý được phát sinh khi bắt giữ, tạm giam hoặc nghi ngờ phạm tội hình sự, luật pháp quốc gia nên quy định rằng quyền được trợ giúp pháp lý được áp dụng ít nhất là từ thời điểm mà một người một người thực tế bị bắt giữ, không phân biệt việc định nghĩa của luật về tình trạng đó.

Hộp 26. Giải thích về thời điểm áp dụng quyền được trợ giúp pháp lý - ví dụ từ Châu Âu

Tòa án Nhân quyền Châu Âu cho rằng "việc tiếp cận với một luật sư cần được thực hiện kể từ cuộc thẩm vấn đầu tiên của cảnh sát với một người bị tình nghi".^a Trong một vụ án sau, tòa án chỉ ra rằng quyền nên áp dụng ngay sau khi có sự hạn chế đáng kể sự tự do của người bị tình nghi, trong đó bao gồm giai đoạn ngắn bị tạm giữ.^b Chỉ thị được đề xuất của Liên minh Châu Âu về quyền tiếp cận luật sư quy định các quốc gia phải đảm bảo rằng, khi một luật sư có mặt trong thời gian xét hỏi, anh ta hoặc cô ta phải có khả năng "tham gia một cách có hiệu quả".

^a Xem Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Salduz kiện Thổ Nhĩ Kỳ*, đoạn 55. Đây là thể thức tương tự như được thông qua bởi Tòa án Tối cao Hoa Kỳ trong vụ *Miranda kiện Arizona*.

^b Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Zaichenko kiện Nga*, Đơn số 39660/02, Phán quyết ngày 18 tháng 2 năm 2010; được Tòa án Tối cao Vương quốc Anh sử dụng trong vụ *Cadder kiện Luật sư biện hộ của Nữ hoàng* [2010] UKSC 43.

¹¹³ Xem Ed Cape và cộng sự, *Bào chữa Tội phạm Hình sự Hiệu quả ở châu Âu* tr 584-585, Ed Cape và Namoradze, *Bào chữa Tội phạm Hình sự Hiệu quả ở Đông Âu* (Quỹ Soros -Môn-đô-va, 2012) tr 446-448 và S. Schumann, K. Bruckmüller và R. Soyer, eds., *Biện hộ Khẩn cấp Trước khi Xét xử*, tr 357-358.

¹¹⁴ Về cuộc khảo sát của các quy định pháp luật điều chỉnh quyền trợ giúp pháp lý ở châu Phi, xem Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc, *Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự ở châu Phi: Báo cáo Khảo sát*, phụ lục I.

¹¹⁵ Xem, ví dụ, quan điểm của Ủy ban Nhân quyền trong vụ *Gridin kiện Liên bang Nga*, thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2000 (Thông cáo số 770/1997 (CCPR/C/69/D/770/1997)); quan điểm của Ủy ban Nhân quyền trong vụ *Carranza Alegre kiện Peru*, thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2005 (Thông cáo số 1126/2002 (CCPR / C/85/D/1126/2002)) và quan điểm của Ủy ban Nhân quyền trong vụ *Toshev kiện Tajikistan*, thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2011 (Thông cáo số 1499/2006 (CCPR /C/101/D/1499/2006)).

Theo Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, các quốc gia phải đưa ra các biện pháp để "ngăn cấm, trong trường hợp không có các hoàn cảnh bắt buộc, bất kỳ cuộc thẩm vấn nào của cảnh sát với sự vắng mặt của một luật sư", trừ khi người bị tình nghi từ bỏ quyền đó.¹¹⁶ Điều này là phù hợp với luật pháp của nhiều nước và phán lệ của các tòa án quốc gia và quốc tế (xem phần về hạn chế các quyền được trợ giúp pháp lý dưới đây).¹¹⁷ Pháp luật quốc gia do đó cần quy định rằng các quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý bao gồm quyền được hỗ trợ bởi một người thực hiện trợ giúp pháp lý trong quá trình thẩm vấn của cảnh sát.

Có lẽ trong các quy định cũng nên xem xét việc cụ thể hóa những việc mà một người thực hiện trợ giúp pháp lý được phép thực hiện trong cuộc thẩm vấn của cảnh sát. Vai trò của luật sư khi tư vấn và hỗ trợ một người bị tình nghi tại đồn cảnh sát có thể được quy định trong một bộ quy tắc thực hành theo luật định.

Hộp 27. Vai trò của luật sư ở đồn cảnh sát - ví dụ từ nước Anh và xứ Wales

Ở nước Anh và xứ Wales, vai trò duy nhất của luật sư tư vấn ở các đồn cảnh sát là bảo vệ và thúc đẩy các quyền lợi hợp pháp của khách hàng. Trong một số trường hợp, điều này có thể đòi hỏi các luật sư đưa ra lời khuyên với tác động là khách hàng sẽ không đưa ra chứng cứ, giúp củng cố vụ án ở giai đoạn khởi tố. Luật sư có thể can thiệp để nhằm làm rõ, chất vấn một câu hỏi hoặc cách đặt câu hỏi không thích hợp với khách hàng, tư vấn để khách hàng không trả lời một số câu hỏi nhất định, hoặc chỉ ra rằng họ mong muốn cung cấp tư vấn pháp lý thêm cho khách hàng.^a

^a Xem Vương quốc Anh, Đạo luật về Cảnh sát và Chứng cứ hình sự 1984, Quy tắc thực hành C, Chú giải cho Hướng dẫn 6D

Hạn chế quyền trợ giúp pháp lý

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc, phản ánh các chuẩn mực quốc tế, coi quyền trợ giúp pháp lý, bao gồm quyền được trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ và quyền được tư vấn và hỗ trợ pháp lý, thông thường là một quyền tuyệt đối đối với những người được áp dụng. Trong khi quốc tế đã chấp nhận rằng một người bị cáo buộc hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự có quyền tuyệt đối được đại diện pháp lý, luật của một số quốc gia cho phép hạn chế hoặc trì hoãn quyền được tư vấn và hỗ trợ pháp lý trong giai đoạn điều tra của quá trình tố tụng hình sự.

Hộp 28. Quy định về việc trì hoãn tiếp cận luật sư - ví dụ từ nước Anh và xứ Wales

Ở nước Anh và xứ Wales, việc tiếp cận với luật sư có thể bị trì hoãn cho đến tối đa là 36 giờ, nhưng điều này chỉ được cho phép bởi một sĩ quan cảnh sát cấp cao khi có cơ sở hợp lý để tin rằng tiếp xúc với một luật sư sẽ dẫn đến những hậu quả nhất định, chẳng hạn như đánh động cho những người bị tình nghi khác hoặc hủy bỏ chứng cứ. Sau khi một người bị tình nghi bị buộc tội, anh ta hoặc cô ta có quyền tuyệt đối được tham khảo ý kiến luật sư.^a

^a Vương quốc Anh, Đạo luật về Cảnh sát và Chứng cứ hình sự 1984, phần V, mục 58, tiểu mục (6) - (11).

¹¹⁶ Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, đoạn 43 (hướng dẫn 3).

¹¹⁷ Ở Châu Âu, xem, ví dụ, Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Sebalj kiện Croatia*, Đơn số 4429/09, Phán quyết ngày 28 tháng 6 năm 2011; Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Mader kiện Croatia*, Đơn số 56185/07, Phán quyết ngày 21 tháng 6 năm 2011; quyết định của Hội đồng Hiến pháp Pháp (Conseil constitutionnel), Quyết định số 2010-14/ 22 QPC ngày 30 tháng 7 năm 2010; và đề xuất chỉ thị của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng Liên minh châu Âu về quyền được tiếp cận với một luật sư trong tố tụng hình sự và quyền được liên lạc khi bị bắt giữ (Brussels, ngày 31 tháng 5 năm 2013, tài liệu 10190/13). Về một cuộc khảo sát ở các nước Châu Phi, xem Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc, *Số tay về Cải thiện Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý ở Châu Phi*, tr 51 và 52.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc không cho phép hạn chế quyền tham khảo ý kiến luật sư ở giai đoạn điều tra, nhưng nó cho phép một người bị thẩm vấn mà không có mặt của luật sư trong những hoàn cảnh bắt buộc.¹¹⁸ Tuy nhiên, các cảnh sát và các cơ quan tư pháp không được tự ý hạn chế quyền tiếp cận luật sư, đặc biệt là ở các đồn cảnh sát.¹¹⁹ Có một đề xuất là, nếu luật pháp của một quốc gia quy định việc hạn chế quyền được trợ giúp pháp lý, sự hạn chế đó phải được quy định rõ ràng và trong phạm vi hẹp.

Hộp 29. Quy chế về hạn chế tiếp cận luật sư - ví dụ từ Tòa án Nhân quyền Châu Âu

Tòa án Nhân quyền Châu Âu cho rằng các hạn chế về quyền tiếp cận trong giai đoạn điều tra chỉ được phép khi, trong các hoàn cảnh đặc thù của một vụ án, có những lý do bắt buộc để làm như vậy. Tòa án không định nghĩa "lý do bắt buộc", nhưng chỉ thị đề xuất của Liên minh Châu Âu về quyền tiếp cận với một luật sư quy định rằng có thể hạn chế tạm thời quyền tiếp cận với một luật sư chỉ khi, trong hoàn cảnh đặc thù của vụ án, điều này được biện minh bởi: (a) một nhu cầu khẩn cấp phải ngăn chặn hậu quả có hại nghiêm trọng đối với tính mạng, quyền tự do hoặc toàn vẹn thân thể của một người; và/hoặc (b) cần có hành động ngay lập tức bởi các cơ quan điều tra để ngăn chặn nguy cơ đáng kể đối với thủ tục tố tụng hình sự. Bất kỳ sự hạn chế nào phải:

- Tương ứng và không đi quá mức cần thiết
- Hạn chế nghiêm ngặt về thời gian
- Không được dựa hoàn toàn vào thể loại hay mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo buộc
- Không làm ảnh hưởng đến sự công bằng chung của quá trình tố tụng.^a

Như vậy, một hạn chế toàn bộ áp dụng với các loại hành vi phạm tội bị tình nghi nhất định, chẳng hạn như tội khủng bố, là không được phép, và hạn chế quyền là một hành động đặc biệt mà luôn luôn phải được biện minh bằng cách tham chiếu đến các hoàn cảnh cụ thể của một vụ án.

^a Chỉ thị đề xuất của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng Liên minh châu Âu về quyền tiếp cận với một luật sư trong tố tụng hình sự và về quyền liên lạc khi bị bắt giữ, điều 3, đoạn 6, và điều 8, đoạn 1.

C. Thông tin về quyền tiếp cận sớm tới trợ giúp pháp lý

Nguyên tắc 8 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc yêu cầu rằng các quốc gia cần bảo đảm rằng mọi người có quyền được thông báo về quyền được trợ giúp pháp lý của họ vào thời điểm bị tước quyền tự do và trước bất kỳ cuộc thẩm vấn nào.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Nguyên tắc 8. Quyền được thông báo

Các Quốc gia cần bảo đảm rằng, trước bất kỳ cuộc thẩm vấn nào và vào bất kỳ thời điểm nào khi bị tước quyền tự do, mọi người có quyền được thông báo về quyền được trợ giúp pháp lý của họ và những biện pháp bảo vệ tố tụng khác cũng như hậu quả có thể xảy ra của việc tự nguyện từ bỏ các quyền đó.

^a Nghị quyết của Đại Hội đồng 67/187, phụ lục, đoạn 29-30

¹¹⁸ Đề xuất chỉ thị của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng Liên minh châu Âu về quyền được tiếp cận với một luật sư trong tố tụng hình sự và quyền được liên lạc khi bị bắt giữ, điều 3, đoạn 6 và điều 8, đoạn 1.

¹¹⁹ Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, đoạn 44 (a) (hướng dẫn 4)

Ngoài ra, các quốc gia phải đảm bảo rằng các thông tin về các quyền đó phải được cung cấp miễn phí cho công chúng dưới một hình thức dễ tiếp cận. Nghĩa vụ cung cấp thông tin được quy định đầy đủ hơn trong các hướng dẫn 2, 3 và 4.

Thông tin cho người bị tình nghi và người bị cáo buộc

Các quy định nên yêu cầu nhân viên cảnh sát, công tố viên, cán bộ tư pháp và cán bộ của cơ sở tạm giam thông báo kịp thời cho những người bị tình nghi, bị cáo buộc, những người bị buộc tội phạm tội hoặc bất kỳ người nào bị bắt giữ hay tạm giam về quyền của họ được tham khảo ý kiến luật sư và (nếu có) được trợ giúp pháp lý. Thông tin này phải được cung cấp bằng một ngôn ngữ mà người đó hiểu và, đặc biệt, cần được cung cấp theo một cách thức phù hợp với nhu cầu của trẻ em (có tính đến độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ), người mù chữ, dân tộc thiểu số và người khuyết tật.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Hướng dẫn 2. Quyền được thông báo về trợ giúp pháp lý

Nhằm bảo đảm quyền của mọi người được thông báo về quyền được trợ giúp pháp lý của mình, các quốc gia cần đảm bảo rằng:

(c) Sĩ quan cảnh sát, công tố viên, nhân viên tư pháp và cán bộ trong bất kỳ cơ sở nào có người bị tạm giam hoặc bị tù giam cần thông báo cho những người không có người đại diện về quyền được trợ giúp pháp lý của họ và các biện pháp đảm bảo tố tụng khác;

(d) Thông tin về quyền lợi của một người bị tình nghi hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự trong quá trình tố tụng hình sự và sự sẵn có của các dịch vụ trợ giúp pháp lý được cung cấp tại các đồn cảnh sát, trung tâm tạm giam, tòa án và trại giam, ví dụ, thông qua việc cung cấp thư thông báo về các quyền hoặc dưới bất kỳ hình thức chính thức nào khác cho bị can. Các thông tin này phải được cung cấp dưới hình thức có thể đáp ứng được nhu cầu của người mù chữ, dân tộc thiểu số, người khuyết tật và trẻ em; và thông tin đó phải bằng một ngôn ngữ mà những người đó có thể hiểu được. Các thông tin được cung cấp cho trẻ em phải được cung cấp một cách phù hợp với lứa tuổi và sự trưởng thành của trẻ;

Hướng dẫn 3. Các quyền khác của người bị tạm giam, bị bắt giữ, bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự

Các Quốc gia nên áp dụng các biện pháp:

(a) Kịp thời thông báo cho mỗi người bị tạm giam, bị bắt giữ, bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự về quyền được giữ im lặng; quyền được tham khảo ý kiến với luật sư hoặc, nếu đủ điều kiện, với một người thực hiện trợ giúp pháp lý tại bất kỳ giai đoạn tố tụng nào, đặc biệt là trước khi bị thẩm vấn bởi các nhà có thẩm quyền; và quyền được trợ giúp bởi một luật sư hoặc người thực hiện trợ giúp pháp lý độc lập trong khi bị thẩm vấn và trong các hoạt động tố tụng khác;

^a Nghị quyết của Đại Hội đồng LHQ 67/187, phụ lục, đoạn 42-43

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc không xác định hình thức cung cấp thông tin, nhưng một số quốc gia¹²⁰ yêu cầu rằng thông tin được cung cấp cả bằng lời và bằng văn bản, và xét ở mặt nào đó đây có thể được coi là thực tiễn tốt. Để đảm bảo rằng các thông tin chính xác được đưa ra, các quy định và thủ tục nên được quy định trong văn bản chuẩn mà có thể được điều

¹²⁰ Xem Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Liên minh châu Âu chỉ thị 2012/13/EU ngày 22 tháng 5 năm 2012 về quyền được thông tin trong tố tụng hình sự.

chính hoặc giải thích thêm có tính tới các nhu cầu cụ thể của người tiếp nhận. Điều quan trọng là bất kỳ văn bản thông báo, hoặc "thư thông báo về quyền" nào cũng phải dễ hiểu. (Xem phụ lục VI về một ví dụ về một thư thông báo về quyền bằng "tiếng Anh đơn giản" đã được Liên minh châu Âu chấp thuận là một thư mẫu cho tất cả các nước thành viên).

Ngoài ra, thông báo về quyền được trợ giúp pháp lý (và các quyền khác) nên được đặt ở một chỗ dễ nhận thấy ở các đồn cảnh sát và những địa điểm tạm giam khác ở một vị trí mà những người bị bắt hoặc bị tạm giam có thể nhìn thấy được. Một cơ chế hữu ích mà một số quốc gia đã thông qua trong việc đảm bảo rằng các quyền nhận được sự chú ý của những người không hiểu được ngôn ngữ địa phương là đặt thông báo tại một vị trí nổi bật, các quyền được thể hiện bằng các ngôn ngữ thường xuyên gặp phải ở một đồn cảnh sát hoặc một cơ sở tạm giam. Cách thức này có thể được điều chỉnh, sử dụng các hình ảnh để phục vụ cho những người không biết chữ.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Hướng dẫn 4. Trợ giúp pháp lý trong giai đoạn trước khi xét xử

Để đảm bảo rằng những người bị tạm giam có thể tiếp cận nhanh chóng đến dịch vụ trợ giúp pháp lý phù hợp với pháp luật, các Quốc gia cần có biện pháp:

(e) Cung cấp cho mọi người các thông tin về quyền lợi của mình theo luật, các quy định của nơi tạm giam và các giai đoạn đầu tiên của quá trình chờ xét xử khi họ mới vào một nơi tạm giam. Các thông tin này phải được cung cấp dưới hình thức có thể đáp ứng được nhu cầu của người mù chữ, dân tộc thiểu số, người khuyết tật và trẻ em; và thông tin đó phải bằng một ngôn ngữ mà những người đó có thể hiểu được. Các thông tin được cung cấp cho trẻ em phải được cung cấp một cách phù hợp với lứa tuổi và sự trưởng thành của trẻ. Các tài liệu thông tin cần được hỗ trợ bởi các công cụ nghe nhìn đặt ở một vị trí dễ nhận thấy tại mỗi trung tâm tạm giam;

^a Nghị quyết của Đại Hội đồng LHQ 67/187, phụ lục, đoạn 44

Thông tin cho công chúng

Các quốc gia cần đảm bảo rằng thông tin về quyền được trợ giúp pháp lý, nội dung của quyền, và cách thức tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý, được phổ biến cho công chúng (nguyên tắc 8 và hướng dẫn 2 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc). Những thông tin này có thể cung cấp qua các văn phòng chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục và tôn giáo. Nó cũng có thể được phổ biến rộng rãi hơn thông qua việc sử dụng các hình thức truyền thông bằng giấy và qua Internet khác nhau. Những thông tin này cần phải có sẵn cho các nhóm bị cô lập và bị gạt ra ngoài lề, sử dụng phương tiện có nhiều khả năng mang lại hiệu quả, chẳng hạn như các cuộc họp cộng đồng có mục tiêu.

Yêu cầu cung cấp thông tin cho công chúng không nhất thiết phải là một vấn đề được điều chỉnh bởi một văn bản dưới luật nhưng có thể, ví dụ, được xác định trong luật hoặc văn bản dưới luật là trách nhiệm của các cơ quan được thành lập để quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý, hoặc trong bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận với một tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý, là một trách nhiệm của tổ chức thực hiện dịch vụ theo hợp đồng.

D. Từ bỏ quyền được trợ giúp pháp lý

Vì tiếp cận trợ giúp pháp lý được thể hiện như là một quyền, một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc cần được tiếp cận với một người thực hiện giúp pháp lý, trừ khi anh ta hoặc cô ta từ bỏ quyền đó. Hơn nữa, các biện pháp được đề cập tới trong phần G dưới đây sẽ được áp dụng trừ khi cảnh sát hoặc các cơ quan chức năng khác có thể chứng minh, trong một vụ án cụ thể, là quyền này đã bị từ bỏ. Nếu luật pháp quốc gia quy định trợ giúp pháp lý bắt buộc trong một số trường hợp, có thể không được từ bỏ quyền.¹²¹ Nếu trợ giúp pháp lý là không bắt buộc đối với trẻ em hoặc người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc dễ bị tổn thương khác, luật nên cung cấp các cơ chế bảo vệ phù hợp như được thể hiện trong phần B ở trên.

Những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc cần phải được thông báo về những tác động của việc từ bỏ quyền này một cách rõ ràng và đơn giản. Bất kỳ sự từ bỏ nào phải được thực hiện trên cơ sở đồng ý có ý thức và tự nguyện.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Hướng dẫn 3. Các quyền khác của người bị tạm giam, bị bắt giữ, bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự

Các Quốc gia nên áp dụng các biện pháp:

(b) Ngăn cấm, trong trường hợp không có các hoàn cảnh bắt buộc, bất kỳ cuộc thẩm vấn của cảnh sát nào với sự vắng mặt của một luật sư, trừ khi người đó đã thông báo và đồng ý tự nguyện từ bỏ quyền có sự hiện diện của luật sư, và thiết lập cơ chế thẩm tra mức độ tự nguyện về sự đồng ý của người đó. Một cuộc thẩm vấn không nên bắt đầu cho đến khi người thực hiện trợ giúp pháp lý có mặt;

(i) Đảm bảo rằng những người bị tạm giam, bị bắt giữ, bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự được thông báo về các quyền của họ và tác động của việc từ bỏ các quyền một cách rõ ràng và đơn giản; và cần phải nỗ lực để đảm bảo rằng người đó hiểu cả hai vấn đề này;

^a Nghị quyết của Đại Hội đồng LHQ 67/187, phụ lục, đoạn 43

Cách giải thích về "có ý thức và tự nguyện" của tòa án quốc gia là quan trọng vì có bằng chứng ở một số quốc gia là cảnh sát có thể ngăn cản những người bị tình nghi và bị cáo buộc thực hiện quyền được tư vấn và hỗ trợ pháp lý, và vì trẻ em và những người bị tình nghi và bị cáo buộc dễ bị tổn thương khác đặc biệt dễ bị thuyết phục để không thực hiện quyền. Hơn nữa, ngoài việc thể hiện một sự từ bỏ quyền, ở một số khu vực quốc gia, một người bị tình nghi có thể được coi như mặc nhiên từ bỏ quyền bởi hành vi của mình, ví dụ, bằng cách yêu cầu trợ giúp pháp lý, nhưng sau đó vẫn trả lời các câu hỏi của cảnh sát.

¹²¹Khi trợ giúp pháp lý được cung cấp miễn phí tại các giai đoạn đầu, người bị tình nghi phải được thông báo về quyền của họ được trợ giúp pháp lý miễn phí, vì các chi phí để được tư vấn pháp lý có thể được xem xét trong quyết định của họ về việc có nên từ bỏ quyền hay không.

Hộp 30. Giải thích về từ bỏ quyền "tự nguyện" và "có ý thức" - ví dụ của từ Hoa Kỳ và Tòa án Nhân quyền Châu Âu

Trong khi tại Hoa Kỳ, quyết định *Miranda* của Tòa án tối cao đã đặt một "gánh nặng" lên các công tố viên trong việc xác định là người bị tình nghi đã từ bỏ các quyền của mình, luật án lệ sau đó cho phép ngụ ý từ bỏ quyền qua việc người bị tình nghi vẫn trả lời các câu hỏi.^a

Tuy nhiên, Tòa án Nhân quyền châu Âu đã cho rằng, trước khi có thể nói là một người bị tình nghi đã mặc nhiên từ bỏ quyền được trợ giúp pháp lý của mình, phải thể hiện được rằng anh ta hoặc cô ta có thể thấy trước một cách hợp lý những hậu quả.^b

^a C. Weisselberg, "Miranda để tang", *Tạp chí luật California*, tập. 96, số 6 (1998), tr. 1519-1602 (đặc biệt xem từ trang 1577-1589).

^b Trong vụ *Pishchalnikov kiện Nga*, Đơn số 7025/04, Phán quyết ngày 24 tháng 9 năm 2009, Tòa án Nhân quyền châu Âu cho rằng để một sự từ bỏ quyền được coi như là hợp lệ, phải được thể hiện rằng người bị tình nghi có thể thấy trước một cách hợp lý những hậu quả. Tòa án Tối cao Hoa Kỳ đã từ chối yêu cầu các nhân viên phải đặt câu hỏi để làm rõ quyết định của một người bị tình nghi từ bỏ quyền được hỗ trợ pháp luật của mình (*Davis kiện Hoa Kỳ*, 512 US 452 (1994)).

Do đó, điều quan trọng là các quy chế được thực thi thì không chỉ qua cách thức mà người bị tình nghi và bị cáo buộc được thông báo về quyền được trợ giúp pháp lý của mình, mà còn là những tình huống trong đó họ quyết định có thực hiện hoặc từ bỏ quyền đó. Những quy chế như vậy có thể quy định rằng, để việc từ bỏ quyền để có hiệu lực, phải chứng minh rằng:

- Sự từ bỏ được đưa ra một cách tự nguyện và dứt khoát. Nên cân nhắc củng cố điều này bằng một quy định cấm nhân viên cảnh sát và các nhân viên khác tìm cách ngăn cản người bị tình nghi và bị cáo buộc thực hiện quyền tham khảo ý kiến với một người thực hiện trợ giúp pháp lý.¹²²
- Người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc được nhận tư vấn pháp lý về hậu quả của việc từ bỏ đó,¹²³ hoặc nếu không phải có đủ kiến thức để cho phép anh ta hoặc cô ta thấy trước được những hậu quả của sự từ bỏ đó.
- Người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có năng lực cần thiết để hiểu được những hậu quả của sự từ bỏ.
- Người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc đã được thông báo rằng một sự từ bỏ có thể được hủy bỏ tại bất kỳ giai đoạn tố tụng nào.

Các quy chế cũng cần quy định một cơ chế thẩm tra về tính chất tự nguyện khi có sự đồng ý của người đó.¹²⁴

¹²² Ví dụ, ở nước Anh và xứ Wales, Bộ quy tắc Thực hành có liên quan (Bộ quy tắc C) của Đạo luật Cảnh sát và Chứng cứ Hình sự năm 1984 nói rằng "Không một nhân viên cảnh sát nào nên, vào bất cứ thời điểm nào, làm điều gì hay nói điều gì với ý định khuyến khích một người bị tạm giam không tìm kiếm tư vấn pháp lý".

¹²³ Ví dụ, Hiến pháp của Phi-lip-pin, điều III, phần 12, đoạn 1, quy định rằng quyền được hỗ trợ pháp lý "không thể được từ bỏ trừ khi được thể hiện bằng văn bản và có sự hiện diện của luật sư". Một điều khoản tương tự đã được áp dụng ở Bỉ và Ukraina.

¹²⁴ Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, đoạn 43 (b) (hướng dẫn 3).

E. Thực hiện một đề nghị tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Nghĩa vụ thực hiện một đề nghị

Hiệu lực kết hợp của nguyên tắc 7 và hướng dẫn 3 và 4 của Các nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc là các quốc gia có trách nhiệm đảm bảo rằng người bị tình nghi và bị cáo buộc muốn thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý của mình được cung cấp các phương tiện để liên lạc với một người thực hiện trợ giúp pháp lý, rằng họ được cung cấp các trợ giúp pháp lý kịp thời và rằng bất kỳ cuộc thẩm vấn nào của cảnh sát hoặc các cơ quan khác không được bắt đầu cho đến khi người thực hiện trợ giúp pháp lý tới và có cơ hội cung cấp tư vấn và hỗ trợ cho người bị tình nghi và bị cáo buộc.

Do đó, cần phải thông qua các quy chế trong đó đặt trách nhiệm lên cảnh sát hoặc các cơ quan hữu quan khác trong việc thực hiện các bước thích hợp để liên hệ với một người thực hiện trợ giúp pháp lý càng sớm càng tốt,¹²⁵ và thẩm vấn một người bị tình nghi hoặc thực hiện bất kỳ hình thức hoạt động tố tụng nào khác liên quan đến người bị tình nghi cho đến khi anh ta hoặc cô ta nhận được tư vấn pháp lý từ một người thực hiện trợ giúp pháp lý.¹²⁶

Ở một số quốc gia, quy chế cho phép một khoảng thời gian tối đa để chờ được cung cấp tư vấn pháp lý, ngoài thời gian đó cảnh sát được phép tiến hành thẩm vấn người bị tình nghi hoặc thực hiện các hành động tố tụng. Ví dụ, ở Hà Lan, nếu một luật sư không đến đồn cảnh sát trong vòng hai giờ kể từ khi được thông báo, hướng dẫn từ Văn phòng Công tố viên cho phép cảnh sát tiến hành thẩm vấn. Cách tiếp cận như vậy đồng nghĩa với việc người bị tình nghi bị từ chối quyền được trợ giúp pháp lý của anh ta hay cô ta vì những lý do ngoài tầm kiểm soát của mình, và trong bất kỳ trường hợp nào, điều này là trái với Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc. Một cách tiếp cận khác nên được áp dụng hơn, là có quy chế đòi hỏi rằng một người bị tình nghi có cơ hội nhận được tư vấn từ một người thực hiện trợ giúp pháp lý khác nếu người thực hiện trợ giúp pháp lý đầu tiên không cung cấp tư vấn trong một khoảng thời gian hợp lý.

Hộp 31. Tiếp cận với luật sư trước khi thẩm vấn- ví dụ từ nước Anh và xứ Wales

Ở nước Anh và xứ Wales, nếu một luật sư được chỉ định bởi một người bị tình nghi không thể liên lạc được hay không tham dự được, người bị tình nghi phải được thông báo rằng anh ta hoặc cô ta có thể tham khảo ý kiến một luật sư từ Chương trình Luật sư Trực. Một cuộc thẩm vấn chỉ có thể tiến hành khi người bị tình nghi từ chối luật sư trực và cuộc thẩm vấn không có tư vấn pháp lý được sỹ quan cảnh sát cao cấp cho phép.^a

^a Vương quốc Anh, Đạo luật về Cảnh sát và Chứng cứ Hình sự 1984, Quy tắc thực hành C, đoạn 6.6 (c)

¹²⁵ Trong trường hợp không có quy định như vậy, tòa án có thể trao hiệu lực cho quy định này. Ví dụ, Tòa án Hiến pháp Hungary, trong quyết định số 8/2013 (III.1), xác định rằng một luật sư cần được thông báo về ngày và nơi thẩm vấn một cách kịp thời và có thể xác minh được. Công việc thực tế của cảnh sát, nếu một cuộc thẩm vấn diễn ra vào ban đêm hoặc vào ngày nghỉ cuối tuần, là phải thông báo cho luật sư bằng fax, có nghĩa là trên thực tế luật sư đã không được biết về cuộc thẩm vấn cho tới khi nó xảy ra. Tòa án cho rằng điều này không nhất quán với quyền bào chữa khi một luật sư được thông báo về cuộc thẩm vấn theo cách thức mà loại trừ khả năng hiện diện của họ tại cuộc thẩm vấn.

¹²⁶ Điều này có thể có ngoại lệ khi, theo hướng dẫn 3, đoạn 43 (b), có lý do bắt buộc để tiến hành trong trường hợp không có tư vấn pháp lý. Tuy nhiên, như lưu ý ở chương III, phần B ở trên, các trường hợp mà có thể thực hiện điều này nên được quy định một cách rõ ràng trong các văn bản dưới luật. Cũng có thể có trường hợp ngoại lệ, ví dụ, liên quan đến việc lấy mẫu khí thở hoặc mẫu máu trong các vụ án giao thông đường bộ.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc đòi hỏi cho phép có đủ thời gian và điều kiện thích hợp để chuẩn bị cho việc biện hộ.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Nguyên tắc 7. Trợ giúp pháp lý phù hợp và có hiệu quả

Trợ giúp pháp lý hiệu quả bao gồm, nhưng không giới hạn ở khả năng tiếp cận không bị cản trở với người thực hiện trợ giúp pháp lý cho người bị tạm giam, đảm bảo bí mật thông tin liên lạc, quyền tiếp cận với hồ sơ vụ án và có đủ thời gian và điều kiện thích hợp để chuẩn bị cho việc biện hộ cho họ.

^a Nghị quyết của Đại Hội đồng LHQ 67/187, phụ lục, đoạn 28

Do đó, cần phải thông qua quy chế yêu cầu cảnh sát hoặc cơ quan hữu quan khác có nghĩa vụ không được can thiệp vào, hoặc tự ý hạn chế, tiếp cận với tư vấn và hỗ trợ pháp lý. (Xem phần F để biết thêm thông tin về bảo đảm độc lập và bảo mật của người thực hiện trợ giúp pháp lý.)

Để đảm bảo rằng trợ giúp pháp lý được kịp thời cung cấp, nghĩa vụ của cảnh sát hoặc cơ quan hữu quan khác là phải liên hệ với người thực hiện trợ giúp pháp lý ngay khi có thể thực hiện cần được bổ sung với nghĩa vụ của người thực hiện trợ giúp pháp lý kịp thời đáp ứng yêu cầu tư vấn hoặc hỗ trợ pháp luật. Các phương pháp như vậy phụ thuộc vào loại chương trình tiếp cận sớm được thông qua bởi quốc gia hoặc địa phương. (Xem chương V, phần B, thông tin về vai trò của người thực hiện trợ giúp pháp lý.)

Quyền tiếp cận của người thực hiện trợ giúp pháp lý

Quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý chỉ có thể có hiệu quả đối với những người bị tạm giam tại các đồn cảnh sát, trung tâm tạm giam và trại giam nếu người thực hiện trợ giúp pháp lý có quyền tiếp cận những nơi đó.¹²⁷ Như vậy, trong phạm vi mà pháp luật quốc gia không quy định như vậy, cần áp dụng quy định luật đảm bảo quyền tiếp cận kịp thời của những người thực hiện trợ giúp pháp lý để tư vấn và hỗ trợ cho người thực hiện quyền trợ giúp pháp lý. Bất kỳ điều kiện nào gắn với quyền tiếp cận chỉ nên được giới hạn ở những điều kiện, mà trong các hoàn cảnh đặc biệt của vụ án, là cần thiết cho các mục đích an ninh và sự toàn vẹn của cuộc điều tra. Các điều kiện như vậy cũng cần được một sĩ quan cao cấp hoặc công tố viên phê duyệt và có thể phải được một quan chức tư pháp xem xét nhanh. (Xem chương III, phần B, trên liên quan đến việc hạn chế quyền được trợ giúp pháp lý.)

F. Quy định về vai trò của người thực hiện trợ giúp pháp lý

Độc lập và bảo mật

Các Nguyên tắc Cơ bản về Vai trò của Luật sư quy định rằng các Chính phủ phải đảm bảo rằng các luật sư có thể thực hiện các chức năng nghề nghiệp của họ mà không đe dọa, cản trở, sách

¹²⁷ Xem Các Hướng dẫn và Nguyên tắc của Liên Hợp Quốc, nguyên tắc 7, hướng dẫn 4

nhiều hay can thiệp không đúng, và rằng các luật sư không bị xác định danh tính bởi hoạt động tham gia tố tụng của khách hàng sau khi đã làm tròn bổn phận của họ.¹²⁸ Điều này được phản ánh trong các nguyên tắc 2 và 7 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc như đã trích dẫn ở trên, và được mở rộng trong nguyên tắc 12.¹²⁹

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Nguyên tắc 12. Tính độc lập và việc bảo vệ người thực hiện trợ giúp pháp lý

Các Quốc gia cần bảo đảm rằng tất cả người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể thực hiện nhiệm vụ của mình một cách có hiệu quả, tự do và độc lập. Đặc biệt, các Quốc gia cần bảo đảm rằng những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể thực hiện tất cả các nhiệm vụ chuyên môn của mình mà không bị đe dọa, cản trở, sách nhiễu hoặc can thiệp trái phép; có thể đi lại, tham vấn hoặc gặp gỡ khách hàng một cách tự do và đảm bảo hoàn toàn bí mật cả ở trong và ngoài nước, và tự do tiếp cận hồ sơ khởi tố và các hồ sơ liên quan; không bị áp dụng, hoặc bị đe dọa áp dụng, khởi tố hoặc các biện pháp xử phạt hành chính, kinh tế hay các biện pháp xử phạt khác bởi đã thực hiện các hành động phù hợp với nhiệm vụ, tiêu chuẩn và đạo đức nghề nghiệp.

^a Nghị quyết của Đại Hội đồng LHQ 67/187, phụ lục, đoạn 36

Những yêu cầu này phải được thể hiện trong luật pháp quốc gia, theo đó quy định các biện pháp đảm bảo rằng bất kỳ thông tin hoặc tham vấn giữa một người bị tình nghi hay bị cáo buộc và người thực hiện trợ giúp pháp lý của anh ta hoặc cô ta là bí mật, ví dụ, qua việc yêu cầu xây dựng các phòng riêng trong các đồn cảnh sát, trung tâm tạm giam và nhà giam để các cuộc thảo luận giữa những người bị tình nghi hay bị cáo buộc và những người thực hiện trợ giúp pháp lý diễn ra bí mật.

Ngoài ra, Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc quy định rằng bất kỳ tổ chức hoặc cơ quan quản lý trợ giúp pháp lý nào cũng đều không bị ảnh hưởng bởi các can thiệp chính trị hay tư pháp trái pháp luật và được độc lập với Chính phủ trong việc đưa ra các quyết định về trợ giúp pháp lý.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Hướng dẫn 11. Hệ thống trợ giúp pháp lý trên toàn quốc

Để khuyến khích hoạt động của một hệ thống trợ giúp pháp lý trên toàn quốc, các Quốc gia, khi phù hợp, nên thực hiện các biện pháp:

(a) Đảm bảo và thúc đẩy việc cung cấp trợ giúp pháp lý có hiệu quả ở tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự đối với người bị tạm giam, bị bắt giữ hoặc bị tù giam, bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự, và đối với các nạn nhân của tội phạm;

^a Nghị quyết của Đại Hội đồng 67/187, phụ lục, đoạn 59

¹²⁸ Điều 16 và Điều 18. Về vấn đề bảo mật, xem quy tắc 93 của Các Quy tắc Tiêu chuẩn Tối thiểu trong Đối xử với Phạm nhân (Nhân quyền: Tuyển tập các Văn kiện Quốc tế Tập I (Phần I), các Văn kiện Chung (Ấn phẩm của Liên Hợp Quốc, Số phát hành E.02.XIV.4 (Tập I, Phần 1)), phần J, số 34), trong đó nói rằng "cuộc phỏng vấn giữa phạm nhân và tư vấn pháp lý của người đó có thể ở trong tầm nhìn nhưng không phải trong tầm nghe thấy bởi một cảnh sát hoặc một nhân viên trại giam".

¹²⁹ Xem thêm hướng dẫn 3 (Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, đoạn 43 (d)).

Khi điều này không được quy định trong luật, luật quốc gia nên được áp dụng để cung cấp các bảo đảm cần thiết. Hơn nữa, để đảm bảo rằng các nguyên tắc này có hiệu quả, các quốc gia cần xem xét những hành động cần thiết khác để đảm bảo rằng các nguyên tắc trên được tôn trọng trên thực tế.

G. Bảo đảm quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Ghi chép, xác minh và giám sát

Ghi chép và xác minh các hành động và quyết định quan trọng liên quan đến tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là rất cần thiết để đảm bảo rằng quyền tiếp cận đó là hiệu quả trên thực tế, xác định những vấn đề cần cải thiện (và các thực hành tốt nhất) và cho phép các Chính phủ xác định được là họ đã tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế của mình hay chưa. Đối với những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, các biện pháp trên góp phần xây dựng sự tin tưởng rằng các quyền của họ được tôn trọng. Đối với cảnh sát và các cơ quan có liên quan khác, ghi chép và xác minh giúp bảo vệ họ chống lại những cáo buộc sai về vi phạm các quyền được thực hiện đúng thủ tục. Ghi chép và xác minh hiệu quả cũng đòi hỏi phải được giám sát phù hợp dưới một số hình thức. Ví dụ, các hệ thống quản lý của cảnh sát có thể sử dụng dữ liệu ghi chép và xác minh để xác định việc thực thi thiếu chuyên nghiệp, thiếu tính hệ thống và thủ tục, và nhu cầu đào tạo. Cơ quan tư pháp có thể sử dụng thông tin đó để xác định liệu chứng cứ từ các cuộc thẩm vấn của cảnh sát có nên được xét đến tại phiên tòa hay không. Những hình thức này và các hình thức giám sát khác góp phần nhấn mạnh với các nhân viên cảnh sát và các nhân viên khác về tầm quan trọng của việc tuân thủ quyền trợ giúp pháp lý và các quyền được thực hiện đúng thủ tục khác.

Tuy nhiên, để cho các yêu cầu về ghi chép và xác minh phát huy được các chức năng nói trên, chúng cần phải được thiết kế tốt để không cho phép cảnh sát hoặc cơ quan có liên quan khác khẳng định một cách không đúng là trợ giúp pháp lý đã được tôn trọng. Đó không chỉ đơn giản là yêu cầu tự xác nhận của cảnh sát và các nhân viên khác rằng họ đã tuân thủ các yêu cầu về thủ tục, mà nếu thích hợp nên yêu cầu xác nhận bởi người bị tình nghi hoặc người bị cáo buộc, và nếu phù hợp, bởi người thực hiện trợ giúp pháp lý của họ. Lý tưởng nhất, chúng cũng phải có khả năng kiểm tra chéo với các dữ liệu khác, nếu có thể. Ví dụ, thời điểm liên lạc với một người thực hiện trợ giúp pháp lý theo ghi chép của cảnh sát có thể được kiểm tra chéo với thời điểm ghi lại bởi người thực hiện trợ giúp pháp lý khi họ được liên lạc. Ở một số quốc gia, phải thực hiện ghi âm hoặc ghi hình một số hoặc tất cả các cuộc thẩm vấn của cảnh sát, và một số khu vực trọng yếu của đồn cảnh sát và /hoặc các cơ sở tạm giam được giám sát bởi hệ thống camera giám sát nội bộ (CCTV). Ở những quốc gia mà các phương pháp này đã được áp dụng, có một thừa nhận phổ biến là chúng mang lại lợi ích đáng kể cho cả người bị tình nghi và bị cáo buộc cũng như cảnh sát và các nhân viên khác.¹³⁰ Tuy nhiên, việc đầu tư để đáp ứng yêu cầu trên có thể vượt quá khả năng của một số nước.

Nhiều quốc gia có hệ thống ghi chép bằng văn bản, nhưng một số nước có hệ thống như vậy gặp phải những khó khăn trong việc kết nối các biên bản với người bị tình nghi hoặc bị tố cáo cụ thể

¹³⁰ Xem, ví dụ, D. Dixon, Các hình ảnh về Thẩm vấn: Thẩm vấn Ghi hình và ảnh Người bị tình nghi của Cảnh sát (Sydney, Viện Tội phạm học Sydney, 2007).

vì bản ghi được lưu giữ trong các sổ hoặc các hệ thống ghi chép khác nhau (ví dụ, trong các sổ hoặc hồ sơ riêng biệt về bắt giữ, tạm giam và yêu cầu trợ giúp pháp lý). Vấn đề này có thể phức tạp hơn nếu sổ ghi chép hoặc các hệ thống thiếu hệ thống nhận dạng hoặc đánh số chung. Một phương pháp được áp dụng ở một số khu vực quốc gia là có một hồ sơ duy nhất cho mỗi người bị bắt và tạm giam bởi cảnh sát, trong đó ghi lại tất cả các thời điểm và hành động có liên quan.

Dù áp dụng phương pháp nào, cần xem xét một quy chế hay thủ tục mà yêu cầu các thông tin sau được ghi chép đối với từng cá nhân người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc bị bắt giữ và/ hoặc bị tạm giam tại một đồn cảnh sát hoặc một cơ sở tạm giam tương tự.

Các thông tin cơ bản cần được ghi lại

- Thời điểm tiếp xúc đầu tiên giữa một sĩ quan cảnh sát và một người bị tình nghi.
- Thời điểm bắt giữ và /hoặc bị tạm giam, tên và danh tính của nhân viên (các nhân viên) thực hiện việc bắt giữ và/ hoặc ra quyết định tạm giam, và những lý do hoặc căn cứ cho việc bắt giữ và/ hoặc tạm giam.
- Tên và danh tính của người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc.
- Những hành động thực hiện để xác định tuổi của người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc hoặc người và/ hoặc để xác định tổn thương có liên quan, kết quả của những hành động đó và bất kỳ hành động tiếp theo nào được thực hiện theo quyết định đó.
- Thời điểm mà người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc được thông báo về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý (và các quyền tố tụng khác) của mình, phương pháp mà người đó được thông báo về (các) quyền của mình và các quyết định của người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý hay không.
- Nếu người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc từ bỏ quyền được trợ giúp pháp lý, cần có ghi chép với đầy đủ các chi tiết để cho thấy rằng việc từ bỏ là tự nguyện.
- Nếu người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý:
 - Các hành động của cảnh sát hoặc nhân viên có liên quan khác trong việc liên hệ với một người thực hiện trợ giúp pháp lý, thời gian thực hiện hành động đó và kết quả;
 - Thời điểm mà tại đó người thực hiện trợ giúp pháp lý đến đồn cảnh sát hoặc cơ sở tạm giam khác hoặc liên lạc và danh tính của người thực hiện trợ giúp pháp lý;
 - (Các) thời điểm người thực hiện trợ giúp pháp lý tham vấn người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc;
 - (Các) thời điểm người thực hiện trợ giúp pháp lý rời khỏi đồn cảnh sát hoặc cơ sở tạm giam.
- Thời điểm và thời gian của mỗi cuộc thẩm vấn của cảnh sát và danh tính của mỗi người có mặt tại (các) cuộc thẩm vấn.
- Các thời điểm mà bất kỳ hành động tố tụng nào khác liên quan đến người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc diễn ra, tên và danh tính của người thực hiện các hành động đó và một mô tả về hành động thực hiện cùng với kết quả.
- Các kết quả của giai đoạn tạm giam và các thời điểm có liên quan (ví dụ, thời điểm bị buộc tội, có mặt tại tòa án, thả do bảo lãnh tại ngoại hoặc chuyển đến một cơ sở tạm giam khác).

Biện pháp khắc phục và bảo vệ

Nguyên tắc 9 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc yêu cầu các quốc gia thiết lập các biện pháp khắc phục và bảo vệ để có thể áp dụng khi việc tiếp cận trợ giúp pháp lý bị cản trở, bị trì hoãn hoặc bị từ chối hoặc nếu một người không được nhận thông tin phù hợp về quyền

được trợ giúp pháp lý của họ. Các quốc gia có các cách tiếp cận khác nhau liên quan đến các biện pháp khắc phục và bảo vệ đối với các hành vi vi phạm quyền tố tụng. Hướng dẫn 2 đề xuất là các phương pháp này có thể bao gồm việc cấm tiến hành các hành động tố tụng, phóng thích khỏi trại giam, loại bỏ các bằng chứng, xem xét của tòa án và bồi thường thiệt hại.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Nguyên tắc 9. Các biện pháp khắc phục và bảo vệ

Các Quốc gia nên thiết lập các biện pháp khắc phục và bảo vệ để có thể áp dụng khi việc tiếp cận trợ giúp pháp lý bị cản trở, bị trì hoãn hoặc bị từ chối hoặc nếu một người không được nhận thông tin phù hợp về quyền được trợ giúp pháp lý của họ.

Hướng dẫn 2. Quyền được thông báo về trợ giúp pháp lý

Nhằm bảo đảm quyền của mọi người được thông báo về quyền được trợ giúp pháp lý của mình, các quốc gia cần đảm bảo rằng:

(e) Phải có các biện pháp khắc phục hiệu quả cho những người không được thông báo đầy đủ về quyền được trợ giúp pháp lý của họ. Các biện pháp này có thể bao gồm việc cấm tiến hành các hành động tố tụng, phóng thích khỏi trại giam, loại bỏ các bằng chứng, xem xét của tòa án và bồi thường thiệt hại;

^a Nghị quyết của Đại Hội đồng 67/187, phụ lục, đoạn 31 và 42

Các biện pháp khắc phục hoặc bảo vệ thích hợp sẽ phụ thuộc vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của vi phạm, hậu quả hoặc hậu quả tiềm năng của vi phạm và liệu hành vi vi phạm có thể được đền bù thỏa đáng cho trong quá trình xét xử.

Hộp 32. Biện pháp khắc phục trong trường hợp không bảo vệ được quyền hỗ trợ pháp luật- ví dụ từ Nam Phi và Tòa án Nhân quyền Châu Âu^a

Ở Nam Phi, giống như với nhiều nước khác, các chứng cứ được thu thập trái với pháp luật sẽ bị loại bỏ khi xét xử nếu việc cho phép sử dụng nó sẽ ảnh hưởng xấu tới việc xét xử công bằng và mang lại tiếng xấu cho cơ quan tư pháp. Dù thực hiện cách tiếp cận nào, nó cần phải có "hiệu quả" và công nhận tầm quan trọng của quyền được trợ giúp pháp lý, vì bản thân quyền đó cũng như là một yếu tố thiết yếu của quyền được xét xử công bằng.

Tòa án Nhân quyền Châu Âu, áp dụng cách tiếp cận rằng việc không tuân thủ quyền trợ giúp pháp lý ở giai đoạn điều tra thông thường không thể được bù lại bằng các biện pháp bảo vệ tố tụng khác hoặc tính chất đối lập của quá trình xét xử.

^a Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Salduz kiện Thổ Nhĩ Kỳ*, đoạn 58.

Trong khi các biện pháp khắc phục thích hợp trong xét xử là rất cần thiết cho việc đảm bảo rằng quyền được trợ giúp pháp lý được tôn trọng, các biện pháp này cần phải được bổ sung bằng các cơ chế để đảm bảo rằng quyền được tuân thủ tại thời điểm đó nó phát sinh. Trong bất kỳ vụ án cụ thể nào, có thể không có phiên tòa xét xử, và thậm chí nếu được xét xử, có mất hàng tháng, hoặc thậm chí hàng năm, sau khi các sự kiện trên diễn ra, khi có khó khăn trong việc xác lập các dữ kiện. Vì vậy, các biện pháp bảo vệ khác là rất cần thiết, bao gồm đào tạo và cơ chế thích hợp để đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, chẳng hạn như yêu cầu ghi chép, theo dõi và giám sát.

Tóm lược các vấn đề chủ chốt

1. Quyền được trợ giúp pháp lý phải được đảm bảo trong hệ thống pháp luật quốc gia ở mức cao nhất có thể, bao gồm, nếu có thể, trong hiến pháp. Nhà nước có trách nhiệm cung cấp trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự. Các quốc gia nên ban hành luật và các quy định dưới luật phù hợp để đảm bảo rằng một hệ thống hỗ trợ pháp lý toàn diện có sẵn ở các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, tồn tại và có thể tiếp cận, hiệu quả, bền vững, đáng tin cậy và được cấp kinh phí phù hợp.
2. Hiến pháp (nếu có) và pháp luật nên quy định rõ ràng những người có đủ điều kiện, và các trường hợp mà trong đó họ có đủ điều kiện được nhận trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự. Đặc biệt, cần quy định rõ là một người có đủ điều kiện để được trợ giúp pháp lý nếu người đó bị bắt, tạm giam, bị tình nghi hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự có hình phạt là phạt tù hoặc tử hình hoặc, trong trường hợp vi phạm các tội khác, nếu lợi ích của công lý đòi hỏi như vậy, bao gồm những trường hợp mà một người bị bắt hoặc bị tạm giam liên quan tới hành vi phạm tội đó.
3. Pháp luật nên có quy định đặc biệt, bao gồm trợ giúp pháp lý bắt buộc cho trẻ em và những người dễ bị tổn thương khác, đảm bảo rằng các nhu cầu cụ thể của họ được quy định và đáp ứng đầy đủ.
4. Pháp luật nên quy định rõ ràng thời điểm mà tại đó quyền được trợ giúp pháp lý bắt đầu phát sinh, không muộn hơn thời điểm mà một người bị bắt hoặc bị tạm giam. Nếu pháp luật cho phép hạn chế quyền trợ giúp pháp lý, cần xác định rõ các trường hợp theo đó việc hạn chế được phép, nên giới hạn ở những hoàn cảnh trong đó các lý do bắt buộc liên quan tới một vụ án cụ thể biện minh cho việc hạn chế quyền.
5. Pháp luật yêu cầu những người bị tình nghi và bị cáo buộc được thông báo về quyền được tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý không chậm trễ và theo một hình thức mà họ có thể hiểu rõ, có quan tâm đặc biệt đến các nhu cầu của trẻ em, người dễ bị tổn thương và những người có nhu cầu đặc biệt khác. Các quy chế nên quy định một mẫu "thư thông báo về quyền" và phương pháp xác minh rằng các thông tin đã được cung cấp.
6. Cần có quy định điều chỉnh quy trình mà người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc đưa ra quyết định về việc liệu có thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý của mình. Quy định như vậy nên cấm nhân viên cảnh sát và các nhân viên có liên quan khác tìm cách ngăn cản người bị tình nghi và bị cáo buộc thực hiện quyền của họ. Nên xem xét đưa ra các biện pháp bảo vệ khác.
7. Nghĩa vụ của nhân viên cảnh sát và các nhân viên có liên quan khác thực hiện một yêu cầu trợ giúp pháp lý phải được quy định trong luật, và cần có các thủ tục để đảm bảo liên hệ được với một người thực hiện trợ giúp pháp lý sẵn sàng và có khả năng cung cấp trợ giúp pháp lý. Cũng cần có các quy định để đảm bảo rằng những người thực hiện trợ giúp pháp lý có quyền tiếp cận những người đang thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý của mình.
8. Luật pháp nên quy định rõ ràng rằng một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có thể tham khảo ý kiến với một người thực hiện trợ giúp pháp lý với sự tự tin tưởng. Cũng cần làm rõ rằng quyền được trợ giúp pháp lý bao gồm quyền có một người thực hiện trợ giúp pháp lý có mặt trong bất kỳ cuộc thẩm vấn nào, và rằng người thực hiện có thể tham gia để bảo vệ lợi ích khách hàng của mình.
9. Bảo đảm quyền tiếp cận sớm tới trợ giúp pháp lý phải bao gồm các nghĩa vụ liên quan đến ghi chép, xác minh và giám sát, cũng như biện pháp khắc phục và bảo vệ thích hợp trong các trường hợp vi phạm.

IV. Tổ chức và thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

A. Giới thiệu

Trong khi một khung pháp lý như được nêu trong chương III là cần thiết để đảm bảo rằng quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có hiệu quả, một khung pháp lý như vậy thôi là chưa đủ. (Xem chương III để có thêm thông tin chi tiết về khung pháp lý).

Kinh nghiệm ở nhiều nước cho thấy, ngay cả khi quyền trợ giúp pháp lý được quy định trong hiến pháp hay trong luật, điều này không dẫn tới việc người bị tình nghi và bị cáo buộc được hỗ trợ pháp lý trong thực tế, trừ khi tồn tại các thể chế, chương trình và cơ chế thích hợp để thực thi nó. Điều kiện của các quốc gia trên toàn thế giới là rất khác nhau về mức độ giàu có tương đối, hoạt động của hệ thống tư pháp hình sự, việc đó là hệ thống quốc gia hay liên bang, các truyền thống về tố tụng hình sự, trình độ chuyên môn của các cán bộ tư pháp hình sự chủ chốt và số lượng những người thực hiện trợ giúp pháp lý sẵn sàng để cung cấp trợ giúp pháp lý. Điều gì là thích hợp và phù hợp cho một quốc gia cụ thể phụ thuộc vào một loạt các yếu tố phức hợp trên, bao gồm cả mức độ quyết tâm chính trị để thiết lập những hệ thống như vậy. Một số quốc gia có các hệ thống trợ giúp pháp lý lâu đời, một số đang trong quá trình thiết lập các thể chế và cơ chế trợ giúp pháp lý, và những nước khác không có hệ thống trên, ít nhất là trên toàn quốc.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc công nhận sự đa dạng về các điều kiện. Trong khi nó yêu cầu các quốc gia đảm bảo trợ giúp pháp lý có hiệu quả được cung cấp kịp thời ở tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự (nguyên tắc 7), nó không áp đặt cách thức đảm bảo quyền trợ giúp pháp lý trong thực tế ở một quốc gia cụ thể nào. Tuy nhiên, các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc đã đặt ra một số yêu cầu cần thiết và cung cấp các hướng dẫn về việc làm thế nào thực hiện quyền trợ giúp pháp lý.

Chương này sẽ cung cấp một cái nhìn tổng quan về các yêu cầu này, cùng với các ví dụ về cách thức chúng được triển khai ở một số quốc gia. Nó xem xét các cơ chế khác nhau mà qua đó tiếp cận trợ giúp pháp lý được thực hiện, cũng như một loạt các mô hình thực hiện trợ giúp pháp lý và phương pháp tiếp cận để đảm bảo chất lượng.

Trước khi tiếp tục, cần lưu ý hai vấn đề.

Thứ nhất, trong khi Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc quan tâm tới việc tiếp cận trợ giúp pháp lý trong toàn bộ quá trình tố tụng hình sự, cuốn Sổ tay này đề cập tới tiếp cận

sớm trợ giúp pháp lý. Trên thực tế, các tổ chức chịu trách nhiệm và thực hiện trợ giúp pháp lý sớm có khả năng tham gia trợ giúp pháp lý trong toàn bộ quá trình tố tụng hình sự (và có thể là trong các thể loại tố tụng khác). Vì vậy, một số khía cạnh của chương này liên quan đến cả trợ giúp pháp lý hình sự "đầy đủ" và tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, trong khi những khía cạnh khác, đặc biệt là phần về cách thức thực hiện trợ giúp pháp lý sớm chỉ liên quan tới vấn đề tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm.

Thứ hai, việc thực hiện Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc và thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý ở một số nước là một mục tiêu mà có thể phải mất một thời gian để đạt được. Cần xem xét cẩn thận những gì là thích hợp và những gì có hiệu quả trong bối cảnh đặc thù của mỗi quốc gia, cùng với những chiến lược cần thiết để đảm bảo quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và khoảng thời gian thực tế cần thiết để thực hiện các chiến lược đó. (Xem chương VII về hướng dẫn xây dựng chiến lược cho tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.)

B. Các tổ chức trợ giúp pháp lý, trách nhiệm và kinh phí

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Hướng dẫn 11. Hệ thống trợ giúp pháp lý trên toàn quốc

Để khuyến khích hoạt động của một hệ thống trợ giúp pháp lý trên toàn quốc, các Quốc gia, khi phù hợp, nên thực hiện các biện pháp:

(a) Đảm bảo và thúc đẩy việc cung cấp trợ giúp pháp lý có hiệu quả ở tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự đối với người bị tạm giam, bị bắt giữ hoặc bị tù giam, bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, hoặc bị buộc tội phạm tội hình sự, và đối với các nạn nhân của tội phạm;

(b) Thực hiện trợ giúp pháp lý cho những người bị bắt giữ và bị tạm giam bất hợp pháp hoặc những người đã nhận được phán quyết cuối cùng của tòa án do việc thực thi sai công lý, để thực hiện quyền được tái thẩm, sửa chữa, bao gồm bồi thường, phục hồi và bảo đảm không tái phạm;

(c) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tư pháp và các chuyên gia khác như nhân viên y tế, dịch vụ xã hội và hỗ trợ nạn nhân để tối đa hóa hiệu quả của các hệ thống trợ giúp pháp lý, mà không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo;

(d) Thiết lập quan hệ đối tác với các đoàn luật sư hoặc hội luật gia để đảm bảo việc cung cấp các trợ giúp pháp lý trong tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự;

^a Được Đại Hội đồng LHQ thông qua trong nghị quyết 67/187 ngày 20 tháng 12 năm 2012 (xem phụ lục, đoạn 59)

Một số nước đã thành lập một cơ quan trợ giúp pháp lý chuyên có trách nhiệm quản lý trợ giúp pháp lý. Ở một số nước, cơ quan này được thành lập theo luật như là một cơ quan độc lập, với thành viên và các chức năng xác định. Các quốc gia khác có cách tiếp cận khác, trong đó trách nhiệm trợ giúp pháp lý thuộc các bộ hữu quan của chính phủ. Cho dù thực hiện mô hình nào, luật có liên quan nên bao gồm các vấn đề được thảo luận dưới đây.

Hộp 33. Luật về thành lập các cơ quan trợ giúp pháp lý - ví dụ từ Xi-ê-ra Lê-ôn và Niu-di-lân

Hội đồng trợ giúp pháp lý ở Xi-ê-ra Lê-ôn được thành lập dưới thẩm quyền của Luật Trợ giúp Pháp lý, 2012. Theo Luật này, thành viên Hội đồng bao gồm một thẩm phán cấp cao, một đại diện cấp cao của Cục Cán bộ Luật, một đại diện của cơ quan Bộ chịu trách nhiệm về phúc lợi xã hội và các đại diện từ Đoàn luật sư và một loạt các tổ chức khác. Phần III của Luật quy định các chức năng của Hội đồng và quy định rằng nó "không phải chịu sự chỉ đạo hay kiểm soát của bất kỳ ai trong việc thực hiện chức năng của mình" (mục 11). Luật này cũng quy định một ban thư ký giúp việc cho Hội đồng và quy định cụ thể về các hoạt động của Hội đồng được Quốc hội phân bổ ngân sách, các khoản tiền Hội đồng thu được trong quá trình hoạt động của mình, các khoản tài trợ và các hình thức đóng góp khác cho Hội đồng.

Luật Dịch vụ Pháp lý 2011 của Niu-di-lân đặt trách nhiệm đối với Bộ trưởng Tư pháp trong việc thiết lập, duy trì và ký kết hợp đồng các dịch vụ trợ giúp pháp lý. Trách nhiệm ra quyết định đối với các đơn xin trợ giúp pháp lý và các chức năng tương tự được trao cho Ủy viên Dịch vụ Pháp lý. Ủy viên phải là một cán bộ của Bộ Tư pháp. Trong khi Đạo luật quy định rằng Ủy viên phải hành động một cách độc lập khi ra các quyết định liên quan đến các vụ án cụ thể (như đủ điều kiện được trợ giúp pháp lý và chỉ định luật sư trợ giúp pháp lý cho một cá nhân), trong tất cả các khía cạnh khác, Ủy viên cần phải hoạt động dưới sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (phần 70, đoạn (3)).

Phân bổ đủ kinh phí

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Hướng dẫn 12. Kinh phí cho hệ thống trợ giúp pháp lý trên toàn quốc

Thừa nhận về những lợi ích của các dịch vụ trợ giúp pháp lý bao gồm các lợi ích về tài chính và tiết kiệm chi phí trong suốt quá trình tố tụng hình sự, các Quốc gia, khi thích hợp, nên dành riêng và cung cấp ngân sách đầy đủ cho các dịch vụ trợ giúp pháp lý tương xứng với nhu cầu của các dịch vụ, bao gồm cả việc cung cấp các cơ chế tài chính dành riêng và bền vững cho hệ thống trợ giúp pháp lý quốc gia.

^a Nghị quyết của Đại Hội đồng LHQ 67/187, phụ lục, đoạn 60

Pháp luật cần quy định về việc phân bổ kinh phí đầy đủ, hoặc phương pháp phân bổ kinh phí đầy đủ cho việc quản lý trợ giúp pháp lý và thực hiện các dịch vụ trợ giúp pháp lý. Phương pháp phân bổ, nguồn (các nguồn) kinh phí mức tài trợ sẽ phụ thuộc vào một số yếu tố ở từng quốc gia cụ thể. Ngoài những câu hỏi về nguồn lực gì có sẵn, có một mối liên hệ quan trọng giữa các tiêu chí quy định về đủ điều kiện trợ giúp pháp lý, mức cầu trợ giúp pháp lý và các chi phí để cung cấp nó. Vì vậy, để đảm bảo rằng mức kinh phí tài trợ vừa đầy đủ và thích hợp, cơ quan chịu trách nhiệm cần duy trì hệ thống thông tin cho phép xác định và hiểu rõ các yếu tố khác nhau, và cần có sự linh hoạt để có thể điều chỉnh được mức kinh phí theo thời gian. Cũng nên xem xét là có cần phân bổ kinh phí cụ thể cho các mục đích liên quan đến tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý hay không.

Các yêu cầu báo cáo và giám sát

Các yêu cầu báo cáo và giám sát rất quan trọng, không chỉ để đảm bảo rằng ngân sách phân bổ cho các mục đích trợ giúp pháp lý và quản lý trợ giúp pháp lý đang được chi tiêu một cách thích

hợp, mà còn có thể, như nêu ở các phần trên, xác định mức độ kinh phí cần thiết trong tương lai. Quy trình báo cáo và giám sát cũng quan trọng trong việc khuyến khích phương pháp tiếp cận tư duy (reflective approach) trong thực hiện trợ giúp pháp lý, làm căn cứ để ra quyết định chiến lược về trợ giúp pháp lý và cải thiện cung cấp dịch vụ, cũng như để phục vụ cải cách tư pháp hình sự nói chung. Điều này bao gồm việc thu thập thường xuyên các dữ liệu về một loạt các yếu tố, bao gồm số lượng người bị bắt và bị tạm giam, số lượng các yêu cầu trợ giúp pháp lý, số lượng người được trợ giúp pháp lý (bằng cách tham khảo, tuổi, giới tính và các yếu tố dễ bị tổn thương), các loại vụ án nhận được trợ giúp pháp lý (ví dụ, chủng loại và mức độ nghiêm trọng vi phạm bị nghi ngờ hoặc bị cáo buộc), các dịch vụ được cung cấp (ví dụ, tư vấn tại đồn công an hoặc đại diện tại phiên tòa quyết định về tạm giam trước khi xét xử), các địa điểm thực hiện trợ giúp pháp lý và thời gian thực hiện.

Tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý

Việc tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý nói chung, và tiếp cận sớm tới trợ giúp pháp lý nói riêng, sẽ khác nhau giữa các quốc gia khác nhau. Mức độ chi tiết trong các quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý phụ thuộc vào cách thức tổ chức áp dụng để quản lý trợ giúp pháp lý và mức độ phân cấp trách nhiệm trong việc thực hiện trợ giúp pháp lý cho cơ quan có trách nhiệm trợ giúp pháp lý. Do đó, luật có thể đề cập tới phương pháp tiếp cận chiến lược chung về trợ giúp pháp lý, trong khi cách thức tổ chức cụ thể sẽ được điều chỉnh bởi các quy định hoặc quyết định của cơ quan trợ giúp pháp lý.

Hộp 34. Trách nhiệm cung cấp trợ giúp pháp lý - ví dụ từ Xi-ê-ra Lê-ôn và Niu-di-lân

Theo Luật Trợ giúp Pháp lý của Xi-ê-ra Lê-ôn, năm 2012, Hội đồng Trợ giúp Pháp lý có trách nhiệm cung cấp trợ giúp pháp lý và được trao quyền thực hiện thỏa thuận với những người hành nghề luật, khoa luật của các trường đại học và các tổ chức phi chính phủ để thực hiện trợ giúp pháp lý (s.9). Để thúc đẩy điều này, Hội đồng có thẩm quyền rộng trong việc ký hợp đồng với các tổ chức như vậy để thực hiện trợ giúp pháp lý và vào ký kết các thỏa thuận hợp tác với các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý (s.10). Ngoài ra, trong phạm vi quy định về đủ điều kiện trong luật, (s. 20), Hội đồng có quyền quyết định về ngưỡng về điều kiện tài chính để được trợ giúp pháp lý và cung cấp trợ giúp pháp lý cho các trường hợp cụ thể (ss. 10 và 20). Liên quan đến tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, Luật này quy định cụ thể rằng, vì lợi ích công lý, một người nghèo bị bắt, tạm giam, bị cáo buộc phạm tội sẽ có quyền tiếp cận tư vấn và hỗ trợ giúp pháp luật, khi thích hợp (s.20), được đại diện pháp lý. Luật cũng yêu cầu một sĩ quan cảnh sát, khi bắt giữ một người có vẻ là người nghèo, thì phải tư vấn cho người đó liên hệ với Hội đồng Trợ giúp Pháp lý để được giúp đỡ (s. 35).

Theo Đạo luật Dịch vụ pháp lý của Niu-di-lân năm 2011, trách nhiệm xác định các phương pháp thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc về Bộ trưởng Tư pháp. Đạo luật quy định rằng Bộ trưởng Tư pháp có thể tham gia thỏa thuận với các luật sư hoặc công ty luật, sử dụng luật sư được trả lương hoặc hợp đồng với các dịch vụ pháp lý cộng đồng để cung cấp dịch vụ pháp lý (ss. 68 và 69). Luật quy định các thủ tục tố tụng mà có thể thực hiện trợ giúp pháp lý xác lập các tiêu chí về đủ điều kiện (s. 6): phải thể hiện với Ủy viên rằng một người không có đủ phương tiện để có thể nhận được hỗ trợ pháp luật; và các hành vi phạm tội đề nghị xét trợ giúp sẽ bị phạt tù tối đa sáu tháng trở lên, hoặc phải thể hiện với Ủy viên rằng cần cung cấp trợ giúp pháp lý vì lợi ích của công lý (s. 8). Ngưỡng chính xác về điều kiện tài chính được đưa ra trong quy định (s. 114).

Việc sắp xếp chi trả thù lao cho người thực hiện trợ giúp pháp lý và các tổ chức thực hiện dịch

vụ trợ giúp pháp lý phụ thuộc vào việc tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý được áp dụng. Các phương pháp sắp xếp chi trả thù lao thường căn cứ theo phương pháp xác định trách nhiệm trợ giúp pháp lý.

Hộp 35. Thù lao cho Trợ giúp Pháp lý - ví dụ từ Niu-di-lân và Xi-ê-ra Lê-ôn

Dịch vụ pháp lý của Niu-di-lân năm 2011 thông qua quy định về phương pháp tính thù lao, bao gồm các quy định chi tiết về việc đề nghị thanh toán và xử lý các đề nghị thanh toán.

Trợ giúp Pháp lý Xi-ê-ra Lê-ôn năm 2012, ngược lại, phân cấp trách nhiệm xác định các thỏa thuận thù lao cho Hội đồng Trợ giúp Pháp lý.

Chất lượng thực hiện trợ giúp pháp lý

Trong khi các đoàn luật sư ở nhiều nước thiết lập và thực thi các tiêu chuẩn chuyên môn phù hợp một cách kỹ lưỡng, điều này không phải lúc nào cũng đúng như vậy. Ở một số quốc gia, luật sư không cần phải là thành viên của đoàn luật sư hoặc có thể hành nghề mà không có giấy phép. Nguyên tắc 13 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc quy định rằng các quốc gia nên đặt ra các cơ chế để đảm bảo rằng những người thực hiện trợ giúp pháp lý có trình độ học vấn, các kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết tương xứng với tính chất công việc của họ, bao gồm cả mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo buộc mà họ phải xử lý và các nhu cầu của phụ nữ, trẻ em và những người có nhu cầu đặc biệt khác.

Chất lượng thực hiện trợ giúp pháp lý là một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của nó. Pháp luật về trợ giúp pháp lý cần thiết lập các trách nhiệm nói chung để đảm bảo chất lượng thực hiện. (Xem phần E dưới đây để biết thêm thông tin về đảm bảo chất lượng dịch vụ).

Hộp 36. Đảm bảo chất lượng của các dịch vụ trợ giúp pháp lý - ví dụ từ Xi-ê-ra Lê-ôn và Niu-di-lân

Theo Luật Trợ giúp Pháp lý Xi-ê-ra Lê-ôn, năm 2012, Hội đồng Trợ giúp Pháp lý có trách nhiệm công nhận những người hành nghề luật, những người thực hiện trợ giúp pháp lý khác, cũng như các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, và được yêu cầu giám sát và đánh giá chất lượng của đại diện pháp lý trong các trường hợp trợ giúp pháp lý (ss. 30 và 32). Quan trọng hơn, việc người thực hiện trợ giúp pháp lý thu lệ phí của khách hàng bị coi là một tội hình sự (s.37).

Dịch vụ pháp lý của Niu-di-lân 2011 bao gồm các quy định tương tự, nhưng rộng hơn, về đảm bảo chất lượng (phần 3, tiểu phần 2). Những người thực hiện trợ giúp pháp lý bị cấm thu phí trái phép đối với khách hàng trong các trường hợp trợ giúp pháp lý (s. 105). (Xem phần E dưới đây để biết thêm thông tin về đảm bảo chất lượng dịch vụ.)

Trách nhiệm đối với phụ nữ, trẻ em và những người có nhu cầu đặc biệt khác

Để ghi nhận trách nhiệm đặc biệt của các quốc gia trong việc cung cấp trợ giúp pháp lý phù hợp cho phụ nữ, trẻ em và những người có nhu cầu đặc biệt khác, pháp luật cần yêu cầu các cá nhân hoặc cơ quan chịu trách nhiệm trợ giúp pháp lý có những quy định đặc biệt đối với các đối tượng này. Pháp luật có thể quy định về điều này, hoặc có thể giao cho các cơ quan có

trách nhiệm trợ giúp pháp lý xác định các nhu cầu các đặc biệt và đáp ứng các nhu cầu đó (xem chương III, phần B, về các yêu cầu pháp luật cụ thể cho các nhóm có nhu cầu đặc biệt. Để xem cơ sở dữ liệu về việc thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em trên toàn thế giới, xin tham khảo trang web của tổ chức Quan sát Tư pháp Vị thành niên Quốc tế (International Juvenile Justice Observatory) về hỗ trợ pháp luật cho trẻ em vi phạm pháp luật).¹³¹

Hộp 37. Các điều khoản đặc biệt trong quy định về trợ giúp pháp lý - ví dụ từ Ap-ga-nit-xtan

Tại Ap-ga-nit-xtan, Quy chế Trợ giúp pháp lý năm 2008 có quy định đặc biệt dành cho những người có các nhu cầu đặc biệt về tiếp cận trợ giúp pháp lý các trong vụ án hình sự. Quy chế cũng quy định về các dịch vụ trợ giúp pháp lý cho phụ nữ và trẻ em trong các vụ án dân sự.

Xác định đủ điều kiện tiếp cận sớm tới trợ giúp pháp lý

Điều kiện để được trợ giúp pháp lý theo Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc được quy định trong chương III, phần B ở trên. Thông thường, một người bị bắt và tạm giữ vì một hành vi phạm tội hình sự có quyền được trợ giúp pháp lý mà không phải tham chiếu tới điều kiện tài chính của họ, mặc dù điều này có thể được xét tới trong một số trường hợp khi một người đang bị điều tra vì một vi phạm không bị phạt tù. Trẻ em và những người dễ bị tổn thương cần có quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý với điều kiện ngang bằng, hoặc rộng rãi hơn so với những người bị tình nghi và bị cáo buộc khác (nguyên tắc 3, đoạn 22 và 23).

Luật pháp ở một số nước hiện đã phản ánh các yêu cầu của các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc. Tuy nhiên, ở nhiều quốc gia pháp luật về trợ giúp pháp lý cần phải sửa đổi để phù hợp với các tiêu chuẩn được thiết lập bởi Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc.

Hộp 38. Các tiêu chí đủ điều kiện - ví dụ từ nước Anh và xứ Wales

Ở nước Anh và xứ Wales, luật quy định rằng một người bị bắt và tạm giữ ở đồn cảnh sát có quyền tham khảo ý kiến một luật sư, và rằng bất kỳ người nào như vậy sẽ được hưởng quyền trợ giúp pháp lý mà không cần tham chiếu đến tình hình tài chính của họ. Khi bị buộc tội phạm tội hình sự, nếu một người không được cảnh sát cho tại ngoại, anh ta hoặc cô ta có quyền được đại diện bởi một luật sư trực (nếu không có luật sư) trong lần ra tòa đầu tiên để xem xét việc tạm giam trước khi xét xử.

Để đáp ứng các trường hợp trong đó các lợi ích của công lý ("các điều kiện về giá trị") và/ hoặc các phương tiện tài chính ("các điều kiện về tài chính") có thể được xét tới, pháp luật cần quy định cách thức quyết định thế nào là đủ điều kiện, và do ai, hoặc nên yêu cầu cơ quan trợ giúp pháp lý quy định về các cơ chế theo đó đủ điều kiện được xác định một cách rõ ràng, minh bạch và nhất quán. Việc áp dụng các phép thử về giá trị và điều kiện tài chính ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự phải được thực hiện theo một cách không làm cản trở việc thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và không can thiệp vào quá trình điều tra hoặc các phiên xét xử đầu tiên của tòa án. Điều này đòi hỏi rằng một quyết định có thể được ban hành mà không có sự chậm trễ, và phải xét tới một thực tế rằng người ra quyết định có thể không được tiếp cận thông tin hoặc tài liệu cần thiết ngay để xác định đủ điều kiện. Việc cảnh sát hoặc một công tố viên là người xác định điều kiện trợ giúp pháp lý là không phù hợp.

¹³¹ Tham khảo tại www.ojjj.org/legal/mision.html.

Trách nhiệm nâng cao nhận thức về trợ giúp pháp lý

Nghĩa vụ của các quốc gia trong việc nâng cao kiến thức và nhận thức về quyền cho người dân, và nhận thức cụ thể về quyền được trợ giúp pháp lý, có thể được giải quyết một cách thích hợp nhất bằng cách giao trách nhiệm này cho một cơ quan chịu trách nhiệm về thực hiện trợ giúp pháp lý. Các chức năng giáo dục có thể khó đáp ứng hơn nếu trách nhiệm trợ giúp pháp lý thuộc về một bộ của Chính phủ. Các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự cũng có thể đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động nâng cao nhận thức. (Xem phần D dưới đây để biết thêm thông tin về những đóng góp mà các tổ chức phi chính phủ và xã hội dân sự có thể thực hiện.)

Hộp 39. Tăng cường nhận thức về quy định về trợ giúp pháp lý - ví dụ từ Xi-ê-ra Lê-ôn và Ma-la-uy

Luật Trợ giúp Pháp lý Xi-ê-ra Lê-ôn năm 2012 quy định một cách rõ ràng rằng việc phổ biến thông tin về trợ giúp pháp lý là một chức năng của Hội đồng Trợ giúp pháp lý (s.10). Luật Trợ giúp Pháp lý của Ma-la-uy cũng quy định chức năng như vậy.

C. Thực hiện tiếp cận sớm tới trợ giúp pháp lý

Xây dựng cơ chế thực hiện trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự là đặc biệt quan trọng bởi quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có tính chất nhạy cảm về thời gian. Một người bị bắt hoặc bị tạm giam thường dễ bị tổn thương vì bị tách khỏi môi trường và các điểm tựa quen thuộc và chịu sự kiểm soát và nhu cầu của những người bắt giữ anh ta hoặc cô ta. Các nhân viên cảnh sát hoặc nhân viên thực thi pháp luật khác phải chịu một loạt các mệnh lệnh và áp lực, chẳng hạn như thời gian tạm giam và các chỉ tiêu về truy tố, thường đồng nghĩa với việc họ muốn tiến hành cuộc điều tra càng nhanh càng tốt. Mọi sự chậm trễ trong việc tiếp cận trợ giúp pháp lý có khả năng làm tăng mức độ dễ bị tổn thương của người bị tạm giam, và sẽ cho cảnh sát một lý do để tiến hành các thủ tục trong khi người bị tình nghi hay bị tố cáo không thể tham khảo ý kiến với một người thực hiện trợ giúp pháp lý.

Cách hiệu quả nhất để đảm bảo trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có sự khác biệt không chỉ giữa các quốc gia, mà còn giữa các địa phương khác nhau trong cùng một quốc gia bởi các vấn đề sau đây:

- Mức độ và khả năng dự báo về nhu cầu. Các đồn cảnh sát bận rộn ở thành phố thường có nhu cầu cao, trong khi các đồn cảnh sát ít bận rộn hơn sẽ có nhu cầu thấp hơn và dao động lớn về mức độ cầu dịch vụ.
- Số lượng những người thực hiện trợ giúp pháp lý có đủ chuyên môn và kinh nghiệm để cung cấp tư vấn và hỗ trợ pháp lý ở các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự ở một địa bàn cụ thể.
- Sự sẵn sàng của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc cung cấp tư vấn và trợ giúp pháp luật cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc, bằng các phương pháp thích hợp và theo một tiêu chuẩn được chấp nhận.¹³²

¹³² Có bằng chứng ở một số quốc gia là các luật sư miễn cưỡng có mặt tại đồn cảnh sát, và đôi khi cung cấp tư vấn qua điện thoại chỉ trong những trường hợp mà trong đó cần đưa ra tư vấn và hỗ trợ trực tiếp.

- Liệu luật có cho phép nhân viên pháp chế (paralegal) cung cấp tư vấn và hỗ trợ ở đồn cảnh sát hoặc các cơ sở tạm giam khác, và liệu có đủ nhân viên pháp chế (paralegal) có đủ chuyên môn và kinh nghiệm để thực hiện điều đó.
- Liệu các cơ chế cho việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý thực sự hoạt động trên thực tế. Ví dụ, một chương trình “mời luật sư” (call-in) hoặc “lồng ghép” có thể cần được bổ sung bằng một chương trình “thăm viếng” (xem giải thích dưới đây về những thuật ngữ này).

Có ba phương pháp chính để thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là chương trình “mời luật sư”, chương trình “lồng ghép” và chương trình “thăm viếng”.

Chương trình mời luật sư và luật sư trực

Trong chương trình mời luật sư, một người thực hiện trợ giúp pháp lý được liên hệ để cung cấp tư vấn và hỗ trợ pháp lý khi người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của mình. Sự thành công của các chương trình mời phụ thuộc vào các cơ chế hiệu quả để đảm bảo rằng cảnh sát hoặc cơ quan tạm giam liên hệ với một người thực hiện trợ giúp pháp lý kịp thời, và rằng cảnh sát biết liên lạc với ai và như thế nào. Trong các tình huống mà một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có thể chỉ định một luật sư cụ thể, điều này có thể không gây vấn đề gì, mặc dù nó đòi hỏi những người thực hiện trợ giúp pháp lý phải cung cấp sẵn sàng các thông tin liên lạc của mình với cảnh sát và có các thỏa thuận về tiếp nhận các yêu cầu ngoài giờ hành chính và cung cấp tư vấn và hỗ trợ thích hợp khi được thông báo đột xuất. Ở một số chương trình, cảnh sát được cung cấp một địa chỉ liên lạc duy nhất, có thể là một cơ quan trợ giúp pháp lý hoặc đoàn luật sư, và sau đó cơ quan hoặc đoàn luật sư đó liên hệ với người thực hiện trợ giúp pháp lý.

Trong nhiều trường hợp, người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc không thể chỉ định được một người thực hiện trợ giúp pháp lý (chẳng hạn vì anh ta hoặc cô chưa từng bao giờ liên hệ với một người thực hiện trợ giúp pháp lý) hoặc người thực hiện trợ giúp pháp lý được chỉ định có thể không sẵn sàng cung cấp tư vấn và hỗ trợ. Hơn nữa, nhiều chương trình trợ giúp pháp lý chỉ cho phép thực hiện tư vấn và hỗ trợ bởi những người thực hiện trợ giúp pháp lý đã được duyệt, hoặc những người có hợp đồng hoặc các thỏa thuận khác với cơ quan trợ giúp pháp lý hoặc dịch vụ bào chữa công.

Để giải quyết các trường hợp như vậy, nhiều quốc gia đã thành lập một chương trình luật sư trực trong đó một người thực hiện trợ giúp pháp lý luôn luôn sẵn sàng cung cấp tư vấn và hỗ trợ cho những người bị tình nghi, bị cáo buộc ở đồn cảnh sát và/ hoặc tại tòa án. Một lợi thế của các chương trình luật sư trực là giúp tránh được vấn đề cảnh sát chỉ liên lạc với những luật sư biết nghe lời, hoặc luật sư "bỏ túi".¹³³ Việc tổ chức các chương trình luật sư trực có sự khác biệt: một số chương trình sử dụng nhân sự là các luật sư hoặc luật sư bào chữa công được trả lương, và một số khác sử dụng các luật sư trợ giúp pháp lý tự được trả công theo giờ, đáp ứng các yêu cầu khi trực và/hoặc trong thời gian trực. Trong một số chương trình, một luật sư được chỉ định thực hiện nhiệm vụ trong một khoảng thời gian cố định; ở những chương trình khác, có thể mời bất kỳ luật sư trực nào. Loại hình chương trình nào là thích hợp phụ thuộc vào các yếu tố như

¹³³ Thuật ngữ "luật sư bỏ túi" được sử dụng ở một số nước châu Âu để mô tả các luật sư phụ thuộc vào cảnh sát để được chỉ định và ngược lại, không muốn đương đầu với các vi phạm hoặc cung cấp hỗ trợ hiệu quả cho các khách hàng của họ. Ở Môn-đô-va, vấn đề này được giải quyết bằng việc quy định cần thận về quy chỉ định luật sư cho giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự (M. Gramatikov và N. Hriptievtschi, đánh giá tác động của Luật Môn-đô-va về trợ giúp pháp lý được Nhà nước bảo trợ (Quỹ Soros -Môn-đô-va, 2012). Tại Bun-ga-ri, một hệ thống chỉ định luật sư bởi đoàn luật sư ở địa phương đã được áp dụng vào năm 2005 để giải quyết vấn đề này, mặc dù sự thành công của nó giới hạn trong việc một số đoàn luật sư chỉ đơn thuần cung cấp một danh sách của luật sư sẵn sàng chấp nhận các yêu cầu khẩn cấp trợ giúp pháp lý cho cảnh sát (Cape và Namoradze, Bào chữa Hình sự Hiệu quả ở Đông Âu, tr 126 và 424).

mức độ cầu và sự sẵn có luật sư, nhưng một chương trình có thể sử dụng các cơ chế khác nhau ở các thời điểm khác nhau – ví dụ, sử dụng một luật sư trực riêng cho các cuộc gọi ngoài giờ làm việc kết hợp với hệ thống danh mục luật sư hoạt động trong giờ làm việc.¹³⁴ Một thành tố quan trọng của chương trình luật sư trực là cảnh sát có nghĩa vụ liên hệ với luật sư trực và biết làm thế nào để liên hệ được với họ.

Hộp 40. Chương trình luật sư trực - ví dụ từ Môn-đô-va Môn-đô-va Nam Phi, U-crai-na, Anh và xứ Wales, và I-xra-en

Các quy chế của Môn-đô-va quy định rằng, sau một vụ bắt giữ, cảnh sát phải liên hệ với Hội đồng Trợ giúp Pháp lý Quốc gia trong vòng tối đa một giờ và rằng Hội đồng phải cử một luật sư ngay lập tức, không quá hai giờ kể từ thời điểm yêu cầu. Ngoài giờ làm việc và ở các khu vực bên ngoài năm thành phố nơi có các văn phòng của Hội đồng, cảnh sát phải trực tiếp liên hệ với một luật sư tham gia vào chương trình luật sư trực theo lịch được Hội đồng soạn thảo. Luật sư trực phải có hợp đồng với Hội đồng, theo đó người đó có nghĩa vụ phải sẵn sàng trong thời gian trực và đáp ứng các cuộc gọi kịp thời. Luật sư có thể bị loại ra khỏi chương trình nếu họ không tuân thủ.^a

Cơ quan Trợ giúp pháp lý Nam Phi tổ chức một đường dây tư vấn qua điện thoại vận hành bởi các trợ giúp viên trợ lý dưới sự giám sát của một luật sư có trình độ.

Ở U-crai-na, luật pháp yêu cầu cảnh sát hoặc cơ quan thực thi pháp luật khác thông báo với trung tâm Trợ giúp Pháp lý, và cơ quan này (thông thường) có nghĩa vụ đảm bảo rằng người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia trong vòng hai tiếng.

Ở Anh và xứ Wales, cảnh sát phải liên hệ với Tổng đài Luật sư Bào chữa, và tổng đài này sẽ liên hệ với luật sư đang trực.

Tại I-xra-en, Văn phòng Bào chữa Công nhận thấy rằng các cảnh sát thường biện minh cho việc họ liên hệ với Văn phòng sau khi thẩm vấn người bị tình nghi rằng họ không thể liên lạc được với luật sư bào chữa công nào. Đáp lại, Văn phòng đã thành lập một đường dây nóng với luật sư trực hoạt động 24 giờ, sử dụng nhân sự là các sinh viên luật đã được đào tạo. Kết quả là, trong ba tháng đầu tiên hoạt động, số lượng yêu cầu trợ giúp pháp lý gửi tới Văn phòng trước khi người bị tình nghi bị thẩm vấn đã tăng 50%.

^a Nước Cộng hòa Môn-đô-va, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 167, đoạn 1/1, thông qua vào ngày 14 tháng 3 năm 2003, công bố trên Công báo số 104-110 ngày 7 tháng 6 năm 2003 và có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2003, và quy định của Hội đồng Trợ giúp Pháp lý quốc gia về thủ tục yêu cầu và chỉ định luật sư cung cấp trợ giúp pháp lý khẩn cấp, phê duyệt theo quyết định ngày 19 tháng 5 năm 2009 và công bố trên Công báo số 114-116 ngày 6 tháng 7 năm 2010. Xem thêm Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc, *Sổ tay về Cải thiện Tiếp cận với Trợ giúp Pháp lý ở Châu Phi*, tr 51 và 52, cho các chương trình sử dụng danh sách luân phiên ở một số nước Châu Phi.

Một biến thể của chương trình mời luật sư, mà có thể đặc biệt phù hợp với các quốc gia nơi mà tất cả những người bị bắt giữ đều được quyền trợ giúp pháp lý hoặc nơi các quy định liên quan đến điều kiện nhận trợ giúp pháp lý là tương đối rộng rãi, là tư vấn và hỗ trợ ban đầu được cung cấp qua điện thoại (có thể bằng một tổng đài pháp lý trung ương) và bổ sung bằng sự có mặt của luật sư tại đồn cảnh sát khi điều này là cần thiết do mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo buộc hay hoàn cảnh của người bị tình nghi.¹³⁵ Tuy nhiên, do tầm quan trọng của sự hiện diện của một luật sư tại một đồn cảnh sát hoặc cơ sở tạm giam khác trong việc hỗ trợ những người bị tình nghi để bị tổn thương, để đảm bảo rằng các quyết định của người bị tình nghi được tôn trọng và ngăn chặn hành vi trái pháp luật, các chương trình như vậy cần phải được điều chỉnh và giám sát cẩn thận nhằm đảm bảo rằng tư vấn qua điện thoại chỉ được giới hạn trong những trường hợp mà phương pháp đó là thích hợp.

¹³⁴ Xem, ví dụ, mô tả về đề án luật sư trực ở đồn cảnh sát ở Ni-giê-ri-a (tham khảo tại www.opensocietyfoundations.org/voices/making-legal-aid-work-nigerias-police-stations) và tại nước Anh và xứ Wales (tham khảo tại www.justice.gov.uk/legal-aid/areas-of-work/crime/police-stations).

¹³⁵ Để biết thông tin về chương trình trợ giúp qua điện thoại ở Anh và xứ Wales, xem Vương quốc Anh, Đạo luật Cảnh sát và Chúng cứ Hình sự năm 1984, Bộ Quy tắc Thực hành C, chú giải cho hướng dẫn 6B.

Chương trình lồng ghép

Trong chương trình lồng ghép, một người thực hiện trợ giúp pháp lý được cử tới làm việc cố định tại đồn cảnh sát hoặc cơ sở tạm giam khác, vì vậy người đó có thể sẵn sàng cung cấp tư vấn và hỗ trợ pháp lý bất cứ lúc nào. Chương trình lồng ghép có thể đặc biệt hiệu quả đối với các đồn cảnh sát hoặc cơ sở tạm giam nơi có một số lượng lớn những người bị bắt hoặc bị tạm giam, nơi có những khó khăn trong việc đảm bảo rằng cảnh sát sẽ thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý hoặc nơi những người bị tình nghi có thể không hiểu được hết ý nghĩa của quyền được trợ giúp pháp lý.

Hộp 41. Các chương trình lồng ghép - ví dụ từ Nam Phi

Trung tâm Tư pháp hình sự, đặt tại Đại học KwaZulu-Natal ở Nam Phi, thực hiện một chương trình theo đó các nhân viên pháp chế (paralegal) được cử tới làm việc tại các văn phòng container ở cạnh các đồn cảnh sát để cung cấp tư vấn và hỗ trợ cho các phụ nữ và trẻ em bị buộc tội hoặc là nạn nhân của tội phạm.

Các lợi thế của chương trình lồng ghép bao gồm việc một người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể có mặt trong một thời gian ngắn nếu bất kỳ người nào bị bắt hoặc bị tạm giam muốn thực hiện quyền trợ giúp pháp lý của mình, giúp tránh được một số vấn đề liên quan do sự chậm trễ. Hạn chế bao gồm các chi phí để có một người thực hiện trợ giúp pháp lý thường trực làm nhiệm vụ, nguy cơ người thực hiện trợ giúp pháp lý quá đồng cảm (hoặc bị coi là quá đồng cảm) với các nhu cầu hoặc yêu cầu của cảnh sát và khả năng quá tải các vụ án dẫn đến sự chậm trễ. Một số những nhược điểm trên có thể được khắc phục, ví dụ, bằng cách sử dụng các nhân viên pháp chế (paralegal) (như trong chương trình ở Nam Phi nói trên), bằng cách bảo đảm rằng những người thực hiện trợ giúp pháp lý đóng ở đồn trạm cảnh sát được luân phiên thường xuyên và bằng cách sử dụng một kế hoạch hỗ trợ khi nhu cầu trợ giúp pháp lý lên cao.

Chương trình thăm viếng

Trong chương trình thăm viếng, một người thực hiện trợ giúp pháp lý tới một đồn cảnh sát hoặc cơ sở tạm giam một cách thường xuyên để cung cấp tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho người bị tạm giam muốn thực hiện quyền trợ giúp pháp lý của mình. Tần suất có mặt phụ thuộc vào tính chất của cơ sở tạm giam, số lượng người bị tạm giam, tốc độ nhanh chóng mà họ được thả hoặc chuyển giao cho các cơ sở tạm giam khác và độ dài của thời gian tạm giam. Ví dụ, một đồn cảnh sát có thể cần phải được tới thăm hàng ngày, trong khi một cơ sở giam giữ những người bị tạm giam trước khi xét xử có thể cần được viếng thăm vài ngày một lần hoặc một tuần một lần. Giống như các chương trình lồng ghép, một chương trình thăm viếng có thể là một cách hiệu quả để tạo điều kiện thực hiện quyền trợ giúp pháp lý ở những nơi có khó khăn trong việc đảm bảo rằng cảnh sát sẽ thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý hoặc nơi những người bị tình nghi có thể không hiểu được hết ý nghĩa của quyền được trợ giúp pháp lý.

Hộp 42. Chương trình thăm viếng đồn cảnh sát ở Xi-ê-ra Lê-ôn

Các nhân viên pháp chế (paralegal) làm việc cho tổ chức Timap vì Công lý ở Xi-ê-ra Lê-ôn tới thăm các đồn cảnh sát hàng ngày và cung cấp hỗ trợ cho các phạm nhân, trong đó có việc giải thích về quá trình tố tụng hình sự, liên lạc với cảnh sát, giúp đỡ người bị tình nghi điền phom bảo lãnh và xác định người bảo lãnh tiềm năng. Họ cũng theo dõi các vụ án và giúp đỡ mọi người trong các giai đoạn khác nhau trong hệ thống tư pháp. Mười nhân viên pháp chế (paralegal) có thể đến được với khoảng 70% tất cả những người bị tạm giam tại đồn cảnh sát từ ba địa điểm mà họ hoạt động. Trong 50% các trường hợp, sự can thiệp của họ đã giúp bảo đảm rằng bảo lãnh được thực hiện. Ngoài ra, trong gần một phần ba số trường hợp, họ có vai trò quan trọng trong việc hủy bỏ buộc tội.^a

^a Sáng kiến Tư pháp Xã hội Mở và Tổ chức Timap vì Công lý, "Cải thiện tư pháp trước khi xét xử tại Xi-ê-ra Lê-ôn", tham khảo tại www.opensocietyfoundations.org/sites/default/files/Factsheet%20PTD%20Sierra%20Leone%202012142013.pdf

Chương trình thăm viếng đặc biệt thích hợp với những nơi mà trợ giúp pháp lý được cung cấp bởi các luật sư bào chữa công hoặc các chương trình trợ lý pháp lý có các nguồn lực và khả năng tổ chức để tạo điều kiện có mặt thường xuyên. Lợi ích chính của chương trình là tiềm năng cải thiện các chuẩn mực hoạt động của cảnh sát hoặc nhân viên cơ sở tạm giam vì họ biết rằng sẽ được người thực hiện trợ giúp pháp lý viếng thăm thường xuyên. Một bất lợi tiềm năng là người bị tình nghi hay phạm nhân có thể bị bỏ qua nếu họ bị bắt và bị xử lý giữa các lần thăm viếng, nhưng khiếm khuyết này có thể được khắc phục nếu chương trình thăm viếng được bổ sung thêm bởi một chương trình mời luật sư.

D. Các mô hình thực hiện trợ giúp pháp lý

Như đã nêu trên, Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc đặt trách nhiệm đối với các quốc gia trong việc đảm bảo rằng trợ giúp pháp lý được thực hiện, nhưng không quy định cách thức thực hiện điều này. Ở nhiều quốc gia, tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được thực hiện bởi các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý ở tất cả các giai đoạn trong quá trình tố tụng hình sự, nhưng ở những nước khác trợ giúp pháp lý sớm được thực hiện bởi các tổ chức dành riêng cho chức năng này. Cho dù áp dụng cách tiếp cận nào, trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự có thể được thực hiện bởi các loại tổ chức khác nhau hoạt động theo những cách thức khác nhau. Dưới đây, chúng tôi xem xét năm mô hình thực hiện trợ giúp pháp lý: chương trình bào chữa công, chương trình luật sư hành nghề tư nhân, chương trình nhân viên pháp chế (paralegal), chương trình trung tâm trợ giúp pháp lý và chuyên viên trợ giúp pháp lý và trung tâm tư vấn thực hành đại học luật. Trên thực tế, có thể thực hiện một số mô hình khác nhau để thực hiện trợ giúp pháp lý sớm ở mỗi quốc gia cụ thể. Nhiều chương trình bào chữa công sử dụng các luật sư hành nghề tư nhân, hoặc sinh viên luật ở một mức độ nhiều hay ít trong việc cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý. Ngay cả ở các nước có một dịch vụ trợ giúp pháp lý toàn diện, các tổ chức chuyên môn do các tổ chức PCP điều hành và các tổ chức xã hội dân sự có thể cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý cho những người có nhu cầu đặc biệt đòi hỏi chuyên môn đặc thù và những người thuộc các nhóm "khó tiếp cận" mà vì một số lý do không sử dụng các dịch vụ chính thống.

Chương trình bào chữa công

Trong các chương trình bào chữa công, tư vấn và hỗ trợ pháp lý được cung cấp bởi các luật sư (đôi khi được hỗ trợ bởi nhân viên pháp chế (paralegal) hoặc sinh viên luật¹³⁶) làm việc ở các cơ quan chuyên môn, được chính phủ quốc gia hoặc liên bang, các tổ chức xã hội dân sự hoặc các tổ chức PCP tài trợ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

Hộp 43. Dịch vụ Bào chữa công Quốc gia - ví dụ từ Chi-lê, Gru-di-a, I-xra-en, Cộng hòa Môn-đô-va và Nam Phi

Một số quốc gia, chẳng hạn như Chi-lê, Gru-di-a, I-xra-en, Cộng hòa Môn-đô-va và Nam Phi, có dịch vụ bào chữa công quốc gia với các văn phòng tại các địa điểm khác nhau trong cả nước.

Ở những nước khác, đặc biệt là những nước có tổ chức liên bang, chương trình bào chữa công được tổ chức trên phạm vi toàn tiểu bang hoặc thậm chí ở cấp độ địa phương. Tại một số tiểu bang nơi chính quyền quốc gia hoặc tiểu bang không đảm nhận trách nhiệm cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý hình sự, các chương trình bào chữa công được tổ chức bởi các tổ chức xã hội dân sự hay các tổ chức PCP. Tại một số quốc gia, trợ giúp pháp lý có thể chỉ được thực hiện bởi luật sư bào chữa công, trong khi ở những quốc gia khác trợ giúp pháp lý có thể được cung

cấp bởi các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý khác như một hình thức thay thế cho dịch vụ bào chữa công, như một hình thức bổ sung cho các dịch vụ bào chữa công trong các vụ án có xung đột lợi ích hoặc là một cách để giải tỏa áp lực ở thời điểm mà mức cầu cao.

Hộp 44. Bổ sung cho dịch vụ bào chữa công bằng các luật sư hành nghề tư nhân - ví dụ từ Bra-xin và I-xra-en

Ở bang Sao Paulo, Bra-xin Bra-xin, văn phòng bào chữa công có một thỏa thuận với Đoàn luật sư Sao Paulo, theo đó các luật sư hành nghề tư nhân được đăng ký cho nhiệm vụ này có thể được văn phòng yêu cầu cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý các vụ án cá nhân.

Tại I-xra-en, Văn phòng Bào chữa công có 100 luật sư bào chữa công thuộc biên chế, nhưng cũng sử dụng 900 luật sư hành nghề tư nhân để cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý.

Chương trình bào chữa công có thể có một số ưu điểm so với các hình thức trợ giúp pháp lý khác. Các chương trình này có thể hiệu quả hơn về mặt chi phí so với các mô hình luật sư hành nghề tư nhân, mặc dù kinh nghiệm ở các nước khác nhau có sự khác biệt tùy thuộc vào một loạt các yếu tố, bao gồm hiệu quả thực hiện trợ giúp pháp lý bởi tư nhân.¹³⁷ Chương trình bào chữa công có thể có khả năng tổ chức và nguồn lực để thực hiện trợ giúp pháp lý ở các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, ngay cả khi nhu cầu là không thể dự báo được và cần phải có phản ứng nhanh. Vì dịch vụ bào chữa công chuyên về biện hộ cho các vụ án hình sự, các luật sư của chương trình có thể phát triển các kỹ năng và chuyên môn của họ ở mức độ chuyên sâu hơn so với các luật sư tư nhân hoạt động trong nhiều lĩnh vực pháp luật, do đó nâng cao cơ hội nghề nghiệp của họ. Dịch vụ bào chữa công thường có thể là mô hình tốt nhất để đảm bảo sự phát triển các dịch vụ chuyên biệt cho trẻ em và những người bị tình nghi và bị cáo buộc dễ bị tổn thương khác thông qua việc cung cấp đào tạo và phát triển kỹ năng chuyên ngành như một yêu cầu tiêu chuẩn để tuyển dụng và/hoặc một hình thức đào tạo trước khi hành nghề cho các luật sư được tuyển dụng tham gia dịch vụ. Hơn nữa, là một tổ chức chuyên môn, dịch vụ bào chữa công có tiềm năng xây dựng một văn hóa “biện hộ nhiệt thành”, mà ở một số nước không thấy được ở các luật sư tư nhân cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý. Luật sư tham gia vào các chương trình bào chữa công có thể ở vị thế tốt hơn so với luật sư hành nghề tư nhân khi phải thực hiện các hoạt động không liên quan trực tiếp đến người bị tình nghi và người bị cáo buộc, chẳng hạn như làm việc với cảnh sát để cải thiện mức độ sử dụng trợ giúp pháp lý và thực hiện giáo dục cho cộng đồng.¹³⁸ Ở một số nước, có bằng chứng rằng các dịch vụ bào chữa công chúng đã đóng góp một cách có ý nghĩa vào việc thực hiện trợ giúp pháp lý trong tố tụng hình sự.

Tuy nhiên, kinh nghiệm ở một số nước cho thấy rằng, để các chương trình bào chữa công có thể cung cấp các dịch vụ biện hộ hình sự có hiệu quả, cần quan tâm sâu sắc tới vấn đề nguồn lực và tính độc lập. Chương trình bào chữa công ở một số nước bị tình trạng thiếu nguồn lực, dẫn đến số lượng vụ án tồn đọng nhiều và chất lượng kém. Một nghiên cứu đã kết luận rằng "vấn đề hạn chế chủ yếu nhất đối với các nước dựa vào mô hình bào chữa công là số lượng các vụ án thường lớn tới mức chất lượng đại diện bị ảnh hưởng".¹³⁹

¹³⁶ Ví dụ, ở Colombia, sinh viên luật năm cuối có thể hoạt động như những người bào chữa công không nhận thù lao.

¹³⁷ Thiếu các bằng chứng mạnh mẽ về chi phí tương đối của các chương trình bào chữa công so với việc cung cấp dịch vụ qua các luật sư hành nghề tư nhân. Xem, ví dụ, L. Bridges và cộng sự, *Đánh giá các Dịch vụ Bào chữa công ở Anh và xứ Wales* (London, The Stationery Officer, 2007); và K. Akester, *Bào chữa công: Bài học từ kinh nghiệm của Hoa Kỳ* (London, Tư Pháp, 2001).

¹³⁸ Để xem một đánh giá về trợ giúp pháp lý hình sự, bao gồm đánh giá về các dịch vụ bào chữa công tại Cộng hòa Môn-đô-va, xem Gramatikov và Hriptievschi, *Đánh giá Tác động của Luật Trợ giúp pháp lý Môn-đô-va về Trợ giúp Pháp lý do Nhà nước Bào trợ*.

¹³⁹ T. Geraghty và cộng sự, "Tiếp cận công lý: các thách thức, mô hình, và sự tham gia của những người không phải là luật sư trong hoạt động tư pháp", trong *Tiếp cận Tư pháp ở châu Phi và Hơn thế nữa: Biện Pháp quyền thành Hiện thực*, Tổ chức Cải cách Hình sự Quốc tế và Phòng Tư vấn Thực hành Pháp lý Bluhm của Trường luật thuộc Đại học Northwestern (Chicago, Viện Quốc gia về Vận động Chính sách về Xét xử, 2007), tr 60.

Hộp 45. Sự cần thiết phải có đủ nguồn lực cho dịch vụ bào chữa công - các ví dụ từ Hoa Kỳ và Nam Phi

Một nghiên cứu về các chương trình bào chữa công tại Hoa Kỳ được thực hiện vào đầu thế kỷ 21 bởi tổ chức nhân quyền JUSTICE, phát hiện rằng gần như tất cả các chương trình được xem xét bị thiếu nguồn lực và bị quá tải về số lượng vụ án.

Ở Nam Phi, ngân sách trợ giúp pháp lý của nhà nước (một số trong đó được dành cho các chương trình bào chữa công) đã tăng từ khoảng 9,5 đô-la triệu đến hơn 100 triệu đô-la trong khoảng giữa 1994-1995 (năm đầu tiên sau các cuộc bầu cử dân chủ) và 2012/13.

Rõ ràng, các chương trình bào chữa công phải được phân bổ đủ nguồn lực để có thể thực hiện được quyền được trợ giúp pháp lý. Điều này đặc biệt đúng với việc tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm vì trong bối cảnh nguồn lực hạn chế, có thể phải dành ưu tiên cho việc thực hiện hỗ trợ và đại diện pháp lý ở giai đoạn xét xử trong quá trình tố tụng hình sự.

Những lo ngại về tính độc lập của chương trình bào chữa công và những người thực hiện trợ giúp pháp lý làm việc cho các chương trình này là có thực, mặc dù đôi khi các nguy cơ này bị phóng đại. Những người thực hiện tư vấn và hỗ trợ cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc không chỉ đơn giản là các chuyên viên về pháp lý, những công việc mà họ làm thường bị coi là mang tính thách thức đối với cảnh sát và đôi khi đối với Nhà nước. Do đó, một điều rất quan trọng là các biện pháp đảm bảo sự độc lập cho các chương trình bào chữa công phải được đưa vào luật và các quy định dưới luật về vấn đề này. Tuy nhiên, tính độc lập là một vấn đề xác đáng và không phụ thuộc vào phương pháp thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Kinh nghiệm ở một số nước mà trợ giúp pháp lý hình sự do luật sư hành nghề tư nhân thực hiện cho thấy sự độc lập có thể bị ảnh hưởng bởi cách thức mà luật sư được chỉ định cho các vụ án, cũng như bởi các biện pháp trả thù lao.¹⁴⁰ Chừng nào tính độc lập được quy định một cách cẩn thận, các luật sư tham gia chương trình bào chữa công có thể ở vào vị thế tốt hơn để đối phó lại các ảnh hưởng không phù hợp so với các luật sư tư nhân phụ thuộc sinh kế của họ vào cảnh sát hoặc cơ quan tư pháp.

Chương trình luật sư tư nhân

Ở nhiều quốc gia, trợ giúp pháp lý được thực hiện bởi các luật sư làm việc cho các công ty luật tư nhân. Có nhiều cách tiếp cận khác nhau trong chương trình luật sư tư nhân, nhưng những hình thức cơ bản bao gồm cơ chế hợp đồng, cơ chế chỉ định mặc nhiên (*ex officio*) hoặc chỉ định hội đồng, và cơ chế tình nguyện (*pro bono*).

Cơ chế hợp đồng

Theo cơ chế hợp đồng, luật sư hoặc công ty luật được ký hợp đồng để cung cấp trợ giúp pháp lý trong các vụ án cụ thể và các hợp đồng thường được ký với một cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý, mặc dù có những trường hợp với dịch vụ bào chữa công. Có nhiều phương pháp chi trả cho công tác trợ giúp pháp lý: thanh toán căn cứ vào thời gian hay theo đầu mục công việc, phí cố định cho công việc liên quan đến các giai đoạn khác nhau của quá trình tố tụng hình sự, phí cố định cho mỗi vụ án hoặc phí trả để phục vụ cho tất cả các vụ án tham gia trong một thời gian cố định và/hoặc tại một địa điểm nhất định. Mức thu phí có thể được đặt ra bởi cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý, được thỏa thuận giữa cơ quan trợ

¹⁴⁰ Xem, ví dụ, Cape và cộng sự, *Bào chữa Hình sự Hiệu quả ở châu Âu*, tr 621 (Hungary) và tr 623 (Ba Lan); và Cape và Namoradze, *Bào chữa Hình sự Hiệu quả ở Đông Âu*, tr 246 (Litva) và tr 330 (Cộng hòa Môn-dô-va)

giúp pháp lý và các luật sư, công ty luật (hoặc các đoàn luật sư) được ký hợp đồng hoặc được xác định qua cơ chế đấu thầu.

Mỗi phương pháp hợp đồng đều có những lợi thế và bất lợi. Ví dụ, phí cố định cho mỗi vụ án hoặc nhóm các vụ án sẽ cho phép cơ quan trợ giúp pháp lý kiểm soát chi tiêu một cách tương đối, nhưng điều này có thể đồng nghĩa với việc có rất ít hoặc không có mối liên hệ nào giữa khối lượng công việc cần thiết cho mỗi vụ án cụ thể với lệ phí thanh toán. Điều này cũng đúng với các hợp đồng được ký kết thông qua đấu thầu cạnh tranh, và có thể dẫn tới chất lượng dịch vụ thấp. Ngược lại, thanh toán cho các công việc được thực hiện thì công bằng hơn nhưng sẽ khiến cho các cơ quan trợ giúp pháp lý khó có thể dự đoán hay kiểm soát chi tiêu và xác minh rằng công việc đã được thực hiện. Quy trình đấu thầu có thể dẫn đến chi phí thấp hơn cho cơ quan trợ giúp pháp lý, nhưng lại gây khó khăn hơn cho cơ quan trợ giúp pháp lý trong việc kiểm soát chất lượng thực hiện trợ giúp pháp lý. Đấu thầu cũng có thể dẫn đến việc cơ quan trợ giúp pháp lý phụ thuộc vào một số lượng hạn chế của các nhà cung thầu mà có thể có hậu quả lâu dài là chi phí bị đẩy lên.¹⁴¹ Một lợi thế lớn của hợp đồng là nó cho phép các cơ quan trợ giúp pháp lý đưa yêu cầu đảm bảo chất lượng vào hợp đồng trợ giúp pháp lý - ví dụ, giới hạn thời gian để đáp ứng một cuộc gọi và/hoặc có mặt ở đồn cảnh sát, hoặc các yêu cầu tối thiểu đối với các luật sư trực tiếp tham dự - mặc dù đánh giá mức độ chất lượng với những yêu cầu này có thể khó khăn. Ngoài ra, để ký hợp đồng với các luật sư chuyên ngành được đào tạo về biện hộ cho trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương khác, cần phải có cơ chế xác minh rằng các luật sư được ký kết hợp đồng thực sự có những kỹ năng và đào tạo cần thiết, và có thể cần phải áp dụng các biểu phí khác trong những trường hợp như vậy.

Cơ chế chỉ định mặc nhiên hoặc chỉ định hội đồng

Theo cơ chế chỉ định mặc nhiên hoặc chỉ định hội đồng, các luật sư được chỉ định để tham gia các vụ án cụ thể, thường bởi công tố viên hoặc thẩm phán đang xử lý một người bị tình nghi hay bị cáo buộc nào đó. Mức thu lệ phí có thể được địa phương quy định, hoặc áp dụng theo các quy định hoặc thoả thuận quốc gia. Cơ chế như vậy cho phép chỉ định luật sư nếu và khi cần thiết, nhưng nó cũng có những khó khăn đặc thù trong việc cung cấp sớm tiếp cận với trợ giúp pháp lý. Thẩm phán thường không tham gia ở giai đoạn đầu sau khi vụ bắt giữ, tạm giam diễn ra; do đó, trách nhiệm chỉ định luật sư thuộc về cảnh sát hoặc công tố viên, và cần có các cơ chế để cho phép thực hiện chỉ định như vậy. Một sĩ quan cảnh sát hoặc công tố viên có lợi ích trực tiếp trong việc việc bổ nhiệm một luật sư để tư vấn và hỗ trợ một người bị tình nghi hoặc bị buộc tội, và rất khó để đảm bảo các quyết định chỉ định được đưa ra theo các tiêu chí phù hợp và thích hợp, và rằng quyết định đó được thực hiện một cách nhất quán trong suốt thời gian xét xử nhất định. Cũng khó khăn hơn để kiểm soát chất lượng thực hiện trợ giúp pháp lý, và có bằng chứng từ một số quốc gia rằng cơ chế như vậy tạo điều kiện hoặc khuyến khích các mối quan hệ không phù hợp giữa luật sư và những người chỉ định họ, dẫn đến tình trạng tham nhũng hoặc chất lượng thực hiện trợ giúp pháp lý thấp.¹⁴² Theo cơ chế hợp đồng, có thể giải quyết một trong số những vấn đề này bằng cách thiết lập một chương trình luật sư trực, nhưng điều này là không thể khi áp dụng hình thức chỉ định mặc nhiên hoặc chỉ định hội đồng.

¹⁴¹ Geraghty và cộng sự, "Tiếp cận công lý: các thách thức, mô hình, và sự tham gia của những người không phải là luật sư trong hoạt động tư pháp" tr 64. Xem thêm R. Smith, *Hợp đồng Trợ giúp Pháp lý: Bài học từ Bắc Mỹ* (London, Nhóm Hành động Pháp lý, 1998), chương 3.

¹⁴² Ví dụ, một nghiên cứu tại Hungary phát hiện rằng "một số luật sư ..." cư trú" tại các đồn cảnh sát và hoạt động hành nghề của họ dựa trên chỉ định" của cảnh sát. Z. Szabo và S. Szomor, "Fegyveregyenloseg" (Equality of arms), *Redneszetiszemle* (Tạp chí Thực thi Pháp luật), tập 3, 2007, tr 39.

Cơ chế tình nguyện

Có một số loại cơ chế tình nguyện khác nhau. Ở một số nước, luật sư có nghĩa vụ nghề nghiệp tham gia một số vụ án không thu phí mỗi năm.¹⁴³ Ở những nước khác, luật sư thực tập được yêu cầu tham gia một số vụ án trong quá trình đào tạo của họ. Chương trình tình nguyện có thể đóng góp đáng kể cho việc cung cấp các dịch vụ pháp lý cho những người không có khả năng chi trả cho một luật sư.¹⁴⁴ Tuy nhiên, đây không phải là một phương pháp thỏa đáng cho việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Luật sư được yêu cầu tư vấn và hỗ trợ cho các vụ án mà không có trả phí thường không muốn làm như vậy, và một chương trình luật sư trực sẽ không hoạt động hiệu quả khi các luật sư cung cấp dịch vụ mà không tính phí. Hơn nữa, cảnh sát hoặc cơ quan tạm giam khó có thể biết phải liên lạc với luật sư nào. Đồng thời, sẽ khó khăn, nếu không nói là không thể, để đảm bảo rằng các luật sư được chỉ định có kiến thức, kỹ năng hay kinh nghiệm cần thiết để cung cấp tư vấn và hỗ trợ và các cơ chế đảm bảo chất lượng được vận hành một cách thỏa đáng.

Chương trình nhân viên pháp chế (paralegal)

Tiềm năng của việc sử dụng nhân viên pháp chế (paralegal) để cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý ngày càng được công nhận ở nhiều vùng trên thế giới, và có rất nhiều các chương trình nhân viên pháp chế (paralegal) hoạt động ở các nước với mức độ phát triển khác nhau. Chưa có một định nghĩa cố định cho thuật ngữ "nhân viên pháp chế (paralegal)", nhưng về cơ bản nhân viên pháp chế (paralegal) là một người không có đầy đủ năng lực như một luật sư, thực hiện một số hoặc tất cả các dịch vụ mà một luật sư đầy đủ năng lực thực hiện. Thuật ngữ "nhân viên pháp chế (paralegal) tại cộng đồng" được sử dụng để mô tả những nhân viên pháp chế (paralegal) là thành viên của cộng đồng mà họ phục vụ hoặc làm việc cho các tổ chức tại cộng đồng, và sử dụng một loạt các kỹ năng và phương pháp để phản ánh những mối quan tâm, giúp tổ chức và trao quyền cho cộng đồng.¹⁴⁵

Về cơ bản, có hai loại chương trình nhân viên pháp chế (paralegal) liên quan đến việc cung cấp trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự. Trong loại chương trình đầu tiên, nhân viên pháp chế (paralegal) thực hiện một số chức năng của các luật sư, mặc dù là các dịch vụ không đầy đủ, và làm việc với luật sư hoặc chuyển các vụ án tới các luật sư khi cần giải quyết các việc mà chỉ có thể thực hiện được bởi các luật sư. Trong các chương trình như vậy, nhân viên pháp chế (paralegal) có thể hỗ trợ công việc của các luật sư là những người thực hiện trợ giúp pháp lý chính.

¹⁴³ Ví dụ, ở Phi-lip-pin các Quy tắc của Tòa án Tối cao về Trợ giúp Pháp lý yêu cầu các luật sư thực hiện tối thiểu là 60 giờ làm việc tình nguyện một năm, và các luật sư được nhận ưu đãi về thuế theo Đạo luật Trợ giúp Pháp lý Miễn phí năm 2010 nếu tăng thêm giờ.

¹⁴⁴ Xem, ví dụ, Trung tâm Thông tin Quốc gia về Hoạt động Tình nguyện, *Khảo sát Quốc gia về Hoạt động Tình nguyện của các Công ty Luật: Các công ty Úc với Năm mươi Luật sư Trở lên - Báo cáo cuối cùng* (Đại học New South Wales, 2013).

¹⁴⁵ Xem toàn bộ Tuyên bố Kampala về Nhân viên pháp chế (paralegal) tại Cộng đồng, tham khảo tại www.namati.org/news/newsfeed/ Kampala declaration; Sáng kiến Tư pháp Xã hội Mỹ, *Nhân viên pháp chế (paralegal) dựa vào cộng đồng: Hướng dẫn cho Người thực hiện* (New York, Viện Xã hội Mỹ, năm 2010); và Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm Liên Hiệp Quốc, *Sổ tay về Cải thiện Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý ở châu Phi*, tr 31-37. Về đánh giá về một Chương trình Nhân viên pháp chế (paralegal) ở Xi-ê-ra Lê-ôn, xem P. Dale, *Thực thi Công lý cho Người nghèo ở Xi-ê-ra Lê-ôn: Phân tích các Công việc của Tổ chức TIMAP vì Công lý* (Washington, DC, Ngân hàng Thế giới, 2009) (Tham khảo qua <http://documents.worldbank.org/curated/en/home>). Về bản mô tả một đề án thí điểm về nhân viên pháp chế (paralegal) ở Rwanda, xem Tổ chức Cải cách Hình sự Quốc tế, *Nhân viên pháp chế (paralegal) ở Rwanda: Một nghiên cứu của Tổ chức Cải cách Quốc tế Hình sự* (tháng 1 năm 2012), tham khảo tại www.penalreform.org/publications/paralegals-rwanda-case-study.

Hộp 46. Chương trình nhân viên pháp chế (paralegal) – ví dụ từ Hoa Kỳ và Xi-ê-ra Lê-ôn

Ví dụ, Dịch vụ Biện hộ Bronx (Bronx Defenders) ở New York sử dụng nhân viên pháp chế (paralegal) làm điều tra viên, người bào chữa cho cộng đồng hoặc các nhà tổ chức cộng đồng để cung cấp "bào chữa toàn diện đối với nguyên nhân và hậu quả của việc tham gia vào hệ thống tư pháp hình sự".^a

Trong chương trình thực hiện bởi tổ chức Timap vì Công lý ở Xi-ê-ra Lê-ôn và Dịch vụ Tư vấn của Nhân viên pháp chế (paralegal) ở Ma-la-uy, nhân viên pháp chế (paralegal) có mặt ở các đồn cảnh sát, các cơ sở giam giữ khác và tòa án và đóng vai trò quan sát và cung cấp thông tin cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc, nhưng không cung cấp tư vấn và hỗ trợ. Các vụ án được chuyển đến cho luật sư khi cần có trợ giúp pháp lý đầy đủ, ví dụ như đại diện tại tòa án.

^a Xem www.bronxdefenders.org/our-work/holistic-defense.

Trong loại chương trình nhân viên pháp chế (paralegal) thứ hai, nhân viên pháp chế (paralegal) thực hiện tất cả các chức năng mà một luật sư có thể thực hiện, ít nhất là trong một số giai đoạn nhất định của quá trình tố tụng hình sự. Ví dụ, ở nước Anh và xứ Wales có một hệ thống lâu đời các nhà đại diện "được công nhận" (nhân viên pháp chế (paralegal)), thường là nhân viên của một hãng luật và cung cấp trợ giúp pháp lý cho những người bị tình nghi phạm tội tại các đồn cảnh sát và được phép đóng vai trò như luật sư trực ở đồn cảnh sát. Nếu một khách hàng bị buộc tội phạm tội hình sự, thì vụ án sẽ được chuyển cho một luật sư để đại diện cho khách hàng ở tòa án.¹⁴⁶

Chương trình nhân viên pháp chế (paralegal) có thể thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý bằng các chương trình mời luật sư hoặc luật sư trực, mặc dù điều này phụ thuộc vào sự nhìn nhận của luật pháp rằng nhân viên pháp chế (paralegal) có thể thực hiện (một số) các chức năng của luật sư, nhưng các chương trình này đặc biệt thích hợp với chương trình thăm viếng vì ít nhất nếu các nhân viên pháp chế (paralegal) đang làm việc cho một tổ chức tại cộng đồng hay tổ chức PCP, họ không phải phụ thuộc vào lệ phí trả bởi các khách hàng cá nhân. Chương trình nhân viên pháp chế (paralegal) có lợi thế đặc biệt ở các nước, hoặc các địa điểm không có đủ luật sư có trình độ sẵn sàng và có khả năng cung cấp tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Ngoài ra, các chương trình như vậy, đặc biệt là những chương trình dựa vào cộng đồng có thể phù hợp hơn so với các chương trình dựa vào luật sư trong việc thực hiện những công việc cần nhiều sáng kiến liên quan tới tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Các nhân viên pháp chế (paralegal) có thể gần gũi hơn với cộng đồng mà họ phục vụ - về giáo dục, văn hóa và địa vị kinh tế xã hội - và do đó có thể hoạt động hiệu quả hơn trong việc cung cấp thông tin hoặc tư vấn theo một hình thức mà khách hàng có khả năng hiểu được, trong việc xác định và đảm bảo sự hợp tác của người làm chứng và người bảo lãnh, và trong việc đảm bảo chuyển hướng không xử lý qua tiến trình tư pháp hình sự.

Tuy nhiên, để các chương trình nhân viên pháp chế (paralegal) có hiệu quả trong việc cung cấp tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có chất lượng, cần quan tâm sát sao tới một số yếu tố được xác định trong hướng dẫn 14 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc.

¹⁴⁶ Thông tin về đại diện được công nhận (nhân viên pháp chế (paralegal)) được tham khảo tại www.justice.gov.uk/downloads/legalaid/crime-categories-of-law/policerepsinfo-june2008-v2.pdf

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Hướng dẫn 14. Nhân viên pháp chế (paralegal)

Các Quốc gia cần, tuân thủ theo luật pháp quốc gia của mình và khi thích hợp, công nhận vai trò của các nhân viên pháp chế (paralegal) hoặc những người thực hiện dịch vụ tương tự trong việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp pháp lý ở những nơi có hạn chế về tiếp cận với luật.

Nhằm mục đích này, các Quốc gia, trên cơ sở tham khảo ý kiến với các tổ chức xã hội dân sự và các cơ quan tư pháp và các hiệp hội nghề nghiệp, áp dụng các biện pháp:

(a) Xây dựng, khi thích hợp, một kế hoạch quốc gia về các dịch vụ trợ lý pháp lý với các chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ được hóa, bao gồm hoạt động tuyển chọn và kiểm tra thích hợp;

(b) Đảm bảo rằng các tiêu chuẩn chất lượng cho các dịch vụ trợ lý pháp lý được thiết lập và rằng các nhân viên pháp chế (paralegal) được đào tạo đầy đủ và hoạt động dưới sự giám sát của luật sư có trình độ;

(c) Đảm bảo có các cơ chế theo dõi và đánh giá nhằm đảm bảo chất lượng của các dịch vụ được cung cấp bởi nhân viên pháp chế (paralegal);

(d) Trên cơ sở tham khảo ý kiến với các tổ chức xã hội dân sự và các cơ quan tư pháp, đẩy mạnh, việc phát triển của quy tắc ứng xử mang tính ràng buộc với tất cả các nhân viên pháp chế (paralegal) làm việc trong hệ thống tư pháp hình sự;

(e) Xác định các loại hình dịch vụ pháp lý có thể được cung cấp bởi nhân viên pháp chế (paralegal) và các loại dịch vụ chỉ các luật sư được quyền cung cấp, trừ khi việc xác định này thuộc thẩm quyền của tòa án hoặc đoàn luật sư;

(f) Đảm bảo khả năng tiếp cận các nhân viên pháp chế (paralegal) được công nhận, những người được giao nhiệm vụ trợ giúp pháp lý cho các đồn cảnh sát và trại giam, các cơ sở tạm giam hoặc các trung tâm tạm giam chờ khi xét xử, v.v.;

(g) Cho phép, phù hợp với luật pháp và các quy định quốc gia, các nhân viên pháp chế (paralegal) được tòa án công nhận và được đào tạo phù hợp tham gia tố tụng và tư vấn cho các bị can khi không có luật sư thực hiện các hoạt động vậy.

^a Nghị quyết của Đại Hội đồng 67/187, phụ lục, đoạn 67-68

Thừa nhận vai trò của nhân viên pháp chế (paralegal)

Hướng dẫn 14 khuyến khích các quốc gia thừa nhận vai trò của nhân viên pháp chế (paralegal), để đảm bảo các nhân viên pháp chế (paralegal) được công nhận để tiếp cận các đồn cảnh sát và các cơ sở giam giữ và cho phép các nhân viên pháp chế (paralegal) được đào tạo phù hợp có thể tham gia hoạt động tố tụng liên quan đến xét xử khi không có luật sư để làm việc đó. Một số nước có sự thừa nhận về mặt pháp lý với các nhân viên pháp chế (paralegal). Tuy nhiên, hầu hết các nước không công nhận chính thức nhân viên pháp chế (paralegal), và cần có các hành động để thực hiện hướng dẫn 14.

Hộp 47. Nhận thức vai trò của nhân viên pháp chế (paralegal) - ví dụ từ Xi-ê-ra Lê-ôn, nước Anh và xứ Wales

Ở Xi-ê-ra Lê-ôn, Hội đồng Trợ giúp Pháp lý có thẩm quyền được quy định trong luật được công nhận các nhân viên pháp chế (paralegal) cho các mục đích cung cấp trợ giúp pháp lý.^a

Ở nước Anh và xứ Wales, pháp luật công nhận rằng nhân viên pháp chế (paralegal), trừ một số ngoại lệ, phải được đối xử giống như luật sư vì mục đích cung cấp trợ giúp pháp lý ở các đồn cảnh sát, và họ có quyền được thanh toán theo chương trình trợ giúp pháp lý.^b

^a Xi-ê-ra Lê-ôn, Đạo luật Trợ giúp pháp lý năm 2012, phần 9, tiểu phần 1.

^b Vương quốc Anh, Đạo luật Cảnh sát và Chứng cứ Hình sự 1984, phần 66 và Quy chế thực hành C, đoạn 6.12

Xác định các chức năng của nhân viên pháp chế (paralegal)

Hướng dẫn 14 quy định rằng các quốc gia nên áp dụng các biện pháp để xác định các loại dịch vụ pháp lý có thể được x nhân viên pháp chế (paralegal) cung cấp và các loại hình dịch vụ chỉ các luật sư mới được thực hiện. Các loại hình dịch vụ có thể được thực hiện bởi trợ giúp viên lý phải phản ánh nhu cầu về dịch vụ trợ giúp pháp lý, các khả năng - về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của các nhân viên pháp chế (paralegal) - trong việc cung cấp các dịch vụ, và mức độ và chất lượng giám sát hiện có. Dịch vụ Tư vấn của các Nhân viên pháp chế (paralegal) được thành lập đã lâu tại Ma-la-uy sử dụng phương pháp tiếp cận theo "chức năng" để xác định "các dịch vụ luật mà chỉ luật sư có thể thực hiện tốt nhất, các dịch vụ mà những người không phải là luật sư có thể thực hiện tốt nhất, và các dịch vụ mà luật sư và những người không phải là luật sư có thể hợp tác để thực hiện tốt nhất".¹⁴⁷ Cách tiếp cận này có thể thích hợp với bất kỳ quốc gia nào. Liên quan đến tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, kinh nghiệm từ một số nước cho thấy nhân viên pháp chế (paralegal) được đào tạo và giám sát phù hợp có thể thực hiện tư vấn và hỗ trợ pháp lý có hiệu quả (và thực hiện các chức năng liên quan) cho những người bị bắt và bị giam giữ tại đồn cảnh sát hoặc bị giam giữ tại các cơ sở giam giữ khác. Hầu hết các quốc gia không cho phép nhân viên pháp chế (paralegal) có mặt tại tòa án và do đó không cho phép họ thực hiện các kiến nghị về tố tụng liên quan với một cuộc điều tra hay nộp đơn xin thả tự do trong khi chờ xét xử. Tuy nhiên, trong những trường hợp mà một người bị tình nghi hoặc người bị buộc tội không được đại diện, có lý do đủ mạnh để cho phép nhân viên pháp chế (paralegal) đại diện cho người đó. Trường hợp nhân viên pháp chế (paralegal) không được phép xuất hiện tại tòa án, cần xem xét cách thức để các thông tin thu được và các hành động đã được thực hiện bởi một nhân viên pháp chế (paralegal) được chuyển tải đến các luật sư đại diện ở tòa.

Đào tạo và công nhận các nhân viên pháp chế (paralegal)

Một điều quan trọng là những người bị tình nghi và bị cáo buộc được tư vấn và hỗ trợ của nhân viên pháp chế (paralegal) không gặp phải bất lợi so với những người được hỗ trợ của luật sư. Ghi nhận điều này, hướng dẫn 14 quy định rằng các quốc gia nên áp dụng các biện pháp để đảm bảo rằng các nhân viên pháp chế (paralegal) được đào tạo và giám sát một cách thích hợp, hoạt động dưới sự giám sát của các luật sư có trình độ và phải đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng phù hợp. Các quốc gia cũng nên thúc đẩy việc xây dựng một bộ quy tắc ứng xử mang tính ràng buộc với tất cả các nhân viên pháp chế (paralegal).

Hộp 48. Công nhận các nhân viên pháp chế (paralegal) - ví dụ từ Xi-ê-ra Lê-ôn, Nam Phi, nước Anh và xứ Wales

Ở Xi-ê-ra Lê-ôn, như đã nêu trên, Hội đồng Trợ giúp Pháp lý có thẩm quyền công nhận các nhân viên pháp chế (paralegal) thực hiện mục đích cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý.

Ở Nam Phi, các nhân viên pháp chế (paralegal) thường có bằng nhân viên pháp chế (paralegal) của một trường đại học hoặc một bằng đại học có học phần về luật.

Ở nước Anh và xứ Wales, nhân viên pháp chế (paralegal) không được phép cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý tại các đồn cảnh sát (trừ khoảng thời gian tập sự) nếu họ không được công nhận. Để được công nhận, họ phải vượt qua các bài kiểm tra được thiết kế để đánh giá kiến thức, kỹ năng và khả năng áp dụng những kỹ năng đó.^a

^a Chương trình công nhận được đồng thời được điều chỉnh bởi Cơ quan Quản lý Quy chế Luật sư Tư vấn (Solicitors Regulation Authority) và Ủy ban các Dịch vụ Pháp lý. Thông tin chi tiết có tại www.sra.org.uk/solicitors/accreditation/police-station-representativesaccreditation. Về phương pháp tiếp cận khác nhau về đào tạo nhân viên pháp chế (paralegal), xem Sáng kiến Tư pháp Xã hội Mở: *Nhân viên pháp chế (paralegal) tại Cộng đồng: Hướng dẫn cho người thực hiện*, chương 5.

¹⁴⁷ Geraghty và cộng sự, "Tiếp cận công lý: các thách thức, mô hình, và sự tham gia của những người không phải là luật sư trong hoạt động tư pháp" tr 82

Trung tâm trợ giúp pháp lý và các chương trình chuyên ngành

Ở nhiều quốc gia, các trung tâm trợ giúp pháp lý và các chương trình chuyên ngành, thường do các tổ chức PCP hoặc các tổ chức xã hội dân sự điều hành, thực hiện trợ giúp pháp lý cho những người bị tình nghi, bị cáo buộc và những người khác. Một số tổ chức và chương trình, đặc biệt là ở các quốc gia không có một hệ thống trợ giúp pháp lý toàn diện, hoạt động cung cấp trợ giúp pháp lý cho tất cả mọi người cần dịch vụ trợ giúp pháp lý ở một địa phương nào đó, và một số tổ chức phát triển có mạng lưới rộng khắp cho việc cung cấp dịch vụ. Ngoài việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp pháp lý, các trung tâm và các chương trình như vậy có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc chứng minh sự cần thiết của một dịch vụ trợ giúp pháp lý toàn diện. Chúng cũng có thể rất hiệu quả trong việc phát triển các sáng kiến trong việc cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý, và bằng cách đó có thể thúc đẩy sự cải thiện trong thực hiện dịch vụ của các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý khác.

Hộp 49: Trung tâm Tư pháp về Trợ giúp Pháp lý ở Giooc-đa-ni

Trung tâm Tư pháp về Trợ giúp Pháp lý ở Giooc-đa-ni là một tổ chức PCP hoạt động không vì lợi nhuận với mục tiêu cung cấp cho người nghèo và người dễ bị tổn thương khả năng tiếp cận hệ thống tư pháp. Trung tâm cam kết sẽ tạo điều kiện tiếp cận tư pháp, trao quyền cho cộng đồng và thực hiện các thay đổi mang tính hệ thống thông qua các hoạt động đại diện, vận động và tiếp cận cộng đồng. Trung tâm cũng cung cấp các dịch vụ thông qua 10 trung tâm thực hành trợ giúp pháp lý và có kế hoạch phục vụ tất cả các khu vực của Giooc-đa-ni trước khi kết thúc năm 2013. Trung tâm đã thành lập một mạng lưới luật sư tình nguyện và đã tiến hành một số nghiên cứu để báo cáo về nhu cầu với các dịch vụ trợ giúp pháp lý ở Giooc-đa-ni.^a

^a Xem <http://jcla-org.com> để biết thêm thông tin

Một số trung tâm trợ giúp pháp lý và các chương trình chuyên ngành tập trung vào việc cung cấp trợ giúp pháp lý cho các nhóm đặc thù của cộng đồng, nhất là những người có nhu cầu đặc biệt, có các thiệt thòi đặc biệt hoặc những người "khó tiếp cận". Làm như vậy, họ có thể cung cấp các dịch vụ không chỉ cho những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, mà còn cho các nạn nhân, và thường xuyên cố gắng đảm bảo rằng các vụ án hình sự được giải quyết bên ngoài của hệ thống tư pháp hình sự chính thức.

Ở một loạt các quốc gia, các chương trình hỗ trợ của UNDP, Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc và UNICEF cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý cho phụ nữ, trẻ em và người có nhu cầu đặc biệt khác, chẳng hạn như các phạm nhân bị bệnh mãn tính hay những phạm nhân cao tuổi.

Hộp 50. Chương trình trợ giúp pháp lý chuyên ngành - ví dụ từ Tôgô và Zim-ba-bu-ê

Ở Tôgô, Nhóm Phản ánh và Hành động: Phụ nữ, Dân chủ và Phát triển thuê các luật sư và các nhân viên pháp chế (paralegal) để hỗ trợ cho những người bị tình nghi và nạn nhân, bao gồm ở các đồn cảnh sát.

Chương trình hỗ trợ pháp lý CATCH ở Zim-ba-bu-ê tập trung vào việc cung cấp trợ giúp pháp lý và các dịch vụ khác cho trẻ em.^a CATCH là một tổ chức tự nguyện cung cấp trợ giúp pháp lý cho trẻ em vi phạm pháp luật. Tất cả các khách hàng trẻ em được giao cho một nhân viên pháp lý và một nhân viên xã hội và họ cố gắng hạn chế việc trẻ phải tiếp xúc với hệ thống tư pháp và tăng khả năng tiếp cận của trẻ với dịch vụ xã hội và dịch vụ bảo vệ trẻ em. Khi thích hợp, bảo lãnh được áp dụng; CATCH xác định một người chăm sóc sẵn sàng và có khả năng chịu trách nhiệm về trẻ, hoặc nếu điều này là không thể, tìm một người sẵn sàng đàm phán tiền bảo lãnh. Một kế hoạch quản lý trường hợp được xây dựng, và một nhân viên pháp lý của CATCH gặp gỡ với công tố viên để tìm cách trả tự do cho trẻ. Trong năm đầu hoạt động, CATCH đã đàm phán để hủy bỏ 65% các vụ án mà không phải ra tòa.

^a Về các chương trình chuyên ngành khác ở châu Phi, xem Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm, *Sổ tay Hướng dẫn Cải thiện Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý ở Châu Phi*, chương V.

Ở các quốc gia không có một hệ thống toàn diện cung cấp tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, các trung tâm trợ giúp pháp lý và các tổ chức chuyên môn có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo rằng ít nhất một số nhóm cộng đồng có quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc đặt trách nhiệm chính đối với Nhà nước trong việc đảm bảo có một hệ thống trợ giúp pháp lý toàn diện (nguyên tắc 2), do đó các trung tâm và các tổ chức như vậy không nên được sử dụng như một hình thức thay thế cho việc thực hiện trách nhiệm của quốc gia. Tuy nhiên, nguyên tắc 14 quy định rằng các quốc gia nên công nhận và khuyến khích sự đóng góp của xã hội dân sự và các nhóm khác trong việc thực hiện trợ giúp pháp lý. Ngay cả khi một hệ thống trợ giúp pháp lý toàn diện tồn tại, các tổ chức và các nhóm như vậy có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc phục vụ những người có nhu cầu đặc biệt và xây dựng các biện pháp thực hiện trợ giúp pháp lý hiệu quả.

Các trung tâm tư vấn thực hành đại học luật

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc quy định rằng các quốc gia, khi thích hợp, nên khuyến khích và hỗ trợ việc thành lập các trung tâm thực hành trợ giúp pháp lý ở các trường đại học và tạo điều kiện cho sự tham gia của sinh viên trong việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp pháp lý bằng cách phát triển các quy tắc thực hành cho sinh viên và tạo điều kiện để thực tập pháp lý tại các tòa án.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Hướng dẫn 16. Quan hệ đối tác với các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý không thuộc nhà nước và các trường đại học

Các Quốc gia, khi thích hợp, cũng cần thực hiện các biện pháp:

(a) Khuyến khích và hỗ trợ việc thành lập các trung tâm thực hành trợ giúp pháp lý thuộc khoa luật của các trường đại học để thúc đẩy chương trình luật thực hành và phục vụ công ích cho các giảng viên và sinh viên, bao gồm trong chương trình giảng dạy được công nhận của các trường đại học;

(b) Khuyến khích và ưu đãi cho sinh viên luật tham gia, dưới sự giám sát thích hợp và phù hợp với luật hoặc thực tiễn quốc gia, tại một trung tâm thực hành trợ giúp pháp lý hoặc một chương trình trợ giúp pháp lý cộng đồng khác, như một phần của chương trình học tập hoặc phát triển nghề nghiệp của họ;

(c) Xây dựng, ở những nơi chưa có, các quy tắc thực hành cho sinh viên cho phép họ thực tập tại các tòa án dưới sự giám sát của luật sư có trình độ hoặc các giảng viên, với điều kiện các quy tắc như vậy được xây dựng trên cơ sở tham vấn và được chấp nhận bởi các tòa án có thẩm quyền hoặc các cơ quan quản lý hành nghề luật chịu trách nhiệm trước Tòa án;

(d) Xây dựng, tại các nước đòi hỏi sinh viên luật phải thực tập pháp luật, các quy tắc cho họ được phép hành nghề tại các tòa án dưới sự giám sát của các luật sư có trình độ.

^a Nghị quyết Đại Hội đồng 67/187, phụ lục, đoạn 72

Ở nhiều nước có các trung tâm thực hành thuộc đại học luật mà ở đó các sinh viên luật, được đào tạo và giám sát phù hợp, cung cấp các dịch vụ trợ giúp pháp lý cho các vụ án hình sự. Một điều đáng chú ý là các tổ chức bào chữa công và các chương trình lồng ghép cũng sử dụng các sinh viên luật để cung cấp trợ giúp pháp lý sớm (xem đoạn trên trong phần này).

Hộp 51. Các trung tâm thực hành trợ giúp pháp lý thuộc các trường đại học - ví dụ từ Mỹ, châu Phi và Đông Nam Á

Tại Hoa Kỳ, có ít nhất 147 chương trình thực hành ở các trường luật, một phần ba trong số đó cung cấp các dịch vụ biện hộ hình sự.^a

Ở châu Phi, các chương trình trung tâm thực hành luật có trong các trường đại học ở nhiều quốc gia, bao gồm E-ti-ô-pi-a, Ke-ny-a, Mo-zăm-bich, Ni-giê-ri-a, Xi-ê-ra Lê-ôn và Nam Phi, và rất nhiều các hoạt động trong lĩnh vực tư pháp hình sự.^b

Ở khu vực Đông Nam Á, Sáng kiến Giáo dục pháp luật Cộng đồng Đông Nam Á của tổ chức Cầu nối Xuyên Biên giới (Bridges Across Borders) hỗ trợ thành lập các trung tâm thực hành thuộc các trường đại học luật.^c

^a Hiệp hội các Đoàn luật sư Mỹ, *Danh mục các Chương trình Phục vụ Công chúng và Tình nguyện của các Trường Đại học Luật*, tham khảo tại: <http://apps.americanbar.org/legalservices/probono/lawschools>.

^b Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc, *Sổ tay về Cải thiện Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý ở Châu Phi*, tr 29-30.

^c Xem www.babseacle.org để biết thêm thông tin

Các chương trình trung tâm thực hành thuộc đại học luật có một số lợi thế. Chúng ít tốn kém hơn so với một số phương pháp cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý khác, và có thể góp phần thúc đẩy tinh thần phục vụ công chúng ở các luật sư tương lai mà có thể sẽ theo họ trong suốt sự nghiệp. Tuy nhiên, việc sử dụng các trung tâm thực hành đại học luật để thực hiện trợ giúp pháp lý sớm có một số vấn đề (trừ khi chúng được sử dụng cho các chức năng cụ thể như cử người tham gia tổng đài luật sư trực), đặc biệt nếu các trung tâm này được sử dụng kết hợp với một chương trình mời. Các chương trình mời đòi hỏi khả năng đáp ứng các yêu cầu trợ giúp pháp lý kịp thời, tại bất kỳ thời gian nào thuộc ngày hay đêm, cũng như việc người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể dành thời gian cần thiết căn cứ theo nhu cầu của những người bị tình nghi, bị cáo buộc và tính chất của tội phạm bị cáo buộc hay cuộc điều tra. Hơn nữa, cung cấp tư vấn và hỗ trợ pháp lý tại các đồn cảnh sát hay cơ sở tạm giam khác có những đòi hỏi rất cao, không chỉ về kỹ năng và chuyên môn pháp lý cần thiết, mà còn bởi vì môi trường làm việc có thể đầy khó khăn. Người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có xu hướng dễ bị tổn thương, và cảnh sát có thể thể hiện sự thiếu thiện cảm với một nhà tư vấn pháp lý. Tuy nhiên, chương trình trung tâm thực hành pháp luật của trường đại học có thể hoạt động hiệu quả khi một chương trình thăm viếng cho phép thực hiện tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm, vì những đòi hỏi về thời gian và địa điểm có thể dễ đoán định hơn và các sinh viên có thể được các luật sư hoặc các giảng viên luật giám sát chặt chẽ hơn.

E. Đảm bảo chất lượng dịch vụ

Tầm quan trọng của việc bảo đảm chất lượng cung cấp tiếp cận hiệu quả trợ giúp pháp lý được công nhận bởi nguyên tắc 13 trong Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, trong đó yêu cầu các quốc gia đưa ra các cơ chế để đảm bảo rằng tất cả những người thực hiện trợ giúp pháp lý được giáo dục, đào tạo, có kỹ năng và kinh nghiệm tương xứng với tính chất công việc của họ.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong Hệ thống Tư pháp Hình sự^a

Nguyên tắc 13. Thẩm quyền và trách nhiệm giải trình của những người thực hiện trợ giúp pháp lý

Nhà nước nên có cơ chế bảo đảm để những người thực hiện trợ giúp pháp lý được đào tạo, tập huấn, có kỹ năng và kinh nghiệm tương ứng với tính chất công việc, bao gồm mức độ nghiêm trọng của các hành vi phạm tội mà họ đang xử lý, và các quyền lợi và nhu cầu của phụ nữ, trẻ em và các nhóm có nhu cầu đặc biệt.

^a Nghị quyết Đại Hội đồng LHQ 67/187, phụ lục, đoạn 37

Hướng dẫn 15 đưa ra hướng dẫn về việc công nhận, kỷ luật và giám sát những người thực hiện trợ giúp pháp lý và hướng dẫn 16 quy định rằng các quốc gia nên, trên cơ sở tham khảo ý kiến với các tổ chức xã hội dân sự và các cơ quan tư pháp và các hiệp hội nghề nghiệp, thiết lập các tiêu chuẩn chất lượng và các cơ chế giám sát và đánh giá đối với những người thực hiện trợ giúp pháp lý.

Phương pháp tiếp cận đảm bảo chất lượng sẽ phụ thuộc vào cách thức mà trợ giúp pháp lý, đặc biệt là tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, được tổ chức và thực hiện. Đặc biệt, điều này sẽ phụ thuộc vào việc: (a) có một cơ quan trợ giúp pháp lý có trách nhiệm quản lý trợ giúp pháp lý; (b) có một thỏa thuận hợp đồng giữa các cơ quan trợ giúp pháp lý và những người thực hiện và các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; và (c) trợ giúp pháp lý có được thực hiện thông qua một dịch vụ bào chữa công hay không.

Do sự khác biệt lớn giữa các phương pháp tổ chức và thực hiện trợ giúp pháp lý, chỉ đưa ra các mô tả về cách thức tiếp cận đảm bảo chất lượng dưới hình thức các quy định là không phù hợp. Ở những nước mà dịch vụ trợ giúp pháp lý được cung cấp theo hợp đồng, tiêu chuẩn chất lượng có thể được đưa vào hợp đồng và các cơ chế hợp đồng có thể được sử dụng để đảm bảo rằng các dịch vụ trợ giúp pháp lý được thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn đó. Có thể thực hiện một cách tiếp cận tương tự ở những nơi các dịch vụ trợ giúp pháp lý được thực hiện bởi một dịch vụ bào chữa công. Trong trường hợp không có những thỏa thuận như vậy, vấn đề đảm bảo chất lượng có thể phụ thuộc vào các đoàn luật sư và cá nhân các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý, mà thông thường là không đáp ứng được yêu cầu¹⁴⁸. Tuy nhiên, cho dù tồn tại hình thức thực hiện trợ giúp pháp lý nào, có thể mô tả các cơ chế đảm bảo chất lượng cần được xem xét, để phân biệt giữa những quy định liên quan đến người thực hiện trợ giúp pháp lý và các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý

Khi xem xét các tiêu chuẩn bắt buộc đối với các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, có thể phân biệt giữa các tiêu chuẩn dịch vụ và các tiêu chuẩn tổ chức (hoặc quản lý). Sự phù hợp của mỗi tiêu chuẩn cụ thể sẽ phụ thuộc vào các phương thức thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Ví dụ, tiêu chuẩn về thời gian đáp ứng phù hợp với chương trình mời luật sư mà không phù hợp với chương trình thăm viếng, trong khi tiêu chuẩn về đạo đức và chất lượng áp dụng cho cả hai loại chương trình.

¹⁴⁸Ở một số nước, việc là thành viên của Đoàn luật sư là không bắt buộc, và hầu hết các đoàn luật sư không có tiêu chuẩn nghề nghiệp liên quan cụ thể với tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.

Tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ

Đối với các tiêu chuẩn dịch vụ, các khía cạnh sau đây cần được xem xét:

- *Tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức:* các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý không nên can thiệp vào các đánh giá chuyên môn của các luật sư và nhân viên pháp chế (paralegal) làm việc cho tổ chức trong việc xác định những loại tư vấn và hỗ trợ cần cung cấp cho các vụ án cụ thể. Bảo mật thông tin giữa luật sư - khách hàng cần phải được tôn trọng, và các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý nên tự ràng buộc mình với các quy tắc bảo mật tương tự giống như áp dụng đối với những người thực hiện giúp pháp lý làm việc cho họ.
- *Tiếp nhận vụ án:* Các yêu cầu tư vấn và hỗ trợ pháp lý phải được tiếp nhận trừ khi có một lý do cụ thể không làm như vậy, và các lý do đó phải được ghi lại bằng văn bản.
- *Thời gian đáp ứng:* Do sự nhạy cảm về thời gian của việc tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý cần phải hoạt động theo các tiêu chuẩn quy định liên quan đến thời gian để đáp ứng các yêu cầu tư vấn và hỗ trợ pháp lý. Điều này đặc biệt phù hợp với các chương trình mời luật sư, và có thể được thể hiện như sau: trong x phần trăm các cuộc gọi, việc đáp ứng (bằng điện thoại hoặc cử người trực tiếp) phải được thực hiện trong vòng y phút.
- *Phương pháp cung cấp tư vấn và hỗ trợ:* Tư vấn và hỗ trợ phải được cung cấp trực tiếp, trừ khi có một lý do cụ thể không làm như vậy, và các lý do đó phải được ghi lại bằng văn bản.
- *Biên bản:* Biên bản phải được lưu giữ đối với tất cả các yêu cầu trợ giúp pháp lý và các hành động thực hiện, thời gian trợ giúp pháp lý được thực hiện và tất cả các thông tin có liên quan. Cần xem xét đến yêu cầu sử dụng các khoản chi ước tính (pro-forma) đã được phê duyệt. (Xem chương V về vai trò và trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý về vấn đề này).
- *Đại diện mang tính liên tục:* Cần xem xét yêu cầu người thực hiện trợ giúp pháp lý cung cấp sự đại diện mang tính liên tục, trừ trường hợp có các lý do cụ thể, để các tổ chức tiếp nhận vụ án tiếp tục cung cấp trợ giúp pháp lý cho một người cho đến khi vụ án kết thúc.
- *Cấm thu phí với khách hàng sử dụng trợ giúp pháp lý:* Không được tính phí đối với một khách hàng trong trường hợp trợ giúp pháp lý, trừ khi điều này được luật hoặc quy định có liên quan cho phép.

Các tiêu chuẩn về tổ chức

Liên quan đến các tiêu chuẩn về tổ chức, các khía cạnh sau đây cần được xem xét:

- *Sử dụng các nhân viên trình độ thích hợp:* Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý phải tuyển dụng nhân viên có trình độ thích hợp, và phân công các vụ án tương xứng với trình độ, kiến thức và kinh nghiệm của họ.
- *Các chế độ dịch vụ (tiền lương, lương hưu, trợ cấp, vv):* Các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý nên cố gắng cung cấp các chế độ dịch vụ, ở mức tối thiểu, tương đương với các điều kiện áp dụng cho cơ quan công tố và tương xứng với các dịch vụ mà họ cung cấp để đảm bảo có thể thu hút và giữ được các nhân viên có năng lực tốt.
- *Giám sát và hỗ trợ cá nhân:* Nhân viên phải được thường xuyên giám sát bởi một người có trình độ chuyên môn, kiến thức và kinh nghiệm cần thiết để giám sát và các cơ chế thích hợp khác để cung cấp hỗ trợ cho các nhân viên. Giám sát nên bao gồm việc xem lại một số vụ án do các nhân viên có liên quan thực hiện.

- *Đào tạo*: Phải có một cơ chế để xác định nhu cầu đào tạo của nhân viên và cần cung cấp đào tạo phù hợp một cách thường xuyên, cần đặc biệt lưu ý đến sự cần thiết phải phát triển các kiến thức và kỹ năng cần thiết để cung cấp trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, bao gồm cho trẻ em và những người có nhu cầu đặc biệt khác (về chương trình đào tạo cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý, xem phụ lục I của tài liệu này).
- *Hồ sơ vụ án*: Phải có thủ tục để lưu trữ hồ sơ vụ án trong một khoảng thời gian theo quy định và cho phép truy cập lại hồ sơ (ví dụ, để phục vụ cho các khách hàng "lặp lại" và cho phép xác định các xung đột lợi ích).
- *Khối lượng vụ án*: Phải có các cơ chế để đảm bảo rằng các nhân viên không phải chịu trách nhiệm cho một số lượng quá nhiều các vụ án "đang xử lý", trên cơ sở xem xét trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của họ cũng như sự phức tạp và mức độ nghiêm trọng của vụ án.¹⁴⁹
- *Chất lượng công việc theo từng vụ án*: Phải có các cơ chế để đảm bảo và giám sát chất lượng công việc thực hiện trong các vụ án cụ thể. Ví dụ, một số cơ quan trợ giúp pháp lý đặt ra yêu cầu là các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý phải trình một số vụ án hoặc hồ sơ vụ án để các tổ chức tương tự bình kiểm.¹⁵⁰

Người thực hiện trợ giúp pháp lý

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý là luật sư phải tuân thủ các tiêu chuẩn nghề nghiệp của đoàn luật sư hoặc cơ quan chuyên môn khác mà họ là thành viên, và ở một số nước, điều này được điều chỉnh bởi luật. Tuy nhiên, ở một số nước, luật sư không bắt buộc phải là thành viên của đoàn luật sư, và họ không phải chịu trách nhiệm tuân thủ các tiêu chuẩn nghề nghiệp. Trường hợp đoàn luật sư tồn tại và có chức năng xử lý kỷ luật liên quan đến chất lượng, có sự khác biệt đáng kể về khả năng quản lý chất lượng hiệu quả. Những người thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý không phải là luật sư thường không phải tuân thủ chế độ hành nghề chuyên môn. Vì những lý do này, cần xem xét đưa các tiêu chuẩn chất lượng đối với người thực hiện trợ giúp pháp lý vào các cơ chế hợp đồng, luật sư trực hoặc cơ chế chỉ định khác. Các tiêu chuẩn này bao gồm những điều sau:

- *Tuân thủ quy tắc ứng xử*: Những người thực hiện trợ giúp pháp lý nên bắt buộc phải tuân thủ một quy tắc ứng xử về nghề nghiệp. Nếu không có quy tắc ứng xử liên quan cho luật sư, hoặc nếu người thực hiện trợ giúp pháp lý không phải là luật sư không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy tắc ứng xử dành cho luật sư, cần xem xét việc xây dựng một quy tắc ứng xử thích hợp. Điều này có thể bao gồm các quy định về các nhiệm vụ sau: bảo vệ lợi ích của khách hàng; hành động với sự trung thực và độc lập; hành động một cách khách quan và tránh phân biệt đối xử; đáp ứng nghĩa vụ với các bên khác, chẳng hạn như với các công tố viên và tòa án; tôn trọng sự bí mật của khách hàng; không hành động khi có xung đột lợi ích (bao gồm cả xung đột giữa các khách hàng và xung đột giữa khách hàng và người thực hiện trợ giúp pháp lý; không đòi hỏi hoặc nhận thanh toán (trừ trường hợp thanh toán được pháp luật cho phép); và không gây mất uy tín nghề nghiệp.¹⁵¹

¹⁴⁹ Hiệp hội Luật sư Mỹ đã thông qua các tiêu chuẩn về số vụ án, nhưng có lo ngại rằng các tiêu chuẩn này không được tôn trọng trong thực tế (N. Lefstein, *Đảm bảo Số lượng vụ án Hợp lý: Đạo đức và Luật về Bào chữa công* (Chicago, Hiệp hội Luật sư Mỹ, 2011); tham khảo tại

www.americanbar.org/content/dam/aba/publications/books/ls_sclaid_def_securing_reasonable_caseloads.authcheckdam.pdf).

¹⁵⁰ Về các chương trình bình kiểm ở Anh và xứ Wales, xem www.justice.gov.uk/legal-aid/quality-assurance/audits/peer-review. Các cơ quan trợ giúp pháp lý ở Scotland và Hà Lan cũng thực hiện một hệ thống bình kiểm, cũng như dịch vụ bào chữa công (La Defensoría) tại Chi-lê.

¹⁵¹ Xem, ví dụ, Quy tắc Ứng xử Nghề nghiệp cho Luật sư được thông qua bởi Tòa án Tội phạm Quốc tế, trong Nghị quyết ICC-ASP/4/Res.1 ngày 02 tháng 12 năm 2005, tham khảo tại www.icc-cpi.int/NR/rdonlyres/B0397ECF-8CA8-44EF-92C6-AB4BEBD55BE2/140.121/ICCASP432Res1_English.pdf

- *Năng lực*: Cần xem xét để đảm bảo rằng những người thực hiện trợ giúp pháp lý không tiếp nhận các vụ án vượt quá khả năng về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của họ.
- *Đào tạo*: Nên cân nhắc việc yêu cầu những người thực hiện trợ giúp pháp lý phải tham gia các chương trình đào tạo liên quan một cách thường xuyên để nâng cao kiến thức và các kỹ năng của mình và để đảm bảo rằng kiến thức của họ về luật và thủ tục có liên quan được cập nhật và phù hợp với nhu cầu của những người mà họ cung cấp trợ giúp pháp lý (xem phụ lục I).
- *Đảm bảo chất lượng*: Cần xem xét yêu cầu người thực hiện trợ giúp pháp lý nộp báo cáo công việc vì mục đích đảm bảo chất lượng, theo yêu cầu của các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý hoặc cơ quan trợ giúp pháp lý có liên quan.
- *Bảo vệ trẻ em*: Ở các nước có luật bảo vệ trẻ em có quy định về bảo hộ và kiểm tra tính phù hợp, những người thực hiện trợ giúp pháp lý cung cấp trợ giúp pháp lý cho trẻ em cần được kiểm tra về đủ khả năng cung cấp dịch vụ cho trẻ.

Tóm lược các vấn đề chủ chốt

1. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc đặt ra các trách nhiệm với các quốc gia và cung cấp các hướng dẫn liên quan đến việc cung cấp các trợ giúp pháp lý, bao gồm các vấn đề sau đây:
 - Thành lập một cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm cung cấp, quản lý, điều phối và giám sát các dịch vụ trợ giúp pháp lý.
 - Cung cấp ngân sách đầy đủ và cụ thể cho các dịch vụ trợ giúp pháp lý tương xứng với nhu cầu.
 - Các biện pháp để tạo điều kiện cho các nhân viên pháp chế (paralegal) cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý trong phạm vi pháp luật quốc gia cho phép.
 - Các cơ chế để bảo đảm năng lực và trách nhiệm của những người thực hiện trợ giúp pháp lý.
 - Cơ chế giám sát và đánh giá việc thực hiện trợ giúp pháp lý.
2. Cần xem xét và quy định trong luật việc thành lập một cơ quan chuyên trách quốc gia về quản lý trợ giúp pháp lý. Một cơ quan như vậy cần có trách nhiệm:
 - Phân bổ đủ các nguồn kinh phí.
 - Báo cáo với Chính phủ hoặc một cơ quan giám sát về tình hình thực hiện trợ giúp pháp lý và sử dụng ngân sách cho mục đích này.

Tóm lược các vấn đề chủ chốt (tiếp)

- Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.
- Tổ chức đảm bảo chất lượng của các dịch vụ trợ giúp pháp lý
- Đảm bảo rằng các nhu cầu đặc biệt của trẻ em và những người có nhu cầu đặc biệt khác được đáp ứng đầy đủ.
- Xác định và quyết định về đủ điều kiện được trợ giúp pháp lý.
- Nâng cao nhận thức của công chúng về trợ giúp pháp lý.

3. Tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có thể được thực hiện thông qua một loạt các chương trình và việc lựa chọn chương trình nào phụ thuộc vào một số điều kiện, bao gồm mức độ và khả năng dự đoán được về cầu, số lượng các luật sư có trình độ sẵn sàng tham gia, việc luật có cho phép nhân viên pháp chế (paralegal) thực hiện các dịch vụ trợ giúp pháp lý và mức độ hiệu quả của các cơ chế hiện có để thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.

4. Các chương trình cung cấp tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý bao gồm:

- Chương trình mời luật sư và luật sư trực, theo đó một người thực hiện trợ giúp pháp lý được mời đến khi người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý của mình hoặc, trong trường hợp của chương trình luật sư trực, khi một nhà người thực hiện trợ giúp pháp lý được giao nhiệm vụ trực để thực hiện trợ giúp pháp lý khi cần thiết.
- Chương trình lồng ghép, theo đó một người thực hiện trợ giúp pháp lý có mặt thường trực ở một đồn cảnh sát hoặc một cơ sở giam giữ khác.
- Chương trình thăm viếng, theo đó một người thực hiện trợ giúp pháp lý tới thăm các đồn cảnh sát hoặc cơ sở giam giữ khác một cách thường xuyên.

5. Có một số mô hình thực hiện trợ giúp pháp lý có thể sử dụng riêng rẽ hoặc kết hợp để cung cấp trợ giúp pháp lý liên quan đến thủ tục tố tụng hình sự, với các mô hình phù hợp nhất bao gồm:

- Chương trình bào chữa công
- Chương trình sử dụng luật sư hành nghề tư
- Chương trình nhân viên pháp chế (paralegal)
- Trung tâm trợ giúp pháp lý và các chương trình chuyên ngành

6. Cần có các cơ chế đảm bảo chất lượng cung cấp trợ giúp pháp lý. Cách tiếp cận đảm bảo chất lượng này phụ thuộc vào một loạt các yếu tố, bao gồm mô hình hoặc các mô hình cung cấp trợ giúp pháp lý được áp dụng ở một quốc gia cụ thể. Cần phải có các sắp xếp riêng biệt nhằm đảm bảo chất lượng của các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý và chất lượng các dịch vụ trợ giúp pháp lý của những người thực hiện trợ giúp pháp lý.

V. Vai trò và trách nhiệm của những người thực hiện trợ giúp pháp lý

A. Giới thiệu

Các Nguyên tắc Cơ bản về Vai trò của Luật sư quy định các nghĩa vụ của luật sư với các điều khoản tương đối rộng:

- Tư vấn cho khách hàng về quyền lợi hợp pháp và nghĩa vụ của họ và về việc hợp tác với hệ thống pháp luật trong phạm vi liên quan đến các quyền và nghĩa vụ đó.
- Hỗ trợ khách hàng bằng mọi cách thích hợp, thực hiện các hành động pháp lý để bảo vệ lợi ích của họ.
- Nỗ lực bảo vệ quyền con người và các quyền tự do cơ bản.
- Luôn luôn tôn trọng các quyền lợi của khách hàng của mình.¹⁵²

Điều này có vai trò như một tuyên bố chung quan trọng về vai trò của những người thực hiện trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải quy định cụ thể, chi tiết vai trò và chức năng của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý vì, bởi một số lý do, cung cấp tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc đang bị cảnh sát tạm giữ hoặc đang ở trong các cơ sở tạm giam khác gặp phải một số thách thức đặc biệt.

Những người bị bắt giữ hoặc bị tạm giam, do hậu quả của thực tế nói trên, ở vào một tình trạng dễ bị tổn thương. Tuy nhiên, mức độ dễ bị tổn thương của họ có thể trở nên nghiêm trọng hơn do hoàn cảnh cá nhân hoặc do các điều kiện trong đó họ bị giam giữ, và điều này tự bộc lộ qua một số hình thức. Người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có thể lo lắng về hoàn cảnh của chính mình, có thể không hiểu tại sao họ lại bị bắt giam hoặc những gì có thể xảy ra với họ, có thể bị ốm đau hoặc các vấn đề khác do hậu quả của việc bị lạm dụng thể chất hoặc tinh thần hoặc có thể bị ảnh hưởng bởi lạm dụng ma túy hoặc rượu. Nếu người đó là một trẻ em hoặc một có các nhu cầu đặc biệt, thì họ còn có thể dễ bị tổn thương hơn. Kết quả là, người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có thể có thái độ hoài nghi hoặc thù địch đối với một người thực hiện trợ giúp pháp lý, có thể có các hành vi mang tính thách thức hoặc khó đoán định trước, có thể thu mình hoặc không thể hiểu được những gì mà người thực hiện trợ giúp pháp lý đang cố gắng làm hoặc những họ nói, cũng như không thể hiểu được ý nghĩa của những lời khuyên từ người thực hiện trợ giúp pháp lý.

¹⁵² Hội nghị lần thứ VIII của Liên Hợp Quốc về Phòng chống Tội phạm và Đối xử với Người phạm tội, Havana, ngày 27 tháng 8-ngày 7 tháng 9 năm 1990: Báo cáo do Ban Thư ký soạn thảo (ấn phẩm của Liên Hợp Quốc, số xuất bản E.91.IV.2), chương I, phần B.3, phụ lục, nguyên tắc 13-15.

Cảnh sát hoặc các nhân viên liên quan đến việc tạm giam một người có thể có thái độ thù địch với sự hiện diện hoặc can thiệp của những người thực hiện trợ giúp pháp lý, đối xử với họ một cách không tôn trọng hay đơn giản chỉ là cố gắng bỏ qua sự có mặt của những người thực hiện trợ giúp pháp lý. Có những trường hợp, họ thậm chí có thể còn đe dọa những người thực hiện trợ giúp pháp lý. Ngay cả khi cảnh sát hoặc các nhân viên khác chấp nhận rằng một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, họ có thể không muốn cung cấp thông tin và không muốn (và đôi khi không thể) cung cấp thông tin về hành vi phạm tội bị cáo buộc, các chứng cứ mà họ có hoặc khả năng diễn biến của các sự kiện. Hơn nữa, những người thực hiện trợ giúp pháp lý đang ở trong địa hạt của cảnh sát (hoặc cơ quan tạm giam), bị phụ thuộc vào chương trình làm việc của họ và thường bị tách biệt khỏi sự hỗ trợ của đồng nghiệp hoặc tổ chức của mình.

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể không chắc chắn về những gì họ có thể làm để bảo vệ quyền, lợi ích của khách hàng của mình, đặc biệt là trong giai đoạn đầu sau khi luật quy định về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được đưa vào thực hiện. Mặc dù pháp luật có thể quy định về quyền tiếp cận sớm tới trợ giúp pháp lý, có thể không rõ là quyền này bao hàm những gì. Có thể không có quy định các rõ ràng, ví dụ, về những thông tin phải cung cấp cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý, về liệu người trợ giúp có thể có mặt trong các cuộc thẩm vấn khách hàng của mình, và nếu như vậy, người trợ giúp có được can thiệp không và đến mức độ nào. Trong điều kiện lý tưởng, những vấn đề như vậy cần được đề cập trong luật hay quy định, tuy nhiên những người thực hiện trợ giúp pháp lý phải thực hiện trợ giúp sớm bởi cảnh của các quy tắc như chúng vốn có ở quốc gia của mình. (Xem chương III để biết thêm thông tin về khung pháp lý cần thiết để tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.)

Chương này sẽ đưa ra một tuyên bố chung về vai trò của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, và sau đó xem xét trách nhiệm của họ trong việc thực hiện vai trò đó. Trọng tâm là các nghĩa vụ cá nhân của những người thực hiện trợ giúp pháp lý, chứ không phải là về các nghĩa vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý. Phải thừa nhận rằng trách nhiệm chính xác của những người thực hiện trợ giúp pháp lý sẽ phụ thuộc vào và có thể bị hạn chế bởi các điều luật áp dụng ở mỗi quốc gia cụ thể. Trách nhiệm của người trợ giúp cũng sẽ phụ thuộc vào thời điểm can thiệp, như vào thời điểm người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc đang bị tạm giữ tại một đồn cảnh sát hoặc tại một số thời điểm sau đó người bị tình nghi hoặc người bị cáo buộc đang bị tạm giam chờ xét xử. Chương này tập trung vào trách nhiệm của những người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện trợ giúp pháp lý cho những người đang bị cảnh sát tạm giữ, nhưng các nguyên tắc có thể được điều chỉnh một cách thích hợp để áp dụng cho những người trợ giúp pháp lý tư vấn, hỗ trợ hoặc đại diện cho những người bị tạm giữ dưới các hình thức khác hoặc ở giai đoạn sau của quá trình tố tụng hình sự.

B. Vai trò của người thực hiện trợ giúp pháp lý

Không có tuyên bố đồng thuận quốc tế nào về vai trò cụ thể của người thực hiện trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự. Tuyên bố sau đây nhất quán với và nhằm mang lại hiệu lực cho Các Nguyên tắc Cơ bản về Vai trò của Luật sư và Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong Hệ thống Tư pháp Hình sự khi áp dụng trong bối cảnh tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.

Vai trò của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Vai trò của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là để bảo vệ và thúc đẩy các quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng của họ. Khi làm như vậy, những người thực hiện trợ giúp pháp lý phải:

- Luôn luôn tôn trọng và thực hiện bất kỳ hành động cần thiết nào để thúc đẩy các lợi ích của khách hàng của họ, đặc biệt lưu ý đến tuổi tác, giới tính, quốc tịch hay sắc tộc của họ, các khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần hoặc khuynh hướng tình dục.
- Nỗ lực để đảm bảo rằng khách hàng của họ biết và hiểu được quyền lợi của mình.
- Nỗ lực để đảm bảo rằng khách hàng của họ được đối xử bình đẳng, quyền con người của họ được tôn trọng và họ được đối xử theo quy định của pháp luật.
- Tư vấn và hỗ trợ và nếu thích hợp, đại diện cho khách hàng của mình, tính đến các nhu cầu cụ thể của họ và các tình trạng dễ bị tổn thương liên quan.
- Nỗ lực để đảm bảo rằng các quyết định của khách hàng của họ được tôn trọng.
- Thách thức, một cách thích hợp, bất kỳ việc đối xử không đúng pháp luật hoặc không công bằng với các khách hàng của họ.
- Nỗ lực để đảm bảo rằng khách hàng của họ tiếp tục nhận được tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý đến việc xử lý vụ việc của họ được hoàn thành, bao gồm cả việc khiếu nại.

Cần xem xét đưa ra một tuyên bố về vai trò của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong luật hoặc các quy định về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, trong các quy tắc ứng xử nghề nghiệp có liên quan và/hoặc trong hợp đồng cung cấp trợ giúp pháp lý. Cần thực hiện các hành động để đảm bảo rằng cảnh sát, nhân viên trại giam, kiểm sát viên và thẩm phán nhận thức được và hiểu tuyên bố này.¹⁵³

C. Trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý

Trong việc thực hiện vai trò nêu trên, một người thực hiện trợ giúp pháp lý nên thực hiện các bước nêu dưới đây mà về cơ bản được đưa ra theo trình tự thời gian. Điều này có ý nghĩa như một hướng dẫn chứ không phải là một chương trình hành động cố định, vì những gì thích hợp hoặc khả thi phụ thuộc vào loại chương trình tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm, những hạn chế về pháp luật và tổ chức được áp dụng ở một quốc gia cụ thể và giai đoạn mà người thực hiện trợ giúp pháp lý bắt đầu tham gia.

Đáp ứng yêu cầu trợ giúp pháp lý

Trong một chương trình mời, một người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể được thông báo về yêu cầu trợ giúp pháp lý qua điện thoại, fax hoặc một số phương tiện thông tin liên lạc khác. Những người thực hiện trợ giúp pháp lý cần đáp ứng một cách nhanh chóng và phù hợp.

Phản ứng nhanh là cần thiết vì hai lý do. Trước tiên, khi thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý của mình, người bị tình nghi sẽ không biết và thông thường sẽ không được cảnh sát thông báo về điều gì đã xảy ra đối với yêu cầu đó. Chậm trễ sẽ làm tăng tính dễ bị tổn thương của người đó. Người bị tình nghi có thể không chắc rằng anh ta hoặc cô ta sẽ nhận được trợ giúp pháp lý, đặc biệt nếu người đó chưa từng bị bắt hoặc bị giam giữ hoặc nếu các quyền

¹⁵³ Ví dụ, Liên minh Luật sư Môn-đô-va đã xuất bản hướng dẫn thực hiện cho các luật sư bào chữa, bao gồm hướng dẫn về trách nhiệm của luật sư trong việc cung cấp tư vấn và hỗ trợ pháp lý trong giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự. Xem *Avocatul Poporului* (Luật sư nhân dân), tập 3-4, 2012, tr 10; tham khảo (bằng tiếng Rumani) tại www.avocatul.md/files/documents/avocatul%20poporului%203-4.pdf. Về các tiêu chuẩn được áp dụng cho chương trình công nhận tại đồn cảnh sát ở Anh và xứ Wales, xem Cơ quan Phụ trách Quy chế về Luật sư, "Tiêu chuẩn về thẩm quyền công nhận các luật sư và đại diện tư vấn tại đồn cảnh sát". Tham khảo tại www.sra.org.uk/solicitors/accreditation/police-station-representatives-accreditation.page.

được trợ giúp pháp lý mới được áp dụng gần đây, hoặc có thể tin rằng sự chậm trễ đó sẽ kéo dài thời gian bị tạm giam (và niềm tin này có thể bị củng cố bởi các cảnh sát). Kết quả là, người bị tình nghi có thể thay đổi suy nghĩ của mình về việc sử dụng quyền trợ giúp pháp lý.¹⁵⁴ Thứ hai, cảnh sát có thể lấy sự chậm trễ như là một lý do để tiến hành thẩm vấn trong khi người bị tình nghi không được tư vấn pháp lý. Ở một số quốc gia, điều này dễ xảy ra bởi các pháp luật quy định thời gian tối đa mà cảnh sát phải chờ trợ giúp pháp lý được thực hiện trước khi có thể tiến hành thẩm vấn (Xem chương III, phần E, về các ví dụ và thảo luận về cách khắc phục hạn chế về vấn đề thời hạn.)

Một đáp ứng thích hợp đề cập đến phương pháp mà theo đó tư vấn và hỗ trợ pháp lý được cung cấp (đặc biệt, qua điện thoại hoặc gặp gỡ trực tiếp), tương ứng với nhu cầu và hoàn cảnh của người bị tình nghi (ví dụ, nếu người bị tình nghi là trẻ em hoặc một đối tượng dễ bị tổn thương), tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi hoặc các hành vi phạm tội bị nghi ngờ và các yếu tố hoàn cảnh, bao gồm cả tình trạng ngược đãi hoặc đòi hỏi lộ của cảnh sát. Các luật sư có thể không sẵn lòng có mặt trực tiếp ở đồn cảnh sát hoặc có thể có xu hướng đưa ra quyết định có mặt trực tiếp hay không dựa trên các tiêu chí không phù hợp, chẳng hạn như do nhận được yêu cầu ngoài giờ làm việc. Một số luật sư khuyến nghị rằng việc có mặt ở đồn cảnh sát là không cần thiết nếu họ có thể tư vấn cho một người bị tình nghi qua điện thoại về thực hiện quyền giữ im lặng của mình. Tư vấn và hỗ trợ pháp lý theo cách này thường không đầy đủ vì một số lý do (ngoại trừ trường hợp một người bị tình nghi bị bắt giữ hay giam giữ về một hành vi phạm tội nhỏ). Nhiều người bị tình nghi thấy khó khăn để giữ im lặng khi bị cảnh sát thẩm vấn, và cảnh sát có thể sử dụng các áp lực tâm lý và đôi khi là áp lực thể chất để làm suy yếu quyền đó. Trong khi quyền im lặng được chấp nhận rộng rãi như một tiêu chuẩn quốc tế được phản ánh trong các luật quốc gia, việc thực hiện quyền đó thường có những hậu quả bất lợi trên thực tế, chẳng hạn như thời gian tạm giam kéo dài, tăng khả năng bị tạm giam trước khi xét xử và được phiên giải như là chứng cứ về có tội.¹⁵⁵ Trong bất kỳ trường hợp nào, người bị tình nghi có thể cần được tư vấn và hỗ trợ về một số vấn đề chứ không chỉ về cách thức người đó nên trả lời thế nào trong cuộc thẩm vấn.

Trong lần đầu nói chuyện với khách hàng, người thực hiện trợ giúp pháp lý cần giải thích mình là ai, vai trò của mình là gì và rằng mình độc lập với cảnh sát. Không thể giả định rằng một khách hàng, đặc biệt là nếu họ chưa từng bị bắt hoặc bị giam giữ, hoặc chưa từng tham khảo ý kiến với một người thực hiện giúp pháp lý, có thể nhận thức được vai trò của người thực hiện trợ giúp pháp lý. Những người thực hiện trợ giúp pháp lý cũng nên cung cấp các thông tin thích hợp về giữ bí mật thông tin. Nguyên tắc 3 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc quy định rằng các quốc gia nên áp dụng các biện pháp để đảm bảo rằng mọi thông tin liên lạc được bảo đảm bí mật, nhưng trên thực tế người thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý sẽ phải thực hiện một đánh giá một cách có cơ sở về khả năng sự bảo mật thông tin được tôn trọng. (Xem chương III, mục F, về việc bảo vệ tính độc lập và bí mật thông tin bằng luật.

Thu thập các thông tin có liên quan

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý nên thu thập thông tin từ cảnh sát, cơ quan điều tra khác và các khách hàng, và cũng có thể cần phải thu thập thông tin từ những nguồn khác.

¹⁵⁴ Về các bằng chứng nghiên cứu từ Anh và xứ Wales trong đó chứng minh ảnh hưởng của sự chậm trễ, xem V. Kemp, "Không có thời gian cho luật sư": tác động của sự chậm trễ với việc nhận tư vấn pháp lý", *Tạp chí Luật Hình sự*, tập 3, 2013. tr 184.

¹⁵⁵ Các nghiên cứu ở Châu Âu cho thấy việc thực hiện quyền được im lặng thường có hậu quả như vậy trên thực tế. Xem Cape và Namoradze, *Biện hộ Hình sự Hiệu quả ở Đông Âu*, p. 430.

Thông tin từ cảnh sát

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý nên tìm cách thu thập được từ cảnh sát:

- Thông tin về các lý do và hoàn cảnh liên quan đến việc bắt giữ và/hoặc giam giữ. Quyền của một người bị bắt giữ để được thông báo về lý do bị bắt giữ là một tiêu chuẩn quốc tế được phản ánh trong Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (Điều 9, đoạn 2) và ở hầu hết các văn kiện khu vực về nhân quyền.¹⁵⁶ Nghĩa vụ theo Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về đảm bảo rằng trợ giúp pháp lý có hiệu quả và những người thực hiện trợ giúp pháp lý được tiếp cận với hồ sơ vụ án của người bị giam giữ¹⁵⁷ có nghĩa là các thông tin này cũng cần được cung cấp cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý cho một người bị bắt giữ hoặc bị giam giữ. Thông tin này không chỉ nên được giới hạn ở những căn cứ pháp lý để bắt giữ, mà nên được mở rộng tới các cơ sở thực tế về việc sử dụng thẩm quyền bắt giữ hoặc giam giữ.¹⁵⁸ Thông tin về các hoàn cảnh liên quan đến việc bắt giữ hay giam giữ là cần thiết để người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể xem xét việc khách hàng bị bắt hoặc bị giam giữ như thế nào và liệu họ có gặp nguy cơ gì khi bị giam giữ hay không (ví dụ, nếu việc bắt giữ hoặc bị giam giữ có kèm theo bạo lực về phía khách hàng và/hoặc cảnh sát). Ngoài ra, cần thu thập thông tin về thời gian của việc bắt giữ và/hoặc giam giữ.
- Thông tin mà cảnh sát hoặc các cơ quan khác biết về người bị tình nghi. Điều này bao gồm các thông tin có liên quan đến việc người bị tình nghi có phải là đối tượng dễ bị tổn thương, và người bị tình nghi có tiền án hay bị truy nã về các hành vi phạm tội bị tình nghi khác hay không.
- Thông tin về các chứng cứ đã có trong tay của cảnh sát hoặc các cơ quan khác, và tiến trình điều tra dự kiến. Như đã nói ở trên, Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc quy định những người thực hiện trợ giúp pháp lý cần được tiếp cận hồ sơ vụ án của người bị tạm giam, mặc dù các tòa án quốc tế và luật các nước áp dụng phương pháp tiếp cận hạn chế hơn với những gì cần phải được tiết lộ trong giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự.¹⁵⁹ Trong mọi trường hợp, những người thực hiện trợ giúp pháp lý nên tìm cách có được càng nhiều thông tin càng tốt về chứng cứ để có thể cung cấp các lời khuyên thích hợp cho khách hàng, bao gồm chiến lược áp dụng trong các cuộc thẩm vấn. Thông tin về tiến trình điều tra dự kiến là cần thiết để những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể chỉ ra cho khách hàng những gì có thể xảy ra trong khi bị tạm giam, và thời gian tạm giam có thể bị kéo dài trong bao lâu.

¹⁵⁶ Ví dụ, Công ước Châu Âu về Bảo vệ Nhân quyền và các Quyền Tự do Cơ bản, điều 5, đoạn 2; và Công ước châu Mỹ về Nhân quyền, điều 7, đoạn 4.

¹⁵⁷ Xem Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, nguyên tắc 2 và 7.

¹⁵⁸ Xem, ví dụ, Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Nechiporuk và Yonkalo kiện Ukraine*, Đơn số 42310/04, Phán quyết ngày 21 tháng 4 năm 2011, đoạn 209.

¹⁵⁹ Ví dụ, trong khi Tòa án Nhân quyền Châu Âu cho rằng các cơ quan công tố nên tiết lộ cho bên bào chữa toàn bộ tang vật ủng hộ và chống lại bị cáo (Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Edwards kiện Vương quốc Anh*, Đơn số 13071/87, Phán quyết ngày 16 tháng 12 năm 1992), không có luật tiền lệ cụ thể nào nêu rõ thời điểm mà thông tin cần được tiết lộ. Tuy nhiên, Tòa án cho rằng các bị cáo cần được quyền tiếp cận các tài liệu có trong hồ sơ điều tra mà rất cần thiết để có chất vấn hiệu quả tính hợp pháp của việc giam giữ trước khi xét xử (Tòa án Nhân quyền Châu Âu, *Mooren kiện Đức*, Đơn số 11364/03, Phán quyết ngày 9 tháng 7 năm 2009). Điều này được phản ánh trong chỉ thị 2012/13 / EU của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Liên minh Châu Âu ngày 22 tháng năm năm 2012 về quyền được thông tin trong tố tụng hình sự, điều 7, đoạn 1.

Thông tin từ khách hàng

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý nên tìm cách thu thập được từ các khách hàng:

- Thông tin về hoàn cảnh cá nhân của họ, và bất kỳ mối quan ngại nào mà người đó có thể có. Thông tin về hoàn cảnh cá nhân của khách hàng là cần thiết để người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể xác định xem khách hàng có tình trạng dễ bị tổn thương đặc biệt nào hay không và những hành động cần được thực hiện liên quan tới điều đó. (Xem phần sau về trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc xác định các tình trạng dễ bị tổn thương). Những người thực hiện trợ giúp pháp lý cũng cần có khả năng kiểm tra chéo các thông tin này với bất kỳ thông tin nào mà cảnh sát hoặc cơ quan tạm giam cung cấp cho anh ta hay cô. Những người thực hiện trợ giúp pháp lý nên cùng với các khách hàng xem xét cẩn thận những thông tin cần được chuyển tới cảnh sát hoặc cơ quan khác nếu có. Một điều quan trọng là những người thực hiện trợ giúp pháp lý phải nhận thấy những nỗi quan ngại đặc biệt của khách hàng vì điều này có thể đồng nghĩa với việc khách hàng rất có thể giả vờ nhận tội. Ví dụ, một người làm bố hoặc làm mẹ lo lắng về việc con nhỏ không được chăm sóc, hoặc một người nghiện ma túy có nhu cầu ma túy có thể nghĩ (và có thể được khuyến khích bởi các cảnh sát) rằng việc nhận tội sẽ dẫn tới việc được thả tự do sớm.¹⁶⁰
- Thông tin về các tình tiết của vụ bắt giữ hay giam giữ. Điều này sẽ cho phép người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể kiểm tra chéo thông tin này với các thông tin cung cấp bởi cảnh sát hoặc cơ quan tạm giam. Nó có thể giúp người trợ giúp đánh giá được sức nặng của lý lẽ buộc tội, cũng như việc liệu khách hàng có hoàn toàn nhận thức được mức độ nghiêm trọng của tình hình và liệu người đó có tiết lộ đầy đủ và chính xác các thông tin cho người thực hiện trợ giúp pháp lý.
- Thông tin về hành vi và các hành vi phạm tội bị cáo buộc. Làm thế nào để thu được các thông tin này phụ thuộc vào một loạt các yếu tố, bao gồm cả hoàn cảnh và năng lực hiểu biết của khách hàng, nhưng điều quan trọng là những người thực hiện trợ giúp pháp lý phải cố gắng đảm bảo rằng khách hàng cảm thấy tự tin khi công bố tất cả các thông tin có liên quan đến anh ta hoặc cô ta. Trong khi các khách hàng có thể cần phải được hướng dẫn về những thông tin gì là có liên quan, những người thực hiện trợ giúp pháp lý nên chú ý để không làm ảnh hưởng đến độ chính xác hoặc tính trung thực của các thông tin được cung cấp. Trong khi thu thập thông tin từ khách hàng, người thực hiện trợ giúp pháp lý phải nhớ các khái niệm pháp lý về hành vi phạm tội bí ẩn (hoặc tiềm năng khác), những lập luận biện hộ có thể và những tình tiết liên quan để giảm nhẹ tội (trong trường hợp khách hàng nhận tội). Khi phù hợp, những người thực hiện trợ giúp pháp lý nên tìm hiểu cùng với khách hàng những chứng cứ có thể tồn tại hoặc có thể thu thập được để chứng minh vô tội, cũng như các nhân chứng tiềm năng.

Thu thập thông tin liên quan khác

Liệu người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể thu thập các chứng cứ tiềm năng ở các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự phụ thuộc vào luật trong nước và các quy tắc ứng xử nghề nghiệp cũng như theo các thỏa thuận trả thù lao cho công việc trợ giúp pháp lý. Điều này

¹⁶⁰Về việc nhận tội giả nói chung, xem G. Gudjonsson, *Tâm lý học về Thẩm vấn và Nhận tội: Sổ tay*, Tuyển tập của Wiley về Tâm lý của Tội phạm, Xử lý của Cảnh sát và Luật (Chichester, West Sussex, Wiley, 2003).

cũng phụ thuộc vào độ dài thời gian của giai đoạn điều tra. Ngay cả ở những nước mà luật pháp cho phép những người thực hiện trợ giúp pháp lý thu thập chứng cứ, họ thường không có thẩm quyền để làm như vậy. Ở các quốc gia mà điều này được phép, những người thực hiện trợ giúp pháp lý nên xem xét những bằng chứng gì, nếu có, thích hợp để thu thập và bảo vệ, ví dụ, bằng cách phỏng vấn một nhân chứng tiềm năng hoặc yêu cầu bảo vệ các đoạn phim quay qua hệ thống truyền hình nội bộ (CCTV).

Khi thích hợp, những người thực hiện trợ giúp pháp lý nên cố gắng để có được thông tin liên quan đến, hoặc xác định và liên lạc với những người có thể hỗ trợ, đơn đề nghị thả tự do trong khi chờ xét xử. Điều này có thể bao gồm, chẳng hạn chủ lao động có thể xác nhận các thông tin chi tiết về công việc của người bị tình nghi hoặc một người sẵn sàng đứng ra bảo lãnh.

Xác định các tình trạng dễ bị tổn thương và các nhu cầu đặc biệt

Những người thực hiện trợ giúp pháp lý cần xác định rõ và có hành động thích hợp đối với bất kỳ các tình trạng dễ bị tổn thương và các nhu cầu đặc biệt của khách hàng. (Xem chương II, phần B, về tổng quan về các văn kiện quốc tế hướng dẫn điều chỉnh cho các nhóm có nhu cầu đặc biệt). Người thực hiện trợ giúp pháp lý nên:

- Kiểm tra xem khách hàng có phải là trẻ em không. Nguyên tắc 11 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc quy định rằng trợ giúp pháp lý cho trẻ em cần được ưu tiên, vì lợi ích tốt nhất của trẻ, có thể dễ dàng tiếp cận, phù hợp với độ tuổi, đa ngành, hiệu quả và đáp ứng các nhu cầu pháp lý và xã hội cụ thể của trẻ em. Nghĩa vụ của cảnh sát và/hoặc cơ quan công tố là phải ra quyết định đầu tiên giai đoạn sớm nhất có thể trong quá trình điều tra về việc liệu người bị tình nghi là trẻ em và để thực hiện các bước tiếp theo phù hợp. Tuy nhiên, người thực hiện trợ giúp pháp lý cũng có trách nhiệm xác minh quyết định đó, và trong những trường hợp mà các bằng chứng hiện có là không rõ ràng về việc liệu khách hàng có phải là trẻ em hay không, người đó phải nhắc nhở cảnh sát hoặc người có liên quan khác rằng họ có nghĩa vụ đối xử với khách hàng của mình như một đứa trẻ cho đến khi có một quyết định dứt khoát.

Khi khách hàng là một trẻ em, hướng dẫn 10 quy định rằng:

Trẻ có quyền có một luật sư đại diện nhân danh trẻ khi có hoặc có thể có xung đột về lợi ích giữa trẻ và cha mẹ của mình;

Trẻ phải được liên hệ với cha mẹ hoặc người giám hộ của mình ngay lập tức ;

Cảnh sát hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác không được thẩm vấn trẻ khi không có mặt của người thực hiện trợ giúp pháp lý và cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ;

Thông tin về các quyền pháp lý cần phải được cung cấp một cách phù hợp với lứa tuổi và sự trưởng thành của trẻ và theo một cách tiếp cận nhạy cảm về giới tính và văn hóa.

Cần xem xét việc chuyển hướng không xử lý vi phạm qua hệ thống tư pháp hình sự chính thức ;

Khuyến khích sử dụng các biện pháp thay thế cho việc tước quyền tự do và chỉ áp dụng biện pháp tước quyền tự do như biện pháp cuối cùng;

Áp dụng các biện pháp phù hợp trong các thủ tục tư pháp để đảm bảo rằng chúng được tiến hành trong một môi trường và cách thức cho phép trẻ em được nêu ý kiến.

Người thực hiện trợ giúp pháp lý cần cố gắng đảm bảo rằng các điều khoản trên được tuân thủ, và thực hiện hành động phù hợp nếu chúng không được tuân thủ. Khi cần thiết, người thực hiện trợ giúp pháp lý cần liên hệ với các dịch vụ xã hội và các dịch vụ có liên quan.

- Xác định liệu khách hàng có hiểu, có thể nói được ngôn ngữ tố tụng và có thể đọc được (các) tài liệu có liên quan hay không. Một số quy định trong Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc được xây dựng để đảm bảo rằng một người bị tình nghi không hiểu hay không nói được một ngôn ngữ có liên quan không bị thiệt thòi trong việc tiếp nhận trợ giúp pháp lý (nguyên tắc 10) hoặc thông tin về các quyền (hướng dẫn 2) hoặc liên quan đến quá trình điều tra (hướng dẫn 3).¹⁶¹ Đặc biệt, hướng dẫn 3, khoản 43, quy định rằng người bị tạm giam và phạm nhân nước ngoài phải được thông báo bằng một ngôn ngữ mà họ hiểu về quyền được yêu cầu liên lạc với các cơ quan lãnh sự của họ một cách không chậm trễ, và cần được cung cấp các dịch vụ của một thông dịch viên độc lập khi cần thiết và biên dịch tài liệu khi phù hợp.¹⁶²
- Người thực hiện trợ giúp pháp lý phải xác minh xem khách hàng có thể hiểu và nói ngôn ngữ có liên quan (bao gồm việc người đó có bị khiếm thính hay không) và cố gắng đảm bảo rằng hành động thích hợp được thực hiện để đáp ứng tình trạng không có đủ năng lực đó. Vì các quốc gia có nghĩa vụ đảm bảo trợ giúp pháp lý có hiệu quả (nguyên tắc 7), cần phải có thông dịch để người thực hiện trợ giúp pháp lý và người bị tình nghi có thể giao tiếp một cách có hiệu quả.¹⁶³
- Xác định xem khách hàng có các nhu cầu hoặc các tình trạng dễ bị tổn thương khác. Một người bị tình nghi có thể có những nhu cầu đặc biệt vì một số các lý do là kết quả của tuổi tác, giới tính, dân tộc, khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần, bệnh tâm thần, bệnh HIV/AIDS hoặc bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng khác, sử dụng ma túy, hoặc vì người đó là thành viên của một nhóm thổ dân hay dân tộc bản địa hoặc là một người nhập cư, một người tị nạn hoặc một người xin tị nạn, một người di tản hoặc một người nước ngoài. Người bị tình nghi cũng có thể dễ bị tổn thương nếu họ có con nhỏ không được chăm sóc trong khi họ bị tạm giam.

Người thực hiện trợ giúp pháp lý phải xác định xem người bị tình nghi có dễ bị tổn thương hoặc có các nhu cầu đặc biệt bởi bất cứ lý do nào kể trên và có hành động thích hợp liên quan tới cách thức mà người đó cung cấp tư vấn và hỗ trợ và cách thức mà họ được xử lý bởi các cơ quan chức năng. Trong trường hợp người bị tình nghi là nữ, hướng dẫn 9 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc quy định rằng cần thực hiện các bước chủ động để đảm bảo, khi có thể, có một nữ luật sư sẵn sàng hỗ trợ bị can và bị cáo nữ.

¹⁶¹ Về trẻ em, Công ước về Quyền trẻ em, điều. 40, đoạn 2 (vi), quy định rằng các quốc gia nên đảm bảo rằng trẻ em vi phạm pháp luật được sự hỗ trợ miễn phí bởi một thông dịch viên nếu trẻ không thể hiểu hay không nói được ngôn ngữ đang sử dụng. Bình luận Chung số 10 (2007) về quyền trẻ em trong tư pháp vị thành niên của Ủy ban về Quyền Trẻ em khuyến cáo rằng sự hỗ trợ này không chỉ bó hẹp ở giai đoạn xét xử mà cần sẵn có ở tất cả các giai đoạn của quá trình tư pháp liên quan tới trẻ em (CRC/C/GC/10, đoạn 62).

¹⁶² Theo Điều 36 của Công ước Viên về Quan hệ Lãnh sự và quy tắc 38 của Các Quy tắc Tiêu chuẩn Tối thiểu về Đối xử với Phạm nhân, người bị bắt giữ với quốc tịch nước ngoài có quyền được trợ giúp lãnh sự khi bị bắt giam. Tòa án Nhân quyền Liên Mỹ đã đề cập về vấn đề này rằng một nhân viên lãnh sự "có thể giúp trợ các phạm nhân với các biện pháp biện hộ khác nhau, chẳng hạn như cung cấp hoặc duy trì đại diện pháp lý, thu thập chứng cứ ở nước xuất xứ, xác minh các điều kiện theo đó bị cáo bị giam giữ trong trại giam". (Xem ý kiến tư vấn OC-16/99 ngày 1 tháng 10 năm 1999 về Quyền Thông tin về Trợ giúp Lãnh sự trong Khuôn khổ những người được bảo lãnh của Quy trình Pháp lý Hợp lý, do Tòa án Nhân quyền Liên Mỹ, Tuyển tập A số 16, đoạn 86).

¹⁶³ Chi thị 2010/64 / EU của Nghị viện châu Âu và Hội đồng Liên minh châu Âu ngày 20 tháng 10 năm 2010 về quyền biên, phiên dịch trong tố tụng hình sự, tại điều 2, khoản 2, quy định rằng việc phiên dịch các thông tin trao đổi giữa một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc và luật sư của họ trong mối liên hệ trực tiếp với bất kỳ câu hỏi nào trong quá trình tố tụng, khi cần thiết cho mục đích bảo vệ sự công bằng của thủ tục tố tụng, phải được cung cấp với chi phí do Nhà nước chi trả.

Kiểm tra tính hợp pháp của các hành động của cảnh sát và các cơ quan có thẩm quyền

Trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý là phải kiểm tra tính hợp pháp của các hành động do cảnh sát và các cơ quan có thẩm quyền khác thực hiện đối với một khách hàng và thực hiện hành động phù hợp để bảo vệ quyền và lợi ích của khách hàng.¹⁶⁴ Điều này bao gồm việc xác định tính hợp pháp của quyết định bắt giam và tạm giam khách hàng, việc đối xử với khách hàng của cảnh sát hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác, các điều kiện và thời gian tạm giam và bất kỳ hành động điều tra nào được thực hiện bởi công an hoặc các cơ quan có thẩm quyền (bao gồm việc thực hiện xét hỏi), cũng như các hoạt động để đảm bảo sự tuân thủ luật về việc đưa người ra trước một công tố viên hoặc một cơ quan tư pháp. Trường hợp luật quốc gia cho phép trình bày một vụ án bằng văn bản hoặc trực tuyến trước tòa, người thực hiện trợ giúp pháp lý cần cố gắng đảm bảo rằng tất cả các thông tin có liên quan được đưa ra trước tòa.

Các hành động được thực hiện đối với bất kỳ hành động trái pháp luật nào phụ thuộc vào tính chất của hành vi trái pháp luật và các luật quy định các biện pháp khắc phục ở một quốc gia cụ thể. Tuy nhiên, nhìn chung nếu một người thực hiện trợ giúp pháp lý biết được bất kỳ hành động trái pháp luật nào, người ấy phải lưu ý điều này với cơ quan hữu quan ngay cả khi nó không thể được khắc phục ngay tại thời điểm đó. Người thực hiện trợ giúp pháp lý cũng cần xem xét biện pháp tranh tụng chiến lược khi các thực hành trái pháp luật mang tính hệ thống.

Tư vấn cho người bị tình nghi

Nguyên tắc 3 của các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc quy định rằng quyền trợ giúp pháp lý được áp dụng ở tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự, và hướng dẫn 3 chỉ ra rằng điều này bao gồm giai đoạn trước và trong bất cứ cuộc thẩm vấn nào của cảnh sát hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác. (Xem chương III, phần B để biết thêm thông tin về thời điểm quyền được áp dụng.) Do đó, trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc cung cấp tư vấn và hỗ trợ được áp dụng trước, trong và sau khi bất kỳ cuộc thẩm vấn nào của cảnh sát hoặc cơ quan có thẩm quyền khác. Tuy nhiên, phải thừa nhận là một số nước chưa có các luật đáp ứng các yêu cầu này, và đặc biệt một số nước chưa cho phép một người thực hiện trợ giúp pháp lý cung cấp tư vấn pháp lý và hỗ trợ khách hàng trong quá trình thẩm vấn của cảnh sát.

Tư vấn trước cuộc thẩm vấn

Khi tư vấn cho một khách hàng trước khi diễn ra một cuộc thẩm vấn, người thực hiện trợ giúp pháp lý nên xem xét đưa ra những lời khuyên về:

- Tình trạng pháp lý của khách hàng, bao gồm cả các luật điều chỉnh (các) hành vi phạm tội bị tình nghi và bất cứ tội nào khác mà người thực hiện trợ giúp pháp lý tin là có liên quan đến các chứng cứ hiển nhiên. Điều này bao gồm cả việc tư vấn về sức nặng hiển nhiên của chứng cứ và các lập luận biện hộ liên quan.
- Bất kỳ hành vi điều tra nào khác mà cảnh sát hoặc cơ quan có thẩm quyền nói rằng họ sẽ thực hiện, hoặc người thực hiện trợ giúp pháp lý tin rằng họ có thể thực hiện, ví dụ, khám xét cá nhân hay tài sản hoặc lấy dấu vân tay hay lấy mẫu ADN.

¹⁶⁴Về trách nhiệm của Nhà nước trong lĩnh vực này, xem hướng dẫn 4 của các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự.

- Sự tồn tại và các hậu quả của việc thực hiện quyền được im lặng. Điều này phụ thuộc vào luật của các nước hữu quan, nhưng những lời khuyên không chỉ nên giới hạn ở các hậu quả chính thức mà nên bao gồm các tác động của việc thực hiện quyền đó trên thực tế.
- Việc liệu có nên trả lời các câu hỏi của cảnh sát hoặc cung cấp bất kỳ lời khai nào- điều này phụ thuộc vào một loạt các yếu tố bao gồm sức nặng của các chứng cứ hiển nhiên, các dữ kiện được cung cấp bởi khách hàng, sự sẵn có các căn cứ biện hộ và hậu quả của việc trả lời hoặc không trả lời các câu hỏi.
- Điều gì có thể xảy ra trong cuộc thẩm vấn, bao gồm các quy định chính thức áp dụng cho các cuộc thẩm vấn, bản chất của câu hỏi có thể sẽ được hỏi, những chiến lược có thể được người thẩm vấn áp dụng, cách thức ứng xử của khách hàng trong cuộc thẩm vấn và liệu khách hàng có quyền được ngừng cuộc thẩm vấn để tham khảo thêm tư vấn pháp lý.

Các lời khuyên nên được đưa ra dưới một hình thức thích hợp cho khách hàng và theo cách mà anh ta hoặc cô ta có thể hiểu được. Người thực hiện trợ giúp pháp lý nên kiểm tra xem khách hàng có hiểu được lời khuyên họ đưa ra và những hậu quả có thể có của lời khuyên đó hay không.

Tư vấn trong cuộc thẩm vấn

Trách nhiệm của một người thực hiện trợ giúp pháp lý trong một cuộc thẩm vấn sẽ phụ thuộc một phần vào việc có quy định và quy định như thế nào về thẩm vấn ở một quốc gia cụ thể. Mục tiêu chung của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong một cuộc thẩm vấn là bảo vệ và thúc đẩy các quyền và lợi ích của khách hàng và đảm bảo rằng khách hàng được đối xử với sự tôn trọng nhân phẩm và rằng bất kỳ quyết định nào được đưa ra (ví dụ, về việc có trả lời các câu hỏi hay không) được tôn trọng. Đặc biệt, người thực hiện trợ giúp pháp lý cần:

- Nhận biết được các chiến thuật được xây dựng để làm suy yếu những ý kiến tư vấn của người thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc quan điểm của khách hàng.
- Cố gắng đảm bảo rằng (những) người thẩm vấn hành xử đúng pháp luật và công bằng.
- Bảo vệ khách hàng trước những câu hỏi hay hành vi không công bằng hoặc trái pháp luật.
- Cố gắng đảm bảo rằng khách hàng nói những gì anh ta hay cô ta muốn nói, hoặc nếu anh ta hoặc cô ta quyết định thực hiện quyền im lặng, họ có thể im lặng.
- Cố gắng đảm bảo rằng cuộc thẩm vấn được ghi lại một cách chính xác, và nếu người thẩm vấn ghi biên bản thì biên bản phải phản ánh chính xác các câu hỏi được đặt ra và các câu trả lời của khách hàng.

Mức độ mà người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể can thiệp và cách thức can thiệp phụ thuộc một phần vào các luật và quy định trong nước điều chỉnh vấn đề tư vấn và hỗ trợ pháp lý trong quá trình thẩm vấn của cảnh sát hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác. Người trợ giúp nên tìm cách thực hiện tất cả các hành động cần thiết và phù hợp để bảo vệ quyền và lợi ích của khách hàng trong khuôn khổ những hạn chế của luật.¹⁶⁵

¹⁶⁵ Có rất nhiều tài liệu, đặc biệt là từ Hoa Kỳ, về các chiến lược thẩm vấn của cảnh sát. Xem, ví dụ, FE Inbau và cộng sự, *Thẩm vấn Hình sự và Nhận tội* (Burlington, Massachusetts, Jones and Bartlett Learning, 2013). Ở một số nước, có các quy định hoặc hướng dẫn chính thức điều chỉnh hoạt động thẩm vấn của cảnh sát, và cũng có các luật án lệ về các giới hạn của kỹ thuật và chiến lược thẩm vấn được phép. Về hướng dẫn cho các luật sư về tư vấn và hỗ trợ những người bị tình nghi trong các cuộc thẩm vấn cảnh sát ở Anh và xứ Wales, xem Ed Cape, *Bảo vệ Người bị Tình nghi tại Đồn Cảnh sát: Hướng dẫn cho Người thực hiện về Tư vấn và Đại diện*, xuất bản lần thứ 6. (London, Nhóm Hành động Pháp lý, 2011), đặc biệt là chương 7.

Tư vấn sau cuộc thẩm vấn

Sau bất kỳ cuộc thẩm vấn nào, người thực hiện trợ giúp pháp lý nên cố gắng tìm hiểu những hành động mà cảnh sát hoặc cơ quan có thẩm quyền khác có ý định thực hiện, ví dụ, tiếp tục điều tra, tiếp tục thẩm vấn người bị tình nghi, đưa lời buộc tội hoặc chứng cứ ra tòa. Người trợ giúp cần cần nhắc xem có nên yêu cầu cảnh sát hoặc cơ quan điều tra tập trung vào những điểm nhất định của cuộc điều tra hoặc thẩm vấn các nhân chứng cụ thể.

Người thực hiện trợ giúp pháp lý nên tìm cách tham vấn thêm với khách hàng của mình, có thể nhằm để xem xét và đánh giá cuộc thẩm vấn và tư vấn cho khách hàng về diễn biến có thể của quá trình điều tra và khả năng tiếp tục bị tạm giam. Người trợ giúp pháp lý nên xem xét những hành động mà cảnh sát có khả năng, hoặc có thể thực hiện sau khi khách hàng ra khỏi đồn cảnh sát hoặc cơ sở tạm giam, và đặc biệt liệu cảnh sát có tìm cách thẩm vấn khách hàng khi vắng mặt người thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc gây áp lực hoặc ngược đãi họ hay không và tư vấn cho khách hàng một cách phù hợp. Nếu khách hàng tiếp tục bị tạm giam, người thực hiện trợ giúp pháp lý cần tư vấn cho khách hàng cách giữ liên lạc với anh ta hoặc cô ta và qua đó đảm bảo việc kiểm tra thường xuyên tiến độ điều tra và tình hình tạm giam.

Thực hiện việc đại diện một cách thích hợp

Các loại hình đại diện mà người thực hiện trợ giúp pháp lý nên xem xét thực hiện phụ thuộc một phần vào việc ai là người phụ trách cuộc điều tra và việc liệu cảnh sát hoặc công tố viên có ra các quyết định liên quan hay không. Điều này ngược lại sẽ phụ thuộc vào quy định về điều tra tội phạm ở mỗi quốc gia cụ thể và việc cảnh sát hay công tố viên có thẩm quyền ban hành các quyết định xử lý ngoài tòa án. Tùy thuộc vào từng quốc gia và từng trường hợp, người thực hiện trợ giúp pháp lý nên xem xét việc làm đại diện liên quan đến:

- Tiến trình tương lai của cuộc điều tra và việc liệu có nên theo đuổi các yêu cầu điều tra đặc biệt hay không.
- Bất kỳ quyết định nào liên quan đến việc đưa các kết tội (nếu điều này là một phần trong thủ tục tố tụng hình sự của nước hữu quan) hoặc đưa chứng cứ ra trước một công tố viên hoặc thẩm phán.
- Bảo lãnh, thả tự do vô điều kiện hoặc có điều kiện trong giai đoạn chờ xét xử.
- Chuyển hướng không xử lý qua hệ thống tư pháp hình sự hoặc ra các quyết định ngoài tòa án.

Giữ liên lạc với gia đình của khách hàng và những người khác

Tùy thuộc vào hoàn cảnh, mong muốn của khách hàng và tính chất của hành vi tội phạm bị cáo buộc (ví dụ, bạo lực gia đình), người thực hiện trợ giúp pháp lý nên liên hệ với gia đình của khách hàng hoặc những người có liên quan khác, chẳng hạn như những người lãnh đạo cộng đồng hoặc người sử dụng lao động. Mục đích là để đảm bảo rằng họ được thông báo về việc bắt giữ hoặc tạm giam và khả năng diễn tiến của các sự kiện, bao gồm việc họ có thể phải có mặt tại tòa án. Họ cũng có thể có một vai trò nhất định trong việc cung cấp các chứng cứ liên quan, tìm kiếm các nhân chứng liên quan hoặc hỗ trợ việc nộp đơn xin thả tự do trong khi chờ xét xử, ví dụ thông qua vai trò làm người bảo lãnh.

Đảm bảo sự đại diện tại các phiên tòa tiếp theo

Định nghĩa về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý bao gồm việc đại diện tại các

phiên tòa trước khi xét xử, đặc biệt là tại các phiên tòa ra quyết định về tạm giam trước khi xét xử. Khi thích hợp, người thực hiện trợ giúp pháp lý phải đảm bảo rằng khách hàng được đại diện trong buổi xét xử, và nếu khách hàng được đại diện bởi một người thực hiện trợ giúp pháp lý khác thì người đó phải được cung cấp tất cả các thông tin có liên quan mà người trợ giúp đầu tiên nắm giữ. Tại phiên xét tòa quyết định về tạm giam trước khi xét xử, người thực hiện trợ giúp pháp lý nên tìm cách đảm bảo rằng tòa án được cung cấp tất cả các thông tin có liên quan và rằng bất kỳ quyết định nào cần được đưa ra đều theo quy định của pháp luật. Khi người thực hiện trợ giúp pháp lý tin rằng quyết định tạm giam là không chính đáng hoặc không phù hợp với pháp luật, anh ta hoặc cô ta nên xem xét những phương hướng hành động mà khách hàng có thể áp dụng, tư vấn cho khách hàng trên cơ sở đó và thực hiện bất kỳ hành động cần thiết nào để đảm bảo việc thả tự do cho họ.

Ghi chép thông tin

Người thực hiện trợ giúp pháp lý phải lưu giữ tất cả các thông tin có liên quan phát sinh trong khi thực hiện tư vấn và hỗ trợ. Điều này bao gồm:

- Các thông tin liên quan đến khách hàng
- Các mốc thời gian có liên quan, ví dụ, các thời điểm liên quan đến bắt giữ và tạm giam, thời điểm thực hiện các cuộc thẩm vấn và các cuộc thẩm vấn, thời điểm mà cảnh sát hoặc cơ quan tạm giam liên lạc với người thực hiện trợ giúp pháp lý và các thời điểm mà người thực hiện trợ giúp pháp lý có mặt ở đồn cảnh sát hoặc cơ sở tạm giam
- Các yêu cầu từ khách hàng
- Những lời khuyên người thực hiện trợ giúp pháp lý đưa ra và bất kỳ hành động và sự đại diện nào mà họ thực hiện
- Những điều được nói ra trong các cuộc thẩm vấn
- Các hoạt động điều tra khác được tiến hành bởi cảnh sát hoặc cơ quan điều tra và kết quả của các hoạt động đó

Bất cứ quyết định có liên quan nào được thực hiện bởi cảnh sát, cơ quan điều tra, công tố viên hoặc tòa án.

Tóm lược các vấn đề chủ chốt

1. Vai trò của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là để bảo vệ và thúc đẩy các quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng của họ.

2. Khi thực hiện vai trò của mình, người thực hiện trợ giúp pháp lý phải:

- Luôn luôn tôn trọng và thực hiện bất kỳ hành động cần thiết nào để thúc đẩy lợi ích của các khách hàng của họ, lưu ý đặc biệt đến độ tuổi, giới tính, dân tộc hoặc xu hướng tình dục của khách hàng
- Cố gắng đảm bảo rằng khách hàng của họ được đối xử với sự tôn trọng phẩm giá và tôn trọng quyền con người và họ được đối xử theo đúng quy định của pháp luật.
- Tư vấn và hỗ trợ và nếu thích hợp, đại diện cho khách hàng của mình, có tính đến các nhu cầu cụ thể và bất kỳ tình trạng dễ bị tổn thương có liên quan của họ.
- Nỗ lực để đảm bảo rằng các quyết định của khách hàng của mình được tôn trọng.

- Chất vấn, một cách thích hợp, bất kỳ sự đối xử trái pháp luật hoặc không công bằng nào đối với khách hàng của mình
- Nỗ lực để đảm bảo rằng khách hàng tiếp tục nhận được tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý đến khi kết thúc xử lý vụ án, bao gồm thực hiện các khiếu nại nếu có.

3. Vai trò của người thực hiện trợ giúp pháp lý cần được đưa vào các quy định về tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm, quy tắc ứng xử nghề nghiệp có liên quan và/hoặc các hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý. Cần thực hiện hành động để đảm bảo rằng các nhân viên cảnh sát, cán bộ trại giam, kiểm sát viên và thẩm phán nhận thức và hiểu vai trò đó.

4. Trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện vai trò của mình liên quan đến tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý bao gồm:

- Đáp ứng các yêu cầu trợ giúp pháp lý một cách nhanh chóng và phù hợp
- Thu thập các thông tin có liên quan từ phía cảnh sát, khách hàng và các nguồn liên quan khác
- Xác định bất kỳ tình trạng dễ bị tổn thương hoặc nhu cầu đặc biệt của khách hàng, bao gồm cả việc xác minh liệu khách hàng có phải là trẻ em hay không; xác định xem khách hàng có nói hoặc hiểu được ngôn ngữ của thủ tục tố tụng và liệu người đó có thể đọc được các tài liệu có liên quan; xác định xem khách hàng có tình trạng dễ bị tổn thương có liên quan nào khác, và thực hiện các hành động thích hợp.
- Kiểm tra tính hợp pháp của các hành động thực hiện bởi cảnh sát hoặc cơ quan có liên quan khác, và thực hiện các hành động thích hợp trong trường hợp có vi phạm.
- Tư vấn và hỗ trợ khách hàng trước, trong và sau khi bất kỳ cuộc thẩm vấn nào.
- Làm đại diện một cách thích hợp trước cảnh sát hoặc cơ quan có liên quan khác.
- Liên hệ với gia đình của khách hàng và/hoặc các bên thứ ba (tùy thuộc vào sự đồng ý của khách hàng)
- Bảo đảm đại diện ở các phiên tòa tiếp theo, và đặc biệt là tại phiên tòa quyết định về tạm giam trước khi xét xử.
- Ghi chép tất cả các thông tin có liên quan.

VI. Vai trò và trách nhiệm của cảnh sát, công tố viên và thẩm phán

A. Giới thiệu

Trong khi những người thực hiện trợ giúp pháp lý và các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý có một vai trò rất quan trọng trong việc hiện thực quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý không thể có hiệu quả nếu không có sự hợp tác của và tuân thủ các thủ tục thích hợp của cảnh sát và các cơ quan điều tra, các công tố viên và các nhân viên thuộc cơ quan xét xử. Điều này được ghi nhận trong Các Nguyên tắc các Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, trong đó đòi hỏi các quốc gia đảm bảo rằng trợ giúp pháp lý có hiệu quả được cung cấp kịp thời ở tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự (nguyên tắc 7), để đảm bảo cung cấp thông tin về quyền (nguyên tắc 8), để đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho tiếp cận trợ giúp pháp lý (nguyên tắc 7) và thiết lập các biện pháp khắc phục và bảo vệ hiệu quả khi tiếp cận trợ giúp pháp lý bị cản trở, bị trì hoãn hoặc bị từ chối (nguyên tắc 9). Đằng sau những nghĩa vụ này là yêu cầu rằng các quốc gia và các quan chức nhà nước tích cực hỗ trợ và tôn trọng nguyên tắc pháp quyền.

Chương này xem xét các vai trò và trách nhiệm cụ thể của cảnh sát, công tố viên và nhân viên cơ quan xét xử trong việc đảm bảo tính hiệu quả của quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Các phương pháp cụ thể để các quốc gia tuân thủ những nghĩa vụ này là vấn đề riêng của mỗi chính phủ, vì vậy chương này chủ yếu nhằm hướng dẫn về cách quy định, hoặc cách điều chỉnh về các vai trò và trách nhiệm khi thích hợp. Có thể tham khảo chương III của cuốn *Sổ tay* này về khung pháp lý cơ bản về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý khi thấy cần thiết.

B. Vai trò và trách nhiệm của cảnh sát và các cơ quan điều tra khác

Cảnh sát, nhân viên điều tra và nhân viên của các cơ sở tạm giam đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo đảm tính hiệu quả của quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Người bị tình nghi hoặc người bị tố cáo đang bị họ tạm giữ và phụ thuộc vào họ về việc được thông báo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm (và để hiểu được ý nghĩa của quyền đó), để có thể đưa ra quyết định có căn cứ và độc lập về việc có nên thực hiện quyền đó hay không và có thể liên lạc được với người thực hiện trợ giúp pháp lý thích hợp. Nếu người thực hiện trợ giúp pháp lý muốn thực hiện tư vấn và hỗ trợ hiệu quả, anh ta hoặc cô ta cũng phụ thuộc vào cảnh sát về việc

được cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về căn cứ bắt giữ và lý do giam giữ và để được tạo điều kiện tiếp cận người bị tình nghi can hoặc bị cáo buộc một cách kịp thời và bí mật.

Quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý sẽ không hiệu quả nếu những hành động và quyết định nói trên đơn thuần phụ thuộc vào các nhân viên đơn lẻ. Một nhân viên đơn lẻ có thể không nhận thức được các quy định pháp lý liên quan đến quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Ngay cả nếu nhân viên đó nhận thức được những quy định này, một loạt các yếu tố văn hóa và tổ chức có thể làm nản lòng anh ta hoặc cô ta trong việc tôn trọng và tạo điều kiện đầy đủ cho việc thực hiện các quyền đó. Cảnh sát và các nhân viên thực thi pháp luật khác phải chịu ảnh hưởng của một loạt các biện pháp khuyến khích, mệnh lệnh, và thường bị thủ tục chi phối. Do đó, cơ quan cảnh sát và các cơ quan điều tra và tạm giam khác cần cung cấp các hướng dẫn rõ ràng cho nhân viên về cách thực hiện có hiệu quả quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, và đưa ra các quy trình, thủ tục và các cơ chế, mẫu biểu ghi chép được để hiện thực hóa quyền này Điều này có thể bao gồm:

- Ngôn ngữ chuẩn được sử dụng để thông báo cho người bị tình nghi và người bị cáo buộc về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của họ,¹⁶⁶ và hướng dẫn về cách điều chỉnh các thông báo về quyền cho trẻ em và người dễ bị tổn thương khác;
- Thủ tục rõ ràng về việc thông báo về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, và thủ tục ghi chép lại những quyết định đã được thực hiện;
- Thủ tục liên hệ với một người thực hiện trợ giúp pháp lý rõ ràng và khả thi;
- Quy định rõ ràng về các hạn chế khi tiến hành các hành động điều tra như thẩm vấn người bị tình nghi khi không có tư vấn pháp luật;
- Xem xét các quy trình tổ chức và biện pháp khuyến khích, để đảm bảo rằng chúng khuyến khích các nhân viên tôn trọng và tạo điều kiện thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý;
- Sử dụng cơ chế theo dõi và giám sát để có thể xác định và xử lý thích hợp những trường hợp không tạo điều kiện thuận lợi cho tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Các cơ chế có thể bao gồm các thủ tục nội bộ, chẳng hạn như theo dõi các hồ sơ tạm giữ của sĩ quan cấp trên và/hoặc thanh tra cảnh sát hoặc chỉ định "người tiên phong" về quyền con người" và các thủ tục với bên ngoài chẳng hạn như kế hoạch đến thăm đồn cảnh sát.¹⁶⁷

Một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo tính hiệu quả của quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là việc đào tạo cho cảnh sát về quyền đó, với chương trình đảm bảo rằng các cán bộ, chiến sỹ hiểu được các luật có liên quan và tầm quan trọng của quyền đó, bao gồm các lợi ích của việc tiếp cận trợ giúp pháp lý sớm đối với công việc của họ (xem chương II, phần C, về ví dụ về các lợi ích của tiếp cận trợ giúp pháp lý). Kinh nghiệm từ một số nước cho thấy rằng hoạt động đào tạo áp dụng phương pháp đóng vai, cũng như có sự tham gia của những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể rất hiệu quả. Liên quan đến chương trình đào tạo cho cảnh sát, xem phụ lục II.

¹⁶⁶ Xem mẫu thư thông báo về quyền của Liên minh châu Âu tại Phụ lục IV, và Thư thông báo về Quyền được sử dụng ở Scotland, tham khảo tại www.scotland.gov.uk/Topics/Justice/legal/criminalprocedure/letterofrights.

¹⁶⁷ Xem, ví dụ, Hiệp hội Phòng chống Tra tấn, *Giám sát việc Tạm giữ của Cảnh sát: Hướng dẫn Thực hành* (Geneva, 2013). Ví dụ, tại Phi-lip-pin, một nhân viên về nhân quyền được đặt tại mỗi đồn cảnh sát, và từng cá nhân các nhân viên và đồn cảnh sát được xếp hạng theo "sao" cho việc tuân thủ các quyền con người.

Vai trò của cảnh sát

Vai trò của các cảnh sát (và các cán bộ có liên quan khác) đối với tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là nhằm đảm bảo rằng quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được tôn trọng trên thực tế. Khi thực hiện vai trò này, cảnh sát phải phải có hành động thích hợp để:

- Đảm bảo rằng người tình nghi và bị cáo buộc được thông báo về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý dưới một hình thức mà họ có thể hiểu được, đặc biệt lưu ý tới các nhu cầu đặc biệt của trẻ em và những người thuộc các nhóm dễ bị tổn thương khác;
- Đảm bảo rằng người tình nghi và bị cáo buộc có thể ra quyết định có căn cứ và tự nguyện về việc họ muốn thực hiện quyền đó hay không;
- Thông báo cho người thực hiện trợ giúp pháp lý không chậm trễ (khi người tình nghi hoặc bị cáo buộc muốn thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý của mình);
- Tạo điều kiện thực hiện trợ giúp pháp lý cho người tình nghi và bị cáo buộc muốn thực hiện quyền đó.

Trách nhiệm của cảnh sát

Trong việc thực hiện vai trò của mình, nhân viên cảnh sát (và các cán bộ có liên quan khác) có những trách nhiệm sau đây:

Xác định xem người tình nghi hoặc bị cáo buộc có phải là trẻ em hoặc người dễ bị tổn thương hay không

Nên thực hiện các thủ tục để đảm bảo rằng các nhân viên có hành động thích hợp sớm nhất có thể sau khi bắt giữ hoặc tạm giam một người bị tình nghi hay bị cáo buộc để xác định xem người đó có phải là trẻ em, một người dễ bị tổn thương, hoặc có các nhu cầu đặc biệt hay không. Sau khi đã xác định được, nhân viên nên thực hiện hành động thích hợp (xem chương II, phần B, để có thêm thông tin hướng dẫn xác định những người có tình trạng dễ bị tổn thương).

Thông báo cho người bị tình nghi và người bị cáo buộc về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của họ

Thủ tục thông báo cho người bị tình nghi và người bị cáo buộc về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý bao gồm:

- *Khi nào phải đưa ra thông báo:* Điều này sẽ phụ thuộc vào luật hiện hành điều chỉnh việc bắt giữ và tạm giam ở mỗi quốc gia cụ thể, nhưng thông thường cần thông báo càng sớm càng tốt sau vụ bắt giữ, tạm giam và không muộn hơn thời gian đối tượng được đưa đến một đồn cảnh sát hoặc cơ sở giam giữ khác. Vì quyền được trợ giúp pháp lý là một quyền liên tục, phải đưa ra thông báo một lần nữa vào thời điểm bắt đầu mỗi cuộc phỏng vấn, và mỗi lần người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc được chuyển từ một đồn cảnh sát hoặc cơ sở giam giữ tới một cơ sở khác.
- *Ai đưa ra thông báo:* Điều này sẽ phụ thuộc vào luật và thủ tục ở mỗi quốc gia cụ thể, nhưng thông báo có nhiều khả năng đạt hiệu quả nếu trách nhiệm thông báo được giao cho một

nhân viên nhất định, ví dụ, nhân viên phụ trách tạm giam người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc tại đồn cảnh sát hoặc cơ sở tạm giam khác. Trách nhiệm nhắc lại các thông tin cũng nên được giao cho bất kỳ nhân viên nào sẽ thực hiện thẩm vấn người bị tình nghi hay bị cáo buộc.

- *Thông báo được đưa ra với ai:* Thông báo phải luôn được đưa ra với những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc. Ngoài ra, nếu pháp luật trong nước quy định mời những người trưởng thành độc lập tham gia giúp đỡ những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc là trẻ em hay là những người dễ bị tổn thương khác, thì cũng phải thông báo cho những người đó.
- *Đưa ra thông báo như thế nào:* Điều này sẽ phụ thuộc vào luật và thủ tục ở mỗi quốc gia cụ thể, nhưng thông thường cách thức phù hợp là thông tin bằng lời và bằng văn bản, và bằng hình ảnh khi thích hợp. Cần xem xét một yêu cầu là người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có quyền giữ các thông báo bằng văn bản như vậy, để nếu ban đầu người đó từ bỏ quyền, anh hay cô ta có một lời nhắc bằng văn bản. Thay vào đó (hoặc thêm vào đó), các thông báo về quyền nên được đặt ở các vị trí thích hợp, chẳng hạn như trong các xà lim và/hoặc ở các khu vực chung mà những người bị tình nghi hay bị cáo buộc bị giam giữ.
- *Ngôn ngữ của thông báo:* Thông báo phải được đưa ra bằng ngôn ngữ đơn giản mà hầu hết những người bị tình nghi hay người bị cáo buộc có thể hiểu được. Cần có quy định đặc biệt cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc không nói được ngôn ngữ sử dụng trong thông báo, cho trẻ em và những người dễ bị tổn thương khác.
- *Nên bao gồm những thông tin gì trong thông báo:* Điều này phụ thuộc vào luật và thủ tục ở mỗi quốc gia cụ thể, nhưng các thông báo phải bao gồm thông tin về quyền được tư vấn và hỗ trợ pháp lý, rằng việc hỗ trợ như vậy là bí mật và độc lập, quyền được trợ giúp pháp lý, những người thực hiện tư vấn và hỗ trợ pháp lý (ví dụ, một luật sư trực hoặc một luật sư bào chữa công) và cách sắp xếp tư vấn và hỗ trợ pháp lý.

Thông báo về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có thể được đưa vào trong thông báo về các quyền khác, chẳng hạn như quyền được im lặng và quyền được thông báo cho một người khác về việc bị bắt giữ hoặc giam giữ.

Tạo điều kiện cho một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc ra các quyết định tự nguyện và có cơ sở

Các nhân viên cần được hướng dẫn về cách xác định xem một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có hiểu được hay không quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, và cần cung cấp những thông tin gì nếu người đó không chắc chắn về việc có thực hiện quyền hay không (xem chương III, phần D về bảo vệ sự đồng ý và từ bỏ quyền tự nguyện). Các nhân viên không được cố gắng thuyết phục một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc từ bỏ quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của mình, và không được cố gắng tác động để người đó lựa chọn một người thực hiện trợ giúp pháp lý cụ thể.

Liên hệ với người thực hiện trợ giúp pháp lý

Cần phải có một thủ tục quy định cách thức nhân viên liên lạc với một người trợ giúp pháp lý (khi người bị tình nghi hoặc người bị cáo buộc thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý), nên yêu cầu nhân viên thực hiện việc này một cách không chậm trễ. Thủ tục này nên được xây dựng trên cơ sở tham vấn với cơ quan trợ giúp pháp lý nếu có, hoặc với các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý có liên quan để các nhân viên biết liên lạc với ai và liên hệ với họ như thế nào.

Những hạn chế đối với việc thẩm vấn sau khi có yêu cầu trợ giúp pháp lý

Nguyên tắc 3 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc quy định rằng khi một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc đã thực hiện quyền để trợ giúp pháp lý, một cuộc thẩm vấn không nên được bắt đầu mà không có sự hiện diện của một người thực hiện trợ giúp pháp lý, trừ khi: (a) có lý do bắt buộc phải tiến hành thẩm vấn; hoặc (b) người đó thể hiện sự đồng ý tự nguyện từ bỏ sự hiện diện của luật sư và sự đồng ý như vậy được xác minh một cách hợp lý (xem chương III, phần B, thông tin về những gì có thể và không thể được coi là một lý do bắt buộc và chương III, phần D, về bảo vệ sự đồng ý và từ bỏ quyền tự nguyện). Phải quy định rõ ràng về cả hai khả năng này để các nhân viên biết khi nào họ có thể tiến hành thẩm vấn, và các thủ tục cho phép và xác minh thích hợp cần thực hiện. Xác minh có thể thể hiện dưới hình thức tuyên bố bằng văn bản và có chữ ký của người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc và/hoặc văn bản cho phép của một cán bộ cấp cao.

Cung cấp thông tin cho người thực hiện trợ giúp pháp lý

Nên yêu cầu các nhân viên cung cấp cho một người thực hiện trợ giúp pháp lý tư vấn và hỗ trợ một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc các thông tin như theo yêu cầu của pháp luật. Ngoài thông tin về lý do và căn cứ để bắt giữ, tạm giam, theo quy định của luật pháp trong nước, cần có các thông tin về việc điều tra (các) hành vi phạm tội bị cáo buộc vì nó cần thiết để tạo điều kiện trợ giúp pháp lý có hiệu quả.

Tạo điều kiện cho người thực hiện trợ giúp pháp lý tiếp cận khách hàng

Nên yêu cầu các nhân viên cho phép người thực hiện trợ giúp pháp lý tiếp cận người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, và tạo điều kiện để họ được trao đổi một cách bí mật. Các nhân viên không nên tìm cách áp đặt các hạn chế về thời lượng hoặc số lần tham vấn. Theo hướng dẫn 3 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, nên yêu cầu các nhân viên cho phép một người thực hiện trợ giúp pháp lý có mặt trong mọi cuộc thẩm vấn người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, và trong bất kỳ hoạt động tố tụng khác mà người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc được yêu cầu hoặc được phép tham dự. Ngoài ra, nên yêu cầu các nhân viên cho phép một người thực hiện trợ giúp pháp lý được can thiệp trong một cuộc thẩm vấn hoặc một hoạt động tố tụng khác để bảo vệ lợi ích của khách hàng của mình, và được cung cấp các lời khuyên một cách bí mật (nếu cần thiết, bằng cách yêu cầu ngừng các cuộc phỏng vấn hoặc thủ tục) nếu cần phải làm như vậy (xem chương III, phần E, để biết thêm thông tin về nghĩa vụ của các nhân viên trong việc kết nối các bị cáo và người thực hiện trợ giúp pháp lý và chương III, mục F về việc bảo vệ tính độc lập và bí mật của những người thực hiện trợ giúp pháp lý).

Không được gây áp lực với người thực hiện trợ giúp pháp lý

Theo Nguyên tắc 16 của Các Nguyên tắc Cơ bản về Vai trò của Luật sư, và Nguyên tắc 12 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp pháp lý, các nhân viên cần bị cấm can thiệp khi người thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và không được gây bất kỳ áp lực không phù hợp nào với họ (Xem chương III, phần E và F).

Ghi chép và theo dõi

Nên có thủ tục cho phép và yêu cầu các nhân viên ghi chép lại tất cả các quyết định và hành động quan trọng có liên quan đến quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý (xem chương III, phần G,

về các yêu cầu và và trang bị để lưu trữ hồ sơ). Các ghi chép như vậy cần bao gồm các thông tin sau:

- Thời gian, ngày tháng, địa điểm và các căn cứ và lý do bắt giữ
- Thời gian, ngày tháng, địa điểm và các căn cứ và lý do giam giữ
- Thời gian, ngày tháng và địa điểm của các hành động đã thực hiện để xác định xem người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có phải là trẻ em, là đối tượng dễ bị tổn thương hoặc có nhu cầu đặc biệt, kết quả của việc xác định đó và hành động được thực hiện sau đó
- Thời gian, ngày tháng và địa điểm người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc được thông báo về quyền được tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của mình, và các thông tin được đưa ra
- Quyết định của người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc về thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, và thời gian và ngày đưa ra quyết định
- Nếu người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc đã thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, các hành động đã thực hiện để mang lại hiệu lực cho quyết định đó và thời gian liên quan
- Thời điểm mà người thực hiện trợ giúp pháp lý được liên lạc lần đầu và thời điểm mà người thực hiện trợ giúp pháp lý có mặt ở đồn cảnh sát hoặc cơ sở tạm giam (nếu các thời điểm khác nhau)
- Các thời điểm tham vấn giữa người thực hiện trợ giúp pháp lý và người bị tình nghi hoặc người bị cáo buộc
- Thời điểm và thời lượng của tất cả các cuộc tham vấn và việc người thực hiện trợ giúp pháp lý có mặt tại cuộc tham vấn hay không
- Nếu người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc đã thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, căn cứ để tiến hành thẩm vấn với sự vắng mặt của luật sư, sự đồng ý của người bị tình nghi hoặc người bị cáo buộc hoặc văn bản cho phép của một cán bộ cao cấp (nếu phù hợp).

Nên có các thủ tục cho phép giám sát thường xuyên hành vi của các nhân viên liên quan tới quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.

C. Vai trò và trách nhiệm của các công tố viên

Sự tham gia của các công tố viên vào các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự có sự khác biệt giữa các quốc gia. Ở một số quốc gia, các công tố viên ít hoặc không tham gia ở giai đoạn điều tra và chỉ tham gia ở giai đoạn mà một người bị buộc tội hoặc có quyết định tiến hành khởi tố. Ở các quốc gia khác, cảnh sát và cơ quan điều tra khác có trách nhiệm chủ yếu là tiến hành điều tra, nhưng phải thông báo cho một công tố viên về các hành động nhất định đã thực hiện (ví dụ, giam giữ vượt quá một khoảng thời gian nhất định) và/hoặc phải có sự cho phép của một công tố viên để thực hiện các hoạt động điều tra nhất định (ví dụ, khám xét tài sản). Tuy nhiên, ở một số quốc gia khác, các công tố viên có trách nhiệm chính về điều tra một số (thường là các vụ án nghiêm trọng) hoặc tất cả các cuộc điều tra hình sự.

Do đó, trách nhiệm của các công tố viên trong việc đảm bảo tiếp cận sớm hiệu quả trợ giúp pháp lý sẽ khác nhau tùy thuộc vào mỗi quốc gia, tính chất và mức độ nghiêm trọng của các hành vi phạm tội bị cáo buộc và tính chất của cuộc điều tra.

Vai trò của các công tố viên

Khi các công tố viên có trách nhiệm tiến hành một cuộc điều tra hình sự, họ có vai trò và trách nhiệm tương tự như của các nhân viên cảnh sát. Khi công tố viên chủ yếu thực hiện vai trò giám sát ở giai đoạn điều tra, hoặc khi họ không tham gia cho đến thời điểm có cáo buộc hoặc lần đầu xuất hiện ở tòa án, vai trò của họ liên quan đến quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là để đảm bảo rằng quyền đó được cảnh sát tôn trọng. Khi làm như vậy, một công tố viên nên:

- Xem xét hành động đã được thực hiện bởi cảnh sát liên quan đến quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý
- Điều tra bất kỳ khăng định nào của những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc, hoặc người thực hiện trợ giúp pháp lý rằng quyền đó không được tôn trọng
- Thực hiện hành động thích hợp khi quyền này không được tôn trọng hoặc có thể không được tôn trọng, bao gồm việc đảm bảo rằng đương sự được thông báo về quyền được tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của mình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quyền này không chậm trễ.

Trách nhiệm của các công tố viên

Trong khi thực hiện vai trò của mình, các công tố viên có trách nhiệm sau đây.

Kiểm tra xem quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có được tôn trọng hay không

Khi một công tố viên được thông báo về một vụ án trong quá trình điều tra do cảnh sát hoặc một cơ quan khác thực hiện, hoặc nhận được hồ sơ vụ án trước lần có mặt đầu tiên tại tòa, các công tố viên nên kiểm tra:

- Liệu người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc đã được thông báo một cách thích hợp về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của mình hay chưa
- Liệu người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có quyết định thực hiện quyền đó
- Liệu hành động nào đã được thực hiện để tạo điều kiện tiếp cận với một người thực hiện trợ giúp pháp lý.

Theo luật pháp của một quốc gia cụ thể, khi một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc xuất hiện trước một công tố viên (ví dụ, để thẩm vấn hoặc để công tố viên xác định xem người đó có bị tạm giam thêm hay không), công tố viên cần đảm bảo rằng người đó được thông báo về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và được tạo điều kiện thực hiện quyền đó.¹⁶⁸ Ở những nước mà trợ giúp pháp lý miễn phí chỉ giới hạn cho một số vụ án có yêu cầu bào chữa bắt buộc, các công tố viên cũng có thể cần đánh giá xem lợi ích của công lý có đòi hỏi phải hành động ngay lập tức để chỉ định một luật sư hay không.

Nếu một công tố viên được thông báo về một vụ án liên quan tới một phiên tòa để quyết định về việc tạm giam trước khi xét xử, công tố viên phải đảm bảo rằng bị cáo đã được thông báo về quyền được trợ giúp pháp lý của mình, và xác định xem người đó đã thực hiện quyền liên quan

¹⁶⁸ Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự, nguyên tắc 3, quy định rằng trách nhiệm của các công tố viên là phải bảo đảm rằng những người đứng trước họ mà không có đủ khả năng thuê luật sư và/hoặc dễ bị tổn thương phải được tiếp cận trợ giúp pháp lý.

đến việc được đại diện tại phiên tòa hay chưa. Nếu người bị cáo buộc không được thông báo về quyền này, các công tố viên cần có hành động thích hợp để đảm bảo rằng anh ta hoặc cô ta được thông báo, và nếu cần thiết, tìm cách hoãn phiên tòa để cho phép bị cáo có được đại diện trước pháp luật.

Xem xét các chứng cứ thu được do việc vi phạm quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Khi một công tố viên nhận thức được rằng đã thu thập được chứng cứ về hành vi vi phạm quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, công tố viên cần xem xét từ góc độ pháp luật liên quan về những gì cần được sử dụng để tận dụng các chứng cứ này. Điều này có thể có nghĩa rằng công tố viên không tìm cách đưa ra hoặc dựa vào các bằng chứng thu được như vậy, và ít nhất họ cũng lưu ý tòa án về điều này (xem chương III, phần G, để biết thêm thông tin về các biện pháp khắc phục và bảo vệ khi có vi phạm về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý).

Không suy luận bất lợi về việc thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Theo Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, vì quyền được trợ giúp pháp lý là quyền cần phải được đảm bảo ở mức cao nhất có thể (nguyên tắc 1), công tố viên không nên có những suy luận hoặc kết luận bất lợi về việc người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý của mình.

Giải quyết những thất bại mang tính hệ thống hoặc thường xuyên xảy ra

Khi một công tố viên nhận thấy cảnh sát, cơ quan điều tra hoặc các cơ quan tạm giam khác thường xuyên vi phạm quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, người đó cần có hành động thích hợp để lưu ý các cơ quan chức năng có liên quan (ví dụ, cảnh sát trưởng, cơ quan xét xử hoặc bộ hữu quan của chính phủ) về các vi phạm đó.

D. Vai trò và trách nhiệm của thẩm phán

Phản ứng của cơ quan xét xử đối với các vi phạm về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là rất quan trọng trong việc đảm bảo hiệu quả của quyền này. Nếu cơ quan xét xử bỏ qua những hành vi vi phạm như vậy, cảnh sát hoặc các cơ quan điều tra khác có thể không có động lực để thực thi quyền này, và thậm chí có thể coi đây là một khuyến khích với việc không thực hiện quyền đó. Ngược lại, nếu cơ quan xét xử có phản ứng mạnh mẽ trước các hành vi vi phạm quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, đặc biệt là các vi phạm có chủ ý, điều này sẽ khuyến khích văn hóa tuân thủ. Nguyên tắc 9 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc quy định rằng các nên thiết lập các biện pháp khắc phục và các biện pháp bảo vệ hiệu quả để áp dụng khi quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý bị cản trở, trì hoãn hoặc bị từ chối, hoặc nếu người dân đã không được thông báo đầy đủ về quyền được trợ giúp pháp lý của họ. Các biện pháp khắc phục này cần được phản ánh trong luật, nhưng ngay cả khi chúng không được phản ánh trực tiếp, cơ quan xét xử thường có đủ thẩm quyền quyết định để cho phép họ thực hiện các biện pháp khắc phục hiệu quả. Biện pháp khắc phục nào là hiệu quả trong một vụ án cụ thể sẽ phụ thuộc vào tính chất của hành vi vi phạm, các hậu quả hoặc các hậu quả tiềm tàng của vi phạm và luật áp dụng. Một cách có thể áp dụng là ra quyết định không thừa nhận hay không dựa vào chứng cứ thu được do kết quả của một hành vi vi phạm, hoặc xét tới vi phạm đó khi xác định độ tin cậy hay sức nặng của chứng cứ liên quan.

Vai trò của thẩm phán

Vai trò của thẩm phán đối với quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là đảm bảo rằng quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được tôn trọng bởi cảnh sát (và công tố viên, nếu có liên quan) để có hành động thích hợp đối với các hành vi vi phạm quyền đó. Khi một bị cáo xuất hiện tại một phiên tòa xét xử về quyết định tạm giam trước khi xét xử mà không được đại diện bởi một người thực hiện trợ giúp pháp lý, thẩm phán phải đảm bảo rằng bị cáo được thông báo và hiểu về quyền, và nếu người đó muốn thực hiện quyền, phải tạo điều kiện tiếp cận nhanh chóng một người thực hiện trợ giúp pháp lý.

Trách nhiệm của thẩm phán

Khi thực hiện vai trò của mình, thẩm phán có các trách nhiệm sau đây:

Trách nhiệm tại phiên tòa quyết định về tạm giam trước khi xét xử

Nguyên tắc 3 và hướng dẫn 2 và 4 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc đặt ra nhiệm vụ với các cơ quan xét xử là phải đảm bảo rằng những bị cáo buộc có mặt trước hoặc tại phiên tòa quyết định về tạm giam trước khi xét xử phải có đại diện pháp lý. Khi một người xuất hiện mà không có đại diện pháp lý trước một thẩm phán tại phiên tòa quyết định về tạm giam trước khi xét xử, thẩm phán cần thực hiện các bước thích hợp để thông báo cho người đó quyền được trợ giúp pháp lý của mình và cho phép anh ta hoặc cô ta thực hiện một quyết định tự nguyện và có căn cứ. Trong trường hợp cần thiết, thẩm phán cần hoãn phiên tòa để cho phép người đó thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý của mình.

Kiểm tra xem quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có được tôn trọng hay không

Khi chúng cứ là kết quả của một cuộc thẩm vấn được thực hiện bởi cảnh sát hoặc cơ quan điều tra khác hoặc trong hồ sơ vụ án có cuộc thẩm vấn này, thẩm phán phải xác định xem người bị cáo buộc có được thông báo chính xác về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của mình hay không, quyết định có thực hiện quyền hay không và các hành động đã thực hiện để tạo điều kiện tiếp cận đến một người thực hiện trợ giúp pháp lý. Thẩm phán cần phải nhận biết được và có phản ứng thích hợp về các chiến lược của cảnh sát hoặc cơ quan điều tra nhằm tránh thực hiện quyền trợ giúp pháp lý ở giai đoạn điều tra: ví dụ, xử lý một hành vi tình nghi phạm tội hình sự theo thủ tục hành chính hoặc thủ tục khác để không áp dụng quyền này, xử lý một người thực tế bị tình nghi như một nhân chứng hoặc thực hiện việc bắt giữ một cách không chính thức.

Không suy luận bất lợi về việc thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Theo Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, vì quyền được trợ giúp pháp lý là quyền cần phải được đảm bảo ở mức cao nhất có thể (nguyên tắc 1), một thẩm phán không nên có những suy luận hoặc kết luận bất lợi về việc một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý của mình.

Xác định một biện pháp khắc phục phù hợp trong các trường hợp vi phạm quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Với những lý do được đưa ra ở đoạn trên của phần này, phản ứng của cơ quan xét xử trước một hành vi vi phạm quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là rất quan trọng đối với việc quyền có

thường được tôn trọng trên thực tế hay không. Pháp luật các nước có sự khác biệt về tác động của một hành vi vi phạm quyền tố tụng ở giai đoạn điều tra đối với quá trình xét xử và liệu chứng cứ thu được sau khi có hành vi vi phạm đó có thể hoặc nên được loại trừ không được xem xét tại phiên tòa. Tuy nhiên, thẩm phán cần phải lưu ý đến yêu cầu rằng các biện pháp khắc phục vi phạm đó phải hiệu quả (nguyên tắc 9 trong Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc). Chỉ tuyên bố về sự bất hợp pháp không thôi thì không là một biện pháp khắc phục hiệu quả. (Xem chương III, phần G, để biết thêm thông tin về các biện pháp khắc phục và biện pháp bảo vệ đối với các hành vi vi phạm như vậy).

Giải quyết những thất bại mang tính hệ thống hoặc thường xuyên xảy ra

Khi một thẩm phán nhận thấy cảnh sát, các cơ quan điều tra hoặc các cơ quan tạm giam, hoặc các công tố viên thường xuyên vi phạm quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, người đó nên có hành động thích hợp để lưu ý các cơ quan chức năng có liên quan (ví dụ, cảnh sát trưởng, cơ quan xét xử hoặc bộ hữu quan của chính phủ) về các vi phạm đó.

Tóm lược các vấn đề chủ chốt

1. Cảnh sát (và nhân viên các cơ quan điều tra và trại giam), các công tố viên và thẩm phán tất cả đều đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo rằng quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được tôn trọng trên thực tế, như được công nhận tại các nguyên tắc 7, 8 và 9 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc cùng với các hướng dẫn liên quan.

2. Các cơ quan cảnh sát (và cơ quan điều tra và tạm giam khác) cần có hướng dẫn rõ ràng cho nhân viên về cách thức thực thi quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và đưa ra các quy trình, thủ tục và cơ chế ghi chép được xây dựng để thực thi quyền này. Ngoài ra, các cơ quan này cần phải thực hiện các hoạt động đào tạo thích hợp để các nhân viên nhận thức được các luật có liên quan và hiểu được tầm quan trọng của tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.

3. Vai trò của nhân viên cảnh sát (và các quan chức khác có liên quan) về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là phải đảm bảo rằng quyền này được tôn trọng trên thực tế. Trong việc thực hiện vai trò này, các nhân viên có một số trách nhiệm, bao gồm:

- Xác định liệu một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có phải là trẻ em hoặc một đối tượng dễ bị tổn thương
- Thông báo cho những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc về quyền được trợ giúp pháp lý sớm nhất khi có thể sau khi họ bị bắt giữ hoặc tạm giam, tốt nhất theo một mẫu thông báo chuẩn, và đảm bảo rằng thông báo có thể hiểu được
- Tạo điều kiện để một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc đưa ra một quyết định tự nguyện và có căn cứ về việc có thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của mình
- Liên hệ với người thực hiện trợ giúp pháp lý
- Khi một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc thực hiện quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý của mình, hạn chế thẩm vấn người đó trừ khi được phép theo quy định của pháp luật
- Cung cấp thông tin cho người thực hiện trợ giúp pháp lý
- Tạo điều kiện tiếp cận cho người thực hiện trợ giúp pháp lý
- Không được gây áp lực với người thực hiện trợ giúp pháp lý
- Ghi chép (và đối với các cán bộ cấp cao, theo dõi) các hành động và quyết định được thực hiện liên quan đến tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.

4. Nếu các công tố viên có trách nhiệm tiến hành một cuộc điều tra hình sự, họ có vai trò và trách nhiệm tương tự như những nhân viên cảnh sát. Khi công tố viên chủ yếu thực hiện vai trò giám sát ở giai đoạn điều tra, hoặc khi họ không tham gia cho đến thời điểm có kết tội hoặc lần đầu xuất hiện ở tòa án, vai trò của họ liên quan đến quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là để đảm bảo rằng quyền đó được tôn trọng bởi cảnh sát. Khi thực hiện vai trò của mình, các công tố viên có các trách nhiệm sau:

- Kiểm tra xem việc quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có được tôn trọng bởi cảnh sát hoặc cơ quan điều tra khác hay không
- Xem xét việc sử dụng chứng cứ thu được từ việc vi phạm quyền đó
- Không suy luận bất lợi về việc người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý
- Giải quyết những thất bại mang tính hệ thống hoặc thường xuyên xảy ra

5. Vai trò của thẩm phán đối với quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là để đảm bảo rằng quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được cảnh sát (và công tố viên, nếu có liên quan) tôn trọng để có hành động thích hợp đối với các hành vi vi phạm quyền đó, và khi một bị cáo xuất hiện tại một phiên tòa xét xử về quyết định tạm giam trước khi xét xử mà không được đại diện bởi một người thực hiện trợ giúp pháp lý, phải đảm bảo rằng bị cáo được thông báo và hiểu về quyền, và nếu người đó muốn thực hiện quyền, phải tạo điều kiện tiếp cận nhanh chóng một người thực hiện trợ giúp pháp lý. Trong việc thực hiện vai trò của mình, thẩm phán có các trách nhiệm sau đây:

- Tại phiên tòa xét xử quyết định về tạm giam trước khi xét xử, đảm bảo rằng những người bị cáo buộc xuất hiện trước họ có đại diện pháp lý, và nếu họ không có, phải thông báo cho họ về quyền được có đại diện pháp lý, cho phép họ đưa ra quyết định có căn cứ và tự nguyện liên quan đến việc đại diện và tạo điều kiện tiếp cận với một người thực hiện trợ giúp pháp lý
- Kiểm tra xem quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có được tôn trọng bởi cảnh sát hoặc cơ quan điều tra khác và các công tố viên nếu có liên quan hay không, đặc biệt lưu ý đến các chiến lược có thể đã được áp dụng để tránh phải tôn trọng quyền đó
- Không suy luận bất lợi về việc người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc đã thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý
- Nếu chứng cứ thu được từ việc vi phạm quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, xác định biện pháp khắc phục hiệu quả, phù hợp
- Giải quyết những trường hợp không thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý mang tính hệ thống hoặc thường xuyên xảy ra một cách thích hợp nhằm tôn trọng quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.

VII. Xây dựng các chiến lược tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

A. Giới thiệu

Đảm bảo rằng những người bị tình nghi và bị cáo buộc có quyền tiếp cận sớm có hiệu quả trợ giúp pháp lý phù hợp với Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc là việc làm đầy khó khăn và thách thức. Trong khi các chính sách và luật phù hợp là vô cùng quan trọng, kinh nghiệm cho thấy chúng sẽ không có tác động như mong muốn nếu không chú ý tới các quy định pháp luật điều chỉnh việc tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, cơ cấu tổ chức và nguồn lực, các cơ chế chi tiết mà qua đó trợ giúp pháp lý được thực hiện cũng như văn hóa nghề nghiệp, chuyên môn và cam kết của những người thực hiện trợ giúp pháp lý và các cán bộ tư pháp hình sự khác.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc đặt trách nhiệm chính đối với các quốc gia trong việc bảo đảm rằng tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được đảm bảo trên thực tế. Tuy nhiên, các luật sư và đoàn luật sư, cán bộ tư pháp hình sự (cảnh sát, cán bộ trại giam, công tố viên và thẩm phán), các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội dân sự và các tổ chức giáo dục đều có một vai trò quan trọng trong việc tổ chức và cung cấp các hiệu quả tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, đảm bảo rằng các nhu cầu đặc biệt của các nhóm đối tượng cụ thể được đáp ứng đầy đủ, duy trì và cải thiện việc thực hiện quyền này và tăng cường kiến thức và hiểu biết của công chúng về quyền này.

Các quốc gia đang ở các giai đoạn phát triển khác nhau trong việc tuân thủ các quy định về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc. Một số quốc gia đã có các chương trình trợ giúp pháp lý rất phát triển dành cho tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự. Các quốc gia khác có các quy định về trợ giúp pháp lý hình sự, nhưng việc thực hiện trên thực tế, đặc biệt là ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự chưa đáp ứng được các yêu cầu của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc. Một số lượng đáng kể các quốc gia không có hệ thống trợ giúp pháp lý hình sự. Với nhiều quốc gia, việc xây dựng trợ giúp pháp lý có hiệu quả bị cản trở bởi những hạn chế về tài chính, hoạt động không hiệu quả hoặc kém hiệu quả của các thể chế và quá trình tố tụng hình sự, tình trạng thiếu các luật sư sẵn sàng và có khả năng cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý tại các địa điểm, và cho các nhóm khách hàng cần các dịch vụ đó. Trường hợp các hệ thống tư pháp hình sự hoạt động không có hiệu quả, việc xây dựng tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý cũng đòi hỏi hành động để cải thiện hoạt động của hệ thống nói chung. Tuy nhiên, các chương trình tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý cũng có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc cải thiện hoạt động của các tổ chức thể chế và quy trình tư pháp hình sự (xem chương II, phần C, về lợi ích của tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý).

Mục đích của chương này là cung cấp hướng dẫn về xây dựng các chiến lược cho việc thực hiện các quy định về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý trong Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc. Về hướng dẫn xây dựng chương trình trợ giúp pháp lý trong hệ thống tư pháp hình sự nói chung, tham khảo *Sổ tay về Cải thiện Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý ở châu Phi*.¹⁶⁹ Sự phù hợp của mỗi phần trong chương này phụ thuộc vào cấp độ của các quy định hiện hành, nhưng mỗi phần đều có thể được sử dụng cho mục đích xem xét mức độ tuân thủ với Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, và xác định các chiến lược và hành động thích hợp cho bất cứ quốc gia nào. Khi sử dụng các hướng dẫn, cần phải tham khảo các chương và các phụ lục liên quan của Sổ tay này vì chúng đưa ra nhiều ví dụ về các luật hiện hành, các mô hình thực hiện trợ giúp pháp lý, quy trình và thủ tục có thể hỗ trợ trong việc thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý ở mỗi quốc gia cụ thể.

B. Xây dựng một chiến lược quốc gia về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Một cách tiếp cận thống nhất để đảm bảo tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý đòi hỏi phải xây dựng một chiến lược quốc gia về vấn đề này, mặc dù một chiến lược như vậy có thể là một phần của chiến lược trợ giúp pháp lý cho toàn bộ hệ thống tư pháp hình sự. Điều này chủ yếu là trách nhiệm của nhà nước, nhưng sẽ hiệu quả hơn nếu việc xây dựng một chiến lược quốc gia được thực hiện dựa trên sự tham vấn các bên liên quan chủ chốt như các đoàn luật sư, cảnh sát, công tố viên, thẩm phán, các tổ chức phi chính phủ và xã hội dân sự.¹⁷⁰

Bảng kiểm với chiến lược quốc gia

- Xác định các yêu cầu quan trọng của các quy định tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc và các mục tiêu chiến lược cần thiết để đáp ứng những yêu cầu này.
- Đánh giá luật và các quy định dưới luật hiện hành có liên quan đến tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý (lý tưởng là sử dụng khung đánh giá về quyền con người có tính đến các yếu tố như giới tính, chủng tộc, tuổi tác và tình trạng khuyết tật), xác định những thay đổi pháp lý cần thiết để tạo điều kiện cho tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và phát triển một kế hoạch để áp dụng và thực hiện các luật và quy định đó.
- Xác định nhu cầu và mức cầu dự kiến về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, bao gồm số người bị tình nghi và bị cáo buộc đủ điều kiện tham gia, đặc điểm nhân khẩu học của nhóm những người bị tình nghi/bị cáo buộc, vị trí địa lý của họ và nhu cầu của các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương các nhóm có nhu cầu đặc biệt.^a
- Tiến hành khảo sát hiện trạng về thực hiện trợ giúp pháp lý, so sánh nó với các mô hình về cầu và xác định và thực hiện các phương pháp tổ chức thực hiện thích hợp và các mô hình phù hợp để đáp ứng các nhu cầu đã xác định, bao gồm nhu cầu của các nhóm dễ bị tổn thương và các nhóm có nhu cầu đặc biệt.
- Xem xét các hiện trạng về kinh phí và quản lý trợ giúp pháp lý và khi cần thiết, xác định, lập kế hoạch và thực hiện các cơ cấu và cơ chế phù hợp để duy trì bền vững nguồn kinh phí và tổ chức quản lý trợ giúp pháp lý.

¹⁶⁹Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm Liên Hợp Quốc, *Sổ tay về Cải thiện Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý ở châu Phi*, đặc biệt là Chương VI.

¹⁷⁰Xem, ví dụ, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, "Chiến lược quốc gia về Tiếp cận Tư pháp tại Indonesia"; tham khảo tại www.snap-undp.org/lepknowledgebank/Public%20Document%20Library/National%20Strategy%20on%20Access%20to%20Justice%20-%20LEAD%20Fact%20Sheet.pdf; và Chính phủ Nam Sudan, Bộ Tư pháp, Chiến lược Trợ giúp Pháp lý 2011/2013.

- Xác định hiện trạng về đào tạo và đảm bảo chất lượng của những người thực hiện trợ giúp pháp lý cũng như đào tạo cán bộ tư pháp hình sự có liên quan về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, và xây dựng và thực hiện các cơ chế thích hợp nhằm cung cấp đào tạo liên tục và cập nhật và đảm bảo chất lượng của những người thực hiện trợ giúp pháp lý.
- Xây dựng và thực hiện các cơ chế thích hợp để theo dõi và đánh giá tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và áp dụng các bài học kinh nghiệm từ hoạt động theo dõi và đánh giá đó.

^a Ví dụ về đánh giá nhu cầu pháp lý tiến hành tại Ô-xtrây-li-a, xem Christine Coumarelos và những người khác, Khảo sát Pháp lý toàn Úc: Nhu cầu Pháp lý tại Úc, tập 7, Tiếp cận Tư pháp và các Nhu cầu Pháp lý (Sydney, Quý Luật và Tư pháp New South Wales, 2012). Tham khảo tại www.lawfoundation.net.au/ljf/app/6DDF12F188975AC9CA257A910006089D.html.

Trong khi chiến lược quốc gia là yếu tố then chốt để thực hiện các quy định về tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý trong các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, một số quốc gia có thể mất một thời gian để xây dựng một chiến lược cấp quốc gia. Việc thiếu một chiến lược quốc gia không có nghĩa là không thể thực hiện các hoạt động của các chương trình tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý; có rất nhiều ví dụ trong cuốn *Sổ tay* này về các chương trình cung cấp trợ giúp pháp lý sớm tại các địa điểm cụ thể và/hoặc cho các nhóm đối tượng đích tiềm năng, được thực hiện trong bối cảnh không có một chiến lược quốc gia.

C. Khung pháp lý cho tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Khung pháp lý cần thiết cơ bản để thực thi quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được nêu trong chương III. Cần thực hiện các hành động để:

- Rà soát pháp luật hiện hành có liên quan đến tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý;
- Sử dụng bảng kiểm dưới đây để xác định những gì cần áp dụng hoặc sửa đổi trong luật để xây dựng khung pháp lý phù hợp;
- Xây dựng kế hoạch hành động để áp dụng và thực hiện các thay đổi về luật.

Bảng kiểm với khung pháp lý

1. Các quy định trong hiến pháp, luật và dưới luật điều chỉnh quyền của một người bị bắt giữ, bị giam giữ, bị tình nghi hoặc kết tội phạm tội hình sự được tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý.

Có các quy định rõ ràng, phù hợp về:

- Quyền này áp dụng với ai?
- Liệu tư vấn, hỗ trợ hoặc đại diện pháp lý có bắt buộc đối với những người bị tình nghi hay bị cáo buộc thuộc nhóm đối tượng nhất định, hoặc trong các trường hợp nhất định hay không?
- Khi nào phát sinh quyền tham khảo ý kiến luật sư?
- Các tình huống mà cho phép miễn tham khảo ý kiến luật sư?
- Nhiệm vụ cung cấp thông tin về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý?

Bảng kiểm với khung pháp lý (tiếp)

- Khả năng mà những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có thể ra một quyết định có căn cứ và tự nguyện về việc thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý? Nghĩa vụ của cảnh sát hoặc các cán bộ có liên quan khác về tạo điều kiện thuận lợi cho yêu cầu tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý? Quyền tiếp cận người bị tình nghi và bị cáo buộc của những người thực hiện trợ giúp pháp lý?
- Phạm vi và mức độ của quyền tham khảo ý kiến luật sư, trong đó có quyền có sự hiện diện của luật sư trong các cuộc thẩm vấn?
- Tính độc lập của những người thực hiện trợ giúp pháp lý và việc giữ bí mật các cuộc tham vấn với những người thực hiện trợ giúp pháp lý?
- Ghi chép, xác minh và giám sát?
- Các biện pháp khắc phục và biện pháp bảo vệ?

2. Luật pháp và các quy định dưới luật điều chỉnh quyền được trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ.

Có các quy định rõ ràng, phù hợp về:

- Đối tượng áp dụng, có quy định rõ về các trường hợp trong đó một người được hưởng trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ mà không cần xác minh các nguồn lực tài chính của họ?
- Các trường hợp trong đó có thể áp dụng thẩm tra thu nhập và/hoặc đủ điều kiện liên quan để tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, các trường hợp trong đó quy định các hình thức thẩm tra cách thức áp dụng chúng?
- Người quyết định về việc cấp trợ giúp pháp lý miễn phí ở giai đoạn đầu của một cuộc điều tra hình sự?
- Những khoản được chi trả qua chương trình trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ?
- Thù lao cho người thực hiện trợ giúp pháp lý?

D. Tổ chức và thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Việc tổ chức và thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được đề cập ở chương IV yêu cầu xem xét bốn cấu phần riêng biệt:

- (a) Các tổ chức quản lý trợ giúp pháp lý;
- (b) Các cơ chế thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý;
- (c) Các mô hình cung cấp trợ giúp pháp lý;
- (d) Đảm bảo chất lượng.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc không áp đặt các quy định về cách thức thực thi quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý. Tổ chức thể nào là phù hợp ở mỗi quốc gia cụ thể, phụ thuộc vào một loạt các yếu tố, bao gồm cả mức độ và các loại nhu cầu, thành phần nhân khẩu học trong (các) nhóm khách hàng tiềm năng, các nguồn lực tài chính sẵn có, sự sẵn có của luật sư và các cơ chế hiện có để thực hiện trợ giúp pháp lý (xem bảng kiểm đối với chiến lược quốc gia trong phần VII.B.).

Bảng kiểm về tổ chức và thực hiện trợ giúp pháp lý sớm

1. Tổ chức thể chế để quản lý trợ giúp pháp lý

- Có một cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý được thành lập để quản lý các dịch vụ trợ giúp pháp lý?
- Có những quy chế hoặc thỏa thuận nào để đảm bảo tính độc lập về: (a) các quyết định liên quan đến các vụ án cá nhân; và (b) chính sách trợ giúp pháp lý?

- Trách nhiệm của các cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý đối với cung cấp, quản lý, điều phối và giám sát tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có được quy định rõ ràng trong luật hay các văn bản dưới luật?
- Các cơ chế phân bổ kinh phí cho việc quản lý và thực hiện trợ giúp pháp lý có được quy định rõ ràng trong luật hay các văn bản dưới luật, và các cơ chế đó có phân bổ đủ kinh phí không?
- Có các quy định gì đối với các cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền trợ giúp pháp lý về nghĩa vụ báo cáo về hoạt động trợ giúp pháp lý sớm, và có những cơ chế gì để giám sát các cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền trợ giúp pháp lý?
- Có những cơ chế gì để thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý theo quy định trong luật và các văn bản dưới luật có liên quan, hoặc đây là một vấn đề do các cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền trợ giúp pháp lý quyết định? Các cơ chế này có thích hợp và đầy đủ để đáp ứng mức độ và các loại nhu cầu không?
- Cơ chế gì để đảm bảo chất lượng tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, và chúng có thích hợp và đầy đủ hay không?
- Có trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ mà không phải thẩm tra thu nhập hoặc đủ điều kiện sẵn có để áp dụng cho tất cả những người bị bắt hoặc bị tạm giam từ thời điểm họ bị bắt giữ giam hoặc bị tạm giam, tới khi và trong lần đầu tiên họ xuất hiện trước một thẩm phán để xác định xem liệu họ được thả tự do hay bị tạm giam trong thời gian chờ xét xử?
- Các yêu cầu thẩm tra thu nhập và/hoặc đủ điều kiện có bị giới hạn trong các vụ án hay các trường hợp trong đó không có sẵn trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ mà không cần xét đến lợi ích của công lý hay tình trạng tài chính của một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc?
- Có các cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm về việc nâng cao nhận thức về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý?

2. Các cơ chế cho việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý

Các phương pháp cơ bản để thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý là:

- (a) Chương trình mời luật sư và luật sư trực;
- (b) Các chương trình lồng ghép;
- (c) Các chương trình thăm viếng;
- (d) Kết hợp của hai hay nhiều chương trình như vậy.

Liệu chương trình (hoặc các chương trình) có trải dài trên phạm vi toàn quốc, tại các địa điểm cụ thể và liên quan tới các nhóm khách hàng cụ thể phù hợp, liên quan tới:

- Mức độ, khả năng dự báo và dạng nhu cầu
- Nhu cầu của các nhóm khách hàng cụ thể
- Số lượng các luật sư có trình độ với đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm
- Sự sẵn sàng của các luật sư trong việc cung cấp tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý với các phương pháp thích hợp và theo một tiêu chuẩn được chấp nhận
- Liệu pháp luật có cho phép các nhân viên pháp chế (paralegal) hoặc sinh viên luật tư vấn và hỗ trợ pháp lý hay không, và liệu có các cơ chế đào tạo và đảm bảo chất lượng để bảo đảm rằng họ có đủ chuyên môn và kinh nghiệm để thực hiện dịch vụ hay không?

3. Mô hình cung cấp trợ giúp pháp lý

Các mô hình cung cấp trợ giúp pháp lý liên quan đến tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý bao gồm:

- (a) Các chương trình bào chữa công;
- (b) Các chương trình luật sư tư nhân (cơ chế hợp đồng; cơ chế chỉ định mặc nhiên hoặc chỉ định hội đồng, cơ chế tình nguyện pro bono);
- (c) Các chương trình nhân viên pháp chế (paralegal);
- (d) Trung tâm trợ giúp pháp lý và các chương trình chuyên ngành;
- (e) Phòng tư vấn thực hành của đại học luật.

Liệu mô hình (hoặc các mô hình) cung cấp trợ giúp pháp lý (hiện có hoặc dự kiến thực hiện) có thích hợp, liên quan đến:

Các nguồn tài chính sẵn có?

Mức độ, khả năng dự báo và dạng nhu cầu

Nhu cầu của các nhóm khách hàng cụ thể

Số lượng các luật sư có trình độ với đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm

Sự sẵn sàng của các luật sư trong việc cung cấp tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý với các phương pháp thích hợp và theo một tiêu chuẩn được chấp nhận

Liệu pháp luật có cho phép tư vấn và hỗ trợ pháp lý được thực hiện bởi các nhân viên pháp chế (paralegal) hoặc sinh viên luật, và liệu có các cơ chế đào tạo và đảm bảo chất lượng thích hợp để bảo đảm rằng họ có đủ chuyên môn và kinh nghiệm để thực hiện dịch vụ?

4. Đảm bảo chất lượng

Các phương pháp đảm bảo chất lượng phụ thuộc vào việc có hay không một cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý, mô hình hoặc các mô hình cung cấp trợ giúp pháp lý được áp dụng và mối quan hệ giữa cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý với các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý. Các yếu tố có liên quan cần xem xét bao gồm.

Các tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý

Có các cơ chế thích hợp để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ về:

- Tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức, bao gồm đảm bảo tính độc lập của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc cung cấp tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý?
- Nghĩa vụ tiếp nhận các vụ án?
- Thời gian đáp ứng đầy đủ?
- Các phương pháp việc cung cấp tư vấn và hỗ trợ pháp lý thích hợp?
- Lập và lưu trữ hồ sơ vụ án?
- Đại diện liên tục?
- Cấm thu phí đối với các vụ án được trợ giúp pháp lý, trừ khi điều này được cho phép bởi luật hoặc các văn bản dưới luật?

Có các cơ chế thích hợp để đảm bảo các tiêu chuẩn về tổ chức, về:

- Sử dụng nhân viên trình độ và kinh nghiệm thích hợp?
- Cung cấp giám sát và hỗ trợ cá nhân cho nhân viên?
- Đào tạo phù hợp cho nhân viên?

- Lưu trữ theo một hình thức dễ cập lại các hồ sơ vụ án?
- Khối lượng vụ án tối đa thực tế?
- Chất lượng vụ việc?

Người thực hiện trợ giúp pháp lý

Có các cơ chế thích hợp để đảm bảo rằng những người thực hiện trợ giúp pháp lý:

- Tuân thủ với quy tắc ứng xử phù hợp?
- Có thẩm quyền để cung cấp tư vấn, hỗ trợ và/hoặc đại diện pháp lý cho các vụ án họ được giao?
- Được đào tạo đầy đủ để đảm bảo rằng họ có đủ kiến thức và kỹ năng cập nhật và thích hợp cho các vụ án được giao?
- Tham gia vào các chương trình đảm bảo chất lượng của cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền trợ giúp pháp lý hoặc tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý có liên quan?

E. Vai trò và trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý

Vai trò và trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý được đề cập trong chương V, và đặc biệt nên tham khảo chương này để có thông tin chi tiết về vai trò và trách nhiệm của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự. Mục đích của bảng kiểm dưới đây là đưa ra các gợi ý để xem xét liệu các vai trò và trách nhiệm có được xác định rõ ràng không. Vai trò của những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể được quy định trong luật hoặc các văn bản dưới luật và/hoặc trong bộ quy tắc ứng xử nghề nghiệp ban hành bởi đoàn luật sư hoặc cơ quan chuyên môn, tổ chức làm dịch vụ bào chữa công hoặc một tổ chức thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý khác, hoặc trong hợp đồng cung cấp trợ giúp pháp lý. Trách nhiệm cụ thể của những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể được quy định trong hướng dẫn do bất kỳ tổ chức nào nêu trên ban hành.

Bảng kiểm về vai trò và trách nhiệm của những người thực hiện trợ giúp pháp lý

- Vai trò của những người thực hiện trợ giúp pháp lý có được quy định trong luật, trong bộ quy tắc ứng xử nghề nghiệp và/hoặc các hợp đồng cung cấp trợ giúp pháp lý?
- Luật, bộ quy tắc ứng xử chuyên môn hoặc hợp đồng có yêu cầu người thực hiện trợ giúp pháp lý hành động vì lợi ích cao nhất của khách hàng của họ hay không, có cụ thể hóa vai trò đó?
- Có cơ chế gì để đảm bảo rằng những người thực hiện trợ giúp pháp lý hiểu được vai trò của họ, đặc biệt là liên quan đến quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý?
- Có một cơ chế hiệu quả để đảm bảo sự tuân thủ vai trò như đã quy định?
- Cách thức thông báo với nhân viên cảnh sát, cán bộ trại giam, kiểm sát viên và thẩm phán về vai trò của người thực hiện trợ giúp pháp lý?
- Có hướng dẫn về trách nhiệm của những người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện trợ giúp pháp lý trong giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự?
- Hướng dẫn có bao gồm nghĩa vụ của người cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý nhằm:
Đáp ứng yêu cầu tư vấn và hỗ trợ pháp lý một cách kịp thời và thích hợp?

Bảng kiểm về vai trò và trách nhiệm của những người thực hiện trợ giúp pháp lý (tiếp)

Thu thập thông tin có liên quan từ phía cảnh sát, khách hàng và các nguồn khác?

Xác định bất kỳ tình trạng dễ bị tổn thương và các nhu cầu đặc biệt của khách hàng?

Kiểm tra tính hợp pháp của hành động thực hiện bởi cảnh sát và các cơ quan liên quan khác đối với một khách hàng?

Tư vấn cho khách hàng trước, trong và sau khi thẩm vấn?

Thực hiện đại diện thích hợp?

Liên hệ với gia đình của khách hàng và những người khác có liên quan?

Bảo đảm sự đại diện ở phiên tòa quyết định về tạm giam trước khi xét xử?

Ghi chép các thông tin có liên quan?

F. Vai trò và trách nhiệm của cảnh sát, công tố viên và thẩm phán

Vai trò và trách nhiệm của cảnh sát, công tố viên và thẩm phán đối với quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được đề cập trong chương VI. Mục đích của các bảng kiểm trong phần này là để gợi ý xem xét liệu vai trò và trách nhiệm họ đã được nêu đầy đủ và có thể hiểu được, và liệu luật hoặc các quy định dưới luật có cần được sửa đổi để phản ánh tầm quan trọng của quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.

Bảng kiểm về vai trò và trách nhiệm của cảnh sát, công tố viên và thẩm phán

Nhân viên cảnh sát (và các cán bộ trại giam khác)

- Vai trò của cảnh sát đối với tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có được quy định rõ ràng và phù hợp trong luật pháp hay các quy định dưới luật?
- Luật hoặc các quy định dưới luật có đề ra nghĩa vụ rõ ràng cho nhân viên cảnh sát (và cán bộ trại giam khác) về:

Thông báo cho người bị tình nghi và bị cáo buộc về quyền được tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của họ vào thời điểm, và dưới hình thức yêu cầu bởi luật hoặc quy định dưới luật?

Cho phép người bị tình nghi và bị cáo buộc có thể ra quyết định có căn cứ và tự nguyện về có thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý hay không?

Nếu người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc quyết định thực hiện quyền sớm tiếp cận của mình, liên hệ với một người thực hiện trợ giúp pháp lý phù hợp theo các thủ tục đã được xác lập

Nếu người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc quyết định thực hiện quyền sớm tiếp cận của mình, không được thẩm vấn người đó hoặc thực hiện một hành động tố tụng, trừ khi được quy định trong luật

Cung cấp các thông tin thích hợp cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý?

Tạo điều kiện tiếp cận với người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý?

Không được gây bất cứ áp lực không phù hợp nào với những người thực hiện trợ giúp pháp lý?

Ghi chép và theo dõi các quyết định và hành động có liên quan?

Công tố viên

- Vai trò của công tố viên đối với tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có được quy định rõ ràng và phù hợp trong luật pháp hay các quy định dưới luật?
- Luật hoặc các quy định dưới luật có đề ra nghĩa vụ rõ ràng cho công tố viên về:

Kiểm tra xem quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có được tôn trọng và đảm bảo rằng một người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc được thông báo về quyền tiếp cận được tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của họ và được trao cơ hội để thực hiện quyền đó khi thích hợp?

Xem xét liệu có nên sử dụng các chứng cứ thu được do việc vi phạm quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý?

Không suy luận bất lợi về việc người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc đã thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý?

Thực hiện hành động thích hợp đối với những trường hợp không thực hiện nghĩa vụ mang tính hệ thống hoặc thường xuyên xảy ra của cảnh sát hoặc cơ quan điều tra khác nhằm tôn trọng quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý?

Thẩm phán

- Vai trò của thẩm phán đối với tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có được quy định rõ ràng và phù hợp trong luật pháp hay các quy định dưới luật?
- Luật hoặc các quy định dưới luật có đề ra nghĩa vụ rõ ràng cho thẩm phán về:

(Tại phiên tòa quyết định việc tạm giam trước khi xét xử), đảm bảo rằng một người bị cáo buộc xuất hiện trước thẩm phán nhận thức được của quyền được trợ giúp pháp lý của mình, và tạo điều kiện tiếp cận với một người thực hiện trợ giúp pháp lý khi một người bị cáo buộc buộc quyết định thực hiện quyền đó?

Kiểm tra xem liệu quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý có được cảnh sát, cơ quan điều tra khác, công tố viên tôn trọng?

Không suy luận bất lợi về việc người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc đã thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý?

(Trong trường hợp mà chứng cứ thu được sau khi xảy ra vi phạm quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý), xác định một biện pháp khắc phục phù hợp?

Thực hiện hành động thích hợp đối với những trường hợp không thực hiện nghĩa vụ mang tính hệ thống hoặc thường xuyên xảy ra của cảnh sát hoặc cơ quan điều tra khác nhằm tôn trọng quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý?

Annex I. Chương trình đào tạo cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý

1. Mục đích của chương trình đào tạo

Mục đích của chương trình đào tạo này là để cung cấp thông tin tham khảo về đào tạo cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý để họ có thể thực thi quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý theo quy định của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự. Việc thực hiện có hiệu quả quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý đòi hỏi những người thực hiện trợ giúp pháp lý phải hiểu rõ về vai trò của họ, làm quen với các luật và thủ tục có liên quan và có những kỹ năng cần thiết để áp dụng kiến thức đó trên thực tế.

Chương trình đào tạo được đề xuất dưới đây không nhằm đưa ra một quy định về đào tạo. Các nhu cầu đào tạo trong mỗi điều kiện cụ thể phụ thuộc vào bối cảnh pháp lý có liên quan tới tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, bản chất của chương trình thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý (chương trình mời, chương trình lồng ghép hoặc chương trình thăm viếng) và các mô hình cung cấp trợ giúp pháp lý được áp dụng. Chúng cũng phụ thuộc vào trình độ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm hiện tại của những người thực hiện trợ giúp pháp lý. Do đó, các chương trình đào tạo sẽ cần phải được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu đào tạo cụ thể. Thời lượng đào tạo cũng có thể thay đổi tùy thuộc vào trình độ kiến thức của những người tham gia và liệu đào tạo được thực hiện trong bối cảnh của một chương trình mới/thử nghiệm hay là đào tạo liên tục.

2. Mục tiêu học tập

Mục tiêu tổng thể của chương trình đào tạo là nhằm giúp những người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể thực hiện vai trò thích hợp của họ trong việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.

Vai trò của những người thực hiện trợ giúp pháp lý là để bảo vệ và thúc đẩy các quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng của họ. Khi làm như vậy, những người thực hiện trợ giúp pháp lý phải:

- Luôn luôn tôn trọng và thực hiện bất kỳ hành động cần thiết nào để thúc đẩy các lợi ích của khách hàng của họ, đặc biệt lưu ý đến tuổi tác, giới tính, sắc tộc hoặc khuynh hướng tính dục của họ.
- Nỗ lực để đảm bảo rằng khách hàng của họ được đối xử với sự tôn trọng phẩm giá, quyền con người được tôn trọng và được đối xử theo quy định của pháp luật.

- Tư vấn và hỗ trợ và đại diện cho khách hàng của mình nếu phù hợp, tính đến các các tình trạng dễ bị tổn thương liên quan.
- nỗ lực để đảm bảo rằng các quyết định của khách hàng của họ được tôn trọng.
- nỗ lực để đảm bảo rằng khách hàng của họ tiếp tục nhận được tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý đến khi vụ án của họ được xử lý hoàn toàn, bao gồm cả việc khiếu nại.

Các mục tiêu học tập cụ thể là bao gồm:

Kiến thức: Kiến thức và hiểu biết thực sự về luật, thủ tục và các yếu tố môi trường có liên quan đến việc tư vấn cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc bị bắt hoặc giam giữ vì bị tình nghi vi phạm một tội hình sự, bao gồm cả những người dễ bị tổn thương.

Kỹ năng: Hiểu biết về các kỹ năng cần thiết để cung cấp tư vấn, hỗ trợ và đại diện pháp lý có hiệu quả cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc, bao gồm cả những người dễ bị tổn thương hoặc có nhu cầu đặc biệt, bị bắt hoặc giam giữ vì bị tình nghi phạm tội hình sự. Các kỹ năng có liên quan bao gồm:

- Kỹ năng khẳng định: Đấu tranh cho quyền và lợi ích của khách hàng
- Các kỹ năng thu thập thông tin: Thu thập thông tin có liên quan từ các khách hàng, cảnh sát và các bên thứ ba
- Kỹ năng tư vấn và đại diện pháp lý: Cung cấp các lời khuyên tốt theo một cách phù hợp với mỗi khách hàng và khi cần thiết, đại diện cho khách hàng trước tòa án
- Kỹ năng đàm phán: Cố gắng thuyết phục một nhân viên cảnh sát, công tố viên hoặc các cán bộ khác thực hiện một loạt các hành động hoặc đưa ra quyết định vì lợi ích của khách hàng.

Áp dụng kiến thức và kỹ năng: Khả năng áp dụng các kiến thức và kỹ năng trên thực tế để thúc đẩy các quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng.

Chương trình đào tạo nên bao gồm các cấu phần và các bài tập để giải quyết từng mục tiêu học tập. Chúng có thể bao gồm các bài trình bày bằng miệng hoặc có âm thanh, hình ảnh, thông tin bằng văn bản, các bài tập về giải quyết tình huống, thảo luận nhóm và đóng vai. Hoạt động đóng vai đặc biệt có giá trị cho việc phát triển khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng. Đào tạo với sự tham gia của các nhân viên cảnh sát và/hoặc các cán bộ có liên quan khác là một phương pháp hiệu quả để phát triển kiến thức và sự hiểu biết về tình huống thực hiện trợ giúp pháp lý và để phát triển khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng. Điều này cũng có thể xây dựng lòng tin giữa những người thực hiện trợ giúp pháp lý và cảnh sát và tạo điều kiện để người thực hiện trợ giúp pháp lý tiếp cận các đồn cảnh sát. Tuy nhiên, không nên đào tạo chung cho các đối tượng này khi đào tạo các kỹ năng cơ bản. Nên lập kế hoạch và thực hiện đào tạo chung mà không dẫn đến bất kỳ mối liên kết không phù hợp nào giữa cảnh sát và những người thực hiện trợ giúp pháp lý. (Xem phần thảo luận về luật sư “bỏ túi” trong chương IV, phần C)

3. Chương trình đào tạo

<i>Học phần</i>	<i>Nội dung</i>
1. Vai trò và nghĩa vụ nghề nghiệp của những người thực hiện trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none">(a) Vai trò của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý(b) Nghĩa vụ của những người thực hiện trợ giúp pháp lý cho những người bị tình nghi phạm và bị cáo buộc(c) Nghĩa vụ của những người thực hiện trợ giúp pháp lý đối với cảnh sát, công tố viên, thẩm phán và các bên thứ ba(d) Làm một người hành nghề có đạo đức: các quy tắc đạo đức áp dụng đối với những người thực hiện trợ giúp pháp lý(e) Lưu trữ các hồ sơ vụ án tốt(f) Cập nhật về luật và thủ tục(g) Tầm quan trọng của thực hành suy nghiệm: học hỏi từ kinh nghiệm để cải thiện thực hành trong tương lai
2. Khung pháp lý và thủ tục	<ul style="list-style-type: none">(a) Quyền được tư vấn pháp lý và hỗ trợ ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, bao gồm các quyền của người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc và quyền của những người thực hiện trợ giúp pháp lý(b) Quyền được trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ trong giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự(c) Quyền hạn của cảnh sát (và cơ quan điều tra khác), của các công tố viên và thẩm phán liên quan đến việc bắt, giam giữ, đối xử với những người bị tình nghi bị tạm giữ, thẩm vấn, thu thập chứng cứ và thời gian tạm giam(d) Quyền của người bị tình nghi và bị cáo buộc (ví dụ, quyền im lặng, quyền được thông báo cho một người nào đó về việc bắt giữ, tạm giam, quyền có thông dịch viên)(e) Các quy định đặc biệt áp dụng đối với người bị tình nghi và bị cáo buộc là trẻ em và dễ bị tổn thương khác(f) Các ví dụ tiêu biểu về các hành vi phạm tội phổ biến và các bào chữa, và cách tìm kiếm các luật điều chỉnh các hành vi phạm tội khác và các bào chữa(g) Các quy định về chứng cứ và tố tụng(h) Tạm giam trước khi xét xử
3. Hiểu các mục tiêu và hành vi của cảnh sát (và nhân viên của các cơ quan điều tra khác và các công tố viên, nếu có liên quan)	<ul style="list-style-type: none">(a) Mô tả chính thức về các của mục tiêu của cảnh sát (nếu có)(b) Mục tiêu và chiến lược của cảnh sát khi thẩm vấn người bị tình nghi và bị cáo buộc(c) Thái độ của cảnh sát đối với trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý(d) Các chiến lược né tránh thực thi quyền(e) Phản ứng thích hợp đối với hành vi trái pháp luật
4. Đáp ứng yêu cầu trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none">(a) Xác định mục tiêu: phản ứng nhanh với một cách thức phù hợp

4. Đáp ứng yêu cầu trợ giúp pháp lý (tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> (b) Xác định mục tiêu: phản ứng nhanh với một cách thức phù hợp (c) Liên hệ với các bên thứ ba (ví dụ, nếu tiếp xúc lần đầu được thực hiện bởi một bên thứ ba hoặc khi một bên thứ ba có thể có các thông tin hữu ích) (d) Tiếp xúc ban đầu với cảnh sát (hoặc cơ quan khác có liên quan) (e) Các yếu tố có liên quan trong việc xác định chế độ đáp ứng (f) Thông báo với khách hàng nếu có mặt chậm trễ
5. Xác định các tình trạng dễ bị tổn thương đáp ứng các nhu cầu đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> (a) Xác định các tình trạng dễ bị tổn thương của người bị tình nghi và bị cáo buộc (ví dụ, các khó khăn về ngôn ngữ, tình trạng rối loạn hay dễ bị tổn thương về tâm lý và các tình trạng dễ bị tổn thương do độ tuổi, dân tộc, quốc tịch, giới tính hoặc bản dạng giới) (b) Thực hiện các hành động thích hợp để giải quyết các tình trạng dễ bị tổn thương đã xác định
6. Thu thập thông tin từ cảnh sát (hoặc cơ quan có thẩm quyền có liên quan khác)	<ul style="list-style-type: none"> (a) Thu thập thông tin về thời gian, căn cứ và lý do bắt giữ, tạm giam, và kiểm tra tính hợp pháp (b) Thu thập thông tin về tình huống bắt giữ hoặc tạm giam (c) Thu thập thông tin liên quan đến những điều cảnh sát biết về khách hàng (d) Thu thập thông tin về các chứng cứ do cảnh sát nắm giữ (e) Thu thập thông tin về tiến trình điều tra có thể xảy ra và các thủ tục điều tra trong kế hoạch hoặc có khả năng được thực hiện
7. Tham vấn với khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> (a) Thu thập thông tin về hoàn cảnh cá nhân của khách hàng và bất kỳ mối quan ngại đặc biệt nào mà người đó có thể có (b) Thu thập thông tin về tình huống bị bắt giữ hoặc bị giam giữ, gồm cả bất cứ điều gì đã được tiết lộ cho cảnh sát (hoặc cơ quan khác) (c) Thu thập thông tin về hành vi hoặc các hành vi phạm tội bị cáo buộc (tường thuật của khách hàng về các sự kiện) (d) Thu thập thông tin liên quan đến tạm giam trước khi xét xử (e) Xây dựng và cung cấp các tư vấn thích hợp về tình trạng pháp lý của khách hàng, những chiến lược khách hàng nên áp dụng khi bị thẩm vấn, và về các thủ tục điều tra liên quan khác (f) Chuẩn bị cho khách hàng trước khi bị thẩm vấn
8. Tư vấn và hỗ trợ trong cuộc thẩm vấn khách hàng doi cảnh sát (hoặc cơ quan có liên quan khác) thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> (a) Các mục tiêu của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong cuộc thẩm vấn của cảnh sát (b) Quyết định liệu có thể can thiệp và thời điểm can thiệp (c) Các phương pháp can thiệp hiệu quả (d) Phản ứng thích hợp đối với những nỗ lực của cảnh sát nhằm cản trở người thực hiện trợ giúp pháp lý và/hoặc các quyền tố tụng (ví dụ, quyền im lặng) (e) Phản ứng thích hợp đối với các hành vi không công bằng hoặc trái pháp luật

9. Tư vấn và hỗ trợ sau cuộc thẩm vấn	(a) Đánh giá cuộc thẩm vấn
	(b) Tư vấn về diễn biến có thể xảy ra của cuộc điều tra và việc tạm giam
	(c) Xem xét hành động cần thực hiện liên quan tới cuộc điều tra (ví dụ, bảo vệ chứng cứ, theo đuổi các luận cứ, liên lạc với các nhân chứng) và tạm giam trước khi xét xử (nếu có liên quan)
	(d) Bảo đảm tư vấn, hỗ trợ và đại diện liên tục
10. Đại diện tại một phiên tòa quyết định về tạm giam trước khi xét xử	(a) Thu thập thông tin có liên quan đến phiên tòa
	(b) Xác định và liên hệ với các bên thứ ba có liên quan (ví dụ, người bảo lãnh tiềm năng) và đảm bảo sự có mặt của họ tại phiên tòa
	(c) Xem xét lựa chọn thay thế giam giữ trước khi xét xử (ví dụ thả có điều kiện) và thu thập các thông tin cần thiết (ví dụ, các điều khoản về việc chấp nhận thả một người trước khi xét xử)
	(d) Làm đại diện thích hợp trước tòa án
	(e) Xem xét các tiến trình hành động thích hợp nếu có lệnh tạm giam trước khi xét xử

Lưu ý rằng chương trình đào tạo này được áp dụng cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý nói chung và đào tạo cho những người không phải là luật sư thường thì sẽ không bao gồm học phần về đại diện.

4. Đào tạo đặc biệt cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em

Chương trình đào tạo nêu trên bao gồm một học phần về "Xác định các tình trạng dễ bị tổn thương và đáp ứng các nhu cầu đặc biệt", trong đó bao gồm trường hợp khách hàng là một trẻ em. Tuy nhiên, nếu người thực hiện trợ giúp pháp lý thường xuyên cung cấp trợ giúp pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự cho trẻ em, cần thiết kể một khóa đào tạo dành riêng cho họ. Khóa đào tạo này phải bao gồm:

- Tổng quan về các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến tư pháp vị thành niên, trong đó có nghĩa vụ quan tâm tới lợi ích tốt nhất cho trẻ trong quá trình tố tụng hình sự
- Luật quốc gia có liên quan đến trẻ em trong các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, bao gồm luật và các quy định dưới luật về:

Tuổi chịu trách nhiệm hình sự

Luật nội dung hình sự với các phần liên quan đến trẻ em

Quyền được trợ giúp pháp lý

Các điều kiện và thời gian giam giữ

Nghĩa vụ chỉ định một người trưởng thành độc lập để bảo vệ lợi ích của trẻ

Bất kỳ quy định đặc biệt liên quan đến chuyển hướng không xử lý qua quá trình tố tụng hình sự

Bất kỳ quy định đặc biệt liên quan đến tạm giam trước khi xét xử.

- Phát triển tâm lý của trẻ liên quan đến quá trình tố tụng hình sự

Các kỹ năng đặc biệt cần thiết cho việc thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em:

Giao tiếp với trẻ em vi phạm pháp luật

Đánh giá độ tin cậy của thông tin được cung cấp bởi trẻ em

Bảo đảm sự tham gia hiệu quả của trẻ em trong quá trình tố tụng hình sự

Lập kế hoạch về chiến lược bào chữa.

- Các kiến thức và kỹ năng đặc biệt cần thiết để đại diện cho một trẻ em tại một phiên tòa quyết định về tạm gia trước khi xét xử

Phụ lục II. Chương trình đào tạo cho nhân viên cảnh sát

1. Mục đích của chương trình đào tạo

Mục đích của chương trình đào tạo này là để cung cấp thông tin tham khảo về đào tạo cho các nhân viên cảnh sát và các nhân viên điều tra tội phạm khác để họ có thể thực thi quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý theo quy định của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự.

Cảnh sát thường dựa vào chứng cứ thu giữ được và những lời nhận tội thông qua thẩm vấn như một yếu tố quan trọng trong chiến lược điều tra của họ, và trong một số trường hợp đó có thể là chiến lược điều tra duy nhất. Quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, và việc cung cấp tư vấn và hỗ trợ pháp lý trước và trong các cuộc thẩm vấn của cảnh sát có thể được nhân viên cảnh sát nhìn nhận như là như một yếu tố đáng kể làm hạn chế khả năng điều tra tội phạm hoặc đảm bảo kết tội của họ. Nếu muốn quyền trợ giúp pháp lý có hiệu quả trên thực tế, nhân viên cảnh sát cần các kỹ năng cần thiết để thẩm vấn người bị tình nghi và người bị cáo buộc một cách chuyên nghiệp, nhưng họ cũng cần các nguồn lực và kỹ năng để có thể điều tra tội phạm hiệu quả bằng các phương tiện khác.

Chương trình đào tạo này không được thiết kế như một chương trình giảng dạy về điều tra nói chung cho cảnh sát. Tuy nhiên, nó có thể điều chỉnh được để lồng ghép vào một chương trình đào tạo về điều tra cho cảnh sát.

Chương trình đào tạo này không nhằm đưa ra một quy định về đào tạo. Các nhu cầu đào tạo trong mỗi điều kiện cụ thể phụ thuộc vào bối cảnh pháp lý có liên quan tới tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý, bản chất của chương trình thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý (chương trình mời, chương trình lồng ghép hoặc chương trình thăm viếng) và các mô hình cung cấp trợ giúp pháp lý được áp dụng. Chúng cũng phụ thuộc vào trình độ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm hiện tại của các nhân viên cảnh sát. Do đó, các chương trình đào tạo sẽ cần phải được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu đào tạo cụ thể.

2. Mục tiêu học tập

Mục tiêu tổng thể của chương trình đào tạo là nhằm giúp cảnh sát và các nhân viên điều tra tội phạm khác có thể thực hiện vai trò thích hợp của họ trong việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.

Các mục tiêu học tập cụ thể bao gồm:

1. Kiến thức và hiểu biết thực tế về luật điều chỉnh vấn đề tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý cho những người bị bắt hoặc giam giữ vì bị tình nghi vi phạm một tội hình sự, bao gồm cả những người dễ bị tổn thương.
2. Hiểu biết về trách nhiệm của các nhân viên cảnh sát trong việc đảm bảo rằng quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý được tôn trọng.
3. Khả năng xác định các nhu cầu cụ thể của những người bị tình nghi và bị cáo buộc dễ bị tổn thương liên quan đến quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của họ, và có thể giải quyết những nhu cầu đó một cách thích hợp.
4. Kiến thức thực tế về các cơ chế liên quan đến thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và các thủ tục liên hệ với những người thực hiện trợ giúp pháp lý có liên quan.
5. Sự hiểu biết và ghi nhận vai trò của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý.
6. Hiểu biết về tầm quan trọng của việc ghi chép các hành động và quyết định đã thực hiện đối với quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý dưới một hình thức có thể xác minh.

Chương trình đào tạo nên bao gồm các câu phân và các bài tập được thiết kế để giải quyết từng mục tiêu học tập. Chúng có thể bao gồm các bài trình bày bằng miệng hoặc có âm thanh, hình ảnh, thông tin bằng văn bản, các bài tập về giải quyết tình huống, thảo luận nhóm và đóng vai. Hoạt động đóng vai đặc biệt có giá trị cho việc phát triển khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng. Đào tạo với sự tham gia của các công tố viên và/hoặc những người thực hiện trợ giúp pháp lý là một phương pháp hiệu quả để phát triển kiến thức và sự hiểu biết về quyền trợ giúp pháp lý và để phát triển khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng (xem các bình luận về việc đào tạo hỗn hợp trong phụ lục I trên đây).

3. Chương trình đào tạo

<i>Học phần</i>	<i>Nội dung</i>
1. Khung pháp lý và thủ tục	<p>(a) Quyền được tư vấn pháp lý và hỗ trợ ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, bao gồm các quyền của những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc và quyền của những người thực hiện trợ giúp pháp lý</p> <p>(b) Quyền được trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ trong giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự</p> <p>(c) Quyền hạn của cảnh sát liên quan đến việc bắt, giam giữ, đối xử với những người bị tình nghi bị tạm giữ, thẩm vấn, thu thập chứng cứ và thời gian tạm giam</p> <p>(d) Quyền của người bị tình nghi và bị cáo buộc (ví dụ, quyền im lặng, quyền được thông báo cho một người nào đó về việc bắt giữ, tạm giam, quyền có thông dịch viên)</p>
2. Lý do cần thiết của quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và hiểu biết về vai trò của người thực hiện trợ giúp pháp lý	<p>(a) Lý do cần thiết của quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý và tầm quan trọng của nó trong việc đảm bảo xét xử công bằng</p>

	(b) Vai trò của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc trợ giúp pháp lý ở các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự
	(c) Vai trò của những người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc trong các cuộc thẩm vấn của cảnh sát
3. Xác định các tình trạng dễ bị tổn thương đáp ứng các nhu cầu đặc biệt	(a) Xác định các tình trạng dễ bị tổn thương của người bị tình nghi và bị cáo buộc (ví dụ, các khó khăn về ngôn ngữ, tình trạng rối loạn hay dễ bị tổn thương về tâm lý và các tình trạng dễ bị tổn thương do độ tuổi, dân tộc, quốc tịch, giới tính hoặc bản dạng giới)
	(b) Thực hiện các hành động thích hợp để giải quyết các tình trạng dễ bị tổn thương đã xác định
4. Thông báo cho những người bị tình nghi phạm và bị cáo buộc quyền sớm tiếp cận với trợ giúp pháp lý	(a) Ai là người cần được cung cấp thông tin về quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý
	(b) Khi nào cần thông báo
	(c) Trách nhiệm cung cấp thông tin: ai là những người phải cung cấp thông tin
	(d) Các thức thông báo và giải thích thông báo
5. Tạo điều kiện cho những người bị tình nghi và bị cáo buộc ra quyết định tự nguyện và có căn cứ về việc thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý	(a) Cách thức xác định xem người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có hiểu được quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý của mình hay không
	(b) Cách thức trả lời nếu người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc cần tư vấn về việc thực hiện quyền đó
	(c) Tầm quan trọng của việc không gây ảnh hưởng đối với người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc để ngăn cản việc thực hiện quyền và không gây ảnh hưởng với người đó trong việc chỉ định một người thực hiện trợ giúp pháp lý cụ thể
6. Thực thi quyết định của người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc	(a) Thủ tục liên hệ với một người thực hiện trợ giúp pháp lý
	(b) Nghĩa vụ liên hệ với một người thực hiện trợ giúp pháp lý mà không chậm trễ
	(c) Thông báo cho những người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc về hành động đã thực hiện để thực thi quyết định của họ
	(d) Tác động của quyết định thực hiện quyền tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý trong việc thúc đẩy các biện pháp điều tra
	(e) Thủ tục cần thực hiện nếu người thực hiện trợ giúp pháp lý không thể hoặc không sẵn sàng cung cấp tư vấn và hỗ trợ giúp hoặc nếu người trợ giúp chậm trễ có mặt ở đồn cảnh sát
7. Tạo điều kiện tư vấn và hỗ trợ pháp lý	(a) Cung cấp thông tin liên quan đến các căn cứ và lý do bắt giữ, tạm giam
	(b) Cung cấp thông tin liên quan đến điều tra hành vi tội phạm bị cáo buộc
	(c) Tạo điều kiện cho việc tham vấn bí mật giữa người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc và người thực hiện trợ giúp pháp lý
	(d) Tạo điều kiện cho sự hiện diện của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong các cuộc thẩm vấn của cảnh sát
	(e) Phản ứng thích hợp trước các can thiệp của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong quá trình thẩm vấn của cảnh sát
	(f) Phản ứng thích hợp trước việc người thực hiện trợ giúp pháp lý đại diện cho người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc hoặc những mâu thuẫn với người thực hiện trợ giúp pháp lý
8. Ghi chép các hành động và quyết định đã thực hiện	(a) Lý do cần thiết của các yêu cầu ghi ghi chép
	(b) Nội dung và chế độ ghi chép

Phụ lục III. Một số tài liệu tham khảo

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp hình sự, nghị quyết của Đại hội đồng 67/187, phụ lục.
Tham khảo tại www.un.org/Docs/journal/asp/ws.asp?m=A/RES/67/187.

Trẻ em

Đại học London, Birkbeck, Viện Nghiên cứu Chính sách Hình sự. *Đánh giá về Thanh thiếu niên bị Cảnh sát Tạm giữ: Một nghiên cứu về Hoạt động của các Chương trình Phân loại*. London: Bộ Nội Vụ 2012.

Tham khảo tại www.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/116.265/occ106.pdf.

Geraghty, T. F., và D. Geraghty. *Trợ giúp Pháp lý Thân thiện với Trẻ em ở châu Phi*. New York: Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc và Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc, 2011.

Tham khảo tại www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Child_Friendly_Legal_Aid_in_Africa.UNICEF.UNDP.UNODC.en.pdf.

Úc, Ủy ban Cải cách Luật pháp Victoria. *Hỗ trợ Thanh thiếu niên trong các cuộc Thăm vấn của Cảnh sát*. Melbourne: 2010.

Pháp luật về trợ giúp pháp lý

Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, nước Anh và xứ Wales. Đạo luật về Cảnh sát và Chứng cứ tội phạm năm 1984.

Tham khảo tại www.legislation.gov.uk/ukpga/1984/60/contents.

Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, nước Anh và xứ Wales. Đạo luật về Cảnh sát và Chứng cứ tội phạm năm 1984, Bộ quy tắc C: Sửa đổi-Quy tắc Thực hành về Giám giữ, Đối xử và Thăm vấn các Đối tượng bởi Nhân viên Cảnh sát. Norwich: Stationery Office 2012.

Tham khảo tại www.gov.uk/government/publications/pace-code-c-2012.

Niu-di-lân: Dự thảo Đạo luật về Quyền 1990, phần 23, tham khảo tại www.legislation.govt.nz/act/public/1990/0109/all/DLM225525.html; Đạo luật về các Dịch vụ Pháp lý tham khảo tại www.legislation.govt.nz/act/public/2011/0004/latest/whole.html#DLM3142816.

Xi-ê-ra Lê-ôn: Luật Trợ giúp Pháp lý năm 2012, tham khảo tại www.sierralii.org/sl/legislation/act/2012/6.

Thực hiện trợ giúp pháp lý

Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ, *Danh bạ các Chương trình Phục vụ Công chúng và Tình nguyện của các Trường đại học Luật*, tham khảo tại <http://apps.americanbar.org/legalservices/probono/lawschools/>.

M. Gramatikov và N. Hriptievschi, *Đánh giá Tác động của Luật Môn-đô-vavê Trợ giúp Pháp lý do Nhà nước Bảo trợ* (Quỹ Soros -Môn-đô-va), tham khảo tại www.soros.md/files/publications/documents/LAA%20Assessment_en_0.pdf.

Quỹ Xã hội mở, *Cải thiện Tư pháp Trước khi xét xử: Các vai trò của Luật sư và Nhân viên pháp chế (paralegal)* (New York: Quỹ Xã hội Mở, năm 2012), tham khảo tại www.opensocietyfoundations.org/sites/default/files/improving-pretrial-justice-20120416.pdf.

UNODC, *Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự ở châu Phi: Báo cáo khảo sát* (New York: UNODC, 2011), có sẵn tại www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Survey_Report_on_Access_to_Legal_Aid_in_Africa.pdf.

UNODC, *Sổ tay về Cải thiện Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý ở châu Phi* (New York: UNODC, 2011), tham khảo tại www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Handbook_on_improving_access_to_legal_aid_in_Africa.pdf.

UNDP, *Cung cấp Dịch vụ Trợ giúp Pháp lý: Hướng dẫn về Cách thức Xây dựng Chương trình Trợ giúp Pháp lý ở châu Phi* (New York: UNDP, 2013).

Ed Cape, *Bảo vệ cho Người bị tình nghi ở Đồn Cảnh sát* (London: Nhóm Hành động Pháp lý, 2011).

Tiêu chuẩn thực hành pháp luật

Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ (ABA), *Các tiêu chuẩn của ABA về Tư pháp hình sự: Cung cấp Dịch vụ Bào chữa* (Washington: ABA, 1992), tham khảo tại www.americanbar.org/publications/criminal_justice_section_archive/crimjust_standards_defsvcs_toc.html.

Cục Trợ giúp Pháp lý, *Dịch vụ Bào chữa công: Quy tắc Ứng xử* (London: Bộ Tư pháp), tham khảo tại www.justice.gov.uk/downloads/legal-aid/pds-code-of-conduct.pdf.

Hiệp hội Luật sư Biện hộ và Trợ giúp Pháp lý Quốc gia, *Hướng dẫn Thực hiện về Đại diện trong Biện hộ Hình sự* (Washington: NDLA 1995), tham khảo tại www.nlada.org/Defender/Defender_Standards/Performance_Guidelines.

Nhân viên pháp chế (paralegal)

Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ, *Hướng dẫn Mẫu cho việc Sử dụng các Dịch vụ của Nhân viên pháp chế (paralegal)*(ABA, 2004), tham khảo tại

<http://apps.americanbar.org/legalservices/paralegals/downloads / modelguidelines.pdf>.

Ủy ban Dịch vụ Pháp lý, *Hướng dẫn để Trở thành một Đại diện được Công nhận an tại Đồn Cảnh sát* (London: Ủy ban Dịch vụ pháp lý, 2008), tham khảo tại www.justice.gov.

uk/downloads/legal-aid/crime-categories-of-law/policerepsinfo-june2008-v2.pdf.

OSJI, *Nhân viên pháp chế (paralegal) dựa vào Cộng đồng: Hướng dẫn cho Học viên* (New York: Quỹ Xã hội Mở), tham khảo tại www.opensocietyfoundations.org/sites/default/files/paralegal-guide-20101208.pdf.

Tổ chức Timap vì Công lý, *Sổ tay cho Nhân viên pháp chế (paralegal): Hướng dẫn cho Người thực hiện về Cung cấp các Dịch vụ Tư pháp Cơ bản ở Xi-ê-ra Lê-ôn* (2012), tham khảo tại namati.wpengine.netdna-cdn.com/wpcontent/uploads / 2012/09 / Final-Timap-Manual-June-2012.pdf.

Phòng Tư vấn Thực hành Nhân quyền Quốc tế Walter Leitner, Đại học Luật Fordham, *Sổ tay cho Ủy ban Công lý và Hòa bình: Thực tiễn tốt nhất của các Chương trình Tư vấn Pháp lý tại Cộng đồng, Đánh giá Chương trình và các Khuyến nghị* (tháng 12 năm 2008), tham khảo tại www.cartercenter.org/resources/pdfs/peace/conflict_resolution/Li-bê-ri-a/Leitnerhandbook-justice-peace-commission.pdf.

Diễn đàn Trợ giúp Pháp lý Rwanda, *Sổ tay Thực hành cho Nhân viên pháp chế (paralegal): Hướng dẫn về Vai trò và Kỹ thuật cho Nhân viên pháp chế (paralegal)* (2009).

Cảnh sát

UNODC, *Sổ tay hướng dẫn về Trách nhiệm giải trình, Giám sát và Liêm chính của cảnh sát* (New York: UNODC, 2011), tham khảo tại www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/crimeprevention/PoliceAccountability_Oversight_and_Integrity_10-57991_Ebook.pdf.

Thư thông báo về các Quyền của Scotland, tham khảo tại www.scotland.gov.uk/Topics/Justice/legal/criminalprocedure / letterofrights.

Nạn nhân và nhân chứng

UNODC, *Hướng dẫn cho các Nhà hoạch định Chính sách về việc Thực hiện Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về các Nguyên tắc Cơ bản về Tư pháp cho Nạn nhân của Tội phạm và Lạm dụng Quyền lực* (New York: UNODC, 1999).

UNODC, *Bộ công cụ Đánh giá về Tư pháp Hình sự: Các Vấn đề chung của Nạn nhân và Nhân chứng* (New York: UNODC, 2006), tham khảo tại www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform /cjat_eng/ 3_Victims_Witnesses.pdf.

UNODC, *Sổ tay hướng về Đáp ứng Hiệu quả của Cảnh sát về Bạo lực Chống lại Phụ nữ* (New York: UNODC, 2010), tham khảo tại www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Violence_Against_Women_handbook.EN.pdf

UNODC, Chương trình Đào tạo về *Đáp ứng Hiệu quả của Cảnh sát về Bạo lực Chống lại Phụ nữ* (New York: UNODC, 2010), tham khảo tại www.unodc.org/documents/justice-andprison-reform/newtrainingcurr.pdf

UNODC/UNICEF, *Hướng dẫn về Tư pháp trong các Vấn đề liên quan đến Nạn nhân và các Nhân chứng của Tội phạm là Trẻ em: Luật mẫu và Bình luận liên quan* (New York: UNODC, 2009), tham khảo tại www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Guidelines_E.pdf

Phụ lục IV. Mẫu thư thông báo về quyền

Dưới đây là mẫu thư thông báo về quyền mang tính minh họa thuộc phụ lục I của Chỉ thị 2012/13 / EU của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng Liên minh châu Âu ngày 22 tháng 5 năm 2012 về quyền được có thông tin trong tố tụng hình sự (tham khảo tại <http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2012:142:0001:0010: EN: PDF>). Theo chỉ thị này, thư thông báo về quyền phải được cung cấp ngay cho một người bị bắt hoặc bị giam giữ, người đó phải có cơ hội để đọc và được phép lưu giữ thư trong suốt thời gian đó họ bị tước đoạt quyền tự do (điều 4). Nghĩa vụ cung cấp thư thông báo về quyền là để bổ sung nghĩa vụ cung cấp thông tin, bằng miệng hoặc bằng văn bản, để người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc cho dù họ có bị bắt hoặc bị giam giữ hay không (điều 3).

Ông/bà các quyền sau đây khi bị bắt giữ hay giam giữ:

A. HỖ TRỢ CỦA LUẬT SƯ/QUYỀN ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Ông/bà có quyền nói chuyện bí mật với luật sư. Luật sư hoạt động độc lập với cảnh sát. Yêu cầu cảnh sát nếu ông/bà cần giúp đỡ để liên lạc với luật sư, cảnh sát phải giúp ông/bà. Trong một số trường hợp, hỗ trợ có thể được cung cấp miễn phí. Có thể hỏi cảnh sát để biết thêm chi tiết.

B. THÔNG TIN VỀ CÁO BUỘC

Ông/bà có quyền được biết lý do tại sao ông/bà bị bắt hoặc bị giam giữ và những gì ông/bà bị nghi ngờ hay bị cáo buộc đã thực hiện.

C. THÔNG DỊCH VÀ PHIÊN DỊCH

Nếu ông/bà không nói hoặc hiểu ngôn ngữ nói của cảnh sát hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác, ông/bà có quyền được phiên dịch hỗ trợ miễn phí. Thông dịch viên có thể giúp ông/bà nói chuyện với luật sư của mình và phải bảo mật nội dung trao đổi. Ông/bà có quyền được phiên dịch ít nhất các đoạn văn bản liên quan của các tài liệu cần thiết, bao gồm bất cứ lệnh của thẩm phán cho phép bắt giữ hoặc tạm giữ ông/bà, bất cứ bản buộc tội hoặc bản cáo trạng và bản án nào. Trong một số trường hợp, ông/bà có thể được dịch bằng thuật miệng hoặc cung cấp bản dịch tóm tắt.

D. QUYỀN GIỮ IM LẶNG

Khi bị thẩm vấn bởi cảnh sát hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác, ông/bà không cần phải trả lời các câu hỏi về hành vi phạm tội bị cáo buộc. Luật sư của ông/bà có thể giúp đỡ ông/bà quyết định về việc đó.

E. TIẾP CẬN TÀI LIỆU

Khi ông/bà bị bắt và bị giam giữ, ông/bà (hoặc luật sư của ông/bà) có quyền tiếp cận các tài liệu quan trọng mà ông/bà cần để khiếu nại về việc bị bắt giữ hoặc giam giữ. Nếu vụ án ông/bà được đưa ra tòa, ông/bà (hoặc luật sư của ông/bà) có quyền tiếp cận các vật chứng ủng hộ hoặc chống lại ông/bà.

F. THÔNG BÁO CHO NGƯỜI KHÁC VỀ VIỆC BẮT GIỮ HAY GIAM GIỮ/ THÔNG BÁO CHO LÃNH SỰ QUẢN HOẶC ĐẠI SỨ QUẢN CỦA ÔNG/BÀ

Khi ông/bà bị bắt hoặc bị giam giữ, ông/bà nên nói với cảnh sát nếu muốn một ai đó, ví dụ như một thành viên gia đình hoặc chủ lao động của ông bà, được thông báo về việc ông/bà bị tạm giam. Trong một số trường hợp nhất định, quyền thông báo với người khác về việc tạm giam của ông/bà có thể tạm thời bị hạn chế. Trong các trường hợp đó, cảnh sát sẽ thông báo cho ông/bà về điều này.

Nếu ông/bà là một người nước ngoài, hãy nói với cảnh sát nếu ông/bà muốn cơ quan lãnh sự hoặc đại sứ quán được thông báo về việc ông/bà bị tạm giam. Đồng thời, nói với cảnh sát nếu ông/bà muốn liên lạc với quan chức của cơ quan lãnh sự hoặc đại sứ quán.

G. HỖ TRỢ Y TẾ KHẨN CẤP

Khi ông/bà bị bắt hoặc bị giam giữ, ông/bà có quyền được trợ giúp y tế khẩn cấp. Xin vui lòng cho cảnh sát biết nếu ông/bà cần sự trợ giúp này.

H. THỜI GIAN BỊ TƯỚC QUYỀN TỰ DO

Sau khi bị bắt giữ, ông/bà có thể bị tước quyền tự do hoặc bị giam giữ trong một thời gian tối đa là ... [*điền số giờ/ngày thích hợp*]. Vào cuối giai đoạn này, ông/bà phải được thả tự do hoặc được xét xử bởi một thẩm phán để quyết định việc ông/bà có bị tạm giam thêm hay không. Hỏi luật sư hay thẩm phán để có thông tin về khả năng khiếu nại việc bị bắt giữ, xem xét lại việc tạm giam hoặc yêu cầu trả tự do tạm thời.

Phụ lục V.

Bảng kiểm mẫu cho người thực hiện trợ giúp pháp lý^a

Bảng kiểm 1

Tóm tắt các thông tin thu được từ cảnh sát trước khi họ thẩm vấn khách hàng

1. Lịch sử vụ án, hoặc "tường trình vụ án", bao gồm cả thông tin về việc vụ án có được và được báo cho cảnh sát như thế nào và lý do cảnh sát bắt đầu điều tra, khách hàng bị bắt giữ như thế nào, những gì đã xảy ra tại thời điểm bắt giữ và những gì đã xảy ra trong vụ án cho đến nay.
2. Những hành động điều tra đã được thực hiện tại hiện trường tội phạm (nếu có), bao gồm những người tham gia (ví dụ, người thực hiện bắt giữ và các nhân viên khác, các nhân viên tại hiện trường tội phạm, các chuyên gia pháp y).
3. Những thông tin liên quan đã được trao đổi (ví dụ, giữa những người thuộc công chúng và cảnh sát, và giữa các nhân viên cảnh sát), những gì đã được nói và cách thức ghi chép, liệu khách hàng có nói gì với cảnh sát mà có liên quan đến hành vi phạm tội bị cáo buộc hay không. Nếu thích hợp, người thực hiện trợ giúp pháp lý nên yêu cầu xem hoặc nghe các bản ghi đã được thực hiện.
4. Ai đã được xét hỏi liên quan đến vụ án và ai đã cho lời khai. Các luật sư nên yêu cầu xem bất kỳ lời khai nào có liên quan. Khi thích hợp, nên ghi lại thông chi tiết từ các bản mô tả được cung cấp về các sự kiện có liên quan và những người có liên quan, đặc biệt là những người bị tình nghi.
5. Những khám xét đã thực hiện, các mẫu đã lấy, và các hình ảnh hoặc bản ghi khác đã được thực hiện. Luật sư nên yêu cầu được xem sản phẩm từ các hoạt động đó và hỏi xem liệu có kế hoạch thực hiện các cuộc khám xét hoặc các hoạt động tương tự hay không.
6. Những chứng cứ thực sự và vật chứng có liên quan mà cảnh sát đang nắm giữ (ví dụ, các loại vũ khí, tài liệu, quần áo, bản ghi qua truyền hình nội bộ CCTV). Nếu thích hợp, các luật sư nên đề nghị được xem những vật đó.
7. Các cuộc giám định hoặc kiểm tra pháp y đã tiến hành, và kết quả của giám định hoặc kiểm tra. Các cuộc giám định hoặc kiểm tra đang được lên kế hoạch.
8. Các cuộc điều tra khác, các cuộc thẩm vấn nhân chứng, các kiểm tra pháp y hoặc các hành động điều tra khác đang được kế hoạch.
9. Những thông tin mà nhân viên cảnh sát nắm giữ liên quan đến khách hàng, bao gồm bất kỳ tình dạng dễ bị tổn thương nào, các kết tội hoặc hành vi sai trái dưới các hình thức khác trong quá khứ.
10. Liệu cảnh sát có ý định thẩm vấn khách hàng và nếu như vậy, những phạm vi các vấn đề họ dự định hỏi trong buổi thẩm vấn.

^a Bảng kiểm được điều chỉnh dựa trên bảng kiểm được xây dựng cho các luật sư ở nước Anh và xứ Wales (xem Ed Cape, *Bảo vệ cho Người bị Tình nghi tại các Đồn Cảnh sát: Hướng dẫn cho Người thực hiện về Tư vấn và Đại diện*, xuất bản lần thứ 6. (London, Nhóm Hành động Pháp luật, 2011).

11. Liệu cảnh sát đã hình thành quan điểm về việc vụ án có phù hợp để được miễn truy tố hay không.

12. Liệu cảnh sát có bất kỳ thông tin liên quan nào mà họ đã không tiết lộ cho người thực hiện trợ giúp pháp lý và nếu như vậy, tại sao họ không tiết lộ.

Bảng kiểm 2

Cơ cấu của buổi tham vấn đầu tiên với khách hàng

1. Giải thích bạn là ai, vị trí của bạn, thông báo rằng tư vấn và hỗ trợ pháp lý là miễn phí (nếu phù hợp) và cách thức tiến hành tham vấn.

2. Tìm hiểu các mối bận tâm hàng đầu hoặc các nhu cầu cụ thể - ví dụ, thuốc men, thức ăn, sự lo lắng về con cái, các tình trạng dễ bị tổn thương - và có hành động thích hợp.

3. Hỏi các thông chi tiết về hoàn cảnh của khách hàng. Điều này có thể giúp các khách hàng bình tĩnh, tin tưởng vào bạn và cho phép bạn đánh giá được khách hàng. Tuy nhiên, có thể thích hợp hơn là thực hiện điều này vào thời điểm sau trong cuộc phỏng vấn, đặc biệt là nếu khách hàng được giới thiệu cho bạn.

4. Cho khách hàng biết những thông tin bạn đã thu được từ cảnh sát, phác thảo về một số điều cơ quan công tố phải chứng minh (nếu phù hợp) và (khi phù hợp) đưa ra những nhận định ban đầu về các ưu thế hiển nhiên trong các luận cứ của cảnh sát.

5. Lấy lời khai của khách hàng về các tình tiết có liên quan, bao gồm các tình tiết liên quan tới vụ bất giữ và liệu các khách hàng đã nói điều gì có liên quan với cảnh sát.

6. Cho lời khuyên về địa vị pháp lý của khách hàng.

7. Cho lời khuyên về việc liệu khách hàng có cần phải trả lời các câu hỏi trong cuộc thẩm vấn của cảnh sát.

8. Cho lời khuyên (nếu thích hợp) về việc khám xét, lấy mẫu, các thủ tục nhận dạng hoặc các hành động điều tra khác.

9. Giới thiệu tóm tắt cho khách hàng về quy trình thẩm vấn của cảnh sát và vai trò của bạn trong thời gian thẩm vấn.

10. Giúp khách hàng chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc thẩm vấn của cảnh sát.





UNODC

United Nations Office on Drugs and Crime

Trung tâm Quốc tế Vienna, Hòm thư 500, 1400 Vienna, Áo

Điện thoại: (+43-1) 26060-0, Fax: (+43-1) 26060-5866,

www.unodc.org



*Empowered lives.
Resilient nations.*

Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
304 Đông, Phố 45, Tầng 10
New York, New York, 10017, Hoa Kỳ
www.undp.org/